Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 1-Văn bản:

CỔNG TRƯỜNG MỞ RA

(Lí Lan)

I. NỘI DUNG CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Những tình cảm thiêng liêng sâu nặng của cha mẹ, gia đình dành cho con cái, thấy được ý nghĩa lớn lao của nhà trường đối với cuộc đời mỗi con người,nhất là với tuổi thiếu niên, nhi đồng.
- Lời văn biểu hiện tâm trạng người mẹ đối với con trong văn bản.

2. Kỹ năng:

- Đọc - hiểu một văn bản biểu cảm được viết như những dòng nhật kí của một người mẹ.
- Phân tích một số chi tiết tiêu biểu diễn tả tâm trạng của người mẹ trong đêm chuẩn bị cho ngày khai trường đầu tiên của con.
- Liên hệ vận dụng khi viết một bài văn biểu cảm.

3. Thái độ:

- Bồi dưỡng ý thức học tập tác phẩm văn chương, tình cảm gia đình, lòng kính yêu cha mẹ.

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số (1 phút)

2. Kiểm tra: Lồng ghép trong bài mới.

3. Bài mới (44'):

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5')		
Hoạt động giáo viên	**Hoạt động học sinh**	**Ghi bảng**
- 1 nhóm lên trình chiếu video (đã chuẩn bị) nói về ý nghĩa của ngày khai trường (?) Theo bạn, đoạn video trên nói về ngày hội nào? Bạn có suy nghĩ như thế nào về ngày hội đó? -> GV dẫn vào bài: Tuổi thơ của mỗi người thường gắn với mái trường, thầy cô, bè bạn. Trong muôn vàn những kỉ niệm thân thương của tuổi học trò, có lẽ kỉ niệm về ngày chuẩn bị đến trường đầu tiên là rất sâu đậm, khó quên. Bài văn mà chúng ta học hôm nay sẽ giúp các em hiểu được tâm trạng của một con người trong thời khắc đó.		
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30')		
Hoạt động giáo viên	**Hoạt động học sinh**	**Ghi bảng**
***Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu chung** ? VB này có cách đọc ntn? - GV : Hướng dẫn đọc : Giọng nhỏ nhẹ, thiết tha, chậm rãi. GV đọc văn bản - HS đọc- GV nhận xét - GV hướng dẫn hs tìm hiểu chú thích ? Văn bản có xuất xứ ntn ? ? Em hiểu ntn về từ khai trường? ? Trong 10 chú thích, có từ nào là từ HV? Từ đó được giải nghĩa như thế nào ? (can đảm: có tinh thần mạnh mẽ, không sợ gian khổ, nguy hiểm, khó khăn) GV: Hướng dẫn tóm tắt văn bản ? Em hãy tóm tắt nội dung của văn bản Cổng trường mở ra bằng 1 vài câu ngắn gọn ? (văn bản viết về cái gì ? việc gì ?)	- HS đọc Suy nghĩ, trả lời Giải nghĩa từ -HS tóm tắt.	**<u>I, Tìm hiểu chung :</u>** **1/ Đọc :** **2. Chú thích :** **a,Tác giả, tác phẩm:** -Xuất xứ : - Là văn bản nhật dụng viết về nhà trường. - Đây là bài kí của tg Lý Lan trích từ báo "Yêu trẻ số 166 Thành phố Hồ Chí Minh" 1.9.2000. **b. Giải nghĩa từ** :(sgk) * Tóm tắt : Bài văn viết về tâm trạng của người mẹ trong đêm không ngủ trước ngày khai trường lần đầu tiên của con

- Truyện có những nhân vật nào ? Ai là nhân vật chính ? (người mẹ và đứa con- người mẹ là nhân vật chính) –Vì sao ? - Em có thể chia văn bản này thành mấy phần? Mỗi phần từ đâu đến đâu? ý của từng phần?	Hs tìm bố cục	**3,Bố cục**: 2 phần + Từ đầu -> bước vào : Nỗi lòng của mẹ +Còn lại : Cảm nghĩ của mẹ về Giáo dục.
<u>*Hoạt động 2</u> : **Hướng dẫn tìm hiểu chi tiết**		**<u>II/Đọc-Tìm hiểu văn bản:</u>**
- HS đọc đoạn 1. Đoạn văn em vừa đọc diễn tả điều gì ?	HS đọc	***1/ Nỗi lòng của mẹ:***
- Theo dõi phần đầu văn bản, em thấy người mẹ nghĩ đến con trong thời điểm nào ?	Suy nghĩ, trả lời	- Đêm trước ngày con vào lớp 1.
- Đêm trước ngày khai trường tâm trạng của người mẹ và đứa con có gì khác nhau ? Điều đó được biểu hiện bằng những chi tiết nào trong bài ? (Con thanh thản, nhẹ nhàng, vô tư : Đêm nay con cũng có niềm vui háo hức. Giấc ngủ đến với con dễ dàng như uống 1 li sữa, ăn 1 cái kẹo.- Mẹ thao thức, hồi hộp, suy nghĩ triền miên : ...)	Suy nghĩ, trả lời	*** Tâm trạng của mẹ :** - Mẹ không ngủ được - Hôm nay mẹ không tập trung được vào việc gì cả. - Mẹ lên giường trằn trọc. - Mẹ tin đứa con của mẹ lớn rồi.
- Em có nhận xét gì về tâm trạng của 2 mẹ con ? (Đây là tâm trạng khác thường không giống nhau)	Nhận xét	
- Để diễn tả được tâm trạng của 2 mẹ con, tác giả đã sử dụng phương thức biểu đạt nào ? có tác dụng như thế nào?	Trả lời	->Tự sự kết hợp với miêu tả để biểu cảm - làm nổi rõ tâm trạng thao thức, hồi hộp, suy nghĩ triền miên của người mẹ.
- Theo em vì sao người mẹ lại trằn trọc không ngủ được? (Vừa trăn trở suy nghĩ về con, vừa bâng khuâng nhớ về ngày khai trường năm xưa	Lí giải	

của mình . - Chi tiết nào chứng tỏ ngày khai trường năm xưa đã để lại ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn người mẹ ? (Dấu ấn sâu đậm : Cứ nhắm mắt lại là dường như vang bên tai tiếng đọc bài trầm bổng : ‘‘Hằng năm cứ vào cuối thu ... Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp ”) - Trong đêm không ngủ, người mẹ đã làm gì cho con ? - Qua những việc làm đó em cảm nhận được điều gì về người mẹ ? GV: Người mẹ nào mà chẳng yêu con, quên mình vì con, chỉ mong con khôn lớn thành đạt. Đó là đức hi sinh, là vẻ đẹp giản dị mà lớn lao của tình mẫu tử trong cách sống của người mẹ Việt Nam. - Trong đêm không ngủ người mẹ đã sống lại những kỉ niệm quá khứ nào ? (ngày đầu tiên bà ngoại đưa mẹ đến trường) - Tìm những chi tiết nói về kỉ niệm quá khứ đó ? - Em có nhận xét gì về cách dùng từ của tác giả ? Tác dụng của cách dùng từ đó ? - Những tình cảm quá khứ ấy đã nói lên được tình cảm sâu nặng nào của lòng mẹ ? (Nhớ thương bà ngoại và nhớ mái trường xưa) - Trong đêm không ngủ, người mẹ đã chăm sóc giấc ngủ của con, nhớ	Rút ra nhận xét Trả lời Tìm chi tiết Nhận xét	***Những việc làm của mẹ** - Đắp mền, buông mùng, ém chăn cẩn thận, Lượm đồ chơi, nhìn con ngủ,xem lại những thứ đã chuẩn bị cho con. ->Yêu thương con, hết lòng vì con . *** Kỉ niệm quá khứ :** - Nhớ sự nôn nao, hồi hộp khi cùng bà ngoại đi tới trường và nỗi chơi vơi hốt hoảng, khi cổng trường đóng lại. -> Sử dụng một loạt từ láy gợi cảm xúc vừa phức tạp, vừa vui sướng, vừa lo sợ => Là người mẹ biết yêu thương người thân, biết ơn trường học, tin tưởng ở tương lai của con .

tới những kỷ niệm thân thương về bà ngoại và mái trường xưa. Tất cả những điều đó đã cho em hình dung về một người mẹ như thế nào ? - Có phải người mẹ đang nói trực tiếp với con không ? hay người mẹ đang tâm sự với ai ? (Đang nói với chính mình) – Cách viết này có tác dụng gì ? Gv : Qua tâm trạng của người mẹ trong bài văn chúng ta hiểu rằng người mẹ ấy nhớ những kỷ niệm xưa, không chỉ để sống lại tuổi thơ đẹp đẽ của mình mà còn muốn ghi vào lòng con những kỷ niệm đẹp ấy. Để rồi bất cứ 1 ngày nào đó trong đời, khi nhớ lại, lòng con lại rạo rực những cảm giác bâng khuâng, xao xuyến của ngày đầu tiên cắp sách tới trường . - Ngoài những cảm xúc tâm trạng ấy, trong đêm không ngủ người mẹ còn nghĩ đến điều gì ? - Câu văn nào trong bài nói lên tầm quan trọng của nhà trường đối với thế hệ trẻ ? ‘‘Ai cũng biết rằng mỗi sai lầm trong giáo dục sẽ ảnh hưởng đến cả 1 thế hệ mai sau và sai lầm 1 li có thể đưa thế hệ ấy đi chệch cả hàng dặm sau này.” - Câu văn này có ý nghĩa gì ? Vì sao? (Không được phép sai lầm trong giáo dục. Vì giáo dục quyết định tương lai của đất nước) Thảo luận nhóm: - Trong đoạn kết người mẹ đã nói với con : ‘‘Đi đi con, hãy can đảm	Suy nghĩ, trả lời HS thảo luận nhóm 2 HS Xác định và nêu tác dụng Nêu suy nghĩ của mẹ	-> Dùng ngôn ngữ độc thoại. Làm nổi bật tâm trạng, tình cảm và những điều sâu thẳm khó nói bằng những lời trực tiếp. ***2 / Cảm nghĩ của mẹ về Giáo dục.*** - Bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra.

lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là 1 thế giới kì diệu sẽ mở ra.'' Em hiểu thế giới kì diệu đó là gì ? (Tri thức, tình cảm, tư tưởng, đạo lí, tình bạn, tình thầy trò) - Câu nói này có ý nghĩa gì ? GV: Một thế giới kì diệu mà nhà trường đã mở ra cho chúng ta là bao điều mới mẻ rộng lớn về tri thức văn hoá, tri thức cuộc sống, dạy dỗ bồi đắp cho chúng ta những tư tưởng, Tình cảm đẹp về đạo lí làm người, về tình bạn, tình thầy trò, về tấm lòng yêu thương con người để không ngừng vươn lên, để phát triển thể lực, phẩm chất toàn diện của con người, chuẩn bị cho ngày mai lập nghiệp. (?) Câu văn nào thâu tóm toàn bộ nội dung văn bản? **Hoạt động 3: Hướng dẫn tổng kết** - Văn bản Cổng trường mở ra được biểu đạt bằng những phương thức nào? - Phương thức nào là chính ? – Sự kết hợp này có tác dụng gì ? - Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật có gì đáng chú ý ? - Bài văn cho em hiểu thêm gì về người mẹ và nhà trường ? (GN -9) - Văn bản này đã cho em bài học gì?	Tìm câu văn Nêu ý nghĩa Thảo luận Suy nghĩ, trả lời Lắng nghe HS phát biểu dựa vào chú thích Nghệ thuật ? Nêu hiểu biết của em	=>Khẳng định vai trò to lớn của giáo dục và tin tưởng ở sự nghiệp giáo dục của nước nhà. **3. Ý nghĩa văn bản:** - Là bài ca của tình mẫu tử, về hi vọng, về con người, nhà trường và xã hội. **III.Tổng kết:** 1.Nghệ thuật: - Kết hợp hài hoà giữa tự sự, miêu tả và biểu cảm làm nổi bật vẻ đẹp trong sáng, đôn hậu trong tâm hồn người mẹ . - Miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật với nhiều hình thức khác nhau : miêu tả trực tiếp, miêu tả qua so sánh, miêu tả hồi ức, sử dụng ngôn ngữ độc thoại bộc lộ chất trữ tình. 2.Nội dung**:** *(Ghi nhớ* : sgk-9)
C. HOẠT ĐỘNG HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP (5')		

- Quan sát tranh (SGK) - Bức tranh minh họa cảnh gì ? Em hãy miêu tả lại cảnh đó ? - Hãy nhớ và viết thành đoạn văn về kỉ niệm đáng nhớ nhất trong ngày khai trường đầu tiên của mình? ? sưu tầm những câu văn,thơ,tục ngữ,ca dao , danh ngôn nói về mẹ.	Nêu suy nghĩ và viết đoạn văn minh hoạt	**IV.Luyện tập.** - HS làm bt vào vở bt Ngữ văn.
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: (2')		
- Theo em, luật giáo dục mới nhất hiện nay đang thực hiện là năm bao nhiêu? - Trong luật có qui định về độ tuổi học cấp học THCS là trong khoảng nào?	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG: (1 phút)		
- Bài học rút ra từ văn bản "Cổng trường mở ra?" - Suy nghĩ của em về nền GD nước nhà hiện nay? - Viết một đoạn văn ghi lại suy nghĩ của bản thân về ngày khai trường đầu tiên. - Sưu tầm và đọc một số văn bản viết về ngày khai trường. - Soạn: văn bản "Mẹ tôi" => trả lời câu hỏi phần đọc-hiểu văn bản.	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	

* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 2- Văn bản:

MẸ TÔI

- Etmônđôđơ Amixi-

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Sơ giản về tác giả Ét-môn-đô đơ A-mi-xi.
- Cách giáo dục vừa nghiêm khắc vừa tế nhị, có lí và có tình của người cha khi con mắc lỗi.
- Nghệ thuật biểu cảm trực tiếp qua hình thức một bức thư.

2. Kĩ năng:

- Đọc - hiểu một văn bản viết dưới hình thức một bức thư.
- Phân tích một số chi tiết liên quan đến hình ảnh người cha (tác giả bức thư) và người mẹ nhắc đến trong bức thư.

3. Thái độ: Bồi dưỡng tình cảm gia đình, lòng kính yêu cha mẹ .

4. Năng lực

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

1) Ổn định lớp: KTSS (1 phút)

2)Kiểm tra bài cũ: Lồng ghép trong bài mới.

3) Bài mới: (44')

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học	Ghi bảng

	sinh	
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’) **- 1** nhóm chuẩn bị video về cách đối xử cảu con cái đối với cha mẹ trong thời kì hiện đại -> Bạn có suy nghĩ gì khi xem đoạn clip trên? -> GV dẫn vào bài: Trong cuộc đời mỗi con người, người mẹ có một vị trí và ý nghĩa lớn lao, thiêng liêng, cao cả. Nhưng không phải khi nào người ta cũng ý thức được điều đó . Dường như chỉ đến khi lầm lỗi ta mới nhận ra. Văn bản "Mẹ tôi "sẽ cho chúng ta một bài học như thế. **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30’)**		
Hoạt động 1: HDTH phần Tìm hiểu chung ? VB cần đọc với giọng ntn? GV đọc mẫu, Gọi HS đọc văn bản. Hướng dẫn HS đọc tác phẩm tìm hiểu chú thích . ? Nêu hiểu biết của em về tác giả-tác phẩm? ? Em hiểu thế nào là: lễ độ, hối hận, vong ân bội nghĩa ? - Ta có thể chia văn bản làm mấy phần ? Mỗi phần từ đâu đến đâu ? ý nghĩa của từng phần ? **<u>Hoạt động 2:</u> HDTH nội dung VB** ? VB này viết về điều gì? ? Enricô đã giới thiệu bức thư của	HS đọc Nêu hiểu biết về tác giả, tác phẩm Giải nghĩa từ Tìm bố cục Trả lời Kể lại Suy nghĩ, phát biểu	**I/ Đọc - Tìm hiểu chung:** **1. Đọc:** **2.Chú thích:** **a,Tác giả :** - Et-môn-đôđơ-A-mi-xi (1846-1908) - Là nhà văn ý. - Thường viết về đề tài thiếu nhi và nhà trường về những tấm lòng nhân hậu. **b. Tác phẩm:** - Là văn bản nhật dụng viết về người mẹ - In trong tập truyện : “Những tấm lòng cao cả” c **- Giải nghĩa từ** : sgk **3- Bố cục** : 2 phần + Đoạn đầu : Lí do bố viết thư +Còn lại : Nội dung bức thư **<u>II/ Tìm hiểu chi tiết:</u>** 1. Thái độ, tình cảm, suy nghĩ của người cha.

bố ntn? Tưởng tượng và kể lại ? Biết được lỗi lầm của con, người cha đã có thái độ ra sao? Câu nói nào thể hiện? Từ ngữ nào diễn tả? ? Tìm những từ ngữ, hình ảnh, lời lẽ trong bức thư thể hiện thái độ buồn bã, tức giận của bố? ? Tại sao thể hiện sự tức giận của mình mà người bố lại gọi đến mẹ? ? Bố đã nêu lên nỗi đau gì khi 1 đứa con mất mẹ để giáo dục Enricô? ? Hãy tìm 1 số từ ghép trong đoạn này nói lên nỗi đau của đứa con mất mẹ? ? Bố đã thể hiện sự kiên quyết của mình ntn? ? Bố đã khuyên con phải xin lỗi mẹ ntn? ? Qua bức th, em thấy bố đã giáo dục Enricô điều gì? ? Tất cả những thái độ của bố được bày tỏ bằng cách viết ntn? Trong bức thư, thỉnh thoảng bố lại gọi con: "Enricô của bố ạ ..." – cách viết đó có tác dụng gì? ? Vì thế đã tác động đến Enrico ra sao? - Em có đồng tình với người bố không ?(hstự bộc lộ) ? Qua bức thư, em còn thấy bố thể hiện tình cảm với mẹ của Enrico ntn? ? Người mẹ không trực tiếp xuất	Trả lời vì sao Suy nghĩ, trả lời Suy nghĩ, trả lời Xác định cách viết. Nêu tác dụng Tự bộc lộ Suy nghĩ, trả lời Phát biểu Phát biểu Suy nghĩ, trả lời Thảo luận Nêu ý nghĩa	**a. Với con khi con mắc lỗi lầm:** - Buồn bã, tức giận - Nghiêm khắc, kiên quyết phê phán - giáo dục đạo đức cho con => yêu thương con hết mực. **b Với vợ:** - Rất trân trọng 2. Hình ảnh người mẹ*:*

hiện trong câu chuyện, nhưng ta vẫn thấy hiện lên rất rõ nét. Vì sao? ? Qua bức thư người bố gửi con, em thấy Enrico có một người mẹ ntn? ? Cách để cho nv bộc lộ qua cái nhìn của người khác có t/d gì? ? Từ hình ảnh người mẹ hiền trong tâm hồn con, bố đã viết 1 câu thật hay nói về lòng hiếu thảo, đạo đức làm người. Em hãy tìm những câu nói ấy ?Tại sao bố không nói chuyện với Enrico mà lại viết thư? **(Thảo luận)** -> Bài học ứng xử trong gđ, ở trường, ngoài XH. ?Nêu ý nghĩa văn bản? ***Hoạt động 3**: **HD tổng kết** - Văn bản Mẹ tôi được biểu đạt bằng những phương thức nào? **GV :**"***Mẹ tôi"*** chứa chan tình phụ tử, mẫu tử, là bài ca tuyệt đẹp của những tấm lòng cao cả. Đ. Amixi đã để lại trong lòng ta hình ảnh cao đẹp thân thương của người mẹ hiền, đã giáo dục bài học hiếu thảo đạo làm con - Rút ra bài học.	Nêu nghệ thuật Lắng nghe Tự rút ra bài học	- Yêu thương, hy sinh tất cả vì con --> cao cả, lớn lao 3**. Ý nghĩa văn bản:** **-** Người mẹ có vai trò vô cùng quan trọng trong gia đình -Tình thương yêu, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng nhất đối với mỗi con người. **III.Tổngkết:** ***1. Nghệ thuật:*** - Sáng tạo nên hoàn cảnh xảy ra chuyện: Enrico mắc lỗi với mẹ. - Lồng trong câu chuyên một bức thư có nhiều chi tiết khắc họa người mẹ tận tụy, giàu đức hi sinh, hết lòng với con. - Lựa chọn hình thức biểu cảm trực tiếp, có ý nghĩa giáo dục,thể hiện thái độ nghiêm khắc của người cha đối với con. **2. Nội dung:** ***Ghinhớ: SGK/12***

C. HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP (5')		
1. Hãy chọn 1 đoạn trong thư của bố Enrico có nội dung thể hiện vai trò vô cùng lớn lao của mẹ ?	HS làm HS suy nghĩ, trao đổi	**III/ Luyện tập** - Làm bài tập vở bài tập.
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: (2 phút)		
- Liên hệ với bản thân mình xem đã lần nào nỡ gây ra 1 sự việc khiến mẹ buồn phiền? Trình bày suy nghĩ, tình cảm? - Theo dõi phần đầu văn bản , em thấy En ri cô đã mắc lỗi gì ? (Vô lễ với mẹ trước mặt cô giáo) - Em có suy nghĩ gì về lỗi lầm của En ri cô? => Đây là việc làm sai trái, xúc phạm tới mẹ. -Tại sao nói câu: *"*Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó*"*=> là 1 câu thể hiện sự liên kết xúc cảm lớn nhất của người cha với 1 lời khuyên dịu dàng.	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	
E. HOẠT ĐỘNG TÍM TÒI MỞ RỘNG: (1 phút)		
-Sưu tầm những bài ca dao,thơ nói về tình cảm của cha mẹ dành cho con và tình cảm của con đối với cha mẹ. - Soạn văn bản"***Cuộc chia tay của những con búp bê"***	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	

**** Rút kinh nghiệm***

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 3: TỪ GHÉP

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Cấu tạo của từ ghép chính phụ, từ ghép đẳng lập.
- Đặc điểm về nghĩa của các từ ghép chính phụ và đẳng lập.

2. Kĩ năng:

- Nhận diện các loại từ ghép
- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ
- Sử dụng từ: dùng từ ghép chính phụ khi cần diễn đạt cái cụ thể, dùng từ ghép đẳng lập khi cần diễn đạt cái khái quát.

3. Thái độ:

- Bồi dưỡng ý thức học tập bộ môn, học từ ngữ Tiếng Việt.

4. Năng lực

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

1) Ổn định lớp: ktss(1 phút)

2)Kiểm tra bài cũ: Lồng ghép trong bài mới.

3) Bài mới: (44')

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4')		

- 1 nhóm tổ chức trò chơi Ô chữ (Từ hàng dọc là từ « Từ ghép»
- GV dẫn vào bài : Ở lớp 6 các em đã hiểu được thế nào là từ ghép và biết nhận diện từ ghép. Nhưng từ ghép có mấy loại? Nghĩa của chúng ntn?....Bài học hôm nay sẽ cung cấp cho chúng ta .

B. HOẠT ĐỘNG H ÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30')

HĐ1: HDTH các loại từ ghép:		**I/ Các loại từ ghép**
Hướng dẫn HS tìm hiểu về các loại từ ghép	Hs đọc vd	1.Từ ghép chính phụ:
Đọc VD1		* Ví dụ1:
		Bà ngoại
- Chú ý các từ : Bà ngoại, thơm phức	HS xác định tiếng chính, tiếng phụ	Thơm phức
		t.chính-t.phụ=> nhóm 1
- Trong 2 từ đó, tiếng nào là tiếng chính, tiếng nào là tiếng phụ bổ sung ý nghĩa cho tiếng chính ?	Nhận xét	
- 2 từ này có quan hệ với nhau như thế nào ?	Nhận xét	
- Em có nhận xét gì về trật tự của những tiếng chính trong những từ ấy ?	Xác định cấu tạo	
- Theo em từ ghép chính phụ có cấu tạo như thế nào ?	Làm BT nhanh	
***BT nhanh:**		
- Tìm từ ghép chính phụ có tiếng chính Bà, thơm ? (Bà cô, bà bác, bà dì; thơm lừng, thơm ngát)	đọc ví dụ	
	xác định quan hệ	- Tiếng phụ bổ sung nghĩa cho tiếng chính => quan hệ chính phụ => Từ ghép chính phụ
-HS đọc Ví dụ 2 - Chú ý các từ trầm bổng, quần áo .		
- Các tiếng trong 2 từ ghép trên có phân ra thành tiếng chính, tiếng phụ không ? Vậy 2 tiếng này có quan hệ với nhau như thế nào ?	Nhận xét	
(quan hệ bình đẳng về mặt ngữ pháp)	Làm BT nhanh	***2. Từ ghép đẳng lập***
- Khi đảo vị trí của các tiếng thì nghĩa của từ có thay đổi không ?		*Ví dụ2 : Trầm bổng Quần áo =>Nhóm 2
- Từ ghép đẳng lập có cấu tạo như	So sánh	

thế nào? ***BT nhanh:** - Tìm một vài từ ghép đẳng lập chỉ các sự vật xung quanh chúng ta ? (Bàn ghế, sách vở, mũ nón ...) - So sánh từ ghép chính phụ và từ ghép đẳng lập, chúng giống và khác nhau ở điểm nào ? - Từ ghép được phân loại như thế nào ? - Thế nào là từ ghép chính phụ, thế nào là từ ghép đẳng lập ?	Suy nghĩ, trả lời Lắng nghe Giải thích, trả lời	- 2 tiếng ngang bằng nhau-> quan hệ bình đẳng => Từ ghép đẳng lập. * So sánh từ ghép chính phụ và từ ghép đẳng lập: - Giống : Đều có quan hệ với nhau về nghĩa - Khác : +Từ ghép chính phụ: có quan hệ chính-phụ +Từ ghép đẳng lập: có quan hệ bình đẳng **** Ghi nhớ 1:SGK/14***
***Hoạt động 2: HD tìm hiểu nghĩa của từ ghép?** So sánh nghĩa của từ "bà ngoại" với nghĩa của từ "bà" (lớp 6 đã học cách giải nghĩa) ? Cả bà nội và bà ngoại đều có chung 1 nét nghĩa là "bà", nhưng nghĩa của 2 từ này khác nhau. Vì sao? ? Tương tự "thơm", "thơm phức" ? So sánh nghĩa của từ ghép C- P với nghĩa của từ ghép đẳng lập? Vậy từ ghép C-P có t/c gì?	So sánh So sánh Nhận xét So sánh	**<u>II/ Nghĩa của từ ghép</u>** ***1. Nghĩa của từ ghép*** *chính phụ* : - Ví dụ : + Bà : chỉ người phụ nữ cao tuổi ->nghĩa rộng . Bà ngoại : chỉ người phụ nữ cao tuổi đẻ ra mẹ -> nghĩa hẹp + Thơm : có mùi như hương của hoa, dễ chịu -> nghĩa rộng . Thơm phức : có mùi bốc lên mạnh, hấp dẫn -> nghĩa hẹp - Hẹp hơn nghĩa của tiếng chính và có tính chất phân nghĩa . ***2 - Nghĩa của từ ghép*** đẳng lập : - Ví dụ: + Quần áo : chỉ quần áo nói chung -> hợp nghĩa, có nghĩa

? So sánh nghĩa của từ "quần áo" với nghĩa của mỗi tiếng "quần", "áo" ? Tương tự "trầm bổng" ? So sánh nghĩa của từ ghép ĐL với nghĩa của từng tiếng? Vậy từ ghép ĐL có t/c gì? GV: chốt, những đơn vị kiến thức cần nhớ.	Lắng nghe đọc ghi nhớ	khái quát hơn. Quần, áo : chỉ riêng từng loại. + Trầm bổng : Miêu tả âm thanh lúc thấp, lúc cao nghe rất êm tai => nghĩa chung, khái quát. Trầm, bổng : chỉ âm thanh riêng từng loại . - Có tính chất hợp nghĩa và có nghĩa khái quát hơn nghĩa của tiếng tạo nên nó . * Ghi nhớ 2: sgk/14
C. HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP (4')		
Sau BT 1, 2, 3 rút ra kết luận Sau BT 5 rút ra kết luận -HS làm bài=> lên bảng. HS nx => GV nx,bổ sung, cho điểm.	Suy nghĩ, làm bài	**III.Luyện tập:** HS làm bài tập vở bài tập. **** Bài 1***(15) : - Từ ghép đẳng lập : Suy nghĩ, chài lưới, cây cỏ, ẩm ướt, đầu đuôi . - Từ ghép chính phụ: Xanh ngắt,nhà máy, nhà ăn, nụ cười . **** Bài 2*** *(* 15): - Bút mực (bi, máy, chì) - Thước kẻ (vẽ, may, đo độ) **** Bài 3:*** *(15)* - Núi rừng (sông, đồi) - Mặt mũi (mày,…) *Bài 5 : (15) - Không phải vì : Hoa hồng là một loài hoa như : Hoa huệ, hoa cúc… -> Có nhiều loại hoa mầu hồng nhưng không phải là hoa hồng như : Hoa giấy, hoa chuối…

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: *(3')*		
Đưa tình huống: Có 1 bạn nói: "tớ mới mua 1 cuốn sách vở". Theo em bạn ấy nói "1 cuốn sách vở" là đúng hay sai. Vì sao? Chữa lại cho đúng.	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG: (2 phút)		
- Thế nào là từ ghép? - Từ ghép có mấy loại? - Nghĩa của các loại từ ghép? - Hoàn thành BT 6, 7 - Học thuộc ghi nhớ - Và chuẩn bị tiết 4: Liên kết trong văn bản.	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	

*** Rút kinh nghiệm**

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 4-Tập làm văn :

LIÊN KẾT TRONG VĂN BẢN

I, Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Khái niệm liên kết trong văn bản
- Yêu cầu về liên kết trong văn bản.

2. Kĩ năng:

- Nhận biết và phân tích tính liên kết của các văn bản
- Viết các đoạn văn,bài văn có tính liên kết.

3. Thái độ:

- Bồi dưỡng ý thức học tập bộ môn.

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II - Chuẩn bị :

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III- Tiến trình tổ chức Dạy - Học :

1 - Ổn định tổ chức :ktss **(**1 phút*)*

2- Kiểm tra bài cũ : Lồng ghép trong bài mới

3 - Bài mới : (44')

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động học sinh	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4') **- 1** nhóm tổ chức trò chơi -> GV dẫn vào bài : - Văn bản là gì ? (Là chuỗi những lời nói miệng hay bài viết có chủ		

đề thống nhất, có liên kết mạch lạc, v/dụng phương thức biểu đạt phù hợp để thực hiện mục đích g/tiếp)

- Tính chất của văn bản là gì ? (thống nhất, mạch lạc)

Chúng ta sẽ không hiểu được một cách cụ thể về văn bản, cũng như khó có thể tạo lập được những văn bản tốt, nếu chúng ta không tìm hiểu kĩ 1 trong những tính chất quan trọng nhất của nó là liên kết.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30')

***HĐ1: HDTH liên kết và phương tiện liên kết trong văn bản**		**I . Liên kết và phương tiện liên kết trong văn bản :**
	HS đọc	***1 / Tính liên kết của văn bản :***
GV : gọi hs đọc 2 đoạn văn (đoạn văn trong Văn bản : Mẹ tôi-sgk-10 và đoạn văn sgk-17)		- Ví dụ :sgk
- So sánh 2 đoạn văn, đoạn nào có thể hiểu rõ hơn người bố muốn nói gì ?	So sánh	=> Đoạn văn khó hiểu vì giữa các câu văn không có mối quan hệ gì với nhau
- Nếu En Ri Cô chưa hiểu ý bố thì hãy cho biết vì sao ? (vì giữa các câu còn chưa có sự liên kết)	Lý giải	
- GV: liên : liền; kết : nối, buộc; liên kết: nối liền nhau gắn bó với nhau		
- Muốn cho đoạn văn có thể hiểu được thì nó phải có tính chất gì ? (liên kết) -Thế nào là liên kết ?	Trả lời	- Liên kết: là sự nối kết các câu, các đoạn trong văn bản 1 cách tự nhiên, hợp lí, làm cho văn bản trở nên có nghĩa, dễ hiểu
- GV : liên kết là 1 trong những tính chất quan trọng nhất của văn bản		
*** BTnhanh:**		
Tôi đến trường. Em Thu bị ngã .	Làm BT nhanh	
- Ở đây nêu mấy thông tin ? Những thông tin này như thế nào với nhau ? (2 thông tin - không liên quan với nhau)		
- Em hãy sửa lại câu văn để 2		

thông tin này gắn kết với nhau? (Trên đường tới trường, tôi thấy em Thu bị ngã .) **Hoạt động 2: HDTH phương tiện liên kết trong văn bản** HS đọc VD (sgk - 18) - Sự sắp xếp ý giữa câu 1 và câu 2 có gì bất hợp lí? Vì sao? (chưa có sự nối kết với nhau - vì chưa có tính liên kết) - Làm thế nào để xoá bỏ được sự bất hợp lí đó ? - Giữa câu 1,2,3 có sự liên kết với nhau chưa ? Vì sao ? - GV : Những từ : còn bây giờ, con là những từ, tổ hợp từ được sử dụng làm phương tiện liên kết trong đoạn văn ?- So sánh đoạn văn khi chưa dùng phương tiện liên kết và khi dùng phương tiện liên kết ? =>chưa dùng : câu văn rời rạc, khó hiểu. Khi dùng: câu văn rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu ?- Một văn bản muốn có tính liên kết trước hết phải có điều kiện gì ? Cùng với điều kiện ấy, các câu trong văn bản phải sử dụng các phương tiện gì ?	Sửa lại Đọc ví dụ Trả lời, nhận xét So sánh - HS đọc ghi nhớ .	**2 - Phương tiện liên kết trong văn bản *:*** - Ví dụ :sgk - Thêm cụm từ : còn bây giờ - Từ : Đứa trẻ phải thay bằng từ : con => Muốn tạo được tính liên kết trong văn bản cần phải sử dụng những phương tiện liên kết về hình thức và nội dung. *** Ghi nhớ** : SGK (18)
C. HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP (5')		
BT1- Đọc đoạn văn và sắp xếp câu văn theo thứ tự hợp lí để tạo thành 1 đoạn văn có tính liên kết chặt chẽ?	HS làm BT	**II - Luyện tập :** ***** ***Bài 1*** (SGK-18) :

- Vì sao lại sắp xếp như vậy? (sắp xếp như vậy thì đoạn văn mới rõ ràng, dễ hiểu.) **BT2-** Các câu văn dưới đây đã có tính liên kết chưa ? Vì sao ? **BT3**- Điền các từ ngữ thích hợp vào chỗ trống? **BT4-"** Đêm nay mẹ không ngủ được. Ngày mai là ngày khai trường lớp 1 của con." Có ý kiến cho rằng: Sự liên kết giữa 2 câu trên hình như không chặt chẽ, vậy mà chúng vẫn được đặt cạnh nhau trong Văn bản : Cổng trường mở ra. Em hãy giải thích tại sao ?	Làm BT Làm BT	=> Sơ đồ câu hợp lí : 1 - 4 - 2 - 5 – 3 **** Bài 2*** (19) : - Đoạn văn chưa có tính liên kết. - Vì chỉ đúng về hình thức ngôn ngữ song không cùng nói về một nội dung. **** Bài 3*** (19) : Điền từ : bà, bà , cháu, bà, bà, cháu, thế là. **** Bài 4*** (19) : Nếu tách riêng 2 câu văn thì có vẻ rời rạc nhưng nếu đọc tiếp câu 3 thì ta thấy câu 3 kết nối 2 câu trên thành 1 thể thống nhất làm đoạn văn có tính liên kết chặt chẽ .
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG THỜI GIAN: (2')		
- Tìm lạ 1 VB e đã viết ở lớp 6 và tự kiểm tra về cách liên kết mà mình đã sử dụng	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG: (2 phút)		
-Liên kết là gì? -Muốn tạo được tính liên kết trong văn bản cần phải sử dụng những phương tiện liên kết nào? -Tìm hiểu,phân tích tính liên kết trong một văn bản đã học. -Soạn văn bản**: "Cuộc chia tay của những con búp bê".**	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	

*** Rút kinh nghiệm**

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Bài 2-Tiết 5+6

Văn bản**: CUỘC CHIA TAY CỦA NHỮNG CON BÚP BÊ**

-Khánh Hoài-

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Tính cảm anh em ruột thịt thắm thiết, sâu nặng và nỗi đau khổ của những đứa trẻ không may rơi vào hoàn cảnh bố mẹ li dị.
- Đặc sắc nghệ thuật của văn bản.

2. Kĩ năng:

- Đọc-hiểu văn bản truyện,đọc diễn cảm lời đối thoại phù hợp với tâm trạng của các nhân vật.
- Kể và tóm tắt truyện.

3. Thái độ:

- Cảm thấy xót thương cho số phận bất hạnh của 2 anh em Thành, Thủy.

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III - Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học

1 - Ổn định tổ chức:KTSS(1 phút)

2 - Kiểm tra bài cũ :Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới (44')

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động học sinh	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4') GV cho HS xem đoạn video về tình cảm gia đình Gia đình hạnh phúc, êm ấm là mơ ước của tất cả chúng ta . Thế nhưng điều mơ ước tưởng chừng đơn giản đó đôi khi ở đâu đó vẫn không thể thực hiện được. Một khi hạnh phúc mất đi người ta càng thấm thía nỗi đau đớn khi phải chia li, cách xa với những người thân yêu ruột thịt, luôn gần gũi với chúng ta hàng ngày. Văn bản "Cuộc chia tay của những con búp bê " sẽ cho chúng ta biết rõ hơn về tình anh em **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30')**		
***Hoạt động 1: Tìm hiểu chung** GV: Hướng dẫn đọc: Giọng nhẹ nhàng, xúc động, chú ý ngôn ngữ đối thoại . GV đọc- HS đọc bài Đọc chú thích . ?- Dựa vào chú thích *, em hãy nêu 1 vài nét về tác phẩm ? GV : Hướng dẫn tóm tắt văn bản. - Đây là truyện ngắn khá hoàn chỉnh : có cốt truyện và nhân vật, có sự việc và chi tiết, có mở đầu và kết thúc. Vậy theo em câu chuyện này có những tình tiết chính nào ?	 HS đọc, tìm hiểu chú thích Nêu vài nét về tác phẩm HS tóm tắt	**I –Tìm hiểu chung:** **1. Đọc:** **2. Chú thích: sgk** - Là văn bản nhật dụng viết về quyền trẻ em. - Truyện ngắn được trao giải nhì trong cuộc thi thơ văn viết về quyền trẻ em tổ chức tại Thuỵ Điển 1992 của tg Khánh Hoài. * Tóm tắt : - Hai anh em Thành, Thuỷ chia đồ chơi theo yêu cầu của mẹ. Chúng nhường nhau đồ chơi và chúng không chịu nổi đau đớn khi phải chia rẽ 2 con búp bê. - Hai anh em đến trường chào cô giáo, chia tay cô và các bạn. Tình cảm thầy trò, bạn bè lưu luyến xúc động.

		- Hai anh em chia tay nhau, em theo mẹ về quê còn anh ở lại với bố . **3. Bố cục** : 3 phần . + Từ đầu -> như vậy : chia búp bê + Tiếp -> cảnh vật : chia tay lớp học + Còn lại : anh em chia tay
?- Văn bản có thể chia làm mấy phần ? Mỗi phần từ đâu đến đâu ? ý của từng phần ?	HS trả lời	**4. Chủ đề** :Truyện viết về cuộc chia tay đau đớn, cảm động của 2 anh em Thành và Thuỷ, khi cha mẹ li hôn .
- Em hãy cho biết, truyện viết về ai, về việc gì ? Ai là nhân vật chính ? Vì sao ?	Trả lời	**II. Đọc –Tìm hiểu văn bản**
***Hoạt động 2**: Tìm hiểu văn bản ?Theo dõi Văn bản em thấy có những cuộc chia tay nào? (cuộc chia tay của búp bê,chia tay lớp học và chia tay của 2 anh em Thành –Thủy)	Phát biểu	***1 - Chia búp bê :***
- Vì sao anh em Thành, Thuỷ phải chia đồ chơi và chia búp bê? (vì bố mẹ li hôn: Thuỷ phải theo mẹ về quê ngoại- Thành ở lại với bố)		*** Tâm trạng của 2 anh em Thành- Thuỷ:**
?- Tìm những chi tiết miêu tả tâm trạng của Thành và Thuỷ khi mẹ bảo : Thôi, 2 đứa liệu mà chia đồ chơi ra đi ?	Phát biểu Tìm chi tiết	- Thuỷ: run bần bật, kinh hoàng, tuyệt vọng, buồn thăm thẳm, mi sưng mọng vì khóc nhiều . - Thành : cắn chặt môi , nước mắt tuôn ra như suối .
? Em có nhận xét gì về nghệ thuật miêu tả tâm trạng của tác giả ở đoạn văn này ?		=> Sử dụng 1 loạt các động từ - tính từ kết hợp với phép

-Đó là tâm trạng gì ? - Chi tiết nào nói về tình cảm của 2 anh em Thành- Thuỷ? - Những chi tiết trên cho em thấy được tình cảm của 2 anh em như thế nào ? - Việc chia búp bê diễn ra như thế nào ? - Lời nói và hành động của Thuỷ có gì mâu thuẫn ? (Thuỷ rất giận dữ không muốn chia rẽ búp bê nhưng em lại rất thương Thành, sợ không có con Vệ Sĩ canh giấc ngủ cho anh nên em rất bối rối sau khi đã chu tréo lên giận dữ)	Nhận xét Tìm chi tiết và nhận xét Bộc lộ Trả lời	so sánh làm nổi rõ tâm trạng của nhân vật. => Tâm trạng buồn bã, đau đớn, khổ sở và bất lực. *** Tình cảm của 2 anh em :** - Thuỷ : vá áo cho anh, bắt con vệ sĩ gác cho anh . - Thành : chiều nào cũng đi đón em, nhường đồ chơi cho em. => Tình cảm yêu thương, gắn bó và luôn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau *** Chia búp bê :** - Thành : lấy 2 con búp bê đặt sang 2 phía. - Thuỷ tru tréo lên giận dữ .. => không muốn chia rẽ búp bê, không muốn chia rẽ anh em .

? Em có nhận xét ǵ về hành động và thái độ của Thủy? **D. Hoạt động vận dụng thời gian:** (4 phút) - Theo em có cách nào giải quyết được mâu thuẫn đó không ? gđ Thành - Thuỷ phải đoàn tụ, hai anh em không phải chia tay nhau) **E. Hoạt động tìm tòi mở rộng:** (2 phút) -Học bài giảng. -Chuẩn bị tiếp phần còn lại: +Cuộc chia tay với lớp học. +Chia tay của 2 anh em Thành-Thủy.	Nhận xét	

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5') **- 1** nhóm lên trình chiếu đoạn video về tình cảm gia đình - GV đặt câu hỏi để hiểu về hoàn cảnh gia đình -> vào bài		
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30')		
Tiếp hoạt động 2: Tìm hiểu chi tiết. ?- Chi tiết nào trong cuộc chia tay của Thuỷ với lớp học làm cô giáo bàng hoàng ? - Chi tiết nào khiến em cảm động nhất? vì sao ? - Em hãy giải thích vì sao khi dắt Thuỷ ra khỏi trường, tâm trạng	Phát hiện Giải thích vì sao	**II. Đọc-Tìm hiểu văn bản** **2 - Chia tay lớp học :** - Em không được đi học nữa - Cô Tâm sửng sốt . " Trời ơi ! ", cô Tâm tái mặt và nước mắt giàn giụa .=> Gợi sự cảm thông, xót thương cho hoàn cảnh bất hạnh của Thuỷ . .

Thành lại " kinh ngạc thấy mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm trùm lên cảnh vật " ? (Thành thấy kinh ngạc là vì trong khi mọi việc đều diễn ra bình thường thì anh em Thành - Thuỷ lại phải chịu đựng sự mất mát, đổ vỡ quá lớn) - Em có nhận xét gì về cách miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật của tác giả ? Cách miêu tả đó có tác dụng gì ? ? Kết thúc truyện, Thuỷ đã chọn cách giải quyết như thế nào ? - Cách giải quyết đó có ý nghĩa gì ? - GV : Xây dựng chi tiết kết thúc chuyện như thế, nhà văn muốn nhắn gửi với mọi người rằng : Cuộc chia tay của các em nhỏ là rất vô lí, là không nên có, không nên để nó xảy ra. Ý tưởng ấy nhắc nhở những người làm cha, làm mẹ hãy sống vì con cái, cố gắng giữ gìn tổ ấm gia đình đừng để nó tan vỡ . ? -Trong truyện, búp bê có chia tay không ? Tại sao tác giả lại đặt tên truyện là "Cuộc chia tay của những con búp bê "? (Tên truyện	Lắng nghe Nhận xét Phát biểu Phát biểu Lắng nghe Trả lời	-> Miêu tả diễn biến tâm lí chính xác làm tăng thêm nỗi buồn sâu thẳm và sự thất vọng, bơ vơ. **3. Anh em chia tay:** - Thuỷ : Đặt con Em nhỏ quàng tay vào con vệ sĩ . => Tình anh em không thể chia lìa . - Kể theo ngôi thứ nhất-

gợi tình huống: những con búp bê cũng như anh em Thành Thuỷ rất ngây thơ, trong sáng và không có tội tình gì, thế mà đành phải chia tay)		giúp tác giả thể hiện được 1 cách sâu sắc những suy nghĩ, tình cảm và tâm trạng của nhân vật . - Tự sự kết hợp với miêu tả để biểu cảm - miêu tả qua so sánh và sử dụng 1 loạt ĐT - TT làm nổi rõ tâm trạng của nhân vật
*** Thảo luận:** - Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy ? Việc lựa chọn này có tác dụng gì ?	HS thảo luận	**3. Ý nghĩa văn bản:** - Là câu chuyện của những đứa con nhưng lại gợi cho những người làm cha,mẹ phải suy nghĩ. Trẻ em cần được sống trong mái ấm gia đình. Mỗi người cần phải biết giữ gìn gia đình hạnh phúc.
Trình bày ý nghĩa của văn bản? *** Hoạt động 3: Tìm hiểu nội dung, nghệ thuật** ? Văn bản được viết bằng phương thức nào ? ? Phương thức nào là chính ? Tác dụng của các phương thức đó ?	HS nêu ý nghĩa	**III. Tổng kết**: 1. Nghệ thuật: - Xây dựng tình huống hợp lí.
?- Qua câu chuyện, tác giả Khánh Hoài muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì ? -Hs ghi nhớ sgk .	Nhận xét Nhận xét Phát biểu Đọc ghi nhớ SGK	- Ngôi kể thứ 1 - Khắc họa hình tượng nhân vật trẻ nhỏ,qua đó gợi suy nghĩ về sự lựa chọn,ứng xử của những người làm cha,mẹ. - Lời kể tự nhiên theo trình tự sự việc. 2. Nội dung: (Ghi nhớ –sgk/27)
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5')		

		IV. Luyện tập. (GV hướng dẫn HS sử dụng vở BT.)
?- Văn bản này đã cho em hiểu thêm gì về tác giả ? ?- Sau khi học xong văn bản, em rút ra được bài học gì ? - GV : Qua cuộc chia tay đau đớn và đầy cảm động của hai em nhỏ trong truyện khiến người đọc thấm thía rằng : Hạnh phúc gia đình vô cùng quý giá, mọi người hãy cố gắng bảo vệ và giữ gìn, không nên vì bất cứ lí do gì mà làm tan vỡ hạnh phúc gia đình . * HS quan sát 2 tranh trong sgk : ? Hai bức tranh trong SGK minh họa cho sự việc gì trong truyện? Em hãy miêu tả lại sự việc đó ?	Nêu những suy nghĩ, cảm nhận -HS tự bộc lộ.	- Tác giả là người yêu mến trẻ em, luôn mong muốn trẻ em được hạnh phúc . - Chúng ta cần phải biết trân trọng giữ gìn hạnh phúc gia đình .
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG THỜI GIAN: (2 phút)		
-Ý nghĩa văn bản? -Tại sao tác giả đặt tên truyện là "cuộc chia tay của những con búp bê" - Theo em, chúng ta làm gì để bảo vệ hạnh phúc gia đình mình.	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG (1')		
- Đặt nhân vật Thủy vào ngôi thứ nhất để kể tóm tắt câu chuyện. - Tìm các chi tiết trong truyện thể hiện ́tnh cảm gắn bó của 2 anh em Thành-Thủy. - Soạn : Bố cục trong văn bản	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	

***Tự rút kinh nghiệm:**

……

……

Ngày soạn :

Ngày dạy:

Bài 2 – TIẾT 7: Tập làm văn :

BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

-Tác dụng của việc xây dựng bố cục.

2. Kĩ năng:

- Nhận biết,phân tích bố cục trong văn bản.

- Vận dụng kiến thức về bố cục trong việc đọc-hểu văn bản, xây dựng bố cục cho một văn bản nói(viết) cụ thể.

3. Thái độ: Có ý thức viết đoạn theo bố cục

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1 - Ổn định tổ chức : (1 phút)

2 - Kiểm tra bài cũ :Lồng ghép trong bài mới.

3 - Bài mới : (44’)

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4’) - 1 nhóm lên trình chiếu video (đã chuẩn bị) nói về ý nghĩa của trận chiến trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền (?) Theo bạn, đoạn video trên nói về việc gì? Bạn có suy		

nghĩ như thế nào về việc sắp xếp các thế trận ?

-> GV dẫn vào bài: Các em học lịch sử hẳn còn nhớ trận chiến trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền với việc lợi dụng nước thuỷ triều và cách bố trí các đạo quân, cánh quân theo thế trận rồi dùng các thuyền nhỏ để dụ địch vào thế trận và phản công, mang lại chiến thắng Bạch Đằng vang dội . Nếu không có sự sắp xếp thế trận như vậy có thể dẫn đến kết quả như vậy không? vì sao?

Trong việc tạo lập văn bản cũng cần phải bố trí sắp xếp các phần, các đoạn theo trình tự hợp lí . Để hiểu và làm được việc này chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài: Bố cục trong văn bản

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30')

***Hoạt động 1: Tìm hiểu bố cục và những yêu cầu về bố cục trong văn bản**		**I - Bố cục và những yêu cầu về bố cục trong văn bản**
		1 - Bố cục của văn bản:
- Có 1 bạn viết giấy xin phép nghỉ học, bạn sắp xếp các ý như sau :	HS đọc, nhận xét	VD :
GV : Treo bảng phụ - hs đọc		- Trình tự lá đơn lộn xộn
- Lí do nghỉ học, Quốc hiệu, Tên đơn, Họ và tên - địa chỉ, Cám ơn, Lời hứa, Nơi viết, ngày ..., Kí tên .- Em có nhận xét gì về cách sắp xếp trên?	Quan sát	- Trình tự hợp lí : - Quốc hiệu, tên đơn,họ và tên, địa chỉ,lí do viết đơn,lời hứa, cám ơn, nơiviết, ngày viết đơn, kí tên
	Nhận xét	
GV : Treo bảng phụ ghi trình tự viết một lá đơn đúng theo yêu cầu- hs đọc	Lắng nghe, quan sát	* Bố cục : Là sự bố trí, sắp xếp các phần, các đoạn theo 1 trình tự, 1 hệ thống rành mạch và hợp lí .
- Em có nhận xét gì về nội dung và trình tự lá đơn ? (trình tự hợp lí)	Phát biểu	***2 - Những yêu cầu về bố cục trong văn bản :***
GV : Sự sắp đặt nội dung các phần trong văn bản theo 1 trình tự hợp lí được gọi là bố cục .		- Ví dụ : + Đoạn văn1 sgk (29)
- Vậy em hiểu bố cục là gì?		
	- HS đọc	

	Nhận xét, so sánh	
Gọi hs đọc đoạn văn 1 SGK- 29 - So sánh văn bản "ếch ngồi đáy giếng" ở SGK Ngữ văn 6 với đoạn văn vừa đọc có gì giống và khác nhau ? H : Giống : cùng nội dung . Khác : về hình thức diễn đạt.- Đoạn văn trong sgk có bố cục 2 phần, các ý sắp xếp lộn xộn, không ăn nhập với nhau nên rất khó hiểu . Còn đoạn văn trong sgk- ngữ văn 6 có bố cục 3 phần, các ý được sắp xếp 1 cách rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu. - So sánh văn bản Lợn cưới áo mới ở sgk Ngữ văn 6 với đoạn văn vừa đọc có gì giống và khác nhau ? - Theo em nên sắp xếp bố cục 2 câu chuyện trên như thế nào ? (sắp xếp bố cục 3 phần như trong sách Ngữ văn 6) - Mục đích giao tiếp của 2 câu chuyện trên là gì ? (Phê phán những thói hư, tật xấu của con người : thói kiêu căng, tự phụ và thói khoe của 1 cách lố bịch.) - Theo em đoạn văn nào dễ tiếp nhận hơn? - Để bố cục của văn bản rành mạch, hợp lí thì cần phải có những điều kiện gì ?	HS đọc đoạn văn 2 – SGK (29) Trả lời VB trong sgk	+ Đoạn văn 2 sgk - Các điều kiện để có một bố cục rành mạch, hợp lí : + Nội dung các phần, các đoạn phải thống nhất chặt chẽ với nhau và phải có sự phân biệt rạch ròi . + Trình tự sắp đặt phải đạt được mục đích giao tiếp . ***3 - Các phần của bố cục:*** - Văn bản miêu tả : + MB: Tả khái quát – giới thiệu cảnh .

Hãy nêu nhiệm vụ của 3 phần MB, TB, KB trong văn bản miêu tả và tự sự ? - Có cần phân biệt nhiệm vụ của mỗi phần không ? vì sao ? (Mỗi phần đều có những nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng) - Bố cục văn bản thường có mấy phần ? Đó là những phần nào ? HS đọc ghi nhớ	Nêu nhiệm vụ 3 phần Phát biểu Nhận xét Đọc	+ TB: Tả chi tiết + KB: Nêu cảm nghĩ - Văn bản tự sự : + MB: Giới thiệu chung về nhân vật và sự việc + TB: Kể diễn biến sự việc + KB: Kết cục của sự việc - Bố cục của văn bản: 3 phần : MB, TB, KB. * *Ghi nhớ* : SGK (30)
C. HOẠT ĐỘNG HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP (5')		
Học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 và làm việc cá nhân - Hãy ghi lại bố cục của truyện " Cuộc chia tay của những con búp bê " - Bố cục ấy đã rành mạch và hợp lí chưa? - Có thể kể lại câu chuyện ấy theo 1 bố cục khác được không? (câu chuyện này có thể kể theo 1 bố cục khác - Ôn tập ngữ văn 7 - 15) - Bố cục trên đây đã rành mạch và hợp lí chưa ? Vì sao ?	Hs đọc yêu cầu BT1-sgk-30 Làm việc Ghi lại bố cục Nhận xét Hs đọc yêu cầu bài tập 3 - (sgk 30,31).	***II* - Luyện tập *:*** **** Bài 1: HS nêu VD :*** - Biết sắp xếp các ý cho rành mạch =>hiệu quả cao. - Không biết sắp xếp cho hợp lí =>không hiểu . **** Bài 2:*** ***Bố cục*** văn bản " Cuộc chia tay của những con búp bê " : - MB: Giới thiệu nhân vật Tôi, em tôi và việc chia tay. - TB : + H/c gđ, t/c 2 anh em + Chia đồ chơi và chia búp bê . + Hai anh em chia tay - KB : + Búp bê không chia tay ***3 - Bài 3 :*** - Bố cục ... chưa rành mạch, hợp lí vì : - Các điểm 1,2,3 ở TB mới chỉ kể lại việc học tốt chứ chưa phải là trình bày khái niệm học tốt . Và điểm 4 không phải nói về học tập .

- Theo em có thể bổ sung thêm điều gì ?	Trả lời	=>TB : 1. KN học tập trên lớp 2. KN học tập ở nhà 3. KN học tập trong cuộc sống và tham khảo tài liệu 4. Kết quả học tập đã đạt được nhờ những KN trên . 5. Mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các bạn .
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: (2 phút)		
- Bố cục là gì ? Bố cục gồm có những phần nào? ND từng phần ? - Để bố cục của văn bản rành mạch, hợp lí thì cần phải có những điều kiện gì ?	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG: (1 phút)		
- Xác định bố cục của một văn bản tự chọn, nêu nhận xét về bố cục của văn bản đó.	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	

***Tự rút kinh nghiệm:**

……

……

……

Ngày soạn :

Ngày dạy: .

Bài 2- Tiết 8 - Tập làm văn :

MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Mạch lạc trong văn bản và sự cần thiết của mạch lạc trong văn bản.
- Điều kiện cần thiết để một văn bản có tính mạch lạc.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng nói,viết mạch lạc.

3. Thái độ: Có ý thức viết văn mạch lạc.

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1 **-** Ổn định tổ chức : ktss(1 phút)

2 - Kiểm tra bài cũ: Lồng ghép trong bài mới.

3 - Bài mới (44')

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động học sinh	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4') Chiếu một bài văn hoàn chỉnh, 1 bài văn liên kết rời rạc Gọi HS nhận xét, phát hiện -> GV dẫn vào bài: Nói đến bố cục là nói đến sự sắp đặt, sự phân chia, nhưng văn bản cần phải đảm bảo tính liên kết . Vậy làm thế nào để văn bản vẫn được phân chia rành		

mạch mà lại không mất đi sự liên kết chặt chẽ với nhau ? Để giải thích vấn đề này chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài : Mạch lạc ...

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30')

*** Hoạt động 1: Tìm hiểu Mạch lạc và những yêu cầu về mạch lạc trong văn bản** GV: Mạch lạc trong đông y vốn có nghĩa là mạch máu trong cơ thể . - Em hiểu mạch lạc trong văn bản có nghĩa như thế nào ? H: Trôi chảy thành dòng, thành mạch, làm cho các phần của văn bản thống nhất lại -Vậy văn bản cần phải như thế nào? Chủ đề của truyện " cuộc chia tay của những con búp bê" là gì ? - Chủ đề ấy có xuyên suốt các chi tiết, sự việc để trôi chảy thành dòng, thành mạch qua các phần, các đoạn của truyện không? - Các từ ngữ trong truyện có góp phần tạo ra cái dòng mạch xuyên suốt ấy không ? - Các cảnh trong những thời gian, không gian khác nhau có góp phần làm cho dòng mạch ấy trôi chảy liên tục và thống nhất trong 1 chủ đề không ? GV : Từ ngữ, sự việc đó là các yếu tố làm cho chủ đề nổi bật. Nói cách khác là chủ đề đã xuyên suốt, thấm sâu vào các yếu tố đó		**I - Mạch lạc và những yêu cầu về mạch lạc trong văn bản:** ***1 - Mạch lạc trong văn bản*** -Mạch lạc trong đông y vốn là mạch máu trong cơ thể. - Mạch lạc trong văn bản: Là sự tiếp nối các câu, các ý theo 1 trình tự hợp lí đi qua khắp các phần trong văn bản => văn bản cần phải mạch lạc . ***2 - Các điều kiện để văn bản có tính mạch lạc :*** - VD : Tìm hiểu tính mạch lạc trong Văn Bản " Cuộc chia tay của những con búp bê " ? + Chủ đề : Cuộc chia tay của 2 anh em Thành –Thuỷ khi cha mẹ li hôn . => xuyên suốt + Từ ngữ : Chia tay, chia đồ chơi, chia rẽ, xa cách, khóc ... + Các sự việc : Trong hiện tại - qúa khứ, ở nhà - ở trường . => Thống nhất

- Một văn bản có tính mạch lạc là văn bản như thế nào ?		- Văn bản có tính mạch lạc là : + Các phần, các đoạn , các câu trong văn bản đều nói về một đề tài, biểu hiện 1 chủ đề chung xuyên suốt. + Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản được tiếp nối theo một trình tự rõ ràng, hợp lí làm cho chủ đề liền mạch . * *Ghi nhớ* : SGK (32)
C. HOẠT ĐỘNG HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP (16')		
* **BT 1a** : Đọc kĩ văn bản Mẹ tôi . - Xác định chủ đề của văn bản? * **BT1b**- Các từ ngữ, sự việc trong văn bản có phục vụ cho chủ đề ấy không ? - Văn bản này đã có tính mạch lạc chưa ? HS đọc văn bản Lão nông và các con . - Em hãy xác định chủ đề của văn bản ? - Chủ đề này có xuyên suốt bài thơ không? Hãy chỉ ra sự xuyên suốt đó ?	Trả lời	**II - Luyện tập :** ***Bài 1a :*** Tính mạch lạc trong văn bản " Mẹ tôi " - Chủ đề: ca ngợi hình ảnh người mẹ - Các từ ngữ: mẹ, con, ngày khai trường, vở, bút, thước... - Sự việc : ERC thiếu lễ độ với mẹ Bố viết thư cảnh báo ERC Hình ảnh người mẹ hi sinh vì con -> Các từ ngữ, sự việc đều phục vụ cho chủ đề => Văn bản có tính mạch lạc ***2- Bài 1b :*** Lão nông và các con - Chủ đề : Lao động là vàng - Chủ đề này xuyên suốt bài thơ làm cho các phần liền mạch với nhau : + 2 câu đầu - MB : nêu chủ đề + Đoạn giữa (Kho vàng chôn dưới đất . Kho vàng do sức lđ của con người làm nên : lúa tốt)

- Văn bản này có tính mạch lạc chưa ?		- TB: p/triển ý ở chủ đề + 4 câu cuối - Kết bài : Nhấn mạnh chủ đề để khắc sâu . => văn bản có tính mạch lạc
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (2')		
Tìm một văn bản tiêu biểu về tính mạch lạc - GV hệ thống lại kiến thức : Mạch lạc trong văn bản và các điều kiện để văn bản có tính mạch lạc.	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG: (1 phút)		
- Tìm hiểu tính mạch lạc trong một văn bản đã học. - Chuẩn bị: Ca dao dân ca " những câu hát về tình cảm gia đình" .	Học sinh báo cáo kết quả làm việc với GV.	

***Tự rút kinh nghiệm:**

……

……

……

……

Ngày soạn :

Ngày dạy:

Bài 3 - Tiết 9 CA DAO, DÂN CA

Nhưng câu hát về tình cảm Gia đình

I. Mục tiêu cần đạt

1.Kiến thức:

-Khái niệm ca dao,dân ca

- Nội dung, ngữ nghĩa và một số hình thức nghệ thuật tiêu biểu của những bài ca dao về tình cảm gia đình.

2.Kĩ năng:

-Đọc –hiểu và phân tích ca dao, dân ca trữ tình.

-Phát hiện và phân tích những hình ảnh so sánh, ẩn dụ, những mô típ quen thuộc trong các bài ca dao trữ ́tnh về tình cảm gia đình.

3. Thái độ: Có ý thức, tình cảm với những câu ca dao về tình cảm gia đình

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III. Tiến trình tổ chức Dạy - Học:

1- Ổn định tổ chức:(1 phút)-ktss.

2- Kiểm tra bài cũ: Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới: (44’)

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)		

- Nghe nhạc đoán làn điệu dân ca. -> GV dẫn vào bài: Ca dao - dân ca "là tiếng hát đi từ trái tim lên miệng" là thơ ca trữ tình dân gian. Ca dao-dân ca VN là cây đàn muôn điệu của tâm hồn nhân dân, nhất là những người LĐ. Tâm hồn tình cảm con người bao giờ cũng bắt nguồn từ tình cảm ân nghĩa đối với những người ruột thịt trong gia đình. Bài ca tình nghĩa trong kho tàng ca dao- dân ca VN vô cùng phong phú. Trong đó 4 bài ca dao về tình cảm gia đình là tiêu biểu, vừa sâu sắc về nội dung, vừa sinh động, tinh tế về ngôn ngữ NT.		
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30')		
*** Hoạt động 1: Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm** G : Hướng dẫn đọc: Giọng tha thiết, trìu mến, thể hiện được niềm yêu thương quí mến đối với người thân. GV đọc- HS đọc - nhận xét. ? Em hiểu thế nào là ca dao-dân ca?(chú thích *-sgk) -HS đọc chú thích sgk.(GV giải nghĩa từ khó) ? Ca dao-dân ca được sáng tác theo thể thơ nào?	 HS đọc theo hướng dẫn Giải thích dựa vào chú thích Trả lời	**I. Tìm hiểu chung:** 1.Đọc: 2.Chú thích**:** sgk *. Khái niệm Ca dao - dân ca: SGK (35) *Từ khó: sgk 3.Thể loại: thơ lục bát.
***Hoạt động 2: Tìm hiểu chi tiết văn bản** HS đọc bài 1 ? Đây là lời của ai nói với ai? Vì sao em lại khẳng định như vậy? H : Là lời mẹ ru con, nói với con.- Dựa vào ND và cách dùng từ : con ơi ? Tình cảm mà bài 1 muốn diễn tả là tình cảm gì? ? Công lao to lớn ấy được diễn tả bằng hình ảnh nào? Hãy PT ý nghĩa của hình ảnh ấy ? G : Đây là hình ảnh của thiên nhiên, to lớn, mênh mông vĩnh hằng được chọn	HS đọc Trả lời Nhận xét Nhận xét Lắng nghe	**II. Đọc và tìm hiểu văn bản:** ***1/ Bài1:*** Là lời mẹ ru con, nói với con Công cha như núi ngất trời Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đụng Núi cao biển rộng mênh mông Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi. -> Ca ngợi công lao to lớn của cha mẹ và nhắc nhở kẻ làm con phải có bổn phận chăm sóc và phụng

làm biểu tượng cho công cha, nghĩa mẹ. Nhưng không phải là giáo huấn khô khan mà rất cụ thể, sinh động ? Cù lao chín chữ có ý nghĩa khái quát điều gì ?		dưỡng cha mẹ. Công cha - Núi ngấtt trời Nghĩa mẹ - Nước biển đông -> Dùng hình ảnh so sánh, ví von quen thuộc của ca dao vừa cụ thể, vừa sụng động.
	Trả lời	- Cù lao chín chữ : Cụ thể hóa công cha nghĩa mẹ và tình cảm biết ơn của con cái
- Ngôn ngữ âm điệu của bài ca dao có gì hay? H : Dùng ngôn ngữ : Người đọc như thấy được lời ru như dòng sữa của mẹ truyền vào máu thịt, cơ thể người con.	Trả lời	- Dùng ngôn ngữ có âm điệu của lời ru khiến cho nội dung chải chuốt, ngọt ngào.
-Đọc bài 4 ? Đây là lời của ai, nói với ai?		***2-Bài 4 :*** Anh em nào phải người xa
H : Lời của ông bà, cô bác nói với con cháu -lời của cha mẹ nói với con - lời của anh em ruột thịt tâm sự với nhau ? Tình cảm anh em thân thương trong bài 4 được diễn tả như thế nào? G: 2 câu đầu như 1 định nghĩa về anh em, phân biệt anh em với người xa. Từ phân định "nào phải" làm rõ nghĩa câu 1. Từ khẳng định "cùng" trong "cùng chung bác mẹ" nêu rõ tình cảm ruột thịt: cùng huyết thống, sống chung dưới 1 mái nhà, cùng vui buồn có nhau. Từ khẳng định "cùng" trong "cùng thân" là kết quả của cụm từ "cùng chung bác mẹ". Là hình ảnh so sánh ? Hình ảnh so sánh có tác dụng gì?	Đọc bài 4 Trả lời Trả lời Lắng nghe	Cùng chung bác mẹ, 1 nhà cùng thân Yêu nhau như thể tay chân Anh em hoà thuận, 2 thân vui vầy. - Tình cảm anh em là sự gắn bó thiêng liêng như chân, tay -Hình ảnh so sánh diễn tả sự gắn bó,keo sơn, không

? Bài ca dao nhắn nhủ chúng ta điều gì? ? 2 bài ca dao trên cùng hướng về chủ đề gì? ? Những biện pháp nghệ thuật nào được cả 2 bài ca dao sử dụng? ? Nội dung của 2 bài ca dao đó đề cập đến những tình cảm của ai, đối với ai? HS đọc ghi nhớ. ***Hoạt động 3: tìm hiểu tổng kết**	Suy nghĩ, phát biểu Nêu suy nghĩ, phát biểu Trả lời Đọc ghi nhớ Lắng nghe Nhắc lại kiến thức	thể chia cắt => Bài ca là tiếng hát tình cảm về tình anh em yêu thương gắn bó đem lại hạnh phúc cho nhau. **3.Ý nghĩa của hai bài ca dao:** -Tính cảm đối với ông bà,cha mẹ.anh em và tính cảm của ông bà,cha mẹ đối với con cháu luôn là những tình cảm sâu nặng,thiêng liêng nhất trong đời sống mỗi con người. **III. Tổng kết**: Ghi nhớ-sgk (36) 1.Nghệ thuật: -Sử dụng biện pháp so sánh, ẩn dụ, đối xứng,tăng cấp. -Có giọng điệu ngọt ngào mà trang nghiêm. - Diễn tả tình cảm qua những mô típ. - Sử dụng thể thơ lục bát và lục bát biến thể... **2.Nội dung: (**ghi nhớ-sgk/36)
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5')		
Viết đoạn văn khoảng 5 câu nêu suy nghĩ của em về nội dung của 1 trong 2 bài ca dao	Suy nghĩ, viết	**IV. Luyện tập** - Viết đoạn
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:		
Em hãy hát một bài hát ru về tình cảm gia đình và cho biết: Ngày nay, những câu ca dao về tình cảm gia	Hát Liên hệ thực tế Kể tên	

đình còn được các nhạc sĩ gửi gắm vào ca từ nữa không? Kể tên một vài bài hát.		
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1')		
- Học thuộc các bài ca dao đã học. - Chuẩn bị bài: " Những câu hát về tình yêu quê hương đất nước". + Đọc văn bản và trả lời phần đọc-hiểu văn bản - Sưu tầm một số bài ca dao,dân ca khác có nội dung tương tự và học thuộc.		

***Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 10

Những câu hát về tình yêu quê hương - đất nước - con người

I.Mục tiêu cần đạt:

1.Kiến thức: Nội dung, ý nghĩa và một số hình thức nghệ thuật tiêu biểu của những bài ca dao về tình yêu quê hương ,đất nước,con người.

2. Kĩ năng:

- Đọc-hiểu và phân tích ca dao,dân ca trữ tnh.
- Phát hiện và phân tích những hnh ảnh so sánh,ẩn dụ,những mô típ quen thuộc trong các bài ca dao trữ tnh về tnh yêu quê hương,đất nước,con người.

3. Thái độ : Tình cảm quê hương, đất nước và con người.

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III. Tiến trình tổ chức hoạt động dạy và học:

1- Ổn đinh tổ chức*: (* 1phút)-ktss.

2- Kiểm tra bài cũ*:)*Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới: (44’)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Thời gian: 3 phút)		
- Gv trình chiếu 8 bài ca dao, dân ca.	- HS làm theo	

Yêu cầu: HS đọc và phân loại các bài ca dao, dân ca trên vào 3 nhóm: ca dao dân ca về tình cảm gia đình, về tình yêu quê hương đất nước. - GV nhận xét phần thi của từng nhóm ->chốt đáp án. **->GV dẫn vào bài**: *Cùng với tình cảm gia đình thì tình yêu quê hương, đất nước, con người cũng là chủ đề lớn của ca dao - dân ca, xuyên thấm trong nhiều câu hát. Những bài ca thuộc chủ đề này rất đa dạng, có những cách diễn đạt riêng, nhiều bài thể hiện rất rõ màu sắc địa phương. Tiết học này sẽ giới thiệu với chúng ta 4 bài ca dao về tình yêu quê hương, đất nước, con người.*	nhóm 4 HS (2') - Hình thức: Thi xem nhóm nào phân loại nhanh nhất. - Các nhóm trình bày vào bảng phụ. - HS theo dõi - HS lắng nghe	

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Thời gian: 25 phút)

***Hoạt động 1. Hướng dẫn tìm hiểu chung văn bản** GV : Hướng dẫn đọc : giọng ấm áp, tươi vui, biểu hiện tình cảm thiết tha, gắn bó. GV đọc- HS đọc - nhận xét. HS đọc chú thích.	HS đọc	**I.Tìm hiểu chung:** 1. Đọc : 2. Chú thích :sgk.
***Hoạt động 2. Hướng dẫn tìm hiểu chi tiết VB** -Gọi 1hs nam, 1hs nữ đọc bài ca dao 1. - Nhận xét về bài 1, em đồng ý với ý kiến nào : a,b,c,d – sgk-39 ? H : b- Bài ca có 2 phần: phần đầu là câu hỏi của chàng trai, phần sau là lời đáp của cô gái. - Hình thức đối đáp này có rất nhiều trong ca dao- dân ca.	HS đọc Nhận xét Trả lời	**II. Đọc- tìm hiểu văn bản** : **1- Bài 1**: + Phần đầu : Lời người hỏi (Phần đối) - Ở đâu năm cửa nàng ơi Sông nào sáu khúc..... + Phần sau : Lời người đáp (Phần đáp) - Thành Hà Nội năm cửa chàng ơi Sông Lục đầu sáu khúc….

? Những địa danh nào được nhắc tới trong lời đối đáp ? ? Vì sao, chàng trai, cô gái lại dùng những địa danh với những đặc điểm từng địa danh như vậy để hỏi - đáp? G : Hỏi - đáp về... là hình thức để đôi bên thử sức, thử tài nhau về kiến thức địa lí, lịch sử của đất nước. Những địa danh mà câu đố đặt ra ở vùng Bắc Bộ. Những địa danh đó vừa mang đặc điểm địa lí tự nhiên vừa có dấu vết lịch sử, văn hoá tiêu biểu. HS đọc 2 câu thơ đầu bài 4. ?Hai dòng thơ đầu có gì đặc biệt về từ ngữ ? Những nét đặc biệt ấy có tác dụng và ý nghĩa gì ? G : Hai dòng thơ đầu có cấu trúc đặc biệt về từ ngữ : + Phần đầu của 2 câu đầu, các điệp từ, đảo ngữ ở đây như muốn thể hiện, đứng ở phía nào nhìn, ngắm cũng thấy cánh đồng rộng lớn mênh mông. + Phần cuối của 2 câu đầu, tác giả đảo lại nhóm từ "mênh mông... – bát ngát..." để thể hiện cảm xúc dạt dào trước không gian bao la.) HS đọc 2 câu cuối. ? Phân tích hình ảnh cô gái trong 2 câu cuối bài ? G : Hình ảnh so sánh cô gái dưới ánh nắng ban mai được miêu tả như "chẽn lúa đòng đòng"là lúa mới trổ bông, hạt còn ngậm sữa, gợi sự.... - Bài 4 là lời của ai? Người ấy muốn biểu hiện tình cảm gì? H : Lời của cô gái đi thăm đồng bày tỏ	Trả lời Lắng nghe HS đọc Trả lời Trả lời HS đọc Trả lời	- Các địa danh : Năm cửa ô, sông Lục Đầu, sông Thương, núi Tản Viên… Là những nơi nổi tiếng nhiều thời, cảnh sắc đa dạng => Gợi truyền thống lịch sử, văn hóa dõn tục. =>Hỏi - đáp để bày tỏ sự hiểu biết về về kiến thức địa lí, lịch sử . Thể hiện niềm tự hào, tình yêu đối với quê hương đất, nước giàu đẹp. **2 - Bài 4*:*** Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng... Đứng bên tê đòng, ngó bên ni đồng... -> Dòng thơ đầu có cấu trúc đặc biệt với những điệp ngữ, đảo ngữ và phép đối xứng - Gợi sự rộng lớn mênh mông và gợi vẻ đẹp trù phú của cánh đồng. Thân em như chẽn lúa.... Phất phơ dưới ngọn nắng hồng.... - Hình so sánh Gợi sự trẻ trung, hồn nhiên và sức sống đang xuân của cô thôn nữ đi thăm đồng.

tình yêu ruộng đồng. Cũng có thể là lời của chàng trai muốn bày tỏ tình cảm với cô gái. ? Hai bài ca dao ca ngợi những vẻ đẹp nào của quê hương? ***Hoạt động 3**: **HD học sinh tổng kết** ?Nghệ thuật sử dụng của bốn bài ca dao? ? Nội dung toát lên qua hai bài ca dao vừa học? HS đọc ghi nhớ/sgk	Lắng nghe Lắng nghe Trả lời Trả lời Đọc ghi nhớ	=>Tình yêu ruộng đồng và tình yêu con người. **3. Ý nghĩa của hai bài ca dao:** -Ca dao bồi đắp lên tình cảm cao đẹp của con người đối với quê hương ,đất nước. **III.Tổng kết:** 1.Nghệ thuật: -Sử dụng kết cấu lời hỏi-đáp,lời chào mời,lời nhắn gửi...,thường gợi nhiều hơn tả. -Có giọng điệu tha thiết,tự hào. -Cấu tứ đa dạng,độc đáo. -Sử dụng thể thơ lục bát và lục bát biến thể. 2.Nội dung: **** Ghi nhớ: SGK (40)***
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thời gian 5 phút)		
Đề bài : Viết đoạn văn (khoảng 5- 7 câu) viết về tình yêu quê hương đất nước, trong đó có sử dụng các phương tiện ngôn ngữ để liên kết câu.	Học sinh viết đoạn văn	***IV*. Luyện tập viết đoạn văn**
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (thời gian : 2 phút)		
2 bài ca dao vừa học gợi cho em những tình cảm và suy nghĩ, mong ước gì?	Theo luận nhóm 2	
B. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI (1 phút)		
- Sưu tầm một số bài ca dao,dân ca khác có nội dung tương tự -Chuẩn bị bài: " Từ láy" cho tiết học sau.		

RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

Ngày soạn :

Ngày dạy :

Tiết11 TỪ LÁY

I.Mục tiêu cần đạt:

1.Kiến thức:

-Khái niệm từ láy.

-Các loại từ láy.

2.Kĩ năng:

-Phân tích cấu tạo từ,giá trị tu từ của từ láy trong văn bản.

-Hiểu nghĩa và biết cách sử dụng một số từ láy quen thuộc để tạo giá trị gợi hình,gợi tiếng,biểu cảm,để nói giảm hoặc nhấn mạnh.

3. Thái độ :

- Có ý thức sử dụng từ láy trong giao tiếp hàng ngày

4. Năng lực

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Đọc SGK, sách tham khảo, thiết kế giáo án, bài giảng; chuẩn bị đồ dùng (máy chiếu, bảng phụ,…)

2. Học sinh*:*

- Xem trước bài trong SGK, soạn bài, đọc tài liệu tham khảo.
- Chuẩn bị nội dung được phân công.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức (Thời gian: 1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ: lồng ghép trong tiết dạy

3. Bài mới (Thời gian: 44 phút)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Thời gian: 3 phút)		
- 1 nhóm HS trình chiếu 1 đoạn video về các loại âm thanh của thiên nhiên Yêu cầu: HS lắng nghe và dựa vào kiến	- HS làm theo nhóm 4 HS (2’) - Hình thức: Thi	

thức về từ láy đã được học từ Tiểu học và lớp 6, hãy viết những từ láy gợi lên cảm giác về âm thanh - GV nhận xét phần thi của từng nhóm ->chốt đáp án. **->GV dẫn vào bài**: Trong từ phức có 2 loại từ là từ ghép và từ láy.Chúng ta đã tìm hiểu về các loại từ ghép và nghĩa của từ ghép. Bài hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về các loại từ láy và nghĩa của chúng.	xem nhóm nào phân loại viết nhanh và đúng nhất. - Các nhóm trình bày vào bảng phụ. - HS theo dõi - HS lắng nghe	

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Thời gian: 15 phút)

***Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các loại từ láy** HS đọc VD 1 - SGK (41) - Chú ý những từ in đậm. ? Những từ láy: đăm đăm, mếu máo, liêu xiêu có đặc điểm âm thanh gì giống nhau, khác nhau? ? Dựa vào kết quả phân tích trên, hãy phân loại các từ láy ở mục 1? Cho VD?	HS đọc Nhận xét Trả lời	**I- Các loại từ láy:** 1. VD 1:sgk/41. *.Nhận xét: - Đăm đăm: giống nhau cả âm lẫn tiếng. - Mếu máo: giống nhau ở phụ âm đầu. - Liêu xiêu : giống nhau ở phần vần. *Từ láy: có 2 loại - Láy toàn bộ: Đăm đăm, xinh xinh, đo đỏ - Láy bộ phận: + Láy bộ phận phụ âm đầu: mếu máo, ngơ ngác + Láy bộ phận vần : liêu xiêu, lôi thôi.
HS đọc ví dụ 2– sgk (42). ? Vì sao các từ láy im đậm không nói được là: bật bật, thẳm thẳm ? GV : Thực chất đây là những từ láy toàn bộ nhưng có sự biến đổi thanh điệu và phụ âm cuối là do sự hoà phối âm thanh cho nên chỉ có thể nói : bần bật, thăm thẳm	Đọc Trả lời	2.VD 2 :sgk/42 *Nhận xét: Bật bật , thẳm thẳm => Không tạo ra sự hòa phối về âm thanh.

? Từ láy được phân loại như thế nào? -HS đọc ghi nhớ 1. ***Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ láy** - HS đọc vdụ 1. ? Nghĩa của từ láy: Ha hả, oa oa, tích tắc, gâu gâu được tạo thành do đặc điểm gì về âm thanh ? HS đọc vdụ 2. ? Các từ láy trong mỗi nhóm sau đây có đặc điểm gì chung về âm thanh và về nghĩa ? a. Lí nhí, li ti, ti hí. (là những từ láy có khuôn vần i) b. Nhấp nhô, phập phồng, bập bềnh. (Đây là nhóm từ láy bộ phận, có tiếng gốc đứng sau, tiếng đứng trước lặp lại phụ âm đầu của tiếng đứng sau) HS đọc vdụ 3. ? So sánh nghiã của các từ láy : mềm mại, đo đỏ, đỏ đỏ với nghĩa của các tiếng gốc: mềm, đỏ làm cơ sở cho chúng? H : mềm mại: từ láy mang sắc thái biểu cảm. Mềm gợi cảm giác dễ chịu, nhẹ nhàng, uyển chuyển. H : Đo đỏ : từ láy có nghĩa giảm nhẹ mức độ của màu đỏ ?Từ láy có nghĩa như thế nào? - Gọi hs đọc ghi nhớ 2.	Lắng nghe Đọc ghi nhớ 1 Đọc Trả lời Trả lời Đọc ví dụ Trả lời Lắng nghe Trả lời Đọc ghi nhớ	**Ghi nhớ 1: SGK (42)** **II- Nghĩa của từ láy:** 1.VD 1: sgk/42 *Nhận xét: + Nghĩa của từ láy: - Ha hả, oa oa, tích tắc, gâu gâu: => mô phỏng âm thanh. 2.VD 2: sgk/42. *Nhận xét: a- Lí nhí, li ti, ti hí: gợi tả những hình dáng âm thanh nhỏ bé. b- Nhấp nhô, phập phồng, bập bềnh: Biểu thị một trạng thái vận động khi nhô lên, khi hạ xuống, khi phồng, khi xẹp, khi nổi, khi chìm. 3.VD 3:sgk/42. *Nhận xét: - Mềm mại-mềm: Mang sắc thái biểu cảm, sắc thái giảm nhẹ. - Đỏ đỏ-đỏ : từ láy có nghĩa giảm nhẹ mức độ của màu đỏ **Ghi nhớ *2*:** SGK (42)

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thời gian 20 phút)		
*Hướng dẫn hs sử dụng vở bài tập. (HS thảo luân nhóm- làm bài tập,lên bảng.HS nhận xét-GV nhận xét -> cho điểm) - Đọc đoạn văn: "Mẹ tôi, giọng khản đặc...nặng nề thế này"(Cuộc chia tay	Thảo luận nhóm Đọc và làm	**III-Luyện tập:** ***1- Bài 1:*** - Từ láy toàn bộ: thăm thẳm, bần bật, chiêm chiếp - Từ láy bộ phận: Nức nở, tức tưởi, lặng lẽ, rực rỡ, ríu ran, nhảy nhót,

của những con búp bê): + Tìm các từ láy trong đoạn văn? + Xếp các từ láy theo 2 loại: từ láy toàn bộ và từ láy bộ phận? **HS đọc bài tập 2.** - Điền các tiếng láy vào trước hoặc sau các tiếng gốc để tạo từ láy? **- HS đọc bài tập 3.** - Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống?	bài tập Đọc Làm BT Làm bài tập	nặng nề. ***2- Bài 2:*** - Lấp ló, nho nhỏ, nhức nhối, khang khác, thâm thấp, chênh chếch, anh ách. ***3- Bài 3:*** *** Nhẹ nhàng,nhẹ nhơm:** a, Bà mẹ **nhẹ nhàng** khuyên con. b, Làm xong công việc nó thở phào **nhẹ nhõm** như trút được gánh nặng. ***Xấu xí,xấu xa:** a. Mọi người đều căm phẫn hành động **xấu xa** của tên phản bội. b.Bức tranh của nó vẽ nguệch ngoạc **xấu xí.** ***Tan tành,tan tác:** a.Chiếc lọ rơi xuống đất,vỡ **tan tành.** b.Giặc đến,dân làng **tan tác** mỗi người một ngả.
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (thời gian 2 phút)		
? Trong giao tiếp hàng ngày, chúng ta có sử dụng từ láy không?	suy nghĩ trả lời	
B. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI (thời gian 1 phút)		
-Biết nhận diện từ láy trong một văn bản đã học. -Phân biệt được giữa từ láy và từ ghép, hiểu nghĩa của từ láy. -Chuẩn bị bài: "Qúa trình tạo lập văn bản" cho tiết học sau		

*** RÚT KINH NGHIỆM:**

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết: 12 - QUÁ TRÌNH TẠO LẬP VĂN BẢN

I. Mục tiêu cần đạt:

1.Kiến thức:

- Các bước tạo lập văn bản trong giao tiếp và viết bài tập làm văn.

2.Kĩ năng:

- Tạo lập văn bản có bố cục,liên kết,mạch lạc.

3. Thái độ :

- Có ý thức tạo lập văn bản trong khi viết

4. Năng lực

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Đọc SGK, sách tham khảo, thiết kế giáo án, bài giảng; chuẩn bị đồ dùng (máy chiếu, bảng phụ,…)

2. Học sinh*:*

- Xem trước bài trong SGK, soạn bài, đọc tài liệu tham khảo.
- Chuẩn bị nội dung được phân công.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức (Thời gian: 1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ: lồng ghép trong tiết dạy

3. Bài mới (Thời gian: 44 phút)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Thời gian: 3 phút)		
- Gv trình chiếu video hoạt hình về những tấm lòng cao cả. Yêu cầu: HS quan sát và kể tóm tắt nội dung bộ phim. - GV nhận xét phần thi của từng nhóm ->chốt đáp án.	- HS làm theo nhóm 2 HS (2') - Hình thức: Thi tóm tắt phim nhanh. - Các nhóm	

->GV dẫn vào bài: *Các em vừa tạo lập văn bản tóm tắt phim hoạt hình. Để hiểu rõ hơn về các bước tạo lập văn bản, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.*	trình bày vào bảng phụ. - HS theo dõi - HS lắng nghe	

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Thời gian: 20 phút)

***Hoạt động: Hướng dẫn tìm hiểu các bước tạo lập văn bản**		**I- Các bước tạo lập văn bản:**
* Tình huống 1: Em được nhà trường khen thưởng về thành tích học tập. Tan học, em muốn về nhà thật nhanh để báo tin vui cho cha mẹ. Em sẽ kể cho mẹ nghe em đã cố gắng như thế nào để có kết quả học tập tốt như hôm nay. Em tin rằng mẹ sẽ vui và tự hào về đứa con yêu quí của mẹ lắm .	Lắng nghe tình huống	**1/ Bước 1*:*** Định hướng văn bản * Xây dựng văn bản nói: - Nội dung : Giải thích lí do đạt kquả tốt trong học tập - Đối tượng : Nói cho mẹ nghe
? Trong tình huống trên em sẽ báo tin cho mẹ bằng cách nào? (Kể)	Trả lời	- Mục đích : Để mẹ vui và tự hào về đứa con ngoan ngoãn, học giỏi của mình.
?Em sẽ xây dựng vbản nói hay vbản viết?		
?Văn bản nói ấy có nội dung gì ? Nói cho ai nghe ? Để làm gì ?	Trả lời	
* Tình huống 2: Vừa qua em được nhà trường khen thưởng vì có nhiều thành tích trong học tập. Em hãy viết thư cho bạn để bạn cùng chia sẻ niềm vui với em.	Lắng nghe	* Văn bản viết : a , Đối tượng : - Viết thư cho ai ? Viết cho bạn b, Mục đích : - Viết để làm gì ? Để bạn vui vì sự tiến bộ của mình
? Để tạo lập 1 văn bản (bức thư), em cần xác định rõ những vấn đề gì?	Trả lời	c, Nội dung : - Viết về cái gì ? Nói về niềm vui được khen thưởng
* GV: Khi có nhu cầu giao tiếp, ta phải xây dựng văn bản nói hoặc viết. Muốn giao tiếp có hiệu quả, trước hết phải định hướng văn bản về nội dung, đối tượng, mục đích.	Lắng nghe	d , Hình thức : - Viết như thế nào? Nói về quá trình phấn đấu.
? Để giúp mẹ hiểu được những điều em muốn nói thì em cần phải làm gì?		***2*-Bước 2*:*** Xây dựng bố cục văn bản ***(***Tìm ý, sắp xếp ý ***)***
Gv : Treo bảng phụ ghi yêu cầu sgk		

? Khi viết vb cần đạt những yêu cầu gì? H : Tất cả các yêu cầu trên * GV: Xây dựng bố cục văn bản sẽ giúp em nói, viết chặt chẽ, mạch lạc và giúp người nghe (người đọc) dễ hiểu hơn. ? Chỉ có ý và dàn bài mà chưa viết thành văn thì đã tạo được 1 văn bản chưa? Hãy cho biết việc viết thành văn bản ấy cần đạt được những yêu cầu gì? ? Trong sản xuất, bao giờ cũng có những bước kiểm tra sản phẩm? Có thể coi văn bản cũng là 1 loại sản phẩm cần được kiểm tra sau khi hoàn thành không? Nếu có thì sự kiểm tra ấy cần dựa theo những tiêu chuẩn cụ thể nào? ? Để có 1 văn bản, người tạo lập văn bản cần phải thực hiện những bước nào? HS đọc ghi nhớ (sgk/46)	Trả lời Quan sát Lắng nghe Nêu những yêu cầu Trả lời Trả lời Đọc ghi nhớ	* Bố cục: 3 phần - MB : Giới thiệu buổi lễ khen thưởng của nhà trường. - TB : Lí do em được khen thưởng. - KB : Nêu cảm nghĩ. ***3*-Bước 3:** Diễn đạt thành bài văn - Câu văn, đoạn văn rõ ràng, chính xác, mạch lạc và liên kết chặt chẽ với nhau ***4- Bước 4: Kiểm tra văn bản*** - Đã đạt yêu cầu chưa. - Cần sửa chữa gì. *** Ghi nhớ***:* SGK (46)
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15 PHÚT)		
(HS thảo luân nhóm-trình bày kết quả bài tập 1) HS làm nhanh theo 4 câu hỏi trong SGK HS đọc yêu cầu trong sgk. ? Theo em, bạn ấy làm như thế đã phù hợp chưa ? cần phải điều chỉnh lại như thế nào? H : Bạn A mới chỉ nêu thành tích học tập của mình mà chưa chú ý tới việc rút ra kinh nghiệm từ thực tế để giúp	Thảo luận nhóm, trình bày HS làm nhanh BT Lắng nghe	**II-Luyện tập:** ***1- Bài 1***: ***2- Bài 2:*** - Bạn A xác định chưa đúng - Báo cáo kinh nghiệm học tập để giúp các bạn khác học tập tốt hơn. - Xưng tôi

các bạn học tập tốt hơn GV : Bạn xác định không đúng đối tượng giao tiếp. Báo cáo này được trình bày với hs chứ không phải với thầy cô giáo		
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (3 PHÚT)		
? Trong cuộc sống hàng ngày, em thường tạo lập loại văn bản nào là chủ yếu? ? Khi tạo lập văn bản trong cuộc sống, ta có cần phải thực hiện đầy đủ các bước tạo lập văn bản đã học không?	văn bản nói trả lời	
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1 PHÚT)		
- Học thuộc ghi nhớ. -Làm bài tập 3,4. -Soạn văn bản: " Những câu hát than thân" + Đọc văn bản nhiều lần. + Trả lời câu hỏi phần đọc-hiểu văn bản. +Chuẩn bị vở bài tập. -Viết bài tập làm văn số 1: văn tự sự-miêu tả(ở nhà) *Đề bài: Kể lại cho bố mẹ nghe về một chuyện lý thú mà em đã gặp ở trường.	lắng nghe học bài chuẩn bị bài	

RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 4- Tiết 13

NHỮNG CÂU HÁT THAN THÂN

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

-HS nắm được hiện thực về đời sống của người dân lao động qua các bài hát than thân.

-Một số biện pháp nghệ thuật tiêu biểu trong việc xây dựng hình ảnh và sử dụng ngôn từ của các bài ca dao than thân.

2. Kĩ năng:

- Đọc-hiểu những câu hát than thân.

-Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của những câu hát than thân trong bài học.

3. **Thái độ:** Có tình cảm, niềm thương cảm với những con người có số phận bất hạnh trong XHPK.

4. Năng lực

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức (Thời gian: 1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ: lồng ghép trong tiết dạy

3. Bài mới (Thời gian: 44 phút)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Thời gian: 4 phút)		
- Gv trình chiếu 10 bài ca dao, dân ca. Yêu cầu: HS đọc và phân loại các bài ca dao, dân ca trên vào 3 nhóm: ca dao dân ca về tình cảm gia đình, về tình yêu quê hương đất nước, nhóm khác. - GV nhận xét phần thi của từng nhóm ->chốt đáp án. **->GV dẫn vào bài**: *Ca dao, dân ca là tấm gương phản ánh đời sống, tâm hồn nhân dân. Nó không chỉ là tiếng hát yêu thương, tình nghĩa trong các mối quan hệ từng gia đình, quan hệ con người đối với quê hương, đất nước,mà còn là tiếng hát than thở về những cuộc đời, cảnh ngộ khổ cực, đắng cay. Bên cạnh đó còn lên án, tố cáo xã hội phong kiến...Để hiểu thêm về nội dung các bài ca dao đó, chúng ta sẽ cùng đi vào tìm hiểu trong tiết học hôm nay.*	- HS làm theo nhóm (2') - Hình thức: Thi xem nhóm nào phân loại nhanh nhất. Và đặt tên cho các bài ca dao dân ca ở nhóm khác. - Các nhóm trình bày vào bảng phụ. -HS theo dõi -HS lắng nghe	
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Thời gian: 28 phút)		
***Hoạt động 1:* Hướng dẫn tìm hiểu chung về văn bản** - GV hướng dẫn HS cách đọc: giọng tâm tình, thấm	-HS đọc văn bản.	**I- Tìm hiểu chung:** **1. Đọc :**

thía, xót xa. ?Thế nào là ca dao- dân ca? ? Chủ đề của 3 bài ca dao này là gì? ? Ca dao- dân ca thuộc kiểu văn bản nào? (Tự sự, miêu tả hay biểu cảm) ***<u>Hoạt động 2:</u>Hướng dẫn Đọc - tìm hiểu văn bản*** **- Đọc bài 2:** ? Bài 2 nói về những con vật nào ? ? Em hãy hình dung về cuộc đời của con tằm, cái kiến qua lời ca ? ? Thân phận con tằm cái kiến có điểm gì giống nhau ? ? Theo em con tằm cái kiến là hình ảnh của ai mà dân gian tỏ lòng thương cảm? ? Theo em trong bài ca dao này con hạc có ý nghĩa gì ? ? Có thể hình dung	-Nhớ lại kiến thức và trả lời -Trao đổi nhanh theo bàn và trả lời: Những câu hát than thân. -HS suy nghĩ, phát biểu: biểu cảm -HS đọc chú thích - chú ý: chú thích 1,3,7 -HS theo dõi văn bản, trả lời *H :+ Con tằm suốt đời chỉ ăn lá dâu , cuối đời phải nhả tơ cho người* *+ Kiến là loài vật nhỏ bé, cần ít thức ăn nhất nhưng ngày ngày vẫn cần mẫn kiếm mồi* -HS Thảo luận tìm ra nhận xét -HS trả lời cá nhân: *+Lánh : Tìm nơi ẩn náu* *+ Đường mây : Từ ước lệ chỉ không gian phóng khoáng, nhàn tản*	**2. Chú thích** **II- Đọc - Tìm hiểu văn bản:** ***<u>1- Bài 2:</u>*** ***<u>* 4 câu thơ đầu :</u>*** - Thân phận của con tằm và cuộc đời lũ kiến nhỏ bé suốt đời ngược xuôi , làm lụng vất vả nhưng hưởng thụ ít -> Tượng trưng cho con người nhỏ nhoi, yếu đuối,cuục đời khó nhọc, vất vả nhưng chịu đựng và hy sinh. ***<u>* 4 câu thơ tiếp :</u>*** Thương thay …. Thương thay …. - Hạc : Cuộc đời phiêu bạt, lận đận. - Quốc : Nỗi oan trái, tuyệt vọng => Mượn hình ảnh con cò, con quốc để nói tới tiêng kêu thương về nỗi oan trái không được lẽ công bằng soi tỏ .

như thế nào về nỗi khổ của con quốc trong bài ca dao ? **GV giảng**: + *Quốc giữa trời : Gợi hình ảnh của sinh vật nhỏ nhoi ,cô độc giữa không gian rộng lớn.* *+ Kêu ra máu : đau thương , khắc khoải , tuyệt vọng* ? Bài ca dao có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó ? ? Em hiểu cụm từ *"thương thay"* như thế nào? Hãy chỉ ra ý nghĩa của sự lặp lại cụm từ này ? **- Đọc bài 3** ? Đọc bài ca dao, em thấy bài 3 nói về ai? ? Hình ảnh so sánh của bài này có gì đặc biệt? **GV giảng**: giới thiệu trái bần : tròn, dẹt, có vị chua chát => tầm thường ? Từ hình ảnh so sánh *"Thân em như trái bần trôi"* em hiểu gì về thân phận người phụ nữ trong xã hội xưa? **GV giảng:** *Hình ảnh so sánh trái bần gợi sự liên tưởng đến thân phận người nghèo khó. "Gió dập sóng dồi" xô đẩy, quăng quật*	-Suy nghĩ, phát biểu Thảo luận Suy nghĩ, trả lời Trả lời cá nhân -Trao đổi theo bàn, phát biểu -HS Lắng nghe -Phát biểu cá nhân -HS lắng nghe	➔ Nghệ thuật: Điệp từ được lặp lại 4 lần - Tô đậm mối thương cảm, xót xa cho cuộc đời cay đắng nhiều bề của người lao động. ***2- Bài 3:*** ***"****Thân em như trái bần trôi* *Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu"* =>Hình ảnh so sánh: gợi số phận chìm nổi, lênh đênh, vô định của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. - Thân em gợi sự tội nghiệp, cay đắng, thương cảm - Bài ca là lời của người phụ nữ

trên sông nước mênh mông không biết "tấp vào đâu". ? Cụm từ *"thân em"* gợi cho em suy nghĩ gì ?- Qua đây em thấy cuộc đời người phụ nữ trong xã hội phong kiến như thế nào? **GV giảng:** *Cuộc đời người phụ nữ trong xã hội phong kiến cũ phải chịu nhiều đau khổ, đắng cay. Họ hoàn toàn lệ thuộc vào hoàn cảnh, họ không có quyền tự mình quyết định cuộc đời mình, xã hội phong kiến luôn nhấn chìm họ.*	-Chia lớp làm 2 nhóm, thảo luận Phát biểu -Lắng nghe	than thân cho thân phận bé mọn, chìm nổi, trôi dạt, vô định.
? Từ phần vừa tìm hiểu, theo em ý nghĩa của các văn bản là gì?	-HS suy nghĩ, cảm nhận và nêu ý nghĩa	***3. Ý nghĩa của các văn bản:*** -Một khía cạnh làm nên giá trị của ca dao là thể hiện tinh thần nhân đạo, cảm thông, chia sẻ với những con người gặp cảnh ngộ đắng cay, khổ cực.
Hoạt động 3: Hướng dẫn HS tổng kết ? Hai bài ca dao trên có điểm chung gì về nội dung và nghệ thuật? Em hãy tổng kết lại những nét chính về nội dung và nghệ thuật của văn bản? GV cho HS đọc ghi nhớ.	Phát biểu Đọc ghi nhớ	**III. Tổng kết:** **1.Nghệ thuật:** -Sử dụng các cách nói: thân em, con hạc ,thân phận... -Sử dụng các thành ngữ: *lên thác xuống ghềnh, gió dập sóng dồi...* -Sử dụng các hình ảnh so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, tượng trưng, phóng đại, điệp từ ngữ... **2. Nội dung:** *Ghi nhớ*- SGK(49)
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Thời gian: 7 phút)		
Bài 1: Em hãy nêu những đặc điểm chung về nội	- Làm việc theo nhóm.	**IV. Luyện tập** ***Bài 1:*** -*Về nội dung*: cả hai bài đều diễn

dung và nghệ thuật của hai bài ca dao trên? -Gv chia lớp thành 2 nhóm. Phát cho mỗi nhóm một bảng phụ và một bút dạ (khác màu). Trong phòng 3 phút, thi xem nhóm nào ghi được nhiều ý dúng nhất cho câu hỏi. Đại diện nhóm lên trình bày. ->Gv nhận xét từng ý cho hai nhóm. Cho điểm nhóm trả lời tốt hơn.	Đại diện nhóm trình bày trước lớp (1 phút)	tả thân phận chìm nổi của con người trong XHPK, ý chính của ba bài ca dao là mang ý nghĩa than thân, ngoiaf ra còn có ý nghĩa phản kháng lại XH bất công đối với người phụ nữ. - *Về nghệ thuật:* Cả hai bài đều sử dụng hình thưc sthow lục bát, âm điệu buồn như xoáy sâu vào lòng người đọc. Ngoài ra, sử dụng hình ảnh so sánh gần gũi, quen thuộc với đời sống hàng ngày của nhân dân.
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Thời gian: 3 phút)		
? Theo em, nội dung của những câu hát than thân trên đề cập đến có còn trong xã hội hiện nay không? Nếu có, lấy ví dụ?	- HS thảo luận theo bàn (4 bạn) để tìm ra câu trả lời. ->Cho HS giữa các nhóm tranh luận.	
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI (Thời gian: 2 phút)		
-Học thuộc hai bài ca dao. Học nội dung và nghệ thuật. Hoàn thiện các bài tập được giao vào vở bài tập. -Soạn văn bản: *"những câu hát châm biếm"* cho tiết học sau.	Lắng nghe và thực hiện	

***RÚT KINH NGHIỆM:**

.....

.....

.....

****

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT 14

NHỮNG CÂU HÁT CHÂM BIẾM

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức:

- HS thấy được ứng xử của các tác giả dân gian trước những thói hư, tật xấu, những hủ tục lạc hậu.
- Một số biện pháp nghệ thuật tiêu biểu thường thấy trong các bài ca dao châm biếm.

2.Kĩ năng:

-Đọc-hiểu những câu hát châm biếm.

-Phân tích được giá trị nội dung và nghệ thuật của những câu hát châm biếm trong bài học.

3. **Thái độ:**

- Có tình cảm chê cười những người lười lao động và những tên thầy bói hành nghề mê tín dị đoan.

4. **Năng lực**

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức (Thời gian: 1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ: lồng ghép trong tiết dạy

3. Bài mới (44 phút)

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Thời gian: 4 phút)		
-GV mời một HS làm quản trò. - Nội dung trò chơi: Có 5 hình ảnh trên máy chiếu. HS quản trò sẽ lật từng hình. Yêu cầu xem hình và gợi nhớ đến câu ca dao, tục ngữ. **-> GV dẫn vào bài:** *Nội dung cảm xúc và chủ đề ca dao rất đa dạng, ngoài những câu hát than thân ca dao, dân ca có rất nhiều bài hát châm biếm, cùng với truyện cười, vè sinh hoạt những câu hát châm biếm đã thể hiện khá tập trung những đặc sắc của nghệ thuật trào lộng dân gian Việt Nam nhằm phơi bày các hiện tượng ngược đời, phê phán những thói hư, tật xấu, những hạng người và hiện tượng đáng cười trong xã hội...*	Chia lớp làm 2 nhóm, nhóm nào trả lời dc nhiều bức hình hơn sẽ dành chiến thắng -Lắng nghe	
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Thời gian: 28 phút)		
<u>Hoạt động 1: Hướng dẫn tìm hiểu chung về văn bản</u> -GV hướng dẫn HS cách đọc: to, rõ ràng, giọng chế giễu. ? Em hãy cho biết thế nào là ca dao - dân ca ?- Nội dung của ca dao thường hướng về những chủ đề nào? -GV lưu ý HS những từ khó trong phần chú thích. ***<u>Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm</u>***	-Nhớ lại kiến thức đã học và trả lời Đọc chú thích	**I. Tìm hiểu chung** **1.Đọc** **2. Chú thích** **II- Đọc và tìm hiểu văn bản:**

hiểu văn bản		***1.Bài 1:***
-Đọc bài 1		Chú tôi : *hay tửu hay tăm*
? Bài 1 giới thiệu với chúng ta về nhân vật nào ? Để làm gì ?	Trả lời cá nhân	*hay nước chè đặc* *hay ngủ trưa*
? Bức chân dung của chú tôi hiện lên ntn?	Đọc, phát biểu	Ước : *ngày mưa* *đêm thừa trống canh*
? Theo em *"hay"* được dùng với nghĩa nào sau đây: Am hiểu - Ham thích - Thường xuyên ?	Suy nghĩ, trả lời	
GV giảng: *Có thể hiểu theo 2 nghĩa:* *+ Ngày mưa để không phải đi làm* *+ Đêm dài để được ngủ nhiều*	Lắng nghe	
? Thực chất những điều ước của chú tôi có là gì ?	Trả lời	- Những điều hay và ước đều bất bình thường.
? Em có nhận xét gì về những thứ hay và những điều ước của chú tôi ?	HS trao đổi theo bàn để tìm nhận xét	-> Giới thiệu nhân vật bằng cách nói ngược để giễu cợt, châm biếm nhân vật *"chú tôi"*
? Qua lời giới thiệu, ông chú hiện lên là người như thế nào		=> Là người đàn ông vô tích sự, lười biếng, thích ăn chơi hưởng thụ.
?Bài này châm biếm hạng người nào trong xã hội?	HS thảo luận và Phát biểu	-> Châm biếm, chế giễu những hạng người nghiện ngập và lười biếng.
? Dân gian đặt *"chú tôi"* cạnh *"cô yếm đào"* ngầm ý gì ?	-Suy nghĩ, trao đổi nhanh, phát biểu	
GV giảng: Chú tôi đối lập với cô yếm đào --> Cái xấu đặt cạnh cái tốt nhằm nhấn mạnh sự mỉa mai, giễu cợt		
? Nếu cần khuyên bảo nhân vật chú tôi bằng thành ngữ thì em dùng câu nào ?	-Trả lời cá nhân: *Hs: Tay làm hàm nhai-tay quai,*	

	miệng trễ	
2. Bài 2:		***2. Bài 2***:
? Bài 2 là lời của ai? Nói với ai?	-Đọc, tìm chi tiết văn bản và phát biểu	- Lời của thầy bói nói với cô gái xem bói.
? Thầy bói đã phán gì ?		*"Số cô chẳng giàu thì nghèo ...* *Số cô có mẹ có cha ...* *Số cô có vợ có chồng ...* *Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai"*
?Em có nhận xét gì về lời của thầy bói?	Suy nghĩ, trả lời	
GV giảng : *Thầy bói nói rõ ràng và khẳng định như đinh đóng cột nhưng đó lại là những sự hiển nhiên, do đó lời phán trở thành vô nghĩa, nực cười -> đây là kiểu...*	Lắng nghe	- Đây là kiểu nói nước đôi, không có ý nghĩa tiên đoán.
?Thầy bói trong bài ca dao là người như thế nào ?	Trao đổi theo bàn để đưa ra nhận xét	=>Thầy là kẻ lừa bịp, dối trá. - Cô gái xem bói là người ít hiểu biết , mù quáng
? Em có nhận xét gì về cô gái ?		
? Để lật tẩy bộ mặt thật của thầy, bài ca dao đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ?Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó ?	Suy nghĩ, phát biểu	-> <u>Nghệ thuật:</u> phóng đại gây cười để lật tẩy chân dung và bản chất lừa bịp của thầy.
? Bài ca dao này phê phán hiện tượng gì trong XH ?	Suy nghĩ, liên hệ	-> Phê phán, châm biếm những kẻ hành nghề bói toán và những người mê tín. **3. Ý nghĩa của các văn bản:** -Ca dao châm biếm thể hiện tinh thần phê phán mang tính dân chủ của những con người thuộc tầng lớp b́nh dân.
? Từ bài học hôm nay, em hãy rút ra ý nghĩa của các văn bản vừa học?	Suy nghĩ, trả lời	**III.Tổng kết:** **1.Nghệ thuật:** -Sử dụng các h́nh thức giễu nhại.
<u>Hoạt động 3 : Hướng dẫn tổng kết.</u>		
? Từ nội dung vừa tìm		

hiểu, em hãy khái quát lại những nét chính về nội dung và nghệ thuật của hai bài ca dao trên ? -GV cho HS đọc ghi nhớ	Phát biểu	-Sử dụng cách nói có hàm ư -Tạo nên cái cười châm biếm,hài hước. **2.Nội dung:** -Ca dao châm biếm ghi lại một số hiện tượng thực tế trong đời sống xã hội như lười nhác, khoe khoang, dốt nát, mê tín... -Thể hiện thái đội mỉa mai, châm biếm đối với những người có thói hư , tật xấu, những hủ tục lạc hậu... **** Ghi nhớ:*** SGK(53)
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Thời gian: 7 phút)		
Bài 1: (SGK/53) -GV gọi HS đọc bài và nêu yêu cầu câu hỏi -Cho HS thi chọn đáp án nhanh **Bài 2:** (SGK/53) -GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm tìm điểm giống nhau giữa những câu hát châm biếm và truyện cười (Minh họa qua tác phẩm cụ thể) -Gv yêu cầu mỗi nhóm sẽ trình bày trên một tờ giấy A4 và báo cáo kết quả.	-Phát biểu cá nhân -Hợp tác, dựa vào các truyện cười đã học ở Ngữ văn 6 để giải quyết bài tập	**IV. Luyện tập** **Bài 2:** -Điểm giống là: đều châm biếm, đả kích những thói hư, tật xấu, những đối tượng đáng chê cười trong đời sống và sử dụng nghệ thuật phóng đại quá mức để chỉ ra mâu thuẫn của sự vật. (HS lấy minh họa)
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Thời gian: 3 phút)		
? Theo em, trong cuộc sống xung quanh chúng ta có hiện tượng nào đáng chê cười, chế giễu không? Lấy ví dụ?	Suy nghĩ, thi phát biểu cá nhân	
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI (Thời gian: 2 phút)		
-Sưu tầm và học thuộc một số bài ca dao châm biếm. -Viết cảm nhận của em về một bài ca dao châm biếm tiêu biểu	Lắng nghe và thực hiện	

trong bài học. -Chuẩn bị bài tiếp theo:“ Đại từ”		

***RÚT KINH NGHIỆM:**

……

……

……..

****

Ngày soạn: *Ngày dạy:*

Tuần 4 – Tiết 15: ĐẠI TỪ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Học sinh nắm được khái niệm đại từ.
- Biết được các loại đại từ.

2. Kỹ năng:

- HS nhận biết được đại từ trong văn bản nói và viết
- Biết sử dụng đại từ phù hợp với yêu cầu giao tiếp.

3. **Thái độ**: Có ý thức sử dụng đại từ. Thêm yêu quý và tự hào về Tiếng việt.

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1.Ổn định tổ chức (1 phút)

2.Kiểm tra bài cũ : lồng ghép trong tiết dạy

3.Bài mới (44 phút)

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Thời gian: 4 phút)		

-GV trình chiếu đoạn video ngắn, nói về cuộc hội thoại giữa hai bạn học sinh. -GV nêu câu hỏi: Em hãy cho biết hai bạn học sinh gọi nhau bằng gì? Từ *" tôi"* ở trong video trên có phải là danh từ không? Vì sao? **-> GV dẫn vào bài:** *Trong đoạn video trên, hai bạn học sinh xưng hô với nhau bằng từ "tôi". Nhưng từ "tôi" lại không phải danh từ. Vậy từ " tôi" thuộc từ loại gì ? (Tôi là đại từ). Bài hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về đại từ.*	Quan sát, lắng nghe cuộc hội thoại -Trả lời câu hỏi Lắng nghe	
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Thời gian: 25 phút)		
Hoạt động 1:Hướng dẫn tìm hiểu thế nào là đại từ. -GV: chiếu bốn ví dụ trong SGK/54 lên. *Đọc đoạn văn a.* ? Đoạn văn được trích trong văn bản nào? Tác giả? Từ *"nó"* trong đoạn văn a chỉ ai? *Đọc đoạn văn b.* ? Đoạn văn được trích từ văn bản *"con gà trống"* của Võ Quảng. Từ *"nó"* trong đoạn văn b chỉ con vật nào? ? Nhờ đâu mà em biết được nghĩa của 2 từ *"nó"* trong 2 đoạn văn này? *Đọc đoạn văn c.*	Quan sát máy chiếu Đọc ví dụ Suy nghĩ, trả lời Trả lời cá nhân -> Dựa vào văn cảnh cụ thể	**I- Thế nào là đại từ:** ***1. Xét ví dụ : (SGK/54,55)*** a, Nó (1): em tôi ->trỏ người. b, Nó (2): con gà trống-> trỏ vật. c, Thế : liệu mà đem chia đồ chơi ra đi

? Đoạn văn trích từ văn bản nào? Tác giả? Từ *"thế"* ở đoạn văn c chỉ sự việc gì? Nhờ đâu mà em hiểu được nghĩa của từ *"thế"?*	Suy nghĩ, trả lời	-> trỏ hoạt động.
Đọc ví dụ d.		d, Ai : dùng để hỏi.
?Từ *" ai"* trong bài ca dao này dùng để làm gì?	Trả lời	
-GV: Những từ nó, thế, ai là đại từ. ?Vậy em hiểu thế nào là đại từ ?	Thảo luận để tìm nhận xét	***2. Nhận xét*** **a) Khái niệm: Đại từ** dùng để trỏ người, sự vật, hđ, tính chất...được nói đến trong 1 ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi.
-GV treo bảng phụ 4 câu trong bốn ví dụ trên, yêu cầu HS lên xác định cụm C-V. ? Các từ*: nó, thế, ai* giữ vai trò NP gì trong câu?	Trao đổi theo bàn, thảo luận tìm câu trả lời	**b)Chức vụ ngữ pháp trong câu** a, *Nó/ lại khéo tay nữa* . -> CN b, *Tiếng nó/dõng dạc nhất xóm*->phụ ngữ của DT c, *Vừa nghe thấy thế, em tôi...*->phụ ngữ của ĐT
? Từ xét ví dụ, em hãy cho biết Đại từ thường giữ chức vụ NP gì trong câu ?	Trả lời	d, *Ai/ làm cho bể kìa đầy*.-> CN ➔ Đại từ có thể đảm nhiệm các vai trò NP như: CN, VN, trong câu hay phụ ngữ của DT, ĐT, TT.
-GV cho HS đọc ghi nhớ 1		***Ghi nhớ1: SGK(55)**
****Hoạt động 2*:Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các loại đại từ** **1 - Đại từ để trỏ:**	Trả lời	**II- Các loại đại từ:** ***2 loại*** **1 - Đại từ để trỏ:** ***a)Xét ví dụ (SGK/55)***
-GV cho HS đọc câu hỏi SGK/55 ?Các đại từ ở VD (a) trỏ gì ? ?Các đại từ ở VD (b) trỏ gì ? ? Các đại từ ở VD (c) trỏ gì ? -GV: Đây là các đại từ để trỏ.	Đọc ví dụ Thảo luận theo nhóm, tìm câu trả lời, đại diện các nhóm thi trả lời nhanh	a, *Tôi, tao, tớ, chúng tôi, chúng tao, mày, chúng mày, nó, hắn, họ, chúng nó...* ->Trỏ người, sự vật b, *Bấy, bấy nhiêu*->Trỏ số lượng c, *Vậy, thế* -> trỏ hđ, tính chất, sự việc

<table>
<tr>
<td>? Từ việc xét ví dụ, theo em Đại từ để trỏ được phân thành mấy tiểu loại? Đó là những loại nào?
-Gv cho Hs đọc ghi nhớ 2(SGK/56)
2- Đại từ để hỏi:
? Các đại từ ai, gì,... hỏi về gì ?
?Các đại từ bao nhiêu, mấy hỏi về gì ?
? Các đại từ sao, thế nào hỏi về gì ?
->GV: Đó là những đại từ để hỏi.
?Từ việc xét ví dụ hãy cho biết Đại từ để hỏi được phân thành những loại nhỏ nào?
-GV cho HS đọc ghi nhớ 3.</td>
<td>Suy nghĩ, đưa ra nhận xét
Suy nghĩ. Trả lời
Trả lời
Lắng nghe
Trả lời</td>
<td>b)Nhận xét:
- Trỏ người, sự vật (đại từ xưng hô)
- Trỏ số lượng
- Trỏ hoạt động, tính chất, sự việc.
*Ghi nhớ 2: (sgk/56)
2- Đại từ để hỏi:
a)Xét ví dụ: sgk/56:
a, Ai, gì: hỏi về sự vật.
b, Bao nhiêu, mấy: hỏi về số lượng
c, Sao, thế nào : hỏi về hoạt động, tính chất, sự việc.
bNhận xét
- Hỏi về người, sự vật
- Hỏi về số lượng
- Hỏi về hoạt động, tính chất, sự việc
*Ghi nhớ 3: SGK(56)</td>
</tr>
<tr>
<td colspan="3">C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Thời gian: 11 phút)</td>
</tr>
<tr>
<td>Bài 1:
a)GV treo bảng phụ. GV giải thích cho HS nghe về ngôi, số. HS lên bảng điền câu trả lời.
-Chia lớp làm 2 nhóm (N1 Số ít, N2 số nhiều), lần lượt thành viên trong nhóm lên điền tiếp sức
->GV nhận xét, đội nào điền đúng và nhanh hơn sẽ giành thắng.</td>
<td>Hợp tác, suy nghĩ, hoàn thiện bài tập</td>
<td>III.Luyện tập
* Bài 1.
a, Bảng đại từ xưng hô
<table>
<tr><td>Số-Ngôi</td><td>Số ít</td><td>Số nhiều</td></tr>
<tr><td>Số1: người nói tự xưng</td><td>Tôi, ta, tao, tớ</td><td>Chúng tôi, chúng ta, chúng tao, Chúng tớ</td></tr>
<tr><td>Số2: người đối hoại</td><td>Cậu, bạn, mày</td><td>Các cậu, cácbạn, chúng mày</td></tr>
<tr><td>Số3: người</td><td>Hắn, nó, họ, y</td><td>Chúng nó, bọn họ, bọn</td></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

		svật nói tới | | *hắn*
b) GV yêu cầu HS đọc bài tập, xác định yêu cầu ***Bài 2:*** -GV cho một HS đọc bài tập, xác định yêu cầu câu hỏi. GV hướng dẫn HS làm bài tập 3,4,5 về nhà	HS trả lời cá nhân Thảo luận, trao đổi để lấy thêm ví dụ	b, Mình 1->Trỏ người nói (ngôi 1) Mình 2 ->Trỏ người đối thoại (ngôi ****Bài 2:*** *Một số ví dụ:* a - *Cháu* đi liên lạc Vui lắm chú à ở đồn Mang Cá Thích hơn ở nhà - > đại từ b - Đi học về Lan xuống bếp hỏi mẹ: DT - Mẹ ơi! Cơm chín chưa? Con đói quá rồi. *ĐT* *ĐT* ****Bài 3:*** - Trong đợt thi đua vừa qua, lớp ta bị cờ xanh. Hụm ốy ai cũng buồn. - Tôi biết làm sao bây giờ. - Lớp mình có bao nhiêu bạn là có bấy nhiêu tính tình khác nhau.
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Thời gian: 1 phút)		
? Theo em, trong xưng hô thực tế giao tiếp hàng ngày 1 số DT chỉ người như ông, bà, cha, mẹ, chú, bác...có được sử dụng như đại từ xưng hô không?	Trao đổi nhanh theo bàn và trả lời	
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI (Thời gian: 2 phút)		
- Xác định đại từ trong văn bản những câu hát về tình cảm gia đình,những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người.	Lắng nghe, thực hiện	

- So sánh sự khác nhau về ý nghĩa biểu cảm về một số đại từ xưng hô tiếng việt với đại từ xưng hô trong ngoại ngữ mà bản thân đã học - Học bài và làm bài tập - Soạn*:"Luyện tập tạo lập văn bản"* cho tiết học sau.		

***RÚT KINH NGHIỆM:**

……...

……..

……..

****

Ngày soạn :

Ngày dạy :

Tuần 4 – Tiết 16

LUYỆN TẬP TẠO LẬP VĂN BẢN

I.MỤC TIÊU

1.Kiến thức:

- Học sinh nắm được kiến thức về văn bản và qui tŕnh tạo lập một văn bản.

2.Kĩ năng:

- Tiếp tục rèn luyện kĩ năng tạo lập văn bản.

3. Thái độ:

- Có ý thức tạo lập văn bản

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1.Ổn định tổ chức (1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ:lồng ghép trong tiết dạy

3. Bài mới (44 phút0

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Thời gian: 3 phút)		
-GV chiếu đoạn video ngắn, giới thiệu về các bước làm của	Lắng nghe, quan sát.	

việc tạo lập một văn bản. ?Em hãy nhanh tay ghi lại tên các bước tạo lập văn bản được nêu trong video? -Gọi Hs phát biểu->GV nhận xét, chốt. **-> GV dẫn vào bài:** *Tiết trước chúng ta đã được học các bước để tạo lập một văn bản. Để nâng cao kĩ năng tạo lập văn bản thông thường, đơn giản. Bài hôm nay sẽ giúp chúng ta luyện tập về tạo lập văn bản.*	-Chuẩn bị bút, giấy ghi lại các bước. Phát biểu Lắng nghe	
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Thời gian: 20 phút)		
***Hoạt động 1: Hướng dẫn tìm hiểu đề.** HS đọc đề bài trong sgk ?Dựa vào những kiến thức đã được học ở bài trước, em hãy xác định yêu cầu của đề bài? ***Hoạt động 2:Hướng dẫn xác lập các bước để tạo lập văn bản** ?Để tạo lập văn bản chúng ta phải làm gì? ?Việc định hướng ở đề này có những nhiệm vụ cụ thể nào? + Nội dung viết về những vấn đề gì? + Đối tượng là ai? + Mục đích là gì?	 Đọc Suy nghĩ, phát biểu Trả lời Thảo luận theo bàn, trả lời Trả lời	**I - Đề bài:** *** Y/c của đề bài:** - Kiểu văn bản: viết thư - Về tạo lập văn bản: 4 bước - Độ dài văn bản: 500 chữ **II- Xác lập các bước để tạo lập văn bản:** ***1- Định hướng cho văn bản:*** *** Nội dung:** - Truyền thống lịch sử - Danh lam thắng cảnh - Phong tục tập quán ***Đối tượng**: - Bạn đồng trang lứa ở nước ngoài. *** Mục đích**: - Giới thiệu về vẻ đẹp của đất

		nước mình.-> Để bạn hiểu về đất
	Phát biểu	nước VN.
- Bước thứ 2 của việc tạo lập văn bản là gì? Nhiệm vụ của bước 2 là gì?		**2- Xây dựng bố cục:** **(Rành mạch, hợp lí, đúng định hướng.)**
	Phát biểu	a, MB:
- Nếu viết về những cảnh sắc thiên nhiên VN thì viết những gì? Viết như thế nào?		- Giới thiệu chung về cảnh sắc thiên nhiên
	Phát biểu	b, TB: - Tả cảnh sắc từng mùa:
- Mùa xuân có những đặc điểm gì về khí hậu, cây cối, chim muông ?		* **Mùa xuân**: Khí hậu hơi lạnh, cây cối đâm chồi nảy lộc, hoa nở rực rỡ thơm ngát, chim muông hót líu lo.
- Cảnh mùa hè có những gì đặc sắc?	Trả lời, nhận xét	* **Mùa hè:** Nắng vàng chói chang rực rỡ. Hoa phượng nở rực trời...
- Mùa thu có những đặc điểm gì?	Trả lời	* **Mùa thu**: gió thu se lạnh, thơm mùi hương cốm mới...
-Mùa đông thì như thế nào?		* **Mùa đông**: Thơm mùi ngô nướng...
- KB nêu vấn đề gì? Viết gì?	Quan sát, trả lời	c, KB: - Cảm nghĩ và niềm tự hào về đất nước. Lời mời hẹn và lời chúc sức khoẻ.
- Sau khi đã xây dựng được bố cục thì chúng ta phải tiếp tục công việc gì?		***3- Diễn đạt các ý đã ghi trong bố cục*** thành những câu văn, đoạn văn chính xác, trong sáng, mạch lạc và liên kết chặt chẽ với nhau
- Sau khi đã viết xong văn bản chúng ta phải làm gì ?	Trả lời	***4- Kiểm tra sửa chữa văn bản.***
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Thời gian: 17 phút)		
Đọc bài tham khảo sgk (60) - Hs viết đoạn mở đầu bức thư ?	Đọc	**III.Luyện tập**
-Chia nhóm thảo luận-> viết	Thảo luận để viết	

phần mở bài, kết bài. -Gọi hs đại diện nhóm đọc bài viết của nhóm-> nhóm khác nhận xét-> gv sửa chữa, bổ sung.	bài	
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Thời gian: 2 phút)		
? Theo em, trong hoạt động nói, giao tiếp hàng ngày chúng ta có cần tạo lập văn bản không?.	Thảo luận, trả lời	
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI (Thời gian: 2 phút)		
-Bổ sung, sửa lại dàn bài cho hoàn chỉnh. -Bài viết tỏ rõ mình là người hiểu biết về đất nước mình,có dự dịnh mời bạn đến thăm. -Soạn: văn bản *"Sông núi nước Nam và phò giá về kinh"*	Lắng nghe Thực hiện	

***RÚT KINH NGHIỆM:**

……..

……..

……..

Ngày soạn :

Ngày dạy :

Tiết 17.

Văn bản: Sông núi nước Nam (Lý Thường Kiệt)

Phò giá về kinh (Trần Quang Khải)

I. Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Những hiểu biết bước đầu về thơ trung đại.
- Đặc điểm thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.
- Chủ quyền về lãnh thổ của đất nước,ư chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước kẻ thù xâm lược.
- Sơ giản về tác giả Trần Quang Khải .
- Đặc điểm thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật.
- Khí phách hào hùng và khát vọng thái b́nh thịnh trị của dân tộc ta ở thời đại nhà Trần.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật và ngũ ngôn tứ tuyệt Dường luật.
- Đọc – hiểu và phân tích thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật chữ Hán qua bản dịch nghĩa

3. Thái độ:

- Lòng tự hào về chủ quyền dân tộc và khát vọng, tin tưởng ở tương lai dân tộc.

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III- Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học:

1- Ổn định tổ chức: ktss (1 phút)

2- Kiểm tra bài cũ : Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới: (44')

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5')		
- 1 nhóm lên trình chiếu đoạn phim lịch sử đã chuẩn bị trước -> GV dẫn vào bài: Đất nước ta trải qua bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước, bao triều đại đi qua là bấy nhiêu triều đại đứng lên đấu tranh chống ngoại xâm giữ nước. Truyền thống ấy đã được phản ánh trong các tác phẩm văn học, đặc biệt là văn học Lí Trần. Hai văn bản mà chúng ta được học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về điều đó.	Hs trình chiếu Hs theo dõi Lắng nghe	
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30')		
***Hoạt động 1: Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm** HS đọc chú thích sgk (63). GV: Đây là bài thơ "thần", bài thơ không có tên nhưng nhiều người đặt tên là "Nam quốc sơn hà" (Sông núi nước Nam) - Em có nhận xét gì về số câu, số chữ trong câu, cách hiệp vần ? Hướng dẫn đọc: dõng dạc, trang nghiêm thể hiện được khí phách hào hùng của bài thơ, nhịp 4/3. HS đọc chú thích trên bảng phụ. - Sông núi nước Nam là 1 bài thơ thiên về biểu ý (bày tỏ ý kiến). Vậy nội dung biểu ý đó được thể hiện theo 1 bố cục	Đọc Lắng nghe Nhận xét Đọc	**A - Sông núi nước Nam (Nam quốc sơn hà - Lý Thường Kiệt):** **I- Tìm hiểu chung:** **1. Tác giả:** - Lý Thường Kiệt(1077) **2.Tác phẩm:** - Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt (Đường luật).- Bài thơ có 4 câu, mỗi câu có 7 tiếng. ***Bố cục***: 2 phần - 2 câu đầu: nước Nam là của người Nam. Điều đó được sách

như thế nào? Hãy nhận xét bố cục và biểu ý đó?	Trả lời	trời định sẵn, rõ ràng. - 2 câu cuối: kẻ thù không được xâm phạm, xâm phạm thì thế nào cũng chuốc phải thất bại thảm hại. -> Bố cục gọn gàng, chặt chẽ. Biểu ý rõ ràng.
***Hoạt động 2: Tìm hiểu chi tiết văn bản**		**II.Đọc –hiểu văn bản**
HS đọc 2 câu đầu.	Đọc	***1, Hai câu đầu:*** Nam quốc sơn hà Nam đế cư
- 2 câu đầu ý nói gì?	Trả lời	Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
G : Hai câu đầu nêu lên 1 nguyên lí khách quan, tất yếu, có giá trị như lời tuyên ngôn. Nó là quyền độc lập và tự quyết của dân tộc ta. Đó là ý chí sắt đá của 1 dân tộc có bản lĩnh, có truyền thống đấu tranh. Hai câu thơ có giá trị mở đầu cho 1 tuyên ngôn độc lập ngắn gọn của nước Đại Việt hùng cường ở thế kỷ XI.	Lắng nghe	-> Nước Nam là của người Nam, điều đó đã được sách trời định sẵn, rõ ràng.Là điều hiển nhiên,không thể thay đổi. =>Khẳng định chủ quyền đất nước. Nước VN thuộc chủ quyền của người VN.
- Nói như vậy là để nhằm mục đích gì ? Người viết đã bộc lộ tình cảm gì trong 2 câu thơ này?	Trả lời	***2,Hai câu cuối:*** Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.
Hs đọc 2 câu thơ cuối		
-2 câu cuối nói lên ý gì ? (Nói về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc ta và nêu lên 1 nguyên lí có t/ chất hệ quả đối với 2 câu thơ trên)	HS đọc	->Kẻ thù không được xâm phạm. Xâm phạm thì thế nào cũng chuốc phải thất bại thảm hại.
- Nói như vậy để nhằm mục đích gì?	HS trả lời	=> Đây là lời cảnh báo hành động xâm lược của kẻ thù và khẳng định sức mạnh của dân tộc Việt Nam: ý chí quyết tâm bảo vệ nền tự chủ,nền độc lập ,tự do.
- Ngoài biểu ý Sông núi nước Nam có biểu cảm (bày tỏ cảm xúc) không ? Nếu có thì thuộc trạng thái nào? G : Ngoài biểu ý còn có biểu cảm rất	Trả lời	

sâu sắc trong 2 trạng thái : - Lộ rõ: Bài thơ đã trực tiếp nêu rõ ý tưởng bảo vệ quyền độc lập và kiên quyết chống ngoại xâm. - ẩn kín : bài thơ có sắc thái biểu hiện cảm xúc mãnh liệt, với ý chí sắt đá trong lời nói, người đọc phải suy nghĩ, nghiền ngẫm mới thấy ý tưởng đó. - Em có nhận xét gì về thể thơ, giọng điệu, nhịp thơ? Tác dụng? GV: Bài thơ của Lý Thường Kiệt là kết tinh ý chí độc lập đã ăn sâu trong máu thịt của DT VN từ nghìn đời nay, nó có 1 sức mạnh kì diệu mỗi khi Tổ Quốc bị xâm lăng giày xéo thì nó trỗi dậy chiến đấu với 1 niềm tin lớn không gì lay chuyển nổi. Bài thơ là lời kêu gọi, truyền hịch, truyền niềm tin, niềm phấn khởi cho quân ta; đồng thời cũng là lời cảnh báo gieo sự hoang mang, hoảng hốt tới quân thù. ? Văn bản sông núi nước Nam có ư nghĩa ǵ? ***Hoạt động 3: Tìm hiểu về nội dung, nghệ thuật** ? Bài thơ sử dụng những nghệ thuật nào?	Trả lời Lắng nghe Nhận xét Lắng nghe Trả lời Trả lời	-> Bài thơ viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt, nhịp 4/3, giọng thơ đanh thép, hùng hồn, dõng dạc biểu thị ý chí và sức mạnh Việt Nam. **3. Ý nghĩa văn bản:** -Bài thơ thể hiện niềm tin vào sức mạnh chính nghĩa của dân tộc ta. -Bài thơ có thể xem như là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta. **III.Tổng kết**: 1. Nghệ thuật: - Sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt ngắn gọn,súc tích để tuyên bố nền độc lập của đất nước. -Dồn nén cảm xúc trong ḥnh thức thiên về nghị luận,tŕnh bày

		ư kiến. -Lựa chọn ngôn ngữ góp phần thể hiện giọng thơ dơng dạc,hùng hồn,đanh thép.
? Nội dung chủ yếu mà bài thơ thể hiện? HS đọc ghi nhớ		2.Nội dung: *Ghi nhớ : (* sgk 65)
	Trả lời	**B- Phò giá về kinh (Tụng giá hoàn kinh sư)-Trần Quang Khải.**
***Hoạt động 4: Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm**	Đọc ghi nhớ	
HS đọc chú thích sgk (66). - Tác giả bài thơ là ai? - Bài thơ viết vào thời gian nào? - Em có nhận xét gì về số câu, số chữ trong câu, cách hiệp vần? So sánh với thể thơ thất ngôn...? Hướng dẫn đọc: Giọng phấn chấn, hào hùng, chậm chắc. Nhịp 2/3 HS đọc chú thích ở bảng phụ. - Bài thơ đề cập đến vấn đề gì ? - Bài thơ có bố cục như thế nào ? - Nội dung của 2 câu đầu và 2 câu cuối khác nhau ở chỗ nào? (2 câu đầu nói về hào khí chiến thắng. 2 câu sau nói về khát vọng thái bình của dân tộc.	Đọc chú thích Nhận xét số câu Đọc chú thích bảng phụ	***I.*Tìm hiểu chung** ***1.Tác giả:*** - Tác giả: Trần Quang Khải(1241-1294) ***2.Tác phẩm:*** - Bài thơ viết năm 1285. - Thể thơ: ngũ ngôn tứ tuyệt (Đường luật) - Bài thơ có 4 câu, mỗi câu có 5 tiếng. **** Chú thích : sgk.*** **** Đại ý***: Bài thơ nói về 2 chiến thắng giặc Mông và giặc Nguyên đời Trần và ý thức XD nước sau khi có thái bình. **** Bố cục:*** 2 phần
***Hoạt động 5: Tìm hiểu chi tiết văn bản** - Đọc 2 câu đầu. - Hai câu đầu nêu ý gì ? (2 câu đầu của bài thơ nói về 2 chiến thắng. Chiến	Nhận xét	***II- Đọc - Hiểu văn bản:*** ***1, Hai câu đầu***: Hào khí chiến thắng Đoạt sáo Chương Dương độ, Cầm Hồ Hàm Tử quan.

thắng Chương Dương sau nhưng được nói trước chiến thắng Hàm Tử, để làm sống lại không khí của chiến trường. Hai câu thơ như 1 ghi chép cảnh chiến trường kinh thiên động địa)		-> Nói về thắng lợi của 2 trận đánh ở Chương Dương và Hàm Tử.
- Em có nhận xét gì về lời thơ của tác giả ? Tác dụng của lời thơ đó? (Lời thơ rõ ràng, rành mạch và mạnh mẽ gân guốc làm sống dậy 1 không khí trận mạc như có tiếng va của đao kiếm, tiếng ngựa hí, quân reo!)	Đọc 2 câu đầu Trả lời	-> Lời thơ rõ ràng, rành mạch - Làm sống dậy không khí trận mạc.
- Nhắc đến 2 trận đánh đó để nhằm mục đích gì?		=> Ca ngợi chiến thắng hào hùng của dân tộc trong cuộc chiến chống quân Mông-Nguyên xâm lược và sự thất bại của kẻ thù.
- Qua đó tác giả muốn bộc lộ tình cảm gì?		
HS đọc 2 câu cuối.		
- Ý 2 câu cuối nói gì? (2 câu cuối là lời động viên, phát triển đất nước trong hoà bình. Như vậy thái bình vừa là thành quả chiến đấu, vừa là cơ hội để gắng sức. Đó là chiến lược giữ nước lâu bền)	Trả lời	- Thể hiện niềm tự hào dân tộc. ***2, Hai câu cuối :*** Khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc.
- Hai câu cuối đã bộc lộ được tình cảm gì ?		Thái bình tu trí lực, Vạn cổ thử giang san.
	Trả lời	-> Khát vọng hòa bình của dân tộc và hy vọng vào tương lai tươi sáng.
	Trả lời	***3.Ý nghĩa của văn bản:***
? văn bản có ý nghĩa gì?	Đọc 2 câu cuối	-Hào khí chiến thắng và khát vọng về một đất nước thái bnh thịnh trị của dân tộc ta ở thời nhà Trần.
		III.Tổng kết:
***Hoạt động 6: tìm hiểu phần tổng kết**	Lắng nghe	1.Nghệ thuật:
? Bài thơ sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?	Trả lời	-Sử dụng thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt cô đọng,hàm súc để thể

? Nội dung chủ yếu mà bài thơ muốn thể hiện là ǵ? HS đọc ghi nhớ – sgk 68	Trả lời Trả lời Trả lời Đọc ghi nhớ	hiện niềm tự hào của tác giả trước những chiến thắng hào hùng của dân tộc. -Có nhịp thơ phù hợp với việc tái hiện lại những chiến thắng dồn dập của nhân dân ta và việc bày tỏ suy nghĩ của tác giả. -Sử dụng hình thức diễn đạt cô đúc, dồn nén cảm xúc vào bên trong tư tưởng. - Có giọng điệu sảng khoái, hân hoan,tự hào. 2.Nội dung: **** Ghi nhớ: sgk(68***
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5')		
- Em có biết 2 Văn bản được coi là tuyên ngôn độc lập lần thứ 2 và 3 của dân tộc VN ta tên là gì ? Do ai viết và xuất hiện bao giờ		***IV. Luyện tập:*** - Tuyên ngôn lần thứ 2: Cáo bình Ngô của Nguyễn Trãi (TK XV) - Tuyên ngôn lần thứ 3: Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh (2.9.1945)
D. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (2')**		
- Nêu suy nghĩ của em về vấn đề chủ quyền của đất nước ta hiện nay	Suy nghĩ, trả lời	
E. **HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1')**		
- Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa thời sự của 2 câu thơ "Thái bình tu trí lực- Vạn cổ thử giang san" trong cuộc sống hôm nay. - Soạn bài:Từ Hán việt,cho tiết học sau.		

*** Rút kinh nghiệm**

Ngày soạn:

Ngày soạn:

Tiết : 18 **TỪ HÁN VIỆT**

I.Mục tiêu cần đạt:

1.Kiến thức:

- Khái niệm từ Hán Việt,yếu tố Hán Việt.
- Các loại từ ghép Hán Việt.

2. Kĩ năng:

- Nhận biết từ Hán Việt,các loại từ ghép Hán Việt.
- Mở rộng vốn từ Hán Việt.

3. Thái độ

- Có ý thức sử dụng từ Hán Việt hợp lí

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III- Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học:

1- Ổn định tổ chức: kt Sĩ số(1 phút)

2- Kiểm tra bài cũ : Lồng ghép trong bài mới.

3- ***Bài mới: (44')***

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5')		

1 nhóm lên đóng tiểu phẩm (có dùng từ Hán Việt) -> GV dẫn: Từ: Nam quốc, sơn hà là từ thuần Việt hay là từ mượn? Mượn của nước nào? Ở bài từ mượn Lớp 6, chúng ta đã biết: bộ phận từ mượn quan trọng nhất trong tiếng Việt là từ mượn tiếng Hán gồm từ gốc Hán và từ Hán Việt. Ở bài này chúng ta sẽ tìm hiểu về đơn vị cấu tạo từ Hán Việt và từ ghép Hán Việt.	Theo dõi Lắng nghe	
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15')		
***Hoạt động 1: Tìm hiểu đơn vị cấu tạo từ Hán Việt** Đọc bài thơ chữ Hán: Nam quốc sơn hà(trên bảng phụ) - Các tiếng Nam, quốc, sơn, hà nghĩa là gì ? - Tiếng nào có thể dùng như một từ đơn đặt câu (dùng độc lập), tiếng nào không dùng đươc ? - VD: so sánh quốc với nước, sơn với núi, hà với sông? - Có thể nói : Cụ là 1 nhà thơ yêu nước. - Không thể nói: Cụ là 1 nhà thơ yêu quốc - Có thể nói: trèo núi ,khụng thể nói: trèo sơn. - Có thể nói: Lội xuống sông, không nói lội xuống hà. GV kết luận: Đây là các yếu tố Hán Việt. ? Vậy em hiểu thế nào là yếu tố Hán Việt?	Đọc Trả lời Xác định Lắng nghe Trả lời	**I- Đơn vị cấu tạo từ Hán Việt:** *VD: bảng phụ *Nhận xét: 1.Các tiếng:- Nam: phương Nam, quốc: nước, sơn: núi, hà: sông. - Tiếng " Nam" có thể dùng độc lập: phương Nam, người miền Nam. - Các tiếng quốc, sơn, hà không dùng độc lập mà chỉ làm yếu tố tạo từ ghép: Nam quốc, quốc gia, quốc kì, sơn hà, giang sơn. - Yếu tố Hán Việt: là tiếng để cấu tạo từ Hán Việt.

?Các yếu tố Hán Việt được dùng như thế nào ? ? Tiếng thiên trong thiên thư có nghĩa là trời. Tiếng thiên trong các từ Hán Việt bên có nghĩa là gì ? GV Kết luận: đây là yếu tố Hán Việt đồng âm - HS đọc ghi nhớ 1. ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về từ ghép Hán Việt** ? Các từ sơn hà, xâm phạm (Nam quốc sơn hà), giang san (Tụng giá hoàn kinh sư) thuộc loại từ ghép chính phụ hay đẳng lập? ? Các từ : ái quốc, thủ môn, chiến thắng thuộc loại từ ghép gì ? em có nhận xét gì về trật tự của các tiếng ? ? Các từ: thiên thư (trong bài Nam quốc sơn hà), Thạch mã (trong bài Tức sự), tái phạm (trong bài Mẹ tôi) thuộc loại từ ghép gì ? Em có nhận xét gì về trật tự của các tiếng ? ? Từ ghép Hán Việt được phân loại như thế nào? ? Em có nhận xét gì về trật tự các yếu tố trong từ ghép chính phụ Hán Việt ? HS : Đọc ghi nhớ 1,2.	Trả lời Lắng nghe Đọc ghi nhớ Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời Đọc ghi nhớ	- Phần lớn các yếu tố Hán Việt không được dùng độc lập như từ mà chỉ dùng để tạo từ ghép. 2- Các yếu tố HV đồng âm: -Thiên thư : trời - Thiên niên kỉ, thiên lí mã: nghìn - Thiên : dời, di (Lí Công Uẩn thiên đô về Thăng Long) - Có nhiều yếu tố Hán Việt đồng âm nhưng nghĩa khác xa nhau. * Ghi nhớ 1: sgk (69) **II- Từ ghép Hán Việt:** *VD: sgk/70. *Nhận xét: **1.Từ ghép đẳng lập:** - Sơn hà, xâm phạm, giang san: Từ ghép đẳng lập. 2. a <u>ái</u> quốc Từ ghép chính p . <u>thủ</u> môn, => yt chính đứng trước, <u>chiến</u> thắng yt phụ đứng sau . -> Trật tự giống từ ghép thuần Việt. b. thiên <u>thư</u> thạch <u>mã</u> <u>tái</u> <u>phạm</u> từ ghép chính phụ có yếu tố phụ đứng trước yếu tố chính đứng sau. -> Trật tự khác từ ghép thuần Việt. **** Ghi nhớ 2: sgk (70)***

C. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (20')**		
Bài tập 1:Phân biệt nghĩa của các yếu tố Hán Việt đồng âm trong các từ ngữ sau ?	Làm bài tập	**III- Luyện tập:** ***1 - Bài 1:*** - Hoa 1: chỉ cơ quan sinh sản của cây - Hoa 2: phồn hoa, bóng bẩy-> đẹp. - Phi 1: bay - Phi 2: trái với lẽ phải, trái với pháp luật - Phi 3: vợ thứ của vua, xếp dưới hoàng hậu. - Tham 1: ham muốn - Tham 2: dự vào, góp vào - Gia 1: nhà(có 4 yếu tố Hán Việt là nhà: thất, gia, trạch, ốc) Gia 2: thêm vào
*Bài tập 2:Các nhóm tìm những từ ghép Hán Việt có chứa các yếu tố Hán Việt : quốc, sơn, cư, bại (đã được giải nghĩa ở bài Nam quốc sơn hà)	Làm bài tập	***2 - Bài 2:*** - Quốc: quốc gia, ái quốc, quốc lộ, quốc huy, quốc ca,cường quốc. - Sơn: sơn hà, giang sơn, sơn thuỷ, sơn trang, sơn dương. - Cư: cư trú, an cư, định cư, du cư, du canh du cư - Bại: thất bại, chiến bại, đại bại, bại vong
*Bài tập 3: - Xếp các từ ghép: hữu ích, thi nhân , đại thắng, phát thanh, bảo mật, tân binh ,hậu đãi, phòng hoả vào nhóm thích hợp ?	Làm BT	***3 - Bài 3:*** - Từ có yếu tố chính đứng trước: Hữu ích, phát thanh, bảo mật, phòng hoả - Từ có yếu tố phụ đứng trước: Thi nhân, đại thắng, tân binh, hậu đãi.
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (2')		
Trong cuộc sống khi nào nên dùng từ Hán Việt, khi nào không? Cho VD cụ thể	Suy nghĩ Trả lời	

E**. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1')**		
-Tìm hiểu nghĩa của các yếu tố HV xuất hiện nhiều trong các văn bản đã học. - Đọc bài: Từ ghép Hán Việt (Tiếp - bài 6). -Chuẩn bị tiết trả bài.	Thực hiện	

** Rút kinh nghiệm*

Ngày soạn :

Ngày dạy :

Tiết :19 TRẢ BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 1

(Văn tự sự-miêu tả)

I-Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức

- Ôn tập và củng cố những kiến thức về văn tự sự, miêu tả đã học ở Lớp 6 vờ tạo lập văn bản và các tác phẩm văn học có liên quan đến bài viết,cách sử dụng từ ngữ,đặt cõu.

-Đánh giá được chất lượng bài làm của hs.

2, Kĩ năng

- Rèn luyện kĩ năng viết văn miêu tả và tự sự.

3. Thái độ

- HS có ý thức sửa chữa các lỗi sai, xem lại bài mình…

4. Năng lực

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II- Chuẩn bị :

1.Giáo viên: bài viết của hs, bảng phụ viết những câu sai ngữ pháp.

2.Học sinh: xem lại bài viết của mình.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề…

III- Tiến trình tổ chức dạy-học:

1- Ổn định tổ chức: ktss (1 phút)

2-Kiểm tra bài cũ: Lồng ghép trong bài mới.

3.- Bài mới: (44')

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5')		

Chiếu 1 bài tự sự, 1 bài miêu tả -,> rút ra nhận xét: Văn tự sự và miêu tả là hai kiểu bài các em đã được học ở lớp 6.Muốn viết bài văn biểu cảm tốt chúng ta phải thành thạo về văn miêu tả và tự sự.Do vậy các em vừa viết bài văn tự sự,miêu tả	Theo dõi Lắng nghe	
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10')		
***Hoạt động 1: Nhắc lại kiến thức về văn tự sự, văn miêu tả** ? Thế nào là tự sự ? Mục đích của tự sự là gì ? ? Văn miêu tả là loại văn như thế nào ? Miêu tả để làm gì ? ? Tự sự và miêu tả là 2 kiểu văn bản đã học ở Lớp 6. Tại sao lên Lớp 7 vẫn cần ôn lại ?	Trả lời Trả lời Trả lời	**I- Ôn lí thuyết:** **II-** ***1- Tự sự (kể chuyện):*** -Là phương thức trình bày 1 chuỗi các sự việc. Sự việc này dẫn đến sự việc kia, cuối cùng dẫn đến 1 kết thúc, thể hiện 1 ý nghĩa. * Mục đích: tự sự giúp người kể, giải thích sự việc, tìm hiểu con người, nêu vấn đề và bày tỏ thái độ khen chê. ***2- Văn miêu tả:*** - Là loại văn giúp người đọc hình dung ra những đặc điểm, tính chất nổi bật của 1 sự vật, sự việc, con người, phong cảnh... làm cho những vật, việc, người, cảnh đó như hiện lên trước mắt người đọc. **** Văn tự sự và miêu tả:*** - Trong tự sự có miêu tả và ngược lại. -Trong biểu cảm có yếu tố tự sự và miêu tả và ngược lại. Muốn viết văn biểu cảm tốt phải thành thạo về văn tự sự và miêu tả.

***Hoạt động 2: Trả bài** *GV đọc 2 bài làm của HS : 1 bài khá,1 bài yếu. Gọi HS nhận xét: - Ngôi kể đã phù hợp chưa ? - Nội dung bài viết có phù hợp với yêu cầu của đề bài không ? GV chốt lại những kiến thức cơ bản về văn tự sự: tự sự – mục đích của tự sự. Gọi : HS nhận xét về bài khá và bài yếu. GV chốt lại những kiến thức về văn miêu tả -- Văn miêu tả là loại văn như thế nào ? mục đích để làm gì ? GV trả bài cho HS: HS trao đổi bài cho nhau, đọc bài của nhau, cùng sửa chữa các lỗi cho nhau. GV nhận xét bài làm của HS. GV công bố kết quả cụ thể.	HS đọc Nhận xét Lắng nghe Nhận xét Sửa lỗi	**II- Trả bài:** ***1- Hướng dẫn sửa lỗi và kiểu bài:*** - Ngôi kể: ngôi thứ nhất. - Nội dung: kể và tả về buổi lễ khai giảng ***2- Đọc – so sánh và nhận xét:*** ***3- Trả bài, đọc, trao đổi, rút KN:*** ***4- Nhận xét chung:*** - Một số em chưa tìm hiểu kĩ đề, nên bài làm lạc đề. - Chuyện kể chưa có những yếu tố khiến người đọc cảm động. - Bố cục chưa rõ ràng và thiếu chặt chẽ. - Truyện còn thiên về kể, chưa biết kết hợp với miêu tả và biểu cảm. ***5- Công bố kết quả:*** Tổng số : - Giỏi: - Trung bình : - Khá : - Yếu:
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5')		
Chữa lại các lỗi sai trong bài		**III. Luyện tập** - **Chữa lại những lỗi sai**
D. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG (2')		
Tham khảo thêm bài các bạn -> rút kinh nghiệm cho bản thân		
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1')		
- Tìm hiểu thêm về văn tự sự, miêu tả		

**** Rút kinh nghiệm***

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết: 20

TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BIỂU CẢM

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

- Khái niệm văn biểu cảm.
- Vai trò đặc điểm của văn biểu cảm.
- Hai cách biểu cảm trực tiếp và gián tiếp trong văn bản biểu cảm.

2.Kĩ năng:

- Nhận biết đặc điểm chung của văn bản biểu cảm và hai cách biểu cảm trực tiếp và gián tiếp trong các văn bản biểu cảm cụ thể.
- Tạo lập văn bản có sử dụng các yếu tố biểu cảm.

3. Thái độ:

- Có tình cảm dành cho văn biểu cảm

4. Năng lực:

** Năng lực chung*

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp.
- Năng lực hợp tác
- Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

** Năng lực riêng*

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên :

- Soạn giáo án.
- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu
- Chuẩn bị 1 số tranh ảnh, tư liệu minh họa

2. Học sinh :

- Soạn bài .
- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:

1- Ổn định tổ chức: ktss (1phút)

2. Kiểm tra bài cũ : Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới: (44')

****Hoạt động 1: khởi động.***

Đọc 1 bài ca dao mà em thích. Nêu cảm nhận của em về bài ca dao đó?

Tình cảm được gửi gắm trong bài ca dao đó chính là biểu cảm.Vậy thế nào là biểu cảm và biểu cảm có những đặc điểm gì -> bài mới .

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5')		
1 nhóm lên tổ chức trò chơi -> Bài ca dao sau thể hiện tình cảm gì? Tình cảm được gửi gắm trong bài ca dao đó chính là biểu cảm.Vậy thế nào là biểu cảm và biểu cảm có những đặc điểm gì -> bài mới .	Tổ chức Tham gia	
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20')		
***Hoạt động 1: Tìm hiểu nhu cầu biểu cảm và văn biểu cảm** GV: Giải nghĩa của các yếu tố: + Nhu: cần phải có, cầu: mong muốn -> nhu cầu: mong muốn có. + Biểu: thể hiện ra bên ngoài, cảm: rung động và mến phục -> biểu cảm: rung động được biểu hiện bằng lời văn, thơ. *GV nhấn mạnh: nhu cầu biểu cảm là mong muốn được bày tỏ những rung động của mình thành lời văn, lời thơ. Là con người ai cũng có những phút xúc động như vậy. Nhờ nó mà các nhà văn, nhà thơ đã viết nên những tác phẩm hay, gợi ra được sự đồng cảm của người đọc. Văn biểu cảm chỉ là 1 trong vô vàn những cách biểu cảm của con người, còn có những cách biểu cảm khác như ca hát, vẽ tranh, gẩy đàn...	Lắng nghe Lắng nghe	**I- Nhu cầu biểu cảm và văn biểu cảm:** ***1- Nhu cầu biểu cảm của con người.***

Hs đọc 2 câu ca dao trong sgk (71) ? Mỗi câu ca dao trên thổ lộ tình cảm, cảm xúc gì ? ? Người ta thổ lộ tình cảm để làm gì? (Thổ lộ tình cảm để gợi sự cảm thông, chia sẻ , gợi sự đồng cảm) ? Khi nào con người cần thấy phải làm văn biểu cảm ? (Khi có những tình cảm tốt đẹp chất chứa, muốn biểu hiện cho người khác cảm nhận thì người ta có nhu cầu biểu cảm) ?Thế nào là văn biểu cảm ? ? Người ta thường biểu cảm bằng những phương tiện nào ? GV : văn biểu cảm còn gọi là văn trữ tình. Bao gồm các thể loại văn học như: thơ trữ tình, ca dao trữ tình, tuỳ bút... HS đọc 2 đoạn văn. ? 2 đoạn văn trên biểu đạt những nội dung gì ? - GV: trong thư từ, nhật kí , người ta thường biểu cảm theo lối này. ? Nội dung ấy có đặc điểm gì khác so với nội dung của văn bản tự sự và miêu tả? Cả 2 đoạn đều không kể 1 chuyện gì hoàn chỉnh, mặc dù có gợi lại những kỷ niệm. Đặc biệt là đoạn 2 tác giả sử dụng biện pháp miêu tả, từ miêu tả mà liên tưởng, gợi ra những cảm xúc sâu sắc. -> Văn biểu cảm khác tự sự và miêu tả thông thường.	Đọc 2 câu ca dao Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời Lắng nghe đọc trả lời lắng nghe trả lời lắng nghe	* VD 1: 2 câu ca dao sgk –71 - Câu 1: thổ lộ tình cảm thương cảm, xót xa cho những cảnh đời oan trái. - Câu 2: thể hiện cảm xúc vui sướng, hạnh phúc như chẽn lúa đòng đòng phơi mình tự do dưới ánh nắng ban mai. - Văn biểu cảm: là văn bản viết ra nhằm biểu đạt tình cảm, cảm xúc... - Các thể loại văn biểu cảm: thư, thơ, văn. ***2- Đặc điểm chung của văn biểu cảm:*** *VD 2: 2 đoạn văn sgk – 72 - Đoạn1 : biểu hiện nỗi nhớ bạn và nhắc lại những kỉ niệm xưa. - Đoạn 2 : biểu hiện tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước.

? Có ý kiến cho rằng: Tình cảm, cảm xúc trong văn biểu cảm phải là tình cảm, cảm xúc thấm nhuần tư tưởng nhân văn. Qua 2 đoạn văn trên em có tán thành ý kiến đó không?	Lắng nghe	=> là những tình cảm đẹp thấm nhuần tư tưởng nhân văn
? Em có nhận xét gì về phương thức biểu đạt tình cảm, cảm xúc ở 2 đoạn văn trên ? GV: 2 đoạn văn có cách biểu cảm khác nhau. Đoạn 1: biểu cảm trực tiếp. Đoạn 2 bắt đầu bằng miêu tả tiếng hát đêm khuya trên đài, rồi im lặng, rồi tiếng hát trong tâm hồn, trong tư tưởng. Tiếng hát của cô gái biến thành tiếng hát của quê hương, đất nước, của ruộng vườn, của nơi chôn rau cắt rốn. ?Em hãy chỉ ra các từ ngữ và hình ảnh liên tưởng có giá trị biểu cảm ở 2 đoạn văn trên ? - GV khẳng định: văn biểu cảm chỉ nhằm cho người đọc biết được, cảm được tình cảm của người viết. Tình cảm là nội dung thông tin chủ yếu của văn biểu cảm. - Văn biểu cảm là gì ? - Văn biểu cảm được thể hiện qua những thể loại nào ? - Tình cảm trong văn biểu cảm thường có tính chất như thế nào ? - Văn biểu cảm có những cách biểu hiện nào?	Trả lời Trả lời Nhận xét Lắng nghe Trả lời Lắng nghe	- Đoạn 1: là biểu cảm trực tiếp -> người viết gọi tên đối tượng biểu cảm, nói thẳng tình cảm của mình (cách này thường gặp trong thư từ, nhật kí, văn chính luận) - Đoạn 2 : là biểu cảm gián tiếp-> tác giả không nói trực tiếp mà gián tiếp thể hiện tình yêu quê hương đất nước (đây là cách biểu cảm thường gặp trong tác phẩm văn học). -Đoạn 1: Thương nhớ ôi, xiết bao mong nhớ, các KN. - Đoạn 2: là chuỗi hình ảnh và liên tưởng. * *Ghi nhớ*: sgk-73
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (16 ‘)		
- So sánh 2 đoạn văn và cho biết	Trả lời	**II- Luyện tập:** ***1- Bài 1:***

đoạn nào là văn biểu cảm? vì sao? - Hãy chỉ ra nội dung biểu cảm của đoạn văn ấy? - Hãy chỉ ra nội dung biểu cảm trong bài thơ Sông núi nước Nam và Phò giá về kinh ?	 Trả lời Trả lời Trả lời Chỉ rõ	- Đoạn b: là biểu cảm vì nhà văn đã biến hoa hải đường thành tình cảm. - Nội dung biểu cảm của đoạn văn: + Hải đường rộ lên hàng trăm đoá hoa ở đầu cành phơi phới như 1 lời chào hạnh phúc. + Hải đường có màu đỏ thắm rất quí, hân hoan, say đắm. + Hoa hải đường rực rỡ, nồng nàn nhưng không có vẻ gì là yểu điệu thục nữ, cánh hoa khum khum như muốn phong lại cái nụ cười má lúm đồng tiền. ***2- Bài 2***: Hai bài thơ đều là biểu cảm trực tiếp vì cả 2 bài đều trực tiếp nêu tư tưởng, tình cảm, không thông qua 1 phương tiện trung gian như miêu tả, kể chuyện nào cả.
D. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG (2’)		
- Tình cảm trong văn biểu cảm thường có tính chất như thế nào ? - Văn biểu cảm có những cách biểu hiện nào?		
E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG (1’)		
- Sưu tầm các bài văn,đoạn văn biểu cảm trên báo chí, tìm được đối tượng biểu cảm và tình cảm được biểu hiện trong các văn bản đó. - Vận dụng những kiến thức về văn biểu cảm vào tìm hiểu văn bản biểu cảm đã học. - Làm BT 3,4-74. - Đọc bài: Đặc điểm của văn biểu cảm.		

**** Rút kinh nghiệm***

Ngày soạn:

Ngày sạy :

Tiết 21: ***HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM***

Văn bản : BÀI CA CÔN SƠN(Trích Côn Sơn ca -Nguyễn Trãi)

BUỔI CHIỀU ĐỨNG Ở PHỦ THIÊN TRƯỜNG TRÔNG RA

(Thiên Trường văn vọng-Trần Nhân Tông)

I-MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

-Cảm nhận được sự hòa nhập giữa tâm hồn Nguyễn Trãi với cảnh trí Côn Sơn qua một đoạn trích được dịch theo thể thơ lục bát.

- Cảm nhận được hồn thơ thắm thiết tình quê của Trần Nhân Tông qua một bài thơ chữ Hán thất ngôn tứ tuyệt.

2. Kĩ năng:

- Năm được thể thơ Thất ngôn tứ tuyệt.

3. Thái độ:

- Có tình cảm tự hào về nhà thơ Nguyễn Trãi và Trần Nhân Tông

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: đọc TLTK,soạn giáo án,bảng phụ chép bản phiên âm, giải thích nghĩa và bản dịch thơ.

2.Học sinh: đọc bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:

1- Ổn định tổ chức: ktss(1phút)

2- Kiểm tra bài cũ*:(* 3 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.- Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Phong cảnh non sông đất nước ta thời Trần- Lê cách chúng ta đời nay hàng 5-7 thế kỉ đã hiện ra trong cảm nhận của một ông vua anh hùng và một ông quan anh hùng thời ấy như thế nào? Bạn đã về thăm Thiên Trường, đã hành hương về Côn Sơn Kiếp Bạc chưa?

Chắc phong cảnh những nơi ấy giờ đây phải khác xưa nhiều lắm. Bây giờ chúng ta cùng đi tìm hiểu hai bài thơ đó.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
Hoạt động 2:** ?Dựa vào chú thích*, em hãy nêu một vài nét về tác giả ? ? Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào? ? Bài thơ có bố cục ntn? ****Hoạt động 3: - Hướng dẫn đọc: giọng êm ái, ung dung, chậm rãi. ? Xác định nhân vật trữ tình? (ta). ? Xác định đối tượng trữ tình? (cảnh vật Côn Sơn) ? Bài thơ miêu tả cảnh gì? (cảnh vật Côn Sơn và con người giữa cảnh vật Côn Sơn) ?Cảnh vật Côn Sơn được giới thiệu qua những câu thơ nào? ? Tác giả miêu tả những nét tiêu biểu nào của cảnh? - Có gì độc đáo trong cách tả suối, tả đá? (Tả suối bằng âm	Phát biểu Phát biểu Trả lời Xác định Xác định Trả lời Trả lời	***A- Bài ca Côn Sơn (Côn Sơn ca - Nguyễn Trãi)*** ***I-Tìm hiểu chung:*** 1- Tác giả: Nguyễn Trãi (1380-1442) là anh hùng dân tộc, là danh nhân văn hoá thế giới. 2- Tác phẩm: sáng tác trong thời kì Nguyễn Trãi về quê sống ẩn dật ở Côn Sơn (quê ngoại trang ấp của ông ngoại Trần Nguyên Đán) 3.Bố cục: Theo mạch cảm xúc gắn với hoạt động của nhân vật. ***II- Đọc - Hiểu văn bản:*** ***1- Cảnh vật Côn Sơn:*** ***Côn Sơn suối chảy rì rầm…*** Côn Sơn có đá rêu phơi… Trong rừng thông mọc như nêm… Trong rừng có bóng trúc râm… => Gợi một thiên nhiên lâu đời, nguyên thuỷ.

thanh, tả đá bằng màu rêu) ? Cách tả đó gợi cảnh tượng thiên nhiên như thế nào ? ? Hình ảnh thông mọc như nêm và bóng trúc râm gợi tả nét đặc sắc nào của rừng Côn Sơn? (Rừng Côn Sơn nhiều thông, trúc nên thoáng mát) ? Trong quan niệm người xưa, thông và trúc là loại cây gợi sự thanh cao. Vậy thông và trúc Côn Sơn gợi cảm giác về một thiên nhiên như thế nào ? ? Những lời thơ giới thiệu cảnh vật Côn Sơn cho ta thấy những vẻ đẹp nào của thế giới tạo vật? ?Tác giả say sưa ca ngợi cảnh trí Côn Sơn. Điều đó cho em hiểu gì về tác giả Nguyễn Trãi? (Tác giả là người yêu và hiểu thiên nhiên Côn Sơn, là người quý trọng những giá trị của thiên nhiên) - GV: Đối với Nguyễn Trãi, Côn Sơn là vùng đất gắn bó với nhiều kỉ niệm từ thuở ấu thơ đến lúc tuổi già. Nơi đây có núi non hùng vĩ, cây cối tốt tươi, sơn thuỷ hữu tình. Mỗi hòn đá, gốc cây, ngọn suối, đất nước và mây trời Côn Sơn đều gắn bó với Nguyễn Trãi. Vì thế bài Côn Sơn ca là tiếng nói cất lên từ trái tim sâu nặng, da diết của Nguyễn Trãi. ? Hoà vào cảnh vật Côn Sơn là	Trả lời Nhận xét Trả lời Phát biểu Nêu ý kiến Lắng nghe	⇨ Gợi cảm giác thanh cao, mát mẻ, trong lành. Gợi vẻ đẹp ngàn xưa, thanh cao, yên tĩnh. => Ca ngợi vẻ đẹp Côn Sơn. ***2- Con người giữa cảnh vật Côn Sơn:*** Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm Trong màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn -Đại từ " ta" nhấn mạnh sự có mặt của "ta" ở mọi nơi đẹp của Côn Sơn. - Sử dụng một loạt động từ khẳng định tư thế làm chủ của con người trước thiên nhiên.

một con người. Con người ấy nhân danh ta. Hãy tập hợp những lời thơ về ta trong tương quan với suối, đá, thông, trúc? ?Em có nhận xét gì về cách dùng từ của tác giả ? ?Đại từ " ta" lặp lại 5 lần có tác dụng gì ?	Trả lời Nhận xét	
- Bài thơ cho ta thấy con người nhân danh "ta" có những nhu cầu, sở thích gì? (Được sống hoà hợp với thiên nhiên. Tìm kiếm sự thanh cao, tươi mát cho tâm hồn)		=> Ca ngợi sức sống thanh cao, hoà hợp giữa con người với thiên nhiên đẹp trong lành.
? Bài thơ cho ta hiểu thêm gì về Nguyễn Trãi? (Tâm hồn thanh cao, giàu cảm xúc thi nhân)	Trả lời	
? Qua đó bài thơ muốn ca ngợi điều gì ?	Trả lời	
- GV bình giảng: - Bài thơ có giá trị gì về nội dung? (Bài ca về cảnh đẹp Côn Sơn. Bài ca về niềm vui sống thanh thản của con người giữa thiên nhiên tươi đẹp).	Trả lời	
? Qua bài thơ em hiểu thêm gì về tác giả? (Yêu quí TN, tâm hồn thanh cao giàu cảm xúc – nhân cách trong sạch). - Em xếp bài thơ này vào kiểu văn bản nào? Em hiểu gì về đặc điểm của văn biểu cảm? (Biểu cảm: là phương thức bộc lộ cảm xúc tâm hồn trước đời sống. Văn biểu cảm có thể viết	Nêu nội dung, nghệ thuật Đọc ghi nhớ	**3.Ý nghĩa văn bản.** -Sự giao hạ trọn vẹn giữa con người và thiên nhiên bắt nguồn từ nhân cách thanh cao , tâm hồn thi sĩ của Nguyễn Trãi. **III.Tổng kết:** 1.Nghệ thuật:

bằng thơ) - Bài thơ có ý nghĩa gì ? ***Hoạt động 4:*** ? Bài thơ có nội dung,nghệ thuật gì? - HS đọc ghi nhớ. ***Hoạt động 5:*** - HS đọc chú thích ? Em hãy nêu vài nét về tác giả Trần Nhân Tông ? - GV giới thiệu từ khó theo chú thích SGK. ? Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào? ? Thiên trường Văn vọng có bố cục ntn? ***Hoạt động 6:*** - Yêu cầu đọc: Giọng chậm rãi, ung dung, thanh thản, nhịp 4/3, 2/2/3.	Trả lời Trả lời Đọc Trình bày Nêu hoàn cảnh ra đời Trả lời	- Sử dụng từ xưng hô "ta" -Đan xen các chi tiết tả cảnh và tả người -Bản dịch theo thể thơ lục bát, lời thơ dich trong sáng, sinh động, sử dùng các biện pháp so sánh,điệp ngữ có hiệu quả nghệ thuật -Giọng điệu nhẹ nhàng, êm ái. 2.Nội dung: **** Ghi nhớ :SGK –81*** ***B- Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra (Thiên Trường văn vọng-Trần Nhân Tông):*** ***I-Tìm hiểu chung:*** 1- Tác giả: Trần Nhân Tông (1258-1308) là một ông vua yêu nước anh hùng. - Là một nhà văn hoá, một nhà thơ tiêu biểu của thời Trần. 2- Tác phẩm: sáng tác trong dịp về thăm quê. 3.Bố cục: -Từ cảm xúc chung với làng quê đến cảm xúc cụ thể. ***II- Đọc- Hiểu văn bản:*** ***1- Cảnh chiều trong thôn xóm:*** Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên Bán vô bán hữu tịnh dương biên

- Đọc 2 câu thơ đầu – 2 câu đầu tả cảnh gì ? ?Cảnh chiều trong thôn xóm được dịch nghĩa như thế nào? (Sau thôn trước thôn đều mờ mờ như khói phủ). Bên bóng chiều (cảnh vật) nửa như có nửa như không) ? Cụm từ: Bán vô bán hữu (nửa như có nửa như không) có nghĩa gì? (Phản ánh cái thời điểm nhìn cảnh vật vào lúc chiều sắp tối, nên nhà thơ có cảm nhận "nửa như có nửa như không". ?Lời thơ cho ta thấy cảnh vật ở đây có gì đặc biệt? ? Em hãy hình dung tưởng tượng cảnh này? (Đó là cảnh chiều muộn mùa thu vùng thôn quê Bắc Bộ. Thôn xóm như có màu khói của sương bao phủ khiến cảnh vật nhạt nhoà trong sương) ? Cảnh tượng ấy gợi cho em vẻ đẹp như thế nào ? - GV: Cảnh thoáng, nhẹ, khiến tâm hồn con người như cũng lâng lâng, mơ mộng nên nhìn thấy làng xóm, khói sương êm ả, thanh bình như thế. - Đọc hai câu thơ sau, hai câu này nói về cảnh gì ? ? Cảnh chiều ở ngoài cánh đồng được dịch như thế nào ? (Trong tiếng sáo mục đồng dẫn	Học sinh đọc Xác định Trả lời Phát biểu Phát biểu Phát biểu\ Phát biểu Trả lời	-> Cảnh vật hiện lên không rõ nét, nửa hư, nửa thực, mờ ảo. => Gợi vẻ đẹp mơ màng, yên tĩnh nơi thôn dã. ***2- Cảnh chiều ngoài cánh đồng:*** Mục đồng nghịch lí ngưu quy tận Bạch lộ song song phi hạ điền -> Dấu hiệu đặc trưng của đồng quê buổi chiều

trâu về hết. Từng đôi cò trắng hạ cánh xuống đồng). ? Em hãy hình dung tưởng tượng cảnh được gợi tả trong lời thơ trên ? (Chiều xuống từ cánh đồng, trâu theo tiếng sáo của trẻ trở về làng và khi đó trên nền trời xuất hiện những cánh cò bay liệng xuống đồng) ? Cảnh chiều được tả bằng những ấn tượng nào? (Thính giác: Tiếng sáo mục đồng và thị giác: cò trắng) ? Vì sao khi tả cảnh chiều nơi đồng quê, tác giả chỉ cần dùng hai chi tiết: tiếng sáo mục đồng và cò trắng từng đôi liệng xuống đồng ? ? Những ấn tượng ấy gợi cho em một không gian như thế nào ? và gợi cuộc sống đồng quê ra sao ? ? Bức tranh minh hoạ trong sách gợi cho em cảm giác gì? (Thân quen, gần gũi) ? Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Phương thức biểu đạt? (Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt. Miêu tả- biểu cảm). ? Miêu tả đã tạo thành bức tranh quê với những nét đẹp nào? (Bức tranh quê giản dị, nên thơ, yên ả, thanh bình, người và cảnh hoà hợp). ? Qua bài thơ tác giả đã bộc lộ tình cảm gì? (Tình cảm yêu	Trả lời Trả lời Trả lời Lí giải Trả lời Nêu cảm giác Phát biểu	=> Gợi không gian thoáng đãng, cao rộng, yên ả, trong sạch. Gợi cuộc sống bình yên hạnh phúc, con người hoà hợp với thiên nhiên. **3.Ý nghĩa văn bản**: bài thơ thể hiện hồn thơ thắm thiết tnh quê của vị vua anh minh, tài đức Trần Nhân Tông. **III.Tổng Kết:** **1.Nghệ thuật:** - Kết hợp giữa điệp ngữ và tiểu đối, tạo nhịp điệu thơ êm ái,hài hạ. -Sử dụng ngôn ngữ miêu tả đậm chất

mến ân tình với quê hương). ? Bài thơ cho em hiểu thêm gì về ông vua Trần Nhân Tông? (Là vị vua hiền có tâm hồn bình dị, gần gũi với làng quê). - Từ đó em hiểu thêm gì về thời nhà Trần trong lịch sử? (Là thời đại sản sinh những ông vua hiền, những ông vua yêu nước, văn võ song toàn). ?Bài thơ có ý nghĩa ǵ? ***Hoạt động 7:*** ?Bài thơ có nội dung,nghệ thuật ǵ? - Hai bài thơ đã bộc lộ được những cảm xúc gì ? ***Hoạt động 8*** *HS thảo luận nhóm-lên bảng tŕnh bày-> GV nhận xét,cho điểm. - Cách ví von tiếng suối của Nguyễn Trãi trong hai câu thơ: Côn Sơn suối chảy rì rầm Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai và của Hồ Chí Minh trong câu thơ: Tiếng suối trong như tiếng hát xa (Cảnh khuya) có gì giống và khác nhau ?	Xác định Nêu những hiểu biết của mình HS đọc ghi nhớ. Nêu nội dung, nghệ thuật Nêu cảm xúc Thảo luận nhóm	hội họa,làm hiện lên h́nh ảnh thơ đầy thi vị -Dùng cái hư làm nổi bật cái thực và ngược lại, qua đó khắc họa h́nh ảnh nên thơ b́nh dị. **2.Nội dung:** ***Ghi nhớ: SGK –77.*** **IV.Luyện tập:** ***Bài 1(81):*** - Cả hai bài thơ đều là sản phẩm của tâm hồn thi sĩ, những tâm hồn có khả năng hoà nhập với thiên nhiên. Cả hai bài thơ cùng nghe tiếng suối mà như nghe nhạc trời. Mặc dù một bên nhạc trời là đàn cầm còn một bên là tiếng hát. Đàn cầm và tiếng hát khác nhau nhưng đều thể hiện âm thanh.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (2 phút)

?Qua phân tích,em hiểu thêm điều ģ về con người Nguyễn Trãi và Trần Nhân Tông?

*Nguyễn Trãi:-Yêu quí thiên nhiên.

-Tâm hồn thanh cao,giàu cảm xúc.

-Nhân cách trong sạch.

*Trần Nhân Tông: Là vị vua hiền có tâm hồn bình dị, gần gũi với làng quê.

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (1phút)

- Học thuộc lòng hai bài thơ (phần dịch thơ), học thuộc ghi nhớ, đọc bài đọc thêm.

-Đọc diễn cảm văn bản dịch thơ.

-Tŕnh bày nhận xét về h́nh ảnh nhân vật "ta" được miêu tả trong bài thơ.

-Nhớ được 8 yếu tố Hán trong văn bản "Buổi chiều...."

- Soạn bài: Sau phút chia li (Đọc kĩ văn bản và trả lời các câu hỏi trong phần Đọc-Hiểu văn bản).

-Chuẩn bị: Từ Hán Việt (tiếp theo) cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 22- TỪ HÁN VIỆT(Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1.Kiến thức:

-Tác dụng của từ HV trong văn bản.

-Tác hại của việc lạm dụng từ HV.

2.Kĩ năng:

-Sử dụng từ HV đúng nghĩa,phù hợp với ngữ cảnh.

-Mở rộng vốn từ HV.

3. Thái dộ:

- Có ý thức sử dụng từ Hán Việt hợp lí

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II.CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: đọc TLTK,soạn giáo án,bảng phụ.

2.Học sinh: đọc bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP: Thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp…

III-TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

1- Ổn định tổ chức:(1 phút***)-ktss.***

2- Kiểm tra bài cũ:(4 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới:

***Hoạt động 1: khởi động.**

Ngày 8/3 là ngày quốc tế phụ nữ.

Ngày 8/3 là ngày quốc tế đàn bà.

?Em hãy so sánh từ phụ nữ -đàn bà được dùng trong 2 câu trên có sắc thái tình cảm gì?

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
****Hoạt động 2:*** - Hs đọc VD a. - Giải nghĩa các từ in đậm ? - Tại sao các câu văn dưới đây dùng các từ HV (in đậm) mà không dùng các từ thuần việt có nghĩa tương tự (ghi trong ngoặc đơn) ? - Hs đọc vd b. - Giải nghĩa các từ in đậm ?	Đọc VDa Giải nghĩa Trả lời Đọc VDb Giải nghĩa từ	***I- Sử dụng từ HV:*** ***1- Sử dụng từ HV để tạo sắc thái biểu cảm:*** ** VD a:* - Phụ nữ: đàn bà->trang trọng - Từ trần: chết ; mai táng: chôn ->thể hiện thái độ tôn kính. - Tử thi: xác chết ->tạo sắc thái tao nhã, tránh gây cảm giác ghê sợ. **VD b:* sgk- 82 - Kinh đô: nơi đóng đô của nhà vua - Yết kiến: gặp gỡ người bề trên với tư cách là khách.

		- Trẫm, bệ hạ, thần: từ dùng để xưng hô trong XHPK
? Các từ HV trên tạo được sắc thái gì cho đoạn văn?	Trả lời	->Tạo sắc thái cổ, phù hợp với bầu không khí XH xưa
- Khi nói viết, trong nhiều trường hợp, người ta dùng từ HV mà không dùng các từ thuần Việt có nghĩa tương tự để làm gì ?	Lắng nghe	* Ghi nhớ 1 : sgk –82
? Theo em, trong mỗi cặp câu dưới đây, câu nào có cách diễn đạt hay hơn ? vì sao ? (câu sau diễn đạt hay hơn- vì nó phù hợp với h.c giao tiếp)	Trả lời	***2- Không nên lạm dụng từ Hán Việt:*** * VD a,b: sgk (82).
? Em có nhận xét gì về cách dùng từ HV trong 2 cặp câu ở VD ab sgk ?(dùng không đúng, không cần thiết. Nó làm câu văn kém trong sáng và không phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp)	Trả lời	
? Trong khi nói viết, khi gặp 1 cặp từ thuần Việt – Hán Việt đồng nghĩa thì chúng ta sẽ giải quyết như thế nào ? (khi cần tạo sắc thái biểu cảm thì dùng từ Hán Việt, nhưng không nên lạm dụng)	Trả lời	***Ghi nhớ 2****: sgk –83.*
- Hs đọc Ghi nhớ .	Đọc ghi nhớ	***II- Luyện tập:***
***Hoạt động 3:** * Phân nhóm để hs chuẩn bị bài.		(Hướng dẫn hs sử dụng vở bài tập)
- Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:	Phân nhóm làm BT	***1- Bài 1: (83)***
- Tại sao người VN thích dùng		

từ Hán Việt để đặt tên người, tên địa lí ? - Đọc đv, tìm những từ ngữ Hán Việt góp phần tạo sắc thái cổ xưa ? - Nhận xét về việc dùng từ Hán Việt ?		***2- Bài 2: (83)*** - Vì từ Hán Việt mang sắc thái trang trọng. - VD: Hoàng Thanh Vân, Hoàng Long, Hải Dương, Trường Sơn, Cửu Long => mang sắc thái trang trọng. ***3- Bài 3: (84)*** - Giảng hoà, cầu thân, hoà hiếu, nhan sắc tuyệt trần. ***4- Bài 4: (84)*** - Dùng từ Hán Việt là không phù hợp, phải thay bằng từ thuần Việt: bảo vệ = giữ gìn, mĩ lệ = đẹp đẽ.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: ***(*** 3 phút)

?Khi nói, viết trong nhiều trường hợp, người ta dùng từ HV mà không dùng các từ thuần Việt có nghĩa tương tự để làm gì ? (để tạo sắc thái biểu cảm).

? Trong khi nói viết, khi gặp 1 cặp từ thuần Việt – Hán Việt đồng nghĩa thì chúng ta sẽ giải quyết như thế nào ? (khi cần tạo sắc thái biểu cảm thì dùng từ Hán Việt, nhưng không nên lạm dụng)

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (1 phút)

-Tiếp tục tìm hiểu nghĩa của các yếu tố HV xuất hiện nhiều trong các văn bản đã học.

- Học thuộc ghi nhớ.

- Làm những BT còn lại.

-Soạn:đặc điểm của văn bản biểu cảm cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 23- ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN BIỂU CẢM

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Bố cục của bài văn biểu cảm.

-Yêu cầu của việc biểu cảm.

-Cách biểu cảm gián tiếp và cách biểu cảm trựctiếp.

2.Kĩ năng: nhận biết các đặc điểm của bài văn biểu cảm.

3. Thái độ:

- Có ý thức và tình cảm với văn biểu cảm

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II.CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: đọc TLTK,soạn giáo án,bảng phụ.

2.Học sinh: đọc bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP: thuyết trình, vấn đáp…

III- TIẾN TRÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

1- Ổn định tổ chức: (1 phút)-ktss

2- Kiểm tra bài cũ : (4 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới :

***Hoạt động 1: khởi động.**

- Thời gian: (1 phút)

Ở lớp 6, các em đã học về văn miêu tả. Vậy em hãy nhắc lại thế nào là văn miêu tả?

Văn miêu tả có nhiệm vụ tái hiện cảnh, người, vật, việc 1 cách đầy đủ, sinh động để người nghe, người đọc như thấy được nó đang ở trước mắt. Còn văn biểu cảm lại có nhiệm vụ truyền được cảm xúc, tình cảm và sự đánh giá, nhận xét của người nói, người viết tới người nghe, người đọc để họ đồng cảm với những suy nghĩ và tình cảm của người nói, người viết. Để làm được nhiệm vụ đó thì văn biểu cảm phải có những đặc điểm gì ?...

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
Hoạt động 2: - Hs đọc bài văn: Tấm gương. ?Bài văn đã nêu lên được những p/chất gì của tấm gương? ?Người viết nêu ra những phẩm chất của tấm gương để nhằm mục đích gì ? -Gv: Mục đích của tác giả không phải là miêu tả tấm gương mà chỉ mượn tấm gương để biểu đạt tình cảm của mình.... ? Để biểu đạt tình cảm đó, tác giả bài văn đã làm như thế nào ? - Gv kết luận:	HS đọc Trả lời Trả lời Lắng nghe Trả lời Lắng nghe	**I- Tìm hiểu đặc điểm của văn biểu cảm:** *1- Bài văn: Tấm gương* a. *Nêu phẩm chất của tấm gương:* - Trung thực, khách quan, ghét thói xu nịnh, dối trá. - Giúp con người thấy được sự thật có thể đó là sự thật đau buồn, cay đắng. * Nhằm biểu đạt tình cảm: - Biểu dương người trung thực. - Phê phán kẻ dối trá. => Mỗi bài văn biểu cảm tập trung biểu đạt 1 tình cảm chủ yếu. b. *Để biểu đạt tình cảm đó,* tác giả bài văn đã mượn hình ảnh tấm gương làm điểm tựa. Vì tấm gương luôn phản chiếu trung thành mọi vật xung quanh. Nói với gương, ca ngợi gương là gián tiếp ca ngợi người trung thực. => Để biểu đạt tình cảm ấy, người viết có thể chọn hình ảnh có ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng để gửi gắm tình cảm... *c. Bố cục: 3 phần.* - MB (Đ1): Nêu phẩm chất của tấm gương - TB: Nói về đức tính của tấm gương.

		- KB (đoạn cuối): Khẳng định lại phẩm chất của tấm gương.
? Bố cục bài văn gồm mấy phần? Phần MB và KB có quan hệ với nhau như thế nào? Phần TB đã nêu lên những phẩm chất gì? những ý đó liên quan đến chủ đề bài văn như thế nào?	Chia bố cục	
- Gv: Nội dung bài văn là biểu dương tính trung thực. Hai ví dụ về Mạc Đĩnh Chi và Trương Chi là ví dụ về 1 người đáng trọng và 1 người đáng thương, nhưng nếu soi gương thì gương cũng không vì tình cảm mà nói sai sự thật.	Lắng nghe	=> Bài văn biểu cảm thường có bố cục 3 phần như mọi bài văn khác. *d. Tình cảm và sự đánh giá của tác giả* rõ ràng chân thực, không thể bác bỏ. Hình ảnh tấm gương có sức khêu gợi, tạo nên giá trị của bài văn.
? Bài văn biểu cảm thường có bố cục mấy phần ? ? Tình cảm và sự đánh giá của tác giả trong bài văn có rõ ràng, chân thực không? Điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với giá trị của bài văn ?	Trả lời Trả lời	=> Tình cảm trong bài phải rõ ràng, trong sáng, chân thực thì bài văn biểu cảm mới có giá trị. *2-* Đoạn văn *của Nguyên Hồng:* - Thể hiện tình cảm cô đơn, cầu mong sự giúp đỡ và cảm thông -> biểu hiện trực tiếp (tiếng kêu, lời than, câu hỏi biểu cảm)
- Gv chốt lại:	Lắng nghe	* Ghi nhớ: sgk (86)
- Hs đọc đoạn văn.	đọc	***II- Luyện tập:*** ***Bài văn: Hoa học trò.***
? Đoạn văn biểu hiện tình cảm gì? Tình cảm ở đây được biểu hiện trực tiếp hay gián tiếp? Em dựa vào dấu hiệu nào để đưa ra nhận xét đó? ?Văn biểu cảm có những đ.điểm gì ?	trả lời	**a-** Thể hiện tình cảm buồn nhớ khi xa trường, xa bạn lúc nghỉ hè. - Mượn hình ảnh hoa phượng để biểu đạt tình cảm. Hoa phượng là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng.
***Hoạt động 3:** - Hs đọc bài văn.	đọc	- Hoa phượng là hoa học trò vì hoa phượng gắn bó với sân trường, với học sinh, với những ngày hè chia tay

? Bài văn thể hiện tình cảm gì? ? Việc miêu tả hoa phượng đóng vai trò gì trong bài văn biểu cảm này? - Vì sao tác giả gọi hoa phượng là hoa học trò? ? Hãy tìm mạch ý của bài văn? ? Bài văn này biểu cảm trực tiếp hay gián tiếp?	trả lời trả lời trả lời trả lời trả lời	nhớ nhung da diết. **b-** Mạch ý của bài văn chính là sắc đỏ của hoa phượng cháy lên trong nỗi buồn nhớ của học trò lúc chia tay. **c-** Dùng hoa phượng để nói lên lòng người là biểu cảm gián tiếp.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút)

- Gv hệ thống lại k.thức toàn bài.
- Hs đọc ghi nhớ.

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(* 1 phút)

-Tìm hiểu đặc điểm văn biểu cảm trong một văn bản đã học.

- Học thuộc ghi nhớ
- Làm nốt bài luyện tập.
- Soạn bài: "Đề văn biểu cảm và cách làm bài văn biểu cảm" cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 24- ĐỀ VĂN BIỂU CẢM

VÀ CÁCH LÀM BÀI VĂN BIỂU CẢM

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Đặc điểm,cấu tạo của đề văn biểu cảm.

-Cách làm bài văn biểu cảm.

2.Kĩ năng:

-Nhận biết đề văn biểu cảm.

-Bước đầu rèn luyện các bước làm văn biểu cảm.

3. Thái độ

- Có ý thức tình cảm về văn biểu cảm.

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: Bảng phụ viết đề bài.

-Sưu tầm trong sách, báo các đoạn văn, bài văn biểu cảm để làm tư liệu tham khảo.

2.Học sinh: chuẩn bị bài theo sgk.

3.PP: Thuyết trình, vấn đáp,…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

1- Ổn định tổ chức:(1 phút))-ktss.

2- Kiểm tra bài cũ: (5 phút***)***

Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Thời gian: (1 phút)

Muốn làm được bài văn biểu cảm thì chúng ta phải làm những gì? Bài hôm nay sẽ giúp chúng ta trả lời được câu hỏi này.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
****Hoạt động 2:*** *HS đọc kĩ 5 đề văn trong sgk – 88. ? Em hãy chỉ ra đối tượng biểu cảm và tình cảm cần biểu hiện trong 5 đề đó? ? Em có nhận xét gì về đề văn biểu cảm ? - GV kết luận:	đọc trả lời trả lời lắng nghe	***I- Đề văn biểu cảm và các bước làm bài văn biểu cảm :*** ***1- Đề văn biểu cảm :*** - Đối tượng biểu cảm: Dòng sông quê hương, đêm trăng trung thu, nụ cười của mẹ, tuổi thơ, loài cây. - Tình cảm cần biểu hiện: Nêu những tình cảm chân thật của mình đối với dòng sông quê hương, đêm trăng trung thu... => Đề văn biểu cảm bao giờ cũng nêu ra đối tượng biểu cảm và định hướng tình cảm cho bài văn.

		2- Các bước làm bài văn biểu cảm :
	trả lời	*Đề bài : cảm nghĩ về nụ cười của mẹ
? Xác định đối tượng biểu cảm của đề văn bên?	trả lời	***a, Tìm hiểu đề và tìm ý***
? Em hình dung và hiểu như thế nào về đối tượng ấy?	trả lời	- Đối tượng biểu cảm : nụ cười của mẹ
? Sắp xếp các ý theo bố cục 3 phần?	nêu	***b, Lập dàn ý:***
?MB cần nêu gì ?	\	* MB: Nêu cảm xúc đối với nụ cười của mẹ. Nụ cười ấm lòng.
	Nêu	* TB : Nêu những biểu hiện, sắc thái nụ cười của mẹ.
? TB nêu những ý gì ?	Trả lời	- Nụ cười vui thương yêu
? Em hãy hình dung nụ cười của mẹ?		- Nụ cười khuyến khích
		- Nụ cười an ủi.
? Có phải lúc nào mẹ cũng nở nụ cười không? Đó là những lúc nào?	Trả lời	- Những khi vắng nụ cười của mẹ
	Trả lời	* KB: Lòng yêu thương và kính trọng mẹ
? KB cần nêu gì ?		***c, Viết bài:***
? Em sẽ viết như thế nào để bày tỏ được lòng biết ơn, niềm yêu thương và kính trọng đối với mẹ?	Trả lời	
		d, Sửa bài:
?Sau khi viết bài em thường làm gì?	Trả lời	**** Ghi nhớ : sgk –88***
		II-Luyện tập :
	đọc	*a, Bài văn biểu đạt tình cảm tự hào và yêu tha thiết quê hương.*
? Để làm 1 bài văn biểu cảm cần tiến hành qua những bước nào? Thông thường em có làm như vậy không?	đọc	- Nhan đề: quê hương An Giang
		- Đề văn: cảm nghĩ về quê hương
	trả lời	b*, Dàn bài:*
- Gọi hs đọc Ghi nhớ sgk -88		* MB: GT tình yêu quê hương An Giang
****Hoạt động 4:***	nêu	* TB: Biểu hiện tình yêu mến quê hương
* Hs đọc bài văn.		
? Bài văn biểu đạt tình cảm gì ?		- Tình yêu quê từ thủa bé
- Hãy đặt cho bài văn 1 nhan đề và 1 đề văn thích hợp?		- Tình yêu quê hương trong chiến đấu và những tấm gương yêu nước
?Hãy nêu lên dàn ý của bài văn ?	chỉ ra	* KB: Tình yêu quê hương với nhận thức của người từng trải, trưởng thành.

? Chỉ ra phương thức biểu cảm của bài văn?	nêu dàn ý chỉ ra	**c, *Phương thức biểu cảm*** : Vừa biểu cảm trực tiếp nỗi lòng mình vừa biểu cảm gián tiếp khi nói đến thiên nhiên tươi đẹp và con người anh hùng của quê hương.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: *(* 4 phút)

- GV hệ thống lại kiến thức toàn bài.
- Em hãy nêu các bước làm 1 bài văn biểu cảm ?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (1 phút)

- Học thuộc Ghi nhớ
- Làm tiếp bài Luyện tập.
- Đọc bài: Luyện tập cách làm văn biểu cảm.
-Soạn văn bản: "Bánh trôi nước" cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết 25-

Văn bản : BÁNH TRÔI NƯỚC

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Sơ giản về tác giả Hồ Xuân Hương.

-Vẻ đẹp và thân phận chm nổi của người phụ nữ qua bài thơ Bánh trôi nước.

-Tính chất đa nghĩa của ngôn ngữ và hình tượng trong bài thơ.

2.Kĩ năng:

-Nhận biết thể loại của văn bản.

-Đọc –hiểu,phân tích văn bản thơ Nôm Đường luật.

3. Thái độ :

- Có tình cảm ngưỡng mộ và khâm phục Hồ Xuân Hương

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- **CHUẨN BỊ :**

1.Giáo viên: Bảng phụ viết bài thơ,đọc TLTK,soạn giáo án...

2.Học sinh: đọc bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP : Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận...

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC :

1- Ổn định tổ chức:(1 phút)-ktss.

2- Kiểm tra bài cũ *:* (4 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới :

Hoạt động 1: khởi động.

Trong đội ngũ những nhà thơ nữ của thời kì trung đại Việt Nam, Hồ Xuân Hương được coi là nhà thơ tài hoa và độc đáo nhất. Tuy cuộc đời gặp nhiều éo le ngang trái, nhưng những tác phẩm thơ ca của bà vẫn thấm đẫm tình thương con người, ngời sáng niềm tin yêu và trân trọng đối với con người, trước hết là đối với người phụ nữ.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
Hoạt động 2. * Hs đọc chú thích về Tác giả tác phẩm - GV nêu 1 vài ý chính. - GV giải thích từ khó. - Về thể thơ, bài thơ này giống với những bài thơ nào vừa học? vì sao? ? Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là ǵ? (Biểu cảm) - Bài thơ có nhan đề "Bánh trôi nước". Vậy em hiểu thế nào là bánh trôi nước ? ***Hoạt động 3:*** - Hướng dẫn đọc: giọng vừa dịu, vừa mạnh, vừa ngậm ngùi. - GV đọc-hs đọc-nhận xét. - Có ý kiến cho rằng bài thơ có	Đọc Nêu Giải thích Phát biểu Trả lời Đọc	***I-Tìm hiểu chung:*** ***1- Tác giả- tác phẩm:*** ***Tác giả:-***Hồ Xuân Hương. - Bà là người có học, có tài làm thơ, cuộc đời bà gặp nhiều bi kịch. - Bà được mệnh danh là bà chúa thơ Nôm. ***TP:*** Bài thơ nằm trong chùm thơ vịnh vật, vịnh cảnh - Là bài thơ trữ tình đặc sắc, nổi tiếng, tiêu biểu cho tư tưởng nghệ thuật của bà. ***2.Chú thích***: (Từ khósgk.) *Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt. - Bánh trôi nước: chú thích sgk –95 ***II- Đọc - Hiểu văn bản:*** - Tính đa nghĩa trong thơ: là 1 thuộc tính của ngôn ngữ văn chương, thi ca nói chung - Bài thơ có 2 nghĩa: + Nói về bánh trôi nước khi đang được luộc chín. + Phản ánh vẻ đẹp, phẩm chất và thân phận của người phụ nữ trong xã hội

tính đa nghĩa. Vậy thế nào là tính đa nghĩa trong thơ?		cũ.
- Bài thơ có mấy nghĩa, đó là những nghĩa gì?	Trả lời	***1- Miêu tả bánh trôi nước :***
? Với nghĩa thứ nhất bánh trôi nước đã được miêu tả như thế nào? Chú ý các từ ngữ: trắng, tròn, chìm, nổi, rắn nát, lòng son.		
(- Bánh có màu trắng của bột, bánh được nặn thành viên tròn. - Nếu nhào bột mà nhiều nước quá thì nhão (nát), ít nước quá thì rắn (cứng).	Trả lời	
- Khi đun sôi nước để luộc bánh chín thì nổi lên, bánh chưa chín thì chìm.	Lắng nghe	=>Miêu tả rất giống bánh trôi ngoài đời.
- Nhân bánh được làm bằng mật hoặc đường phên nên khi chín thường có màu đỏ như son)		***2- Bánh trôi nước thể hiện phẩm chất, thân phận người phụ nữ:***
?Em có nhận xét gì về cách miêu tả bánh trôi của tác giả ?		- Vừa trắng lại vừa tròn ->Về hình thức thì xinh đẹp.
? Với nghĩa thứ 2, vẻ đẹp, phẩm chất cao quí và thân phận chìm nổi của người phụ nữ được gợi lên như thế nào? Chú ý các cụm từ: ba chìm, rắn nát mặc dầu, giữ tấm lòng son.	Nhận xét	- Bảy nổi ba chìm ->Về số phận thì chìm nổi, bấp bênh trước cuộc đời. - Giữ tấm lòng son ->Về phẩm chất thì dù gặp cảnh ngộ như thế nào vẫn giữ sự chung thuỷ, sắt son.
	Nhận xét	
- Gv: Qua ngòi bút tài tình của Hồ Xuân Hương, cái bánh trôi nước không đơn thuần chỉ là cái bánh bình thường mà còn trở thành 1 ẩn dụ thể hiện cuộc đời và số		=> Nghĩa thứ 2 là chính, nghĩa thứ nhất chỉ là phương tiện để chuyển tải nghĩa sau. Và chính nghĩa sau đã làm

phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến ? Trong 2 nghĩa đó, nghĩa nào quyết định giá trị bài thơ? vì sao? - Gv: Bài thơ Bánh trôi nước đã cho ta thấy hình thể xinh đẹp, phẩm chất trong trắng son sắt, cùng thân phận chìm nổi của người phụ nữ VN xưa 1 cách sâu sắc. Với bài thơ này, nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã 2 lần hoá thân, vừa làm chiếc bánh trôi, vừa nhân danh người phụ nữ để tự sự với bạn đọc, truyền tới bạn đọc những tình cảm trong sáng, nhân đạo. Bánh trôi nước đúng là 1 áng văn chương đa nghĩa độc đáo. ? Bài thơ có ý nghĩa ǵ? ***Hoạt động 4:*** ? Hãy nêu những nét chính về nội dung và nghệ thuật - Hs đọc ghi nhớ.	Lắng nghe Trả lời Lắng nghe Nêu ý nghĩa	nên giá trị của bài thơ. ***3.Ý nghĩa văn bản:*** Bánh trôi nước là một bài thơ thể hiện cảm hứng nhân đạo trong văn học viếtViệt Nam dưới thời phong kiến,ngợi ca vẻ đẹp,phẩm chất của người phụ nữ,đồng thời thể hiện ḷng cảm thương sâu sắc đối với thân phận nổi chḿ của họ. ***III.Tổng kết:*** ***1.*Nghệ thuật:** -Vận dụng điêu luyện những quy tắc của thơ Đường luật. -Sử dụng ngôn ngữ thơ bı́nh dị,gần gũi với lời ăn tiếng nói hằng ngày,với thành ngữ, mô típ dân gian. -Sáng tạo trong việc xây dựng hı́nh ảnh nhiều tầng ý nghĩa. **2.Nội dung:** * *Ghi nhớ* : sgk –95 ***IV.Luyện tập:*** - Thân em như tấm lụa đào... - Thân em như hạt mưa sa... - Thân em như hạt mưa rào. Hạt sa xuống giếng hạt ... vườn hoa. - Thân em như giếng giữa đàng. Người khôn rửa mặt, người phàm ...

Hoạt động 5: - Hãy ghi lại những câu hát than thân đã học ở bài 4 (kể cả phần đọc thêm) bắt đầu bằng 2 từ "Thân em" ?	Đọc ghi nhớ	- Thân em như miếng cau khô. Người thanh tham mỏng, người thô tham dày.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (4 phút)

? Nêu nội dung và nghệ thuật của bài thơ? Bài thơ có ư nghĩa ǵ?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (2 phút)

- Học thuộc lòng bài thơ, thuộc Ghi nhớ.
-Tìm đọc thêm một vài bài thơ khác của Hồ Xuân Hương.
-Phân tích hiệu quả nghệ thuật của các biểu hiện Việt hóa trong bài thơ (dùng từ,thành ngữ,mô típ)
- Soạn bài: "Sau phút chia li" .

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 26- ***HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM***

Văn bản: SAU PHÚT CHIA LY

(Trích chinh phụ ngâm khúc)

-Nguyên tác: Đặng Trần Côn-Dịch Nôm: Đoàn Thị Điểm-

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Đặc điểm của thể thơ song thất lục bát.

- Sơ giản về *Chinh phụ ngâm khúc*, tác giả Đặng Trần Côn,vấn đề người dịch *Chinh phụ ngâm khúc.*

- Niềm khát khao hạnh phục lứa đôi của người phụ nữ có chồng đi chinh chiến ở nơi xa và ư nghĩa tố cáo chiến tranh phi nghĩa được thể hiện trong văn bản.

- Gía trị nghệ thuật của một đoạn thơ dịch *Chinh phụ ngâm khúc.*

2.Kĩ năng:

-Đọc-hiểu văn bản viết theo thể ngâm khúc.

-Phân tích nghệ thuật tả cảnh,tả tâm trạng trong đoạn trích thuộc tác phẩm dịch *Chinh phụ ngâm khúc.*

3. Thái độ

- Có tình cảm thương cảm với thân phận của người vợ có chồng đi lính, phê phán chiến tranh phi nghĩa.

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên: Bảng phụ viết bài thơ,đọc TLTK,soạn giáo án...

2.Học sinh: đọc bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. Pp: Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC :

1- Ổn định tổ chức: (1 phút)-ktss.

2- Kiểm tra bài cũ : (3 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới :

***Hoạt động 1: khởi động.**

Trong cuộc đời con người khi phải chia tay tiễn biệt người thân, ai mà chẳng buồn rầu. Trong các cuộc chia tay đưa tiễn, có lẽ cuộc tiễn đưa người thân ra trận để lại

trong lòng người nhiều nỗi buồn lo nhất. Tác phẩm Chinh phụ ngâm khúc đã ghi lại cuộc chia tay như thế .

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
Hoạt động 2: - HS đọc sgk (91-92). - GV: khái quát lại 1 vài nét chính về tác giả - tác phẩm: Thời đại Đặng Trần Côn sống và sáng tác Chinh phụ ngâm khúc là thời đại bắt đầu có các cuộc khởi nghĩa nông dân (1737, 1739, 1740). Cuộc chiến tranh được nói trong tác phẩm là chiến tranh đàn áp nông dân khởi nghĩa. ?Chinh phụ ngâm khúc là gì ? ? Em hiểu thế nào về thể thơ song thất lục bát? (về số câu, số chữ trong các câu và cách hiệp vần trong 1 khổ thơ) - GV: Tác phẩm dài 408 câu đã thể hiện muôn vàn đợt sóng tình cảm của người chinh phụ - người vợ có chồng ra trận. - Hs đọc chú thích. ? Văn bản này được biểu đạt bằng phương thức nào? Vì sao? (Văn bản biểu cảm - Vì nó đã diễn tả được nỗi nhớ nhung của lòng người) ? Nỗi nhớ ấy là của ai? Nỗi nhớ ấy diễn ra trong hoàn cảnh nào? (Nỗi nhớ của người vợ có chồng đi chiến trận - Hoàn cảnh có chiến tranh) ? Nỗi nhớ ấy được diễn tả qua mấy	Đọc Lắng nghe Trả lời Trả lời Lắng nghe Đọc chú thích Trả lời	***I- Đọc-ím hiểu chung:*** **1.Tác giả,tác phẩm:** - Tác phẩm Chinh phụ ngâm khúc do ông Đặng Trần Côn sáng tác (Khoảng 1741-1742) bằng chữ Hán, theo thể thơ tự do cổ điển. - Đoàn Thị Điểm dịch sang tiếng Việt (viết bằng chữ nôm) theo thể song thất lục bát. - Chinh phụ ngâm khúc: Là khúc ngâm của người vợ có chồng ra trận. - Song thất lục bát: sgk –92 - Tác phẩm dài 408 câu. -Đoạn trích thể hiện tình cảm 2 vợ chồng trong ngày đầu chia li. **2. Chú thích: sgk.** ***3. Bố cục**:* 3 đoạn - Khúc ngâm 1: nói về nỗi trống trải của lòng người trước thực tế

khúc ngâm? Em hãy chỉ ra giới hạn và nội dung từng đoạn? ***Hoạt động 3***: - Hướng dẫn đọc: chậm chậm, đều đều, buồn buồn, ngắt nhịp 3/4(3/2/2), 3/3, 4/4. - HS đọc khúc ngâm thứ nhất. ? Cuộc chia tay được nói tới qua câu thơ nào ? ? Cách xưng hô "chàng –thiếp" có ý nghĩa gì? (Cách xưng hô thắm thiết của vợ chồng thời phong kiến. Thể hiện tình cảm ở độ nồng nàn hạnh phúc) ? Ở đây tác giả đã sử dụng nghệ thuật gì? Em hãy chỉ ra các phép đối lập đó và nêu tác dụng của nó? - Gv: Cách nói chàng thì đi, thiếp thì về muốn diễn tả nỗi sầu đôi ngả. Người chinh phụ thương chồng phải đi vào cõi xa mưa gió, còn nàng thì trở về với bổn phận của người vợ trong cảnh lẻ loi chăn gối. ? Ấn tượng đầu tiên về sự cách ngăn được thể hiện bằng hình ảnh nào ? ? Em hãy hình dung xem cảnh tượng này như thế nào ? (Không gian bao la vô tận. Gợi rõ thân phận nhỏ bé và cảm giác trống trải của lòng người) ?Tác dụng của hình ảnh đó trong việc diễn tả nỗi lòng li biệt ?	Trả lời Đọc Đọc Trả lời Trả lời Lắng nghe Trả lời Trả lời	chia li phũ phàng. - Khúc ngâm 2: nói về nỗi xót xa trong cách trở núi sông. - Khúc ngâm 3: nói về nỗi sầu thương trước bao cảnh vật. ***II- Đọc – hiểu chi tiết.*** 1***- Khúc ngâm thứ nhất:*** Chàng thì đi cõi xa mưa gió Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn -> Sử dụng hình ảnh tương phản đối lập gợi nỗi trống trải cô đơn. -Tuôn màu mây biếc trải ngàn núi xanh -> Hình ảnh chỉ sự xa cách về không gian vời vợi, thăm thẳm.

? Qua 4 câu thơ đầu, nỗi sầu chia li của người vợ đã được gợi tả như thế nào ? (Qua 4 câu đầu thực tế chia li và nỗi sầu chia li đã được gợi tả rất ấn tượng. Mây biếc, núi xanh là thiên nhiên trong đoạn thơ gợi cho người đọc 1 cảm giác bâng khuâng, man mác, thăm thẳm của cảnh li biệt. Hình ảnh tuôn màu mây biếc đã góp phần tạo nên cái mênh mông của nỗi sầu ngang tầm vũ trụ) - Ý nghĩa của 4 câu thơ đầu là gì ?	Trả lời Trả lời	=>Phản ánh cuộc chia li phũ phàng, đồng thời biểu hiện nỗi xót xa cho hạnh phúc bị chia cắt. ***2- Khúc ngâm thứ 2:***
- Hs đọc khúc ngâm thứ 2 - Gv: Hàm Dương, Tiêu Tương là những địa danh của Trung Quốc cách xa nhau đến hàng ngàn dặm, nó mang ý nghĩa tượng trưng cho sự xa cách. ?Qua 4 câu khổ thứ 2, nỗi sầu đó được gợi tả thêm như thế nào ? (Tiếp tục diễn tả nỗi sầu chia li trong độ tăng trưởng: ở khổ trên mới nói đến sự cách ngăn, ở khổ này sự cách ngăn đã là mấy trùng. Có điều sự chia li ở đây là chia li về cuộc sống, về thể xác còn tình cảm, tâm hồn vẫn gắn bó thiết tha) ? Các phép đối còn ngoảnh lại-hãy trông sang trong 2 câu 7 chữ, cách điệp và đảo vị trí của 2 địa danh Hàm Dương-Tiêu Tương có ý nghĩa gì trong việc gợi tả nỗi sầu chia li? - Gv: Nỗi sầu chia li được gợi tả rất đặc sắc trong các cụm từ đối	Nêu ý nghĩa Đọc Lắng nghe Trả lời Trả lời	Chốn Hàm Dương chàng còn ngảnh lại Bến Tiêu Tương thiếp hãy trông sang Bến Tiêu Tương cách Hàm Dương Cây Hàm Dương cách TT mấy trùng -> Điệp ngữ, đảo ngữ và hình ảnh tương phản diễn tả nỗi sầu chia li và tình cảm buồn thương, nhung nhớ cứ tăng dần.

nghĩa: ngoảnh lại-trông sang và cách đảo ngữ của 2 địa danh: Hàm Dương-Tiêu Tương đã làm cho nỗi đau tăng thêm. Các câu thơ trở nên thống thiết, ai oán , não nùng)	Lắng nghe	=> Đó là nỗi ngậm ngùi xót xa của tình vợ nhớ chồng trong xa xôi cách trở.
- Hs đọc khúc ngâm thứ 3.		***3- Khúc ngâm thứ 3:***
? Nỗi sầu đó được tiếp tục nâng cao trong khổ cuối như thế nào? (Khổ cuối tiếp tục gợi tả nỗi sầu chia li oái oăm, nghịch chướng theo độ tăng trưởng đã đến cực độ. ở khổ trên, còn có địa danh Hàm Dương- Tiêu Tương để có ý niệm về sự xa cách. Nhưng ở khổ cuối thì xa cách đã tới độ hoàn toàn mất hút vào ngàn dâu)	Đọc Lắng nghe	Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy Thấy xanh xanh những mấy ngàn... Ngàn dâu xanh ngắt một màu Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai ? -> Sử dụng điệp ngữ, đảo ngữ, câu hỏi tu từ diễn tả nỗi sầu nhân lên bất tận trở thành 1 khối sầu thương, trĩu nặng trong tâm hồn người chinh phụ.
? Các điệp từ cùng, thấy trong 2 câu 7 chữ và cách nói về ngàn dâu, màu xanh của ngàn dâu có tác dụng gì trong việc gợi tả nỗi sầu chia li ?	Trả lời	=> Thể hiện tâm trạng vô vọng của người vợ trẻ.
? Khúc ngâm thứ 3 cho ta thấy được tâm trạng gì của người vợ trẻ ?	Trả lời	***4.Ý nghĩa văn bản*:** đoạn trích thể hiện nỗi buồn chia phôi của người Chinh phụ sau lúc tiễn đưa chồng ra trận.Qua đó, tố cáo chiến tranh phi nghĩa đẩy lứa đôi hạnh phúc phải chia Ía.Đoạn trích ợn thể hiện ịng cảm thông sâu sắc với khát khao hạnh phúc của người phụ nữ.
? Văn bản có ý nghĩa ǵ? - Gv: Đoạn ngâm khúc về cuộc chia tay của đôi vợ chồng trẻ trong tác phẩm Chinh phụ ngâm cho ta thấy: nỗi sầu chia li của người chinh phụ lúc tiễn chồng ra trận đã như nhuốm cả vào mây, trời, núi non, cảnh vật, cây cối. Nỗi sầu này vừa có ý nghĩa tố cáo chiến tranh phi nghĩa, vừa thể hiện niềm khát khao hạnh phúc lứa đôi của người	Trả lời Lắng nghe	**III.Tổng kết:** **1.Nghệ thuật:** -Sử dụng thể thơ song thất lục bát

phụ nữ. Đoạn thơ có giá trị nhân đạo, nhân văn thấm thía. ***Hoạt động 4.*** ? Bài thơ sử dụng nghệ thuật ǵ?	Nêu nghệ thuật	diễn tả nỗi sầu bi dằng dặc của con người. - Cực tả tâm trạng buồn, cô đơn, nhớ nhung vời vợi qua h́nh ảnh, địa danh có tính chất ước lệ, tượng trưng, cách điệu. -Sáng tao trong việc sử dụng các điệp từ, ngữ, phép đối, câu hỏi tu từ...góp phần thể hiện giọng điệu cảm xúc da diết,buồn thương.
? Nội dung chính mà tác phẩm đề cập? -HS đọc ghi nhớ sgk/93.	Nêu nội dung Đọc ghi nhớ	**2.Nội dung:** **** Ghi nhớ : sgk –93*** - Tố cáo chiến tranh phi nghĩa và thể hiện khát khao hạnh phúc lứa đôi của người phụ nữ.
Hoạt động 5. ? Hãy phân tích màu xanh trong đoạn thơ bằng cách: + Ghi đủ các từ chỉ màu xanh ? + Phân biệt sự khác nhau trong các màu xanh ?		**IV.*Luyện tập:*** *a- Xanh*: xanh xanh, xanh ngắt. *b- Xanh*: màu xanh bình thường; xanh xanh: xanh nhạt; xanh ngắt: xanh đậm.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút)

?Nêu nhận xét về tâm trạng của người chinh phụ sau phút chia li?

? Nụi dung và nghệ thuật của văn bản?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (2 phút)

- Học thuộc phần Ghi nhớ , thuộc bài thơ

-Phân tích tác dụng của một vài chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong đoạn trích(điệp ngữ,đối lập,câu hỏi tu từ...)

-Nhận xét về các mức độ ́nh cảm của người Chinh phụ được diễn tả qua các khổ thơ song thất lục bát trong đoạn trích- Soạn bài: Quan hệ từ cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 27- QUAN HỆ TỪ

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1,Kiến thức:

-Khái niệm quan hệ từ.

-Việc sử dụng quan hệ từ trong giao tiếp và tạo lập văn bản.

2,**Kĩ năng:**

-Nhận biết quan hệ từ trong câu.

-Phân tích được tác dụng của quan hệ từ.

3. **Thái độ**

- Có ý thức sử dụng quan hệ từ trong viết và giao tiếp**4. Năng lực:**

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip

II- CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên: Bảng phụ viết ví dụ,đọc TLTK,soạn giáo án...

2.Học sinh: đọc bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC :

1- ***Ổn định tổ chức:(*** 1 phút)-ktss.

2- Kiểm tra bài cũ : (5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới :

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Từ " như " có phải là đại từ không? vì sao?

- Từ "như" không phải là đại từ mà là quan hệ từ ->Bài mới

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
****Hoạt động 2:***		***I- Thế nào là quan hệ từ :***
- Hs đọc VD trờn bảng phụ.	đọc	1. VD:
? Xác định quan hệ từ có trong những câu bên?	trả lời	2.Nhận xét: a, Đồ chơi ***<u>của</u>*** chúng tôi chẳng có nhiều.
? Các quan hệ từ đó liên kết những từ ngữ hay những câu nào với nhau ?	trả lời	b, Hùng Vương..., người đẹp ***<u>như</u>*** hoa...
? Nêu ý nghĩa của mỗi quan hệ từ?		c, ***<u>Bởi</u>*** tôi ăn uống điều độ **và** làm

(Của: quan hệ sở hữu, như : quan hệ so sánh, bởi - nên: quan hệ nhân quả, nhưng: quan hệ tương phản, và: quan hệ tương đồng, mà: quan hệ b́nh đẳng.) ? Thế nào là quan hệ từ? -HS đọc ghi nhớ. ***Hoạt động 3:*** - Hs đọc bài tập 1(bảng phụ) ? Trong các câu đó, trường hợp nào bắt buộc phải có quan hệ từ? Trường hợp nào không bắt buộc phải có? Vì sao? ? Sử dụng quan hệ từ trong khi nói, viết như thế nào cho phù hợp ? ? Tìm các quan hệ từ có thể dùng thành cặp với các quan hệ từ sau đây? Đặt câu với mỗi cặp quan hệ từ đó? - GV: Có những quan hệ từ độc lập: và, cũng… - Hs đọc Ghi nhớ 2. ***Hoạt động 4:***	trả lời đọc ghi nhớ đọc trả lời trả lời Tìm Lắng nghe đọc	việc có chừng mực ***<u>nên</u>*** tôi chóng lớn lắm. d, Mẹ thường nhân lúc con ngủ ***<u>mà</u>*** làm vài việc của riêng mình. ***<u>Nhưng</u>*** hôm nay mẹ không tập trung được vào việc gì cả. **** Ghi nhớ 1(-sgk/97):*** Quan hệ từ là những từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả,đẳng lập.... giữa các bộ phận của câu hay giữa câu với câu trong đoạn văn. ***II- Sử dụng quan hệ từ :*** **1.Bài tập 1: sgk/97.** * Bắt buộc phải có quan hệ từ: b, d, g, h. *Không bắt buộc phải có quan hệ từ: a, c, e, i. **** Lưu ý***- Có trường hợp bắt buộc phải dùng quan hệ từ . Đó là những trường hợp nếu không có quan hệ từ thì câu văn sẽ đổi nghĩa hoặc không rõ nghĩa. - Có trường hợp không bắt buộc dùng quan hệ từ . **2.Bài tập 2-sgk/97.** - Nếu trời mưa thì tôi nghỉ học. - Vì trời mưa nên tôi không đi học. - Tuy trời mưa nhưng tôi vẫn đi học. - Hễ trời mưa thì tôi không đi học. - Sở dĩ tôi không đi học là vì trời mưa. => Có 1 số quan hệ từ được dùng thành cặp.

HS thảo luận,làm bài-> lên bảng. GV nhận xét,sửa chữa-> cho điểm. **BT1-** Đọc đoạn đầu văn bản Cổng trường mở ra từ "Vào đêm trước ngày khai trường của con -> ngày mai thức dậy cho kịp giờ ". ? Tìm các quan hệ từ có trong đoạn văn ? **BT2**- Điền các quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống? **BT3**-xác định câu đúng,sai? **BT4-** Viết 1 đoạn văn ngắn có dùng quan hệ từ ? Gạch dưới các quan hệ từ trong đv đó ?	HS thảo luận Làm các BT	**** Ghi nhớ 2: sgk (98)*** ***III- Luyện tập:*** ***1- Bài 1 (98):*** - Của, còn, với, như, của, và, như - Mà , nhưng, của, nhưng, như ***2- Bài 2 (98):*** Với, và , với, với, nếu, thì, và ***3- Bài 3 (98):*** Câu đúng b, d, g, i, k, l ***4- Bài 5 (99):*** Nguyễn Trãi là người có công lớn trong việc phụ tá vua Lê Lợi cầm quân đánh thắng giặc Minh xâm lược TK XV. ***Nhưng*** khi hoà bình trở lại, đất nước đi vào công cuộc xây dựng **và** phát triển ***thì*** ông bị ghen ghét, nghi ngờ ***bởi*** những kẻ xấu xa.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: *(* 5 phút)

? Thế nào là quan hệ từ?

? Sử dụng quan hệ từ trong khi nói, viết như thế nào cho phù hợp ?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (2 phút)

- Học thuộc ghi nhớ 1,2 sgk (97-98) -Làm BT 5 (99).
-Phõn tích ư nghĩa của câu văn có sử dụng quan hệ từ.
- Đọc bài: Từ đồng nghĩa.
-Soạn: Luyện tập cách làm văn bản biểu cảm.

Ngày soạn:
Ngày dạy:

Tiết 28- LUYỆN TẬP CÁCH LÀM VĂN BẢN BIỂU CẢM

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Đặc điểm thể loại biểu cảm.

-Các thao tác làm bài văn biểu cảm,cách thể hiện những ́tnh cảm,cảm xúc.

2.Kĩ năng:

- Rèn luyện kĩ năng làm bài văn biểu cảm.

3. Thái độ

- Có tình cảm với văn biểu cảm

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên: Bảng phụ viết ví dụ,đọc TLTK,soạn giáo án...

2.Học sinh: đọc bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC :

1 - Ổn định tổ chức:(1 phút)-ktss.

2- Kiểm tra bài cũ : (4 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3- ***Bài mới :***

****Hoạt động 1: khởi động.***

GV đọc một số đề văn biểu cảm.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
****Hoạt động 2:***		***I- Chuẩn bị ở nhà:***
-Kiểm tra sự chuẩn bị bài ở nhà.		* Đề bài: loài cây em yêu.
- Hs đọc đề bài.	đọc đề	
-GV chép đề lên bảng.		
? Nêu các bước của quá tfnh tạo lập văn bản?	trả lời	
?Đề yêu cầu viết về điều gì?		***1- Tìm hiểu đề và tìm ý:***
?Tình cảm cần biểu hiện là tình cảm gì ?	trả lời	- Đối tượng biểu cảm : loài cây
- Em yêu cây gì? Vì sao em yêu cây đó hơn các cây khác?		- Định hướng tình cảm : em yêu - Em yêu cây phượng vĩ.
	trả lời	Vì nó gắn bó với tuổi học trò.
?MB cần phải làm gì?		***2- Lập dàn ý:***
	trả lời	a, MB: - Giới thiệu chung về cây phượng. - Lí do yêu thích: cây phượng gắn bó với tuổi học trò.
? Em hãy hình dung xem cây phượng có đặc điểm gì?		b,TB:
	Trả lời	- Tả đặc điểm của cây phượng qua 4 mùa xuân, hạ, thu, đông. ->Tả những đặc điểm gợi cảm.
? Cây phượng có tác dụng gì đối với đời sống con người?		- Tác dụng của cây phượng đối với đời sống con người: Tạo bóng mát, cung cấp ôxi, hút cácboníc làm sạch không khí.
	Trả lời	
? Đối với bản thân em, cây phượng có		

tác dụng gì? ? Em có những tình cảm gì đối với cây phượng? ***Hoạt động 3:*** - Đọc tham khảo về cây đa. -Hs viết bài văn dựa vào dàn ý vừa lập. -Đọc bài viết của mình. -HS nhận xét,giáo viên nhận xét-> cho điểm. Rồi những tiếng ve râm ran đầu tiên của mùa hạ cất lên, cây bắt đầu trổ hoa. Khi chưa muốn khoe vẻ đẹp của mình hoa e lệ ẩn mình trong lớp đài hoa xanh mỡ màng. Từng nụ, từng nụ uống sương đêm và tắm nắng mai rồi từ từ hé nở. Hoa phượng có năm cánh mượt như nhung, toàn một màu đỏ thắm. Mỗi lần hoa phượng nở lòng chúng tôi rộn lên bao cảm xúc, vừa vui lại vừa buồn. Vui vì sắp được nghỉ hè, còn buồn vì phải xa ngôi trường, xa bạn bè thân yêu.	Trả lời Trả lời đọc HS viết đọc nhận xét lắng nghe	- Tác dụng của cây phượng đối với em: là người bạn chia sẻ với em mọi nỗi buồn vui của tuổi học trò. Màu hoa đỏ rực rỡ gợi nhớ mùa hè, gợi những sự chia tay. c, KB: -Tình cảm của em đối với cây phượng: Nhớ phượng, nhớ lũ bạn cùng lớp khi nghỉ hè. ***II- Thực hành trên lớp:*** ***Viết bài văn:*** Trường tôi có trồng rất nhiều các loài cây, cây nào cũng đẹp, cây nào cũng mát. Nhưng cây tôi thích là cây phượng mọc sừng sững giữa sân trường. Tôi không biết bác được trồng từ lúc nào. Tôi chỉ biết rằng khi tôi cắp sách tới trường, bác đã già, già lắm. Nhìn từ xa, cây phượng như một người khổng lồ với mái tóc màu xanh. Vỏ cây xù xì nổi lên những u cục. Nhưng có ai biết rằng trong lớp vỏ xù xì đó, dòng nhựa mát lành đang cuồn cuộn chảy đi nuôi cây. Mùa xuân về, cây đâm chồi, nảy lộc. Lá phượng giống lá me, mỏng, ngon lành như những hạt cốm non. Những cành cây mập mạp như hàng trăm cánh tay đưa ra, đón ánh sáng mặt trời để sưởi ấm cho mình.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút)

- GV hệ thống lại kiến thức toàn bài:

+Cách làm bài văn biểu cảm qua 4 bước.

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (1 phút)

- Tiếp tục hoàn thành bài văn trên vỏ cây phượng.
- Chuẩn bị tuần sau viết bài số 2: xem trước các đề: loài hoa tôi yêu, loài cây tôi yêu.
-Soạn văn bản: "QUA ĐÈO NGANG"-Bà Huyện Thanh Quan.

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết 29-

Văn bản : QUA ĐÈO NGANG

(Bà Huyện Thanh Quan)

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1,Kiến thức:

-Sơ giản về tác giả Bà Huyện Thanh Quan.

-Đặc điểm thơ Bà Huyện Thanh Quan qua bài thơ Qua Đèo Ngang.

-Cảnh Đèo Ngang và tâm trạng tác giả thể hiện qua bài thơ.

-Nghệ thuật tả cảnh, tả ́tnh độc đáo trong văn bản.

2.Kĩ năng:

-Đọc-hiểu văn bản thơ Nôm viết theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

-Phân tích một số chi tiết nghệ thuật độc đáo trong bài thơ.

3. Thái độ

- Có tình cảm khâm phục tài năng của Bà Huyện Thanh Quan**4. Năng lực:**

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: - Đọc TLTK,soạn giáo án...

- Bảng phụ chép bài thơ, bố cục bài thơ.

2.Học sinh: đọc bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP : Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận,...

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC :

1- Ổn định tổ chức: (1 phút)-ktss.

2- Kiểm tra bài cũ :(5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới :

****Hoạt động 1: khởi động.***

Các em ạ! Đèo Ngang là một địa danh nổi tiếng trên đất nước ta. Nhà thơ Phạm Tiến Duật đã từng viết 1 câu thơ rất dí dỏm và bất ngờ:

Bao nhiêu người làm thơ về Đèo Ngang
Mà không biết con đèo chạy dọc.

Đúng là có biết bao người làm thơ về Đèo Ngang như Cao Bá Quát có bài Lên núi Hoành Sơn, Nguyễn Khuyến có bài Qua núi Hoành Sơn, Nguyễn Thượng Hiền có bài Mùa xuân trông núi Hoành Sơn... Nhưng tựu trung, được nhiều người biết và yêu thích nhất vẫn là bài Qua đèo Ngang của Bà huyện Thanh Quan. Bài thơ như một bút kí thơ đậm chất trữ tình. Hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài thơ.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
Hoạt động 2: ? Dựa vào phần chú thích trong sgk , em hãy nêu 1 vài nét về tác giả bài thơ Qua Đèo Ngang? - GV: Bà huyện Thanh Quan là người học rộng, tài cao; bà cùng Đoàn thị Điểm và Hồ Xuân Hương là 3 nhà thơ nữ có tiếng nhất ở TK 18-19. Thơ của bà còn lưu lại 6 bài như: Thăng Long thành hoài cổ, Chiều hôm nhớ nhà, Chùa Trấn Bắc. Đó là những bài thơ Nôm đặc sắc và nổi tiếng của bà sau bài Qua Đèo Ngang. Thơ bà thường viết nhiều về thiên nhiên vào lúc trời chiều, gợi lên cảm giác vắng lặng, buồn buồn. Đối với bà, cái đẹp là dĩ vãng. Hiện tại vắng vẻ hiu quạnh chỉ là cái bóng mờ mờ của dĩ vãng mà thôi. Chính vì vậy mà người ta gọi: - Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào? - GV: Như chúng ta đã biết Bà	Trả lời Lắng nghe Lắng nghe	***I- Đọc-Tím hiểu chung :*** ***1- Tác giả- Tác phẩm***: ****Tác giả*** :Tên thật là Nguyễn Thị Hinh (TK 19). - Bút danh là Bà huyện Thanh Quan. - Đề tài thường viết về thiên nhiên vào lúc trời chiều. - Bà là một nhà thơ hoài cổ - hoài thương rất điển hình . ****- Tác phẩm :***

huyện Thanh Quan quê ở Thăng Long, bà là người Đàng ngoài thuộc chúa Trịnh. Nhưng mệnh trời đã chuyển về họ Nguyễn. Lúc đó bà được chúa Nguyễn mời vào cung Phú Xuân - Huế làm chức cung chung giáo tập để dạy công chúa và cung phi. Trên đường vào kinh đô phò vua mới, khi qua Đèo Ngang bà đã dừng chân ngắm cảnh và sáng tác bài thơ Qua đèo Ngang. Bài thơ in trong "Hợp tuyển thơ văn Việt Nam" tập III (1963)	Lắng nghe	-Bài thơ được sáng tác trên đường vào kinh Huế nhận chức. ***2.Chú thích:*** *Từ khó: sgk.
- Giải thích từ khó: Hs đọc chú thích: 1, 2 (102), 4, 5 (103).	đọc	* Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật: sgk (102).
? Dựa vào số câu, số tiếng trong bài thơ, em hãy cho biết bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?	trả lời	***3.Bố cục***: 4 phần (Bảng phụ)
- Thế nào là thơ thất ngôn bát cú Đường luật? Hs đọc sgk (102). - GV: Giới thiệu bố cục bài thơ thất ngôn bát cú.		***II- Đọc - Tìm hiểu chi tiết:***
****Hoạt động 3:*** - Hướng dẫn đọc: Bài thơ thể hiện tâm trạng buồn, cô đơn. Khi đọc các em cần đọc chậm, buồn, ngắt đúng nhịp 4/3 và 2/2/3. Càng về cuối giọng đọc càng chậm, nhỏ hơn. Đến 3 tiếng: trời, non, nước, đọc tách ra từng tiếng. 3 tiếng ta với ta đọc như tiếng thầm thì mình nói với mình.	lắng nghe Lắng nghe	
- GV đọc - 2 hs đọc - Gv nhận xét. - Hs đọc 2 câu đề. ? Câu thơ đầu miêu tả cảnh ở đâu? ? Bước tới là từ loại gì? Nó chỉ hành động của ai? (Bước tới là ĐT chỉ hành động của nhân vật trữ tình tức	đọc	***1-Hai câu đề.*** <u>Bước tới</u> <u>Đèo Ngang</u>, <u>bóng xế tà</u>,

nhà thơ khi thấy con đèo và tiếp cận con đèo). ? Nhà thơ tiếp cận con đèo vào thời điểm bóng xế tà, đó là thời điểm nào trong ngày? (Đây là lúc trời đã về chiều, là lúc chuyển giao giữa ngày và đêm. Đó là thời khắc của ngày tàn, lúc này chỉ còn những tia nắng yếu ớt và màn đêm đang dần buông xuống). ?Thời điểm đó đã gợi tả được tâm trạng gì của tác giả? - Gv: Thời điểm ấy không còn là thời điểm của vui tươi, rạng rỡ mà đã xiêu xiêu về phía hoài niệm mơ màng. Thời điểm ấy rất phù hợp với tâm trạng của người lữ khách xa nhà. Thời gian, không gian được miêu tả ở đây như là 1 yếu tố nghệ thuật bộc lộ tâm trạng. Điều này đã đực thể hiện rất rõ trong ca dao: Chiều chiều ra đứng ngõ sau, Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều. ? Câu thơ nào miêu tả cảnh thiên nhiên của đèo Ngang? ? Thiên nhiên Đèo Ngang được gợi tả qua những từ ngữ nào? (Cỏ, cây, đá, lá, hoa) Đây là phép liệt kê gây ấn tượng về số lượng bề bộn, dày đặc của cảnh vật. ? Từ chen thuộc từ loại gì, nó được dùng ở đây với nghĩa như thế nào? (ĐT - Chen: chen chúc nhau, lẫn vào nhau, không có hàng lối, không có trật tự) ?Điệp từ chen được lặp lại 2 lần	trả lời trả lời trả lời Trả lời Lắng nghe Trả lời Trả lời	-> Thời gian gợi buồn, gợi nhớ, gợi sự cô đơn. Cỏ cây ***chen*** đá, lá ***chen*** hoa. - Phép liệt kê, gây ấn tượng về số lượng bề bộn, dày đặc của cảnh vật. -Điệp từ, gợi cảnh tượng thiên nhiên xanh tươi, rậm rạp, đầy sức

cùng với phép liệt kê có sức gợi tả 1 cảnh tượng thiên nhiên cằn cỗi, thưa thớt, thiếu sức sống hay cảnh tượng thiên nhiên xanh tươi, rậm rạp, đầy sức sống ? ? Vậy cảm nhận đầu tiên của nhà thơ về cảnh đèo Ngang là cảm nhận về 1 khung cảnh ngút ngàn, hoang sơ, vắng vẻ hay là cảm nhận về 1 khung cảnh sơ xác tiêu điều? GV- Thiên nhiên là vậy, còn sự sống của con người nơi đây thì sao – Ta cùng tìm hiểu tiếp: - HS đọc 2 câu thực. ?Người ta vẫn thường nói là trên núi nhưng ở đây tác giả lại viết là dưới núi, vì sao tác giả lại viết như vậy? ? Bức tranh Đèo Ngang ở 2 câu thực có thêm nét gì mới? (Đã xuất hiện hình ảnh con người và sự sống của con người) ? 2 từ: lom khom, lác đác là từ ghép hay từ láy? 2 từ láy này có sức gợi tả như thế nào? (Từ láy- Lom khom gợi hình dáng vất vả của người tiều phu. Lác đác gợi sự thưa thớt, ít ỏi của những quán chợ). ?Em có nhận xét gì về cấu trúc của 2 câu thơ này? (VN được đảo lên trước CN và phụ ngữ sau của cụm DT được đảo lên trước) ? Đảo ngữ được sử dụng ở 2 câu thơ này có tác dụng gì? (nhấn mạnh thêm cái ấn tượng về hình dáng vất vả của người tiều phu và sự thưa	Trả lời Trả lời Trả lời Lắng nghe đọc trả lời trả lời nhận xét	sống. => Khung cảnh ngút ngàn, hoang sơ, vắng vẻ. ***2- Hai câu thực:*** <u>Lom khom</u> dưới núi, tiều vài chú <u>Lác đác</u> bên sông, chợ mấy nhà. -> Từ láy (gợi hình), -Đảo ngữ, nhấn mạnh thêm cái ấn tượng về hình dáng vất vả của người tiều phu và sự thưa thớt, hiu quạnh của lều chợ .

thớt, hiu quạnh của lều chợ)	Trả lời	
? Ở câu 3, 4 có sử dụng phép đối, vậy em hãy chỉ ra những biểu hiện của phép đối và tác dụng của nó? (đối thanh, đối từ loại và đối cấu trúc câu-Tạo nhịp điệu cân đối cho câu thơ.)	Trả lời	-Đối :đối thanh, đối từ loại và đối cấu trúc câu-Tạo nhịp điệu cân đối cho câu thơ. => Sự sống của con người đã xuất hiện nhưng còn thưa thớt, vắng vẻ.
? Hai câu thực đã tả về sự sống của con người ở đèo ngang, đó là sự sống như thế nào (Đông vui, tấp nập hay thưa thớt, vắng vẻ)? - GV: Bốn câu thơ đầu là bức tranh phong cảnh thiên nhiên ở Đèo Ngang : núi đèo bát ngát xanh tươi và đâu đó thấp thoáng sự sống của con người nhưng còn thưa thớt hoang sơ. Cảnh được nhìn vào lúc chiều tà, tác giả đang trong cảnh ngộ phải xa nhà, mang tâm trạng cô đơn nên cảnh vật cũng buồn và hoang vắng. Đây là cảnh hiện thực khách quan hay là cảnh tâm trạng ? Lời giải đáp cho câu hỏi này nằm ở 2 câu luận.	Trả lời Trả lời Lắng nghe	***3- Hai câu luận.*** Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia
- Đọc 2 câu luận: ? Trong buổi chiều tà hoang vắng đó nhà thơ đã nghe thấy âm thanh gì? (âm thanh của tiếng chim quốc và chim đa[2]) - Gv: ở đây các em cần lưu ý 2 điển tích: Chim quốc được lưu truyền là hồn vua Thục đế mất nước nên đau lòng kêu khóc đến nhỏ máu ra mà chết biến thành con chim quốc. Chim đa đa là nhắc tới tích: Bá Di, Thúc Tề - là 2 bề tôi của nhà Thương, thà chết đói chứ không chịu	đọc trả lời	-> Tiếng chim kêu-> yếu tố nghệ

sống với nhà Chu, không ăn thóc nhà Chu nên đã chết hoá thành chim đa đa. Hai điển tích này không xa lạ đối với các nhà thơ trung đại. Tiếng chim ở đây cũng là yếu tố nghệ thuật có tác dụng gợi tả tâm trạng và nỗi lòng nhân vật trữ tình.	lắng nghe	thuật, có tác dụng gợi tả tâm trạng và nỗi lòng nhân vật trữ tình.
? Nhà thơ đã mượn tiếng chim để bày tỏ lòng mình, đây là hình thức biểu đạt trực tiếp hay gián tiếp?(gián tiếp)		- Hình ảnh ẩn dụ tượng trưng- để bộc lộ chiều sâu tình cảm.
? Cách biểu đạt gián tiếp thông qua âm thanh của tiếng chim, là sử dụng biện pháp tu từ gì? Tác dụng của biện pháp tu từ đó? (ẩn dụ tượng trưng - để bộc lộ chiều sâu tình cảm)		-Gợi nỗi buồn khổ, khắc khoải, triền miên không dứt.
?Vậy theo em tiếng chim quốc và chim đa đa kêu trên đèo vắng, lúc chiều tà gợi cảm giác vui tươi, phấn khởi hay gợi nỗi buồn khổ?	Trả lời	
? Hai từ : quốc[2], gia[2] ngoài nghĩa chỉ chim quốc và chim đa đa, còn có nghĩa: quốc - nước, gia - nhà, đây là 2 từ Hán Việt đa nghĩa và đồng nghĩa. Cách dùng từ đa nghĩa và đồng nghĩa trong thơ văn là phép tu từ gì? (chơi chữ).	Trả lời	-Chơi chữ ,tạo cách hiểu bất ngờ và tạo sự hấp dẫn thú vị cho câu thơ .
? Theo em chơi chữ có tác dụng gì? (Chơi chữ tạo cách hiểu bất ngờ và tạo sự hấp dẫn thú vị cho câu thơ)	Trả lời	-Đối (thanh, từ loại, nghĩa)- Làm cho câu thơ cân đối, nhịp nhàng. => Bộc lộ rõ trạng thái cảm xúc nhớ nước và thương nhà da diết.
? 2 câu luận còn sử dụng phép đối, em hãy chỉ ra phép đối và tác dụng của nó ? (Đối: thanh, từ loại, nghĩa - Làm cho câu thơ cân đối, nhịp nhàng).	Trả lời	
? Những biện pháp nghệ thuật trên đã góp phần bộc lộ trạng thái cảm		

xúc gì của nhà thơ ? ? Vì sao Bà huyện Thanh Quan lại có tâm trạng buồn như vậy? **(Thảo luận)** - Gv: Như đã giới thiệu ở phần đầu, Bà huyện Thanh Quan là người Đàng Ngoài thuộc Lê Trịnh, nhưng nay lại thuộc triều Nguyễn ở Đàng Trong. Vì vậy trong tâm tư của bà không khỏi không ngầm lắng sự thương nhớ và nuối tiếc triều Lê, một triều đại vàng son đã qua và là sự phủ định chính quyền nhà Nguyễn bấy giờ. Từ cảnh trước mắt quay về cảnh đã qua, từ hiện thực trở về quá khứ. Đó là hiện thân tiếng lòng người lữ khách đi đường lẻ loi, nhiều tự sự. Đó chính là đặc điểm: Nỗi nhớ thương này không chỉ riêng bà mà nó còn là nỗi nhớ thương của những người dân xứ Đàng Ngoài. Đó là: - Gv: các em ạ! Từ cảm nhận nhà thơ trực tiếp bộc lộ nỗi niềm qua 2 câu kết. Bây giờ chúng ta đi tìm hiểu: -Hs đọc 2 câu kết. ? Câu trên tả cảnh gì ? Cảnh trời, non, nước gợi cho ta ấn tượng về 1 không gian như thế nào? ?Câu dưới tả gì? Tình riêng là gì? (Tình riêng là chỉ tình cảm sâu kín, đó không phải là tình yêu đôi lứa mà là tình yêu quê hương, đất nước của tác giả) ? Tại sao tác giả lại dùng từ mảnh? (Mảnh: nhỏ bé, yếu ớt, mỏng manh)	Trả lời Nhận xét Nhận xét Lí giải Lắng nghe	- Hoài cổ, hoài thương (của bà) - Nỗi nhớ thương có tính chất lịch sử. ***4- Hai câu kết:*** Dừng chân đứng lại, trời, non, nước Một mảnh tình riêng, ta với ta. -> Gợi không gian bao la rộng lớn. -Con người nhỏ bé, yếu đuối, cô đơn. -Hình ảnh đối lập , làm nổi rõ tâm trạng buồn, lẻ loi, cô đơn, không có người sẻ chia

? Ta với ta là chỉ ai với ai? nó thuộc từ loại gì? (Đại từ - chỉ mình với mình, chỉ có 1 mình ta biết, 1 mình ta hay)	Lắng nghe	
?Câu trên tả cảnh rộng lớn, bao la còn câu dưới lại nói về con người nhỏ bé, yếu đuối, cô đơn. Hai hình ảnh này như thế nào với nhau? Nó có tác dụng gì? (Hình ảnh đối lập làm nổi rõ tâm trạng buồn, lẻ loi, cô đơn, không có người sẻ chia)	đọc trả lời trả lời	➔ Diễn tả sự cô đơn tuyệt đối của con người trước thiên nhiên hoang vắng, rộng lớn.
- Gv: Nếu ở 2 câu đề là "bước tới", thì 2 câu kết là sự "dừng chân". Đây là cách kết cấu đầu cuối tương ứng.		***5.Ý nghĩa văn bản:***
? Theo em, 2 câu kết đã diễn tả được tâm trạng gì của nhà thơ?	trả lời	Bài thơ thể hiện tâm trạng cô đơn thầm lặng, nỗi niềm hoài cổ của nhà thơ trước cảnh vật Đèo Ngang.
- Gv: Từ chỗ cảm nhận vẻ đẹp hoang vắng của thiên nhiên, nhà thơ quay trở về thực tại của cõi lòng. Đứng trước trời, nước mênh mông, trước cảnh bể dâu của cuộc đời, con người thấy nhỏ bé, cô đơn, quay lại chỉ có mình với mình, với mảnh tình riêng đơn lẻ, nhỏ nhoi, trống vắng mênh mông.	Trả lời	***III.Tổng kết:*** **1.Nghệ thuật:** -Sử dụng thể thơ Đường luật thất ngôn bát cú một cách điêu luyện. -Sử dụng bút pháp nghệ thuật tả cảnh ngụ tnh.
? Bài thơ có ý nghĩa g?		-Sáng tạo trong việc sử dụng từ láy, từ đồng âm khác nghĩa gợi hnh, gợi cảm. -Sử dụng nghệ thuật đối hiệu quả trong việc tả cảnh, tả tnh.
	Lắng nghe	**2.Nội dung:** * *Ghi nhớ*: sgk (104).
****Hoạt động 4:*** - Bài thơ được biểu đạt bằng phương thức nào? thông qua những biện pháp tu từ gì? (Miêu tả để biểu cảm: tả cảnh ngụ tình, sử dụng phép đối, đảo ngữ, điệp ngữ, ẩn dụ, chơi chữ)	Trả lời	***IV.Luyện tập*:**
- Gv: Các biện pháp tu từ này chúng	Lắng nghe	**1- Hàm nghĩa của cụm từ ta với ta**: Đọc 2 câu cuối, ta thấy nhà thơ

ta sẽ được học ở các bài sau. ? Đây là bài thơ tả cảnh ngụ tình? Đó là cảnh gì, tình gì ? (Ghi nhớ) ***Hoạt động 5:*** - Đọc diễn cảm bài thơ. ? Tìm hàm nghĩa của cụm từ ta với ta ?	Nêu ý nghĩa Lắng nghe Trả lời đọc	như muốn đối lập giữa trời, non ,nước và ta với ta. Một mình tác giả cô đơn, quạnh quẽ giữa trái đất bao la, núi non trùng điệp và sóng nước mênh mông, bát ngát. Ba chữ ấy đọc lên như 1 khối cô đơn lạnh lùng, như có thể cảm giác được sự cô đơn đến lạnh người. Đó là 1 mảnh tình riêng trong 1 không gian chiều tà.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (4 phút)

?Em học tập được gì về cách viết văn của tác giả? Chúng ta hãy học tập và vận dụng cách viết này vào bài viết tập làm văn số 2. (- Miêu tả để biểu cảm).

?Bài thơ đã cho em hiểu gì về bà huyện Thanh Quan? (- Bà huyện Thanh Quan là người nặng lòng với gia đình và đất nước, yêu thiên nhiên, yêu đất nước.)

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (1 phút)

- Học thuộc lòng bài thơ, học thuộc ghi nhớ.

- Nhận xét về các cách biểu lộ cảm xúc của Bà Huyện Thanh Quan trong bài thơ.
- Soạn bài: "Bạn đến chơi nhà"-Nguyễn Khuyến.

Ngày soạn:
Ngày dạy :
Tiết 30-

Văn bản: **BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ**
(Nguyễn Khuyến)

I-MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:
1.Kiến thức:
-Sơ giản về tác giả Nguyễn Khuyến.
-Sự sáng tạo trong việc sử dụng thể thơ Đường luật, cách nói hàm ẩn sâu sắc , thâm thúy của Nguyễn Khuyến trong bài thơ.
2.Kĩ năng:
-Nhận biết được thể loại của văn bản
-Đọc -hiểu văn bản thơ Nôm Đường luật thất ngôn bát cú
-Phân tích một bài thơ Nôm Đường luật.
3. Thái độ
- Có thái độ về tình cảm bạn bè chân chính, không vụ lợi…
4. Năng lực:
(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.
(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…
III. CHUẨN BỊ:
1. Giáo viên: Đọc TLTK, soạn giáo án...
- Đồ dùng: Tranh ảnh ao làng, căn nhà Nguyễn Khuyến.
2.Học sinh: Đọc bài,chuẩn bị bài phần :Đọc-hiểu văn bản.
3. PP: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nêu vấn đề…
IV- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:
1- Ổn định tổ chức: (1 phút)-ktss
2- Kiểm tra:(5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Tình bạn là 1 trong những đề tài có truyền thống lâu đời của lịch sử văn học Việt Nam. *Bạn đến chơi nhà* của Nguyễn Khuyến là 1 bài thơ thuộc loại hay nhất trong đề tài tình bạn và cũng là thuộc loại hay nhất trong thơ Nguyễn Khuyến nói riêng và thơ Đường luật nói chung...

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
****Hoạt động 2:*** ?Dựa vào chú thích*, em hãy giới thiệu 1 vài nét về tác giả? ? Tại sao người ta lại gọi ông là Tam Nguyên Yên Đổ? ? Em hãy nêu xuất xứ của bài thơ ? - Gv: Đây là bài thơ hay nhất được truyền tụng về chủ đề tình bạn của Nguyễn Khuyến. - Giải nghĩa từ khó: + Nước cả: nước đầy, nước lớn; + khôn: Không thể, khó, e rằng khó; + rốn: cuống, cánh hoa bao bọc. ? Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Vì sao? - Gv: Theo bố cục của thể thơ thất ngôn bát cú thì 2 câu đề thường gồm phá đề và thực đề. Nhưng ở bài này tác giả chỉ dùng 1 câu đề,	đọc chú thích trả lời Trả lời Lắng nghe Giải thích từ khó Trả lời Lắng nghe	***I- Đọc-Tìm hiểu chung:*** ***1- Tác giả-Tác phẩm:*** ****Tác giả:*** Nguyễn Khuyến (1835-1909), được gọi là Tam Nguyên Yên Đổ. - Quê xã Yên Đổ, Bình Lục, Hà Nam. - Là người thông minh, học giỏi, thi đỗ đầu cả 3 kì: Hương, Hội, Đình. - Là nhà thơ của làng cảnh Việt Nam. - Thơ ông đằm thắm và trong trẻo tình người. ****- Tác phẩm***: Bài thơ in trong Hợp tuyển thơ văn Việt Nam-Tập 4 (1963). ***2.Chú thích*:** sgk

câu 2 đã chuyển sang phần thực. Phần thực và luận cũng không rạch ròi. Câu 7 là phần kết nhưng lại gắn với phần luận. Vì vậy phần kết chỉ có câu 8. Qua cấu trúc như vậy, ta thấy Nguyễn Khuyến đã sáng tạo sử dụng thơ thất ngôn bát cú 1 cách uyển chuyển, tạo cho bài thơ 1 vẻ đẹp riêng. Đó là bản lĩnh cao tay của nhà thơ. Chúng ta tìm hiểu bài thơ theo bố cục: 1 - 6 – 1 ***Hoạt động 3.*** - Hd đọc: Giọng nhẹ nhàng, dí dỏm. Đọc chậm rãi, ung dung, hóm hỉnh như thấp thoáng 1 nụ cười. - Hs đọc câu mở đầu. ? Cách mở đầu bài thơ của Nguyễn Khuyến có gì thú vị? ? Câu thơ đã thể hiện được tâm trạng gì của nhà thơ? - Gv: câu thơ cho biết 2 người ít gặp nhau (đã bấy lâu), Nguyễn Khuyến gọi bạn là bác (cách xưng hô vừa có ý tôn trọng vừa có ý thân mật). Câu thơ không chỉ là 1 thông báo bạn đến chơi nhà mà còn là 1 tiếng reo vui, đầy hồ hởi, phấn khởi khi đã bao lâu mới được bạn đến thăm. Thời gian này Nguyễn Khuyến đã cáo quan về ở ẩn, chính vì vậy ông rất vui mừng khi có bạn tới thăm. - Hs đọc câu 2. ? Câu 2 thể hiện mong muốn gì	đọc đọc trả lời trả lời lắng nghe	***II-Đọc – Tìm hiểu chi tiết:*** ***1- Câu mở đầu:*** Đã bấy lâu nay, bác đến nhà, -> Cách mở đầu tự nhiên như lời nói thường ngày. => Thể hiện sự vui mừng khi có bạn đến thăm. ***2- Sáu câu tiếp theo:*** Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.

của tác giả? ? Tại sao vừa gặp bạn, tác giả đã nhắc ngay tới chợ ? (bởi chỉ có chợ mới có đầy đủ các thứ tiếp bạn nhưng trẻ thì đi vắng, chợ lại xa, mà mình thì già cả rồi không đi xa được) - Hs đọc câu 3, 4, 5, 6. ?Chợ thì xa mà người đi chợ thì không có, vậy tác giả định tiếp khách bằng những thứ gì ? (cá, gà, cải, cà, bầu, mướp) ? Em có nhận xét gì về những thứ mà tác giả nêu ra? (đây là những thứ sản vật có trong ao, trong vườn nhưng lại chưa dùng được- có đấy mà lại như không) ? Hãy giải thích tính chất "có đấy mà lại như không" của những sản vật được kể và tả trong bài? (có cá, có gà, nghĩa là có thực phẩm nhưng cũng bằng không vì ao sâu nước cả, vườn rộng rào thưa, không đánh bắt được. Có cải, cà, bầu, mướp nghĩa là có rau quả, nhưng cũng bằng không vì đều là những thứ chửa ra cây, vừa mới nụ, vừa rụng rốn hoặc đương ra hoa, chưa thể thu hái được) ? Cách nói lấp lửng ở đây có thể tạo ra 2 cách hiểu: a. Đó là sự thật của hoàn cảnh. b. Đó là cách nói vui về cái sự không có gì. Em hiểu theo cách nào ? ? Nếu hiểu theo cách 1 thì chủ nhân là người như thế nào? Tình	đọc trả lời trả lời đọc trả lời trả lời trả lời Phát biểu	-> Mong muốn tiếp bạn đàng hoàng, chu đáo. Ao sâu nước cả, khôn chài ***cá,*** Vườn rộng rào thưa, khó đuổi ***gà.*** ***Cải*** chửa ra cây**,** ***cà*** mới nụ, ***Bầu*** vừa rụng rốn, ***mướp*** đương hoa. -> Mọi thứ sản vật của gia đình có đấy mà lại như không. - Đó là sự thật của hoàn cảnh. => Chủ nhân là người thật thà, chất phác. Tình cảm đối với bạn chân thật, không khách sáo. - Đó là cách nói vui.

cảm của ông đối với bạn ra sao?		=> Hoàn cảnh nghèo khó. Tính cách
? Nếu hiểu theo cách 2 thì chủ	Phát biểu	hóm hỉnh, yêu đời; yêu bạn bằng tình
nhân là người có hoàn cảnh sống		cảm dân dã, chất phác.
như thế nào? tính cách của ông ra		
sao? Tình cảm mà ông dành cho		Đầu trò tiếp khách, trầu không có,
bạn là tình cảm như thế nào?		-> Lễ nghi tiếp khách tối thiểu cũng
- Hs đọc câu 7.	Phát biểu	không có.
? Em hiểu ý của câu thơ như thế		
nào ?		
?Có ý kiến cho rằng: nên hiểu câu	đọc	
7 riêng trầu không thì có, ý kiến	trả lời	
của em thế nào? (không thể hiểu		
như vậy vì không đúng với mạch		
lạc của tứ thơ. Mặc dù trầu không	trả lời	
là tên đầy đủ của thứ lá này nhưng		
xét trong mạch thơ thì chỉ có thể		
hiểu là trầu không cũng không có		
nốt. Có như vậy thì mới hiểu nổi		
cái thanh đạm, nghèo túng của ông		=> Chủ nhân là người trọng tình nghĩa
quan thanh liêm về ở ẩn)		hơn vật chất và tin ở sự cao cả của tình
? Qua đây ta hiểu chủ nhân là		bạn. Tình bạn sâu sắc, trong sáng. Vì
người như thế nào?		nó được xây dựng trên những nhu cầu
Tình bạn của họ ra sao?		tinh thần.
	Trả lời	***3- Câu kết:***
		Bác đến chơi đây, ta với ta !
- Hs đọc câu 8.	Phát biểu	
? Chi tiết ngôn từ nào trong câu 8		
đáng chú ý?		-> Chỉ quan hệ gắn bó, hoà hợp, không
? Ta với ta là chỉ ai với ai? Nó có ý	đọc	tách rời.
nghĩa gì?		
? Theo em có gì khác nhau trong	trả lời	
cụm từ "Ta với ta" ở bài này so		=> Niềm hân hoan, tin tưởng ở tình bạn
với bài Qua đèo Ngang? (Trong	trả lời	trong sáng, thiêng liêng.
Bạn đến chơi nhà, từ ta ở vị trí		- Nguyễn Khuyến là người hồn nhiên,
trước và sau là 2 từ đồng âm.		dân dã, trong sáng; đối với bạn thì chân
Trong bài Qua đèo Ngang, từ ta ở	trả lời	thành, ấm áp, bền chặt dựa trên giá trị

cả 2 vị trí chỉ là 1 từ. Một bên chỉ sự hoà hợp của 2 con người trong 1 tình bạn chan hoà vui vẻ. Một bên chỉ sự hoà hợp trong 1 nội tâm buồn) ? Câu 8 đã thể hiện được tình cảm gì của tác giả? ? Bài thơ cho em hiểu gì về Nguyễn Khuyến và tình bạn của ông? ? Bài thơ có ý nghĩa ǵ? ***Hoạt động 4:*** ? Nghệ thuật mà tác giả sử dụng trong văn bản? ? Bài thơ đã diễn tả được tâm tư gì của tác giả về khi bạn đến chơi nhà ***Hoạt động 5.*** ? Bài thơ được viết theo phương thức biểu đạt nào? ? Ngôn từ ở bài Bạn đến chơi nhà có gì khác với ngôn từ ở đoạn thơ Sau phút chia li đã học?	Trả lời Trả lời Nêu ý nghĩa Nêu nghệ thuật Nêu nội dung	tinh thần. ***4.Ý nghĩa văn bản:*** Bài thơ thể hiện một quan niệm về ́tnh bạn,quan niệm đó vẫn ̣cn có ư nghĩa,giá trị lớn trong cuộc sống của con người hôm nay. ***III.Tổng kết:*** **1.Nghệ thuật:** -Sáng tạo nên ́tnh huống khó xử khi bạn đến chơi nhà và cuối cùng a ra niềm vui đồng cảm. -Lập ư bất ngờ -Vận dụng ngôn ngữ thể loại điêu luyện. - Miêu tả - tự sự - biểu cảm thông qua hệ thống ngôn từ thuần Việt trong sáng, tự nhiên, dễ hiểu. **2.Nội dung:** ** Ghi nhớ:* sgk (105). - Bài thơ đã diễn tả được niềm hân hoan và tinh thần tự tin, phấn chấn của Nguyễn Khuyến khi bạn đến chơi nhà. Đó là những cảm xúc chân thành, hồn nhiên của tình cảm bạn bè. ***IV. Luyện tập:*** - So sánh ngôn ngữ thơ ở bài *Bạn đến chơi nhà với ngôn ngữ thơ dịch Chinh phụ ngâm* ta thấy có sự khác nhau giữa 2 phong cách ngôn ngữ: + Chinh phụ ngâm là ngôn ngữ bác học. + Bạn đến chơi nhà là ngôn ngữ đời thường. Nhưng cả 2 bên đều đạt đến độ kết tinh, rất hay, rất hấp dẫn.

	Nêu	

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút*)*

? Bài thơ đã diễn tả được tâm tư gì của tác giả về khi bạn đến chơi nhà?

(Bài thơ đã diễn tả được niềm hân hoan và tinh thần tự tin, phấn chấn của Nguyễn Khuyến khi bạn đến chơi nhà. Đó là những cảm xúc chân thành, hồn nhiên của tình cảm bạn bè).

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (2 phút)

- Hoc thuộc lòng bài thơ, ́tm đọc thêm một số bài thơ khác viết về ́tnh bạn của Nguyễn Khuyến và của các tác giả khác.

-Nhận xét về ngôn ngữ và giọng điệu của bài :bạn đến chơi nhà

- Soạn bài: Xa ngắm thắc núi Lư.

-Chuổn bị giấy, bút giờ sau viết bài tập làm văn số 2-văn biểu cảm.

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết 31-32. VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 2 - VĂN BIỂU CẢM

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

- Tiếp tục rèn kĩ năng viết văn biểu cảm.
- Qua bài viết HS tự bộc lộ được cảm xúc, tình cảm, sự đánh giá của mình về đối tượng biểu cảm.

II- CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: Đọc TLTK, ra đề kiểm tra.

-Gv gợi ý để HS chọn các loại cây gần gũi với đời sống thường ngày, cũng có thể viết về cây cảnh, cây hoa mà HS yêu thích.

2.Học sinh: Học bài,chuẩn bị tốt viết bài TLV số 2.

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1- Ổn định tổ chức: (1 phút)-ktss

2- Kiểm tra: Lồng ghép trong bài mới. (3 phút)

3- Bài mới

****Hoạt động 1: khởi động.***

Để làm 1 bài văn biểu cảm, chúng ta cần phải tiến hành qua những bước nào?

Em đã thực hiện đầy đủ các bước đó chưa ?

Bây giờ chúng ta vận dụng 4 bước đó vào viết bài TLV số 2 về văn biểu cảm.

****Hoạt động 2:*** ***I.Đề bài:***

GV giao đề bài cho hs: -*Thời gian: (1 phút)*

***I.*TRẮC NGHIỆM: (2đ)**

Chọn câu trả lời đúng rồi viết vào giấy kiểm tra:

Câu 1: Chủ đề của một văn bản là gì?

A. Là sự vật, sự việc được nói tới trong văn bản.

B. Là các phần trong văn bản.

C. Là vấn đề chủ yếu được thể hiện trong văn bản.

D. Là cách bố cục của văn bản.

Câu 2: Dòng nào ghi đúng các bước tạo lập văn bản?

A. Định hướng và xây dựng bố cục

B. Xây dựng bố cục và diễn đạt thành câu, đoạn hoàn chỉnh

C. Xây dựng bố cục, định hướng, kiểm tra, diễn đạt thành câu, đoạn

D. Định hướng, xây dựng bố cục, diễn đạt thành câu, đoạn hoàn chỉnh, kiểm tra văn bản

Câu 3: Phần mở bài có vai trò như thế nào trong một văn bản?

A. Giới thiệu sự vật, sự việc, nhân vật.

B. Giới thiệu các nội dung của văn bản.

C. Nêu diễn biến của sự việc, nhân vật.

D. Nêu kết quả của sự việc, câu chuyện.

Câu 4: Bài văn biểu cảm thực hiện nhiệm vụ nào trong các nhiệm vụ sau?

A- Tập trung miêu tả một đặc điểm

B- Tập trung bàn luận một vấn đề

C- Tập trung biểu đạt một tình cảm chủ yếu

D- Tập trung thuyết minh một vấn đề

Câu 5: Dòng nào sau đây nói đúng khái niệm bố cục của một văn bản?

A. Là tất cả các ý được trình bày trong văn bản.

B. Là ý lớn, ý bao trùm của văn bản.

C. Là nội dung nổi bật của văn bản.

D. Là sự sắp xếp các ý theo một trình tự hợp lý trong một văn bản.

Câu 6:

Trong những yếu tố sau, yếu tố nào không cần có khi định hướng tạo lập văn bản?

A. Thời gian (Văn bản được nói, viết vào lúc nào?)

B. Đối tượng (Nói, viết cho ai?)

C. Nội dung (Nói, viết về cái gì?)

D. Mục đích (Nói, viết để làm gì?)

Câu 7: Dòng nào sau đây nói đúng về văn biểu cảm?

A. Chỉ thể hiện cảm xúc, không có yếu tố miêu tả và tự sự

B. Không có lý lẽ, lập luận

C. Cảm xúc chỉ thể hiện trực tiếp

D. Cảm xúc có thể được bộc lộ trực tiếp và gián tiếp

Câu 8: Trong văn biểu cảm, người viết bộc lộ tình cảm bằng cách nào?

A- Bộc lộ qua một vài hình ảnh có ý nghĩa tượng trưng

B- Bộc lộ trực tiếp những cảm xúc của mình

C- Cả hai cách A và B đúng

D. Cả hai cách A và B sai

II.TỰ LUẬN: Biểu cảm về loài cây em yêu.

Hoạt động 3: *II.* ***Đáp án - Biểu điểm***

Phần I: Trắc nghiệm (2điểm) Mỗi câu đúng cho 0,5 điểm

Cõu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đápán	C	D	A	C	D	A	D	C

Phần II: Tự luận (8 điểm)

1. Xác định yêu cầu của đề:

Có thể chọn 1 trong các loài cây sau: Cây bàng, cây bằng lăng, cây hoa sữa, cây dừa, cây cau, cây bưởi, cây đa, cây tre... hoặc cây cảnh.

2. Gợi ý:

a. Xác định yếu tố miêu tả:

- Tả cái gì để tỏ thái độ, tình cảm đối với cây.

b. Xác định yếu tố tự sự:

- Kể cái gì để bộc lộ cảm xúc đối với cây.

c. Chú ý:

- Các yếu tố miêu tả, tự sự chỉ là phương tiện để biểu cảm đối với loài cây em yêu.

d. Tuân thủ theo 4 bước:

- Tìm hiểu đề và tìm ý.

- Lập dàn ý.
- Viết bài văn hoàn chỉnh: chú ý liên kết mạch lạc.
- Kiểm tra, sửa chữa.

3.Dàn bài:

a.Mở bài: 1 điểm.

Giới thiệu loài cây và lí do vì sao em thích loài cây đó.

2.Thân bài: 5 điểm.

- Miêu tả một vài đặc điểm có sức gợi cảm của cây: Thân, lá, hoa.
- Kể một vài kỉ niệm gắn bó với cây.
- Tác dụng của cây đối với đời sống con người.
- Tác dụng của cây đối với đời sống của em.

c.Kết bài: 1 điểm.

Tình cảm của em đối với loài cây đó.

*Trình bày: 1 điểm.

Trình bày sạch đẹp, đúng chính tả, câu văn lưu loát.

Hoạt động 4

-Thời gian:(80 phút)

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút)

Gv thu bài và nhận xét ý thức làm bài của học sinh.

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (1 phút)

- Ôn lại lí thuyết về văn biểu cảm.
- Đọc bài: Cách làm bài văn biểu cảm.

-Chuẩn bị bài: "chữa lỗi về quan hệ từ"cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 33- **CHỮA LỖI VỀ QUAN HỆ TỪ**

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức: hs nắm được

- Một số lỗi thường gặp khi dùng quan hệ từ và cách sửa lỗi.

2.Kĩ năng:

- Sử dụng quan hệ từ phù hợp với ngữ cảnh.

-Phát hiện và chữa được một số lỗi thông thường về quan hệ từ.

3. Thái độ

- Có ý thức về chữa lỗi về quan hệ từ

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Đọc TLTK, soạn giáo án...

- Đồ dùng: Bảng phụ viết ví dụ.

2.Học sinh: Đọc bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận…

IV- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1- Ổn định tổ chức: ktss(1 phút)

2- Kiểm tra bài cũ : (5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Khi nói viết, đặc biệt là khi viết, chúng ta vẫn phạm nhiều lỗi về sử dụng quan hệ từ. Lỗi về quan hệ từ rất đa dạng, các lỗi về quan hệ từ làm cho câu văn sai không rõ ý, dẫn đến hiểu sai nghĩa, khó hiểu. Bài hôm nay sẽ giúp chúng ta nhận biết những lỗi sai đó.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
Hoạt động 2:** - Hs đọc vd. ? Hai câu em vừa đọc đã rõ nghĩa chưa? Vì sao? (chưa rõ nghĩa, vì thiếu quan hệ từ) ? Hai câu trên thiếu quan hệ từ ở chỗ nào? Hãy chữa lại cho đúng? - Hs đọc 2 câu vừa sửa. ? So với 2 câu trước, em thấy 2 câu này như thế nào? Vì sao? (2 câu sau rõ nghĩa hơn, vì 2 câu này đã có thêm quan hệ từ) - Gv: Trong trường hợp này, chúng ta phải dùng quan hệ từ, có như vậy thì câu văn mới rõ ràng, mạch lạc và dễ hiểu. - Hs đọc ví dụ. ? Em hãy chỉ ra các quan hệ từ được dùng ở 2 câu này? ? Các quan hệ từ và, để trong 2 VD trên, có diễn đạt đúng quan hệ ý nghĩa giữa các bộ phận trong câu không? Vì sao? Nên thay từ ***và, ***để*** ở đây bằng quan hệ từ gì? (Không - Vì: + Quan hệ từ ***và***: chỉ ý ngang bằng, tương đồng. Còn quan hệ giữa 2 vế câu ở đây lại là quan hệ tương phản cho nên dùng	 Đọc vd Trả lời Trả lời Nhận xét Đọc Trả lời Lắng nghe Đọc Nhận xét Nhận xét	***I- Các lỗi về quan hệ từ:*** ***1- Thiếu quan hệ từ:*** - Đừng nên nhìn hình thức đánh giá kẻ khác. -> Đừng nên nhìn hình thức **mà** đánh giá kẻ khác. - Câu tục ngữ này chỉ đúng xã hội xưa, còn ngày nay thì không đúng. -> Câu tục ngữ này chỉ đúng **với** xã hội xưa, còn **với** ngày nay thì không đúng. ***2- Dùng quan hệ từ không thích hợp:*** - Nhà em ở xa trường **và** bao giờ em cũng đến trường đúng giờ. -> Nhà em ở xa trường ***nhưng*** bao giờ em cũng đến trường đúng giờ. - Chim sâu rất có ích cho nông dân ***để*** nó diệt sâu phá hoại mùa màng. -> Chim sâu rất có ích cho nông dân ***vì*** nó diệt sâu phá hoại mùa màng.

quan hệ từ ***và*** ở đây là không phù hợp. vì vậy ta phải thay quan hệ từ ***nhưng*** mới diễn đạt đúng ý nghĩa. + Quan hệ từ ***để***: có ý nghĩa chỉ mục đích của sự việc. Còn quan hệ giữa 2 vế câu ở đây lại là quan hệ nhân - quả. Cho nên dùng quan hệ từ ***để*** ở đây là không phù hợp. Trong trường hợp này ta phải thay quan hệ từ ***vì,*** có như vậy thì mới diễn đạt được đúng ý nghĩa của câu)	Đọc VD Trả lời	***3- Thừa quan hệ từ :***
- Hs đọc ví dụ. ? Em hãy xác định CN-VN của 2 câu trên? ? Em có nhận xét gì về cấu trúc ngữ pháp của 2 câu trên? Vì sao 2 câu trên thiếu CN? (2 câu trên thiếu CN vì các quan hệ từ qua, về đã biến CN thành TN) ?Hãy chữa lại để cho câu văn được hoàn chỉnh?	Trả lời Trả lời	- Qua câu ca dao "Công cha như núi Thái Sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra" <u>cho ta thấy công lao to lớn</u> <u>của cha mẹ đối với con cái</u>. -> Công cha như núi... chảy ra / cho ta thấy... - Về hình thức <u>có thể làm tăng giá trị nội dung</u> đồng thời <u>hình thức</u> / <u>có thể làm thấp giá trị nội dung</u>. ->Hình thức / có thể làm tăng... đồng thời hình thức / có thể làm...
	Đọc Trả lời	***4- Dùng quan hệ từ mà không có tác dụng LK****:*
- Hs đoc ví dụ. ? Các câu in đậm trên sai ở đâu? Vì sao? (sai ở chỗ: a- dùng quan hệ từ không những ở vế thứ 2 không có tác dụng LK. Vì quan hệ từ không những ở vế thứ nhất phải đi kèm với mà còn ở vế thứ 2 để tạo thành cặp sóng đôi mới có tác dụng LK. b- thiếu quan hệ từ nối 2 vế câu nên 2 vế câu	Trả lời Trả lời	- Nam là học sinh giỏi toàn diện. ***Không những giỏi về môn toán, không những giỏi về môn văn. Thầy giáo rất khen Nam***.-> Không những... <u>mà còn</u>... ***- Nó thích tự sự với mẹ, không thích tự sự với chị***.-> Nó thích... ,<u>nhưng</u> không...
	Trả lời	** Ghi nhớ*: sgk (107).

chưa có sự LK) ? Hãy chữa lại cho đúng ? ? Qua việc sửa lỗi về quan hệ từ, em thấy cần phải tránh những lỗi nào ? ***Hoạt động 3:*** - Hs đọc 2 câu văn. ? Hai câu văn trên đã rõ nghĩa chưa? Vì sao? (chưa rõ – vì dùng thiếu quan hệ từ) ?Thêm quan hệ từ thích hợp (có thể thêm hoặc bớt 1 vài từ khác) để hoàn chỉnh các câu trên? - Hs đọc 3 câu văn. Chú ý các quan hệ từ in đậm. ? Em có nhận xét gì về việc dùng các quan hệ từ (in đậm) trong các câu văn trên? (dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa) ? Thay các quan hệ từ dùng sai trong các câu trên bằng những quan hệ từ thích hợp? - Hs đọc 3 câu văn. ? Em có nhận xét gì về 3 câu văn trên? (dùng thừa quan hệ từ) ? Chữa lại các câu văn sao cho hoàn chỉnh?	Đọc Trả lời Trả lời Đọc Trả lời Trả lời Đọc Trả lời Trả lời	***II- Luyện tập:*** ***1- Bài 1 (107):*** - Nó chăm chú nghe kể chuyện đầu đến cuối. ->Nó... nghe kể chuyện từ đầu... - Con xin báo một tin vui cha mẹ mừng. -> Con xin báo... để cha mẹ mừng. ***2- Bài 2 (107):*** - Ngày nay, chúng ta cũng có quan niệm **với** (**như)** cha ông ta ngày xưa, lấy đạo đức... - **Tuy (Dù)** nước sơn có đẹp đến mấy mà chất... - Không nên chỉ đánh giá con người **bằng (về)** hình thức bên ngoài mà nên đánh giá con người **bằng (về)** những hành động, cử chỉ... ***3- Bài 3 (108):*** - Bản thân em còn nhiều thiếu sót, em hứa sẽ tích cực sửa chữa. - Câu tục ngữ "Lá lành đùm lá rách" cho em hiểu đạo lí làm người... - Bài thơ này đã nói lên tình cảm của BH...

D.Hoạt động vận dụng thời gian: *(* 2 phút)

- Khi nói viết nếu phải sd quan hệ từ thì chúng ta cần phải tránh những lỗi nào ?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (1 phút)

- Học thuộc ghi nhớ, làm bài 4, 5.
- Đọc bài: Từ đồng nghĩa.
-Soạn: "XA NGẮM THÁC NÚI LƯ"

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 34- **HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM**

Văn bản: **XA NGẮM THÁC NÚI LƯ**

(Vọng lư sơn bộc bố- Lí Bạch)

Luyện tập thơ trung đại

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Sơ giản về tác giả Lí Bạch

-Vẻ đẹp độc đáo hùng vĩ, tráng lệ của thác núi Lư qua cảm nhận đầy hứng khởi của thiên tài Lí Bạch,qua đó phần nào hiểu được tâm hồn phóng khoáng, lãng mạn của nhà thơ.

-Đặc điểm nghệ thuật độc đáo trong bài thơ.

2.Kĩ năng:

-Đọc- hiểu văn bản thơ Đường qua bản dịch tiếng Viêt

-Sử dụng phần dịch nghĩa trong việc phân tích tác phẩm và phần nào biết tích lũy vốn từ Hán Việt.

3. Thái độ

- Có tình cảm yêu thiên nhiên hùng vĩ

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: Đọc TLTK, soạn giáo án...

- Đồ dùng: Bảng phụ chép bản phiên âm.

(Khi dạy gv cần phải giới thiệu cho hs cảnh thác nước ở sgk hoặc tranh vẽ)

2.Học sinh: Đọc bài, soạn bài chuẩn bị bài theo câu hỏi phần đọc-hiểu văn bản sgk.

3.PP: Thuyết trình, vấn đáp…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1- Ổn định tổ chức: ktss (1 phút)

2- Kiểm tra bài cũ : (5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Thơ Đường là một thành tựu rực rỡ nhất của văn học đời Đường (TK VII- TK X), là 1 trong những thành tựu tiêu biểu nhất của văn học TQ, đồng thời cũng là thành tựu của thơ ca nhân loại. Nói đến thơ Đường TQ, người ta không thể không nghĩ đến Lí Bạch, ông là một trong số những nhà thơ nổi tiếng của TQ về thể thơ Đường luật. Người đời gọi ông là Tiên thơ, thơ của ông thể hiện tâm hồn lãng mạn, phóng khoáng. Bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư* là 1 trong những bài tiêu biểu cho phong cách sáng tác của ông.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
****Hoạt động 2:*** - Hd đọc: + Đọc nguyên bản phiên âm: yêu cầu chính xác từng chữ, giọng phấn chấn, hùng tráng, ngợi ca. Nhịp 4/3 - 2/2/3. Nhấn mạnh các từ: vọng, sinh, quải, nghi, lạc.	Đọc	***I- Đọc tìm hiểu chung:*** ***1- Tác giả-Tác phẩm:***

+ Đọc bản dịch nghĩa và bản dịch thơ: chậm rãi, rõ ràng, nhịp 4/3. ? Dựa vào chú thích*, em hãy nêu 1 vài nét về tác giả bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư?* ? Vì sao người ta lại gọi ông là "Tiên thi" ? ?Bài thơ Xa ngắm thác núi Lư thuộc đề tài nào? ? Em hãy nêu xuất xứ của bài thơ? ? Bài thơ được viết theo thể thơ nào ? ? Giải nghĩa từ : vọng, lư sơn, bộc bố. ***Hoạt động 3:*** ? Căn cứ vào nhan đề bài thơ và câu thứ 2 (chú ý nghĩa của 2 chữ vọng và dao), xác định vị trí đứng ngắm thác nước của tác giả? Vị trí đó có lợi thế như thế nào trong việc phát hiện những đặc điểm của thác nước? (vọng: trông từ xa ; dao: xa). ? Bài thơ miêu tả cảnh gì ? ? Khung cảnh làm nền cho sự xuất hiện của thác núi Lư được miêu tả trong lời thơ nào (ở cả 3 bản: phiên âm, dịch nghĩa, dịch thơ)? ? Vì sao dân gian gọi ngọn núi cao của dãy Lư Sơn là Hương Lô? (vì núi cao có mây mù che phủ, trông xa như chiếc lò hồng nên gọi là Hương Lô)	Trả lời Trả lời Nhận xét Trả lời Giải thích Trả lời Trả lời Trả lời	***Tác giả:** Lí Bạch (701-762). - Là nhà thơ nổi tiếng của TQ đời Đường. - Được mệnh danh là "Tiên thi"(ông tiên làm thơ). - Thơ ông biểu hiện 1 tâm hồn tự do, phóng khoáng. - Ông thường viết về đề tài: chiến tranh, thiên nhiên, tình yêu, tình bạn. ***Tác phẩm**: Xa ngắm thác núi Lư là bài thơ tiêu biểu viết về thiên nhiên. -Bài thơ do Tương Như dịch, in trong Thơ Đường – Tập II (1987). - Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt ***2.Chú thích:*** sgk. ***II- Đọc – Tìm hiểu chi tiết.*** - Vị trí đứng ngắm thác của nhà thơ: Đây là cảnh vật được nhìn ngắm từ xa. Điểm nhìn đó không cho phép khắc hoạ cảnh vật 1 cách chi tiết, tỉ mỉ nhưng lại có lợi thế là dễ phát hiện được vẻ đẹp của toàn cảnh. Để làm nổi bật được sắc thái hùng vĩ của thác nước núi Lư, cách chọn điểm nhìn đó là tối ưu.

? Câu thơ thứ nhất miêu tả cái gì? (Câu thứ nhất phác ra cái phông nền của bức tranh toàn cảnh thác núi Lư)		***1- Cảnh thác núi Lư:*** - Nhật ***chiếu*** Hương Lô ***sinh*** tử yên,
? Ngọn núi Hương Lô được miêu tả như thế nào? (Nhà thơ miêu tả thác nước vào lúc mặt trời chiếu rọi ánh sáng. Thác nước đổ mạnh, tung bọt, toả hơi nước như sương khói phản quang dưới ánh nắng toả ra, hắt ra 1 màu tím rực rỡ, kì ảo)	Trả lời	- Mặt trời ***chiếu*** núi Hương Lô, ***sinh*** làn khói tía - Nắng ***rọi*** Hương Lô khói tía bay,
? Trong thơ Lí Bạch, Hương Lô được khám phá ở sự tác động qua lại của các tác giả vũ trụ. Điều đó được thực hiện bằng các chi tiết miêu tả hđ tương tác của mặt trời và núi. Đó là chi tiết ngôn từ nào? Các chi tiết đó gợi tả 1 cảnh tượng như thế nào?	Trả lời	-> Miêu tả khái quát hình ảnh ngọn núi Hương Lô.
? Trên nền cảnh núi rực rỡ hùng vĩ đó, 1 thác nước hiện ra khác nào 1 dòng sông treo trước mặt. Lời thơ nào (ở trong 3 bản) đã tạo nên hình ảnh này?	Trả lời	
? Bản dịch thơ không dịch được chữ nào của nguyên tác? (quải)		-> ĐT chiếu (chiếu sáng, soi sáng), sinh (làm nảy sinh, sinh ra) - Gợi 1 cảnh tượng hùng vĩ, rực rỡ, lộng lẫy, huyền ảo như thần thoại.
? Dựa vào nghĩa của các từ quải và tiền xuyên, hãy cho biết câu 2 tả cảnh thác nước từ vị trí nào? Cảnh thác từ trên đỉnh cao được miêu tả như thế nào? (Tả cảnh thác nước từ trên đỉnh cao tuôn trào, đổ ầm ầm xuống núi biến thành dải lụa trắng rủ xuống yên lặng và bất động được treo giữa khoảng vách núi và dòng sông)	Trả lời	- Dao khan bộc bố <u>quải</u> <u>tiền xuyên</u>. - Xa nhìn dòng thác <u>treo</u> trên <u>dòng sông phía trước</u>.
? Nghĩa của câu thơ này là gì?	Trả lời	- Xa trông dòng thác <u>trước sông</u> này.
? Trong các bản phiên âm, dịch nghĩa, dịch thơ, lời nào diễn tả sức mãnh liệt của thác núi Lư?		-> Quải (treo): nói quá - biến động

? Chữ nào trong lời thơ này được viết với sự táo bạo của trí tưởng tượng? Câu thơ tả thác nước ở phương diện nào? Nó gợi cho ta điều gì? ? Con số ba nghìn thước có phải là con số chính xác không? Cách nói đó có tác dụng gì? (chỉ là con số ước phỏng hàm ý rất cao-làm tăng thêm độ nhanh, sức mạnh, thế đổ của dòng thác). ? "Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước" là 1 cảnh tượng như thế nào? (cảnh tượng mãnh liệt kì ảo của thiên nhiên) ? Cảnh tượng mãnh liệt kì ảo kích thích trí tưởng tượng của nhà thơ, để ông viết tiếp lời thơ hết sức ấn tượng. Đó là lời thơ nào? ?Hai ĐT nghi, lạc gợi cho người đọc ảo giác gì ? ? Lời thơ gợi cảnh tượng như thế nào? (con thác treo đứng trước mặt khác nào như con sông Ngân Hà từ trên trời rơi xuống. Đây cũng là một...) - Gv: NT so sánh, phóng đại ở đây cũng như phép cường điệu, phóng đại ở 2 câu trên có vẻ như vô lí. Song đặt trong văn cảnh, người đọc vẫn cảm thấy chân thật, tự nhiên. Vì ngọn núi HL có mây mù bao phủ nên nhìn từ xa có cảm giác dòng nước như 1 dải	Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời	thành tĩnh, tiền xuyên (dòng sông phía trước) –hình ảnh dùng để so sánh với dòng thác nhìn từ xa. => Đứng xa trông dòng thác giống như 1 dòng sông treo trước mặt. - ***Phi*** lưu ***trực*** há tam thiên xích, - Thác chảy như ***bay*** đổ ***thẳng*** xuống ba nghìn thước - Nước ***bay thẳng*** xuống ba nghìn thước, -> Phi (bay) - nói quá, trực (thẳng). Miêu tả từ thế tĩnh chuyển sang thế động. Gợi tả sức sống mãnh liệ của thác nước. - Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên. - Ngỡ là sông Ngân rơi tự chín tầng mây. - Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây. -> Nghi (ngờ), lạc (rơi xuống) – so sánh, phóng đại, từ ngữ gợi hình, gợi cảm, gợi sự huyền ảo của vẻ

lụa treo lơ lửng vắt từ trong mây, từ trên đỉnh trời mà trải xuống, chảy xuống. Do đó thi sĩ LB mới ngỡ rằng sông Ngân Hà - một dòng sông đầy sao sáng trong huyền thoại cổ xưa đang tuột khỏi mây, chảy xuống trần gian. Nhiều người coi câu cuối bài thơ này là câu danh cú (câu thơ, câu văn nổi tiếng) bởi nó đã huyền thoại hoá 1 hình ảnh tạo vật ở trần gian và ngược lại nó trần gian hoá 1 hình ảnh của huyền thoại) - Đây là bài thơ tả cảnh ngụ tình. ? Qua đặc điểm cảnh vật được miêu tả, ta có thể thấy những nét gì trong tâm hồn và tính cách nhà thơ? ? Bài thơ được viết theo phương thức biểu đạt nào? ?Bài thơ tả cảnh hay tả tình? Đó là cảnh gì, tình gì? ? Văn bản có ý nghĩa gì? ***Hoạt động 4.*** ? Nghệ thuật được tác giả Lí Bạch sử dụng trong bài thơ? - Hs đọc ghi nhớ.	Trả lời Lắng nghe Trả lời Trả lời Nêu ý nghĩa Nêu nghệ thuật Đọc ghi nhớ Thảo luận nhóm	đẹp thác nước. -> Đây là 1 cảnh tượng mãnh liệt kì ảo của TN. ***2- Tình cảm của nhà thơ trước thác núi Lư:*** - Tâm hồn và tính cách của nhà thơ biểu hiện 1 chất lãng mạn trí tuệ, tính cách phóng khoáng, trí tưởng tượng phong phú. - Thể hiện tình yêu TN say đắm, nồng nàn. - Đối tượng tác giả miêu tả là thắng cảnh của quê hương được tác giả trân trọng, tôn vinh. ***3.Ý nghĩa văn bản:*** Xa ngắm thác núi Lư là bài thơ khắc họa được vẻ đẹp ḱ vĩ,mạnh mẽ của thiên nhiên và tâm hồn phóng khoáng,bay bổng của nhà thơ lí bạch ***III.Tổng kết:*** **1.Nghệ thuật:** -Kết hợp tài ́nh giữa cái thực và cái ảo, thể hiện cảm giác ḱ diệu do ́nh ảnh thác nước gợi lên trong tâm hồn lãng mạn Lí Bạch. -Sử dụng biện pháp so sánh, phóng đại -Liên tưởng, tưởng tượng sáng tạo -Sử dụng ngôn ngữ giàu ́nh ảnh. **2.Nội dung:**

Hoạt động 5. Thảo luận nhóm: ?Từ văn bản này em hiểu được ǵ về mối quan hệ giữa cảnh và t́nh? ? Điểm nh́n của tác giả với toàn cảnh là : A.Ngay dưới chân núi. B.Trên con thuyền. C.Đứng từ xa nh́n. D.Trên đỉnh núi Hương Lô.	Trả lời	* ***Ghi nhớ***: sgk (112). ***IV.Luyện tập:*** ***Bài tập 1:*** -Tình cảm gắn bó với cảnh,trong cảnh có t́nh,trong t́nh có cảnh. ***Bài tập 2.*** =>C.Đứng từ xa nh́n.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (2 phút)

? Qua bài thơ em học tập được ở nhà văn điều ǵ khi viết văn miêu tả và biểu cảm?

(Tưởng tượng măn liệt,h́nh ảnh thơ phi thường qua cảnh để tả t́nh.)

(1 phút)

- Học thuộc lòng bản dịch bài thơ.
-Nhớ được mười từ gốc Hán trong bài thơ
-Nhận xét về hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ
- Chuẩn bị bài: từ đồng nghĩa cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết: 35. TỪ ĐỒNG NGHĨA

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1,Kiến thức:

-Khái niệm từ đồng nghĩa.

-Từ đồng nghĩa hoàn toàn và từ đồng nghĩa không hoàn toàn.

2.Kĩ năng:

-Nhận biết từ đồng nghĩa trong văn bản.

-Phân biệt từ đồng nghĩa hoàn toàn và từ đồng nghĩa không hoàn toàn.

-Sử dụng từ đồng nghĩa phù hợp với ngữ cảnh.

-Phát hiện lỗi và chữa lỗi dùng từ đồng nghĩa.

3. Thái độ

- Có ý thức sử dụng từ đồng nghĩa phù hợp

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên: Đọc TLTK, soạn giáo án...

- Đồ dùng: Bảng phụ viết ví dụ và bài tập.

2.Học sinh: Đọc bài, chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1- Ổn định tổ chức: ktss(1 phút)

2- Kiểm tra bài cũ :(kt 15 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
(Qua đèo Ngang - Bà huyện Thanh Quan)

Từ nước với quốc, nhà với gia là từ gì? (Từ đồng nghĩa). Em đã được học từ đồng nghĩa ở lớp nào? (Lớp 5). Bài hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu sâu hơn về lớp từ này.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
****Hoạt động 2:*** ? Em nào có thể nhắc lại thế nào là từ đồng nghĩa? (là những từ có nghĩa tương tự nhau). - Đọc lại bản dịch thơ Xa ngắm thác núi Lư của Tương Như. ? Từ rọi, trông ở trong văn bản này có nghĩa là gì? ? Dựa vào kiến thức đã học ở bậc tiểu học, hãy tìm các từ	Trả lời Đọc Trả lời	***I-Thế nào là từ đồng nghĩa:*** 1. *Ví dụ 1:* - Rọi: chiếu sáng, soi sáng. - Trông: nhìn để nhận biết. - Từ đồng nghĩa:

đồng nghĩa với mỗi từ : rọi, trông?		+ Rọi đồng nghĩa với chiếu, soi, tỏ.
	Trả lời	+ Trông đồng nghĩa với nhìn ngó, dòm, nghé, liếc, lườm.
		-> Nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.
?Em có nhận xét gì về nghĩa của các từ đã tìm được so với nghĩa của từ gốc?	Lắng nghe	
- Gv: Những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau gọi là từ đồng nghĩa.	Trả lời	
		=> Từ đồng nghĩa: là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.
? Vậy em hiểu thế nào là từ đồng nghĩa?	Trả lời	*2. Ví dụ 2:*
		- Trông có các từ đồng nghĩa:
? Từ trông trong bản dịch thơ Xa ngắm thác núi Lư có nghĩa là "nhìn để nhận biết". Ngoài những nghĩa đó ra, từ trông còn có những nghĩa sau: (2), (3).		(2) Coi sóc giữ gìn cho yên ổn: Trông coi, chăm sóc, coi sóc.
	Trả lời	(3) Mong: mong, hi vọng, trông mong.
		-> Từ trông là từ nhiều nghĩa, nên từ trông có thể đồng nghĩa với nhiều dãy từ khác nhau.
?Tìm những từ đồng nghĩa với mỗi nghĩa trên của từ trông ?	Trả lời	
? Em có nhận xét gì về hiện tượng đồng nghĩa của từ trông?		=> Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc nhiều nhóm từ đồng nghĩa khác nhau.
		* *Ghi nhớ 1*: sgk (114).
	Đọc	
? Từ nhận xét trên, em có thể rút ra kết luận gì về từ nhiều nghĩa?		***II- Các loại từ đồng nghĩa:***
	Đọc	*1. Ví dụ 1:*
	Trả lời	
- Hs đọc ghi nhớ.		- Trái-Quả: có thể thay thế cho nhau v́ nội dung câu ca dao không thay đổi.
Hoạt động 3.		
	Trả lời	
- Hs đọc ví dụ.		-> Nghĩa hoàn toàn giống nhau, không phân biệt nhau về sắc thái nghĩa.
?So sánh nghĩa từ quả-trái?có thể thay vị trí cho nhau được không?	Trả lời	
	Lắng nghe	

? Em có nhận xét gì về nghĩa của 2 từ này?	Đọc VD	=> Từ đồng nghĩa hoàn toàn.
? Sắc thái ý nghĩa của 2 từ này giống nhau hay khác nhau?	Trả lời	2.*Ví dụ 2:* - Bỏ mạng: chỉ cái chết của con người. Đây là cái chết vô tích sự, mang sắc thái coi thường, khinh rẻ.
- Gv: Những từ đồng nghĩa không phân biệt nhau về sắc thái gọi là:		- Hi sinh: chỉ cái chết của con người. Đây là cái chết vì lí tưởng cao đẹp, vì nghĩa vụ cao cả nên mang sắc thái kính trọng
- Hs đọc ví dụ.		
? Nghĩa của 2 từ bỏ mạng và hi sinh trong 2 câu trên có chỗ nào giống nhau, chỗ nào khác nhau? (Giống nhau: cùng nói về cái chết của con người. Khác nhau: bỏ mạng mang sắc thái coi thường, khinh rẻ, còn hi sinh mang sắc thái kính trọng)	Lắng nghe Đọc Trả lời	-> Giống nhau về nghĩa. Khác nhau về sắc thái. => Từ đồng nghĩa không hoàn toàn. * Ghi nhớ 2: sgk (114). ***III- Sử dụng từ đồng nghĩa:*** 1. Ví dụ 1:
- Gv: Những từ đồng nghĩa có nghĩa giống nhau nhưng sắc thái ý nghĩa khác nhau thì gọi là:	Trả lời	- Quả - trái: thay thế được.
-HS đọc ghi nhớ sgk. ****Hoạt động 4:***	Trả lời	- Hi sinh - bỏ mạng: không thay thế được.
? Từ đồng nghĩa được phân loại như thế nào ? ?Thử thay thế các từ đồng nghĩa quả và trái, bỏ mạng và hi sinh trong các ví dụ ở mục II cho nhau và rút ra nhận xét?	Trả lời	
? Vì sao quả-trái lại thay thế được mà hi sinh - bỏ mạng lại không thay thế được? (Vì quả - trái là từ đồng nghĩa hoàn		2. Ví dụ 2: chia tay - chia li. - Giống nhau: Đều chỉ sự rời nhau, mỗi người đi 1 nơi.

toàn, không phân biệt nhau về sắc thái nghĩa. Còn hi sinh - bỏ mạng là từ đồng nghĩa không hoàn toàn, có sắc thái ý nghĩa khác nhau) ? Ở bài 7, tại sao đoạn trích Chinh phụ ngâm khúc lấy tiêu đề là Sau phút chia li mà không phải là Sau phút chia tay?	Trả lời Đọc Nhận xét	- Khác nhau: Chia tay chỉ có tính chất tạm thời, thường là sẽ gặp lại nhau trong 1 tương lai gần. Còn chia li gợi 1 sự chia tay lâu dài, không có hi vọng gặp lại nhau. * *Ghi nhớ 3* : sgk (115). ***IV- Luyện tập:***
? Khi sử dụng từ đồng nghĩa cần phải lưu ý gì? - Hs đọc ghi nhớ 3. ****Hoạt động 5.*** ? Tìm từ Hán Việt đồng nghĩa với các từ sau đây ? - Vì sao em biết đó là những từ đồng nghĩa ?	Nhận xét Nhận xét Trả lời	*1- Bài 1* (115): - Gan dạ - dũng cảm - Chó biển - hải cẩu - Nhà thơ - thi sĩ - Đòi hỏi - yêu cầu - Mổ xẻ - phẫu thuật - Năm học - niên khoá - Của cải - tài sản - Loài người - nhân loại - Nước ngoài - ngoại quốc - Thay mặt - đại diện *2- Bài 2* (115): - Máy thu hình - Ra đi ô - Sinh tố - vi ta min - Xe hơi - ô tô - Dương cầm - pi a nô
? Tìm từ có gốc Ấn - Âu đồng nghĩa với các từ sau đây? ? Tìm một số từ địa phương đồng nghĩa với từ toàn dân?	Trả lời Trả lời	*3- Bài 3* (115): - Ba, thầy - bố - Má, bầm, bu - mẹ - Hùm, beo - hổ - Cầy - chó *4- Bài 4* (115): - Đưa tận tay - trao tận tay - Đưa khách - tiễn khách - Kêu - than thở, phàn nàn - Nói - phê bình - Đi - mất 5- Bài 5 (116)

? Tìm từ đồng nghĩa thay thế các từ in đậm trong các câu sau đây?		*Ăn, xơi, chén +Ăn: sắc thái bình thường +Xơi: sắc thái lịch sự, xã giao +Chén: sắc thái thân mật, thông tục * Cho, tặng, biếu - Yếu đuối: sự thiếu hẳn sức mạnh về thể chất hoặc tinh thần -Yếu ớt: Sức lực hoặc tác dụng coi như là không đáng kể
?Phân biệt nghĩa của các từ trong các nhóm từ đồng nghĩa sau?	Nhận xét	- Xinh: trẻ, nhỏ nhắn, ưa nhìn -Đẹp: ý nghĩa chung hơn, cao hơn xinh - Tu, nhấp, nốc: Khác nhau về cách thức hoạt động
		6- Bài tập 6 (116) a, thành quả - thành tích b, ngoan cố - ngoan cường c, nghĩa vụ - nhiệm vụ d, giữ gìn - bảo vệ
		7- Bài 7 (116)
	Trả lời	a, - Đối xử/ đối đãi - đối xử
?Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống?	Trả lời	b, - Trọng đại/ to lớn - To lớn
		8- Bài 8 (117) Đặt câu
		9- Bài 9 (117)
?Đặt câu với mỗi từ sau?		- Hưởng thụ - Che chở - Dạy - Trưng bày
?Chữa các từ dùng sai?		

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (2 phút)

- Thế nào là từ đồng nghĩa?
- Từ đồng nghĩa được phân loại như thế nào?
- Khi sử dụng từ đồng nghĩa cần lưu ý gì?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (1 phút)

-Tìm trong một số văn bản đã học những cặp từ đồng nghĩa.

- Học thuộc 3 ghi nhớ, làm bài 5, 6, 7, 8, 9.

- Đọc bài: Từ trái nghĩa.

- Chuẩn bị bài: "cách lập ư của bài văn biểu cảm".

Ngày soạn:

Tiết 36- TỪ TRÁI NGHĨA

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Khái niệm từ trái nghĩa.

-Tác dụng của việc sử dụng từ trái nghãi trong văn bản.

2.Kĩ năng:

-Nhận biết từ trái nghĩa trong văn bản.

-Sử dụng từ trái nghăi phù hợp với ngữ cảnh.

3. Thái độ

- Có ý thức sử dụng từ trái nghĩa hợp lí.

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên:- đọc TLTK, soạn giáo án...

- Bảng phụ chép ví dụ và bài tập.

2.Học sinh: học bài ,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận…

IV- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1- Ổn định tổ chức:(1 phút)-ktss.

2- Kiểm tra bài cũ:(5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Cặp từ rách - lành không phải là từ đồng nghĩa mà là từ trái nghĩa. Vậy thế nào là từ trái nghĩa và sử dụng từ trái nghĩa như thế nào? Chúng ta đi tìm hiểu bài hôm nay

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
****Hoạt động 2.*** - Đọc bản dịch thơ bài: ***cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh*** và bài ***Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê*** của Trần Trọng San(bảng phụ) ?Em hãy tìm các cặp từ trái nghĩa trong 2 bản dịch thơ đó? ?Vì sao em biết đó là những	 Đọc Trả lời Trả lời	***I- Thế nào là từ trái nghĩa:*** 1. Ví dụ:sgk. 2.Nhận xét: - Ngẩng - cúi -> trái nghĩa về hoạt động của đầu.

cặp từ trái nghĩa? (vì chúng có nghĩa trái ngược nhau) ? Sự trái nghĩa này dựa trên những cơ sở, tiêu chí nào? ? Tìm từ trái nghĩa với từ già trong trường hợp rau già, cau già? ? Như vậy từ già là từ như thế nào (từ già là từ có 1 nghĩa hay là từ có nhiều nghĩa)? - Em có thể rút ra kết luận gì về từ nhiều nghĩa ? ? Thế nào là từ trái nghĩa? - Hs đọc ghi nhớ. ***Hoạt động 3*** ?Trong 2 bài thơ dịch trên, việc sử dụng các từ trái nghĩa có tác dụng gì? ? Tìm 1 số thành ngữ có sử dụng từ trái nghĩa và nêu tác dụng của việc dùng từ trái nghĩa ấy? (Trên thực tế con trạch dài hơn con lươn, con thờn bơn mồm lệch hơn con trai. Nhưng người ta muốn lấy chuyện lươn chê trạch và thờn bơn chê trai để nói những người không biết mình mà còn hay chê người khác) ? Từ trái nghĩa thường hay được sử dụng ở đâu, để làm gì? Sử dụng từ trái nghĩa có tác	Trả lời Trả lời Trả lời Đọc Trả lời Trả lời Lắng nghe Phát biểu Đọc	- Trẻ - già -> trái nghĩa về tuổi tác của người. - Đi - trở lại -> trái nghĩa về sự di chuyển. - Già - non -> trái nghĩa về tính chất của thực vật. => Từ nhiều nghĩa, có thể thuộc nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau. => Từ trái nghĩa: là những từ có nghĩa trái ngược nhau. * Ghi nhớ: sgk 1(128). ***II- Sử dụng từ trái nghĩa:*** 1. Ví dụ:sgk 2.Nhận xét: - Ngẩng - cúi -> Tạo phép đối, góp phần biểu hiện tâm tư trĩu nặng tình cảm quê hương của nhà thơ. - Trẻ - già, đi - về -> Tạo phép đối, làm nổi bật sự thay đổi của chính nhà thơ ở 2 thời điểm khác nhau. - Lươn ngắn lại chê trạch dài, Thờn bơn méo miệng chê trai lệch mồm. -> Tạo sự tương phản để lên án, phê phán những kẻ không biết mình mà còn hay chê bai người khác. => Từ trái nghĩa được sử dụng trong thể đối, tạo các hình tượng tương phản, gây ấn tượng mạnh, làm cho lời nói thêm sinh động. * Ghi nhớ 2: sgk (128)

dụng gì? (ghi nhớ 2). - Hs đọc 2 ghi nhớ. ***Hoạt động 4.*** -Chia nhóm thảo luận-> lên bảng. -HS,GV nhận xét-> cho điểm. - Hs đọc những bài ca dao, tục ngữ. ? Tìm những từ trái nghĩa trong các câu ca dao, tục ngữ vừa đọc? ?Vì sao em biết đó là những cặp từ trái nghĩa? ? Tìm từ trái nghĩa với các từ in đậm trong các cụm từ sau đây? ? Vì sao, em lại chọn những từ đó là từ trái nghĩa? (vì những từ này là từ nhiều nghĩa, mà từ nhiều nghĩa thì có thể thuộc nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau) ?Điền từ trái nghĩa thích hợp vào các thành ngữ sau? ? Các từ trái nghĩa trong các câu thành ngữ trên được dùng để làm gì? Nó có tác dụng như thế nào? (Được dùng để tạo phép tương phản, gây ấn tượng mạnh, làm cho lời nói thêm sinh động) ? Hãy viết một đoạn văn ngắn	Thảo luận nhóm Đọc ca dao Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời	***III- Luyện tập:*** ***1- Bài 1 (129):*** - Lành – rách - Ngắn - dài - Giàu – nghèo - Sáng – tối ***2- Bài 2 (129***): - cá ***tươi*** – cá ươn - ***Tươi*** hoa ***tươi*** – hoa héo ăn ***yếu*** - ăn khoẻ - ***Yếu*** học lực ***yếu*** – học lực giỏi chữ ***xấu*** – chữ đẹp - ***Xấu*** đất ***xấu*** - đất tốt ***3- Bài 3 (129):*** - Chân cứng đá mềm. - Có đi có lại. - Gần nhà xa ngõ. - Mắt nhắm mắt mở. - Chạy sấp chạy ngửa. - Vô thưởng vô phạt. - Bên trọng bên khinh. ***4- Bài 4 (129):*** Quê hương em ở vùng lòng hồ sông Đà, vào ***cuối*** mùa thu, ***đầu*** mùa đông, thường có những ngày mưa rả rích. ông em kể rằng: ***xưa kia*** nơi đây là 1 vùng đồi núi hoang vu, vắng vẻ, không 1 bóng người nhưng ***ngày nay,*** ở nơi đây,

về tình cảm quê hương, có sử dụng từ trái nghĩa? - Gạch chân dưới các từ trái nghĩa?		con người đã biến ***những đồi núi hoang vu, cằn cỗi*** thành ***những cánh rừng xanh tươi, bát ngát***.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút)

Gv hệ thống lại kiến thức toàn bài bằng sơ đồ tư duy vẽ trên bảng phụ

? Thế nào là từ trái nghĩa? cách sử dụng từ trái nghĩa?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (2 phút)

- TÌm cặp từ trái nghĩa được sử dụng để tạo hiệu quả diễn đạt trong một số văn bản đã học.
- Học thuộc ghi nhớ, làm tiếp những phần bài tập chưa làm hết.
- Đọc trước bài: Từ đồng âm.
-Chuẩn bị bài: ***Luyện nói văn biểu cảm về sự vật,con người*** cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Tiết 37: TỪ ĐỒNG ÂM

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Khái niệm từ đồng âm.

-Việc sử dụng từ đồng âm.

2.Kĩ năng:

-Nhận biết từ đồng âm trong văn bản ;phân biệt từ đồng âm với từ nhiều nghĩa.

-Đặt câu phân biệt từ đồng âm.

- Nhận biết hiện tượng chơi chữ bằng từ đồng âm.

3. Thái độ

- Có ý thức sử dụng từ đồng âm

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên:- Đọc TLTK,soạn giáo án...

- Đồ dùng: Bảng phụ chép ví dụ và bài tập.

2.Học sinh: Đọc bài ,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Ổn định tổ chức: ktss(1 phút)

2- Kiểm tra bài cũ:(5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Đọc đoạn thơ của Đỗ Phủ:

Tranh bay sang sông trải khắp bờ.
Mảnh ***cao*** treo tót ngọn rừng xa,
Mảnh ***thấp*** quay lộn vào mương sa.

- Tìm cặp từ trái nghĩa có trong đoạn thơ trên? Vì sao em biết đó là cặp từ trái nghĩa? (cao - thấp. Vì 2 từ này có nghĩa trái ngược nhau)
- Từ cao trong câu: "Mua cao về dán nhọt." giống và khác từ cao trong đoạn thơ của Đỗ Phủ ở chỗ nào (giống về âm nhưng khác về nghĩa). Những từ phát âm giống nhau nhưng nghĩa lại khác xa nhau gọi là từ gì? (Đồng âm).

Bài hôm nay sẽ giúp chúng ta củng cố và nâng cao kiến thức về từ đồng âm.

Hoạt động GV	**Hoạt động HS**	**Ghi bảng**
Hoạt động 2. - Hs đọc ví dụ - Bảng phụ. ? Giải thích nghĩa của các từ lồng? ? Hai từ ***lồng*** này giống nhau và khác nhau ở chỗ nào? (Giống về âm thanh và khác về nghĩa). - Gv: Từ lồng ở 2 ví dụ trên là từ đồng âm. ? Em hiểu thế nào là từ đồng âm ? - Hs đọc ghi nhớ 1-sgk-135. ***HSTL**- làm bài tập : a.Những đôi mắt **sáng** thức đến **sáng**. b.Sao đầy hoàng hôn **trong** mắt **trong**. => sáng 1: t/c của mắt ><đục,mờ. sáng 2: chỉ thời gian. -Trong 1: chỉ vị trí(phân biệt với ngoài) ;trong 2:t/c của mắt >< đục,mờ. ***Hoạt động 3:*** ? Nhờ đâu mà em phân biệt được	Đọc ví dụ Làm bài tập	***I- Thế nào là từ đồng âm:*** 1. Ví dụ: sgk (135) 2.Nhận xét: - Lồng 1: Chỉ hđ chạy cất cao vọt lên với sức mạnh đột ngột rất khó kìm giữ. - Lồng 2: Chỉ đồ vật thường đan thưa bằng tre, nứa để nhốt chim... *Ghi nhớ 1:(135)Từ đồng âm: Là n từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì với nhau. ***II- Sử dụng từ đồng âm:***

nghĩa của các từ lồng trong 2 ví dụ trên? (Dựa vào mối quan hệ giữa từ lồng với các từ khác ở trong câu - Tức là dựa vào ngữ cảnh)		1.Ví dụ: Đem cá về kho.
? Câu: "Đem cá về kho." Nếu tách khỏi ngữ cảnh có thể hiểu thành mấy nghĩa?		- Kho 1: Nơi tập trung cất giữ tài sản. (Đem cá về kho của xí nghiệp. Đem cá cất vào kho.)
- Gv: Như vậy là từ kho được hiểu với 2 nghĩa hoàn toàn khác nhau.	Đọc VD	- Kho 2: Hành động nấu kĩ thức ăn mặn. (Đem cá về kho tương. Mẹ tôi kho cá bằng nồi đất rất ngon.)
? Để tránh những hiện tượng hiểu lầm do từ đồng âm gây ra, khi sử dụng từ đồng âm chúng ta cần chú ý gì?		* Ghi nhớ 2:(136)
- Hs đọc ghi nhớ 2 - sgk-136.	Trả lời	Khi giao tiếp phải chú ý đầy đủ đến ngữ cảnh để tránh hiểu sai nghĩa của từ được dùng với nghĩa nước đôi do hiện tượng đồng âm.
- Hs đọc ghi nhớ 1, 2.		
***Hoạt động 4:**		***III- Luyện tập:**
? Đọc đoạn dịch thơ :Bài ca nhà tranh...		***1- Bài 1 (136):***
?Tìm từ đồng âm với mỗi từ sau: Thu, cao, ba, tranh, sang, nam, sức, nhè, tuốt, môi.	Đọc, trả lời	- Thu: mùa thu, gió thu (chỉ thời tiết-nghĩa trong bài thơ)
		+ Thu: thu hoạch, thu hái (gặt hái, thu nhận)
		+ Thu: thu ngân, thu quĩ (Thu tiền)
	Luyện tập, làm bài tập SGK	+ Thu: thu nhận (tiếp thu và dung nạp)
		- Cao: thu cao (gió thu mạnh - nghĩa trong bài thơ)
		+ Cao: cao cấp (bậc trên)
		+ Cao: cao hứng (hứng thú mạnh hơn lúc thường)
		+ Cao: cao nguyên (nơi đất cao hơn đồng bằng)
?Tìm nghĩa khác nhau của danh từ cổ và giải thích mối liên quan giữa các nghĩa đó?		***2- Bài 2 (136):***
		a- Các nghĩa khác nhau của DT cổ:
		- Cái cổ: phần giữa đầu và thân.
		- Cổ tay: Phần nối bàn tay với cánh

- Tìm từ đồng âm với danh từ cổ và cho biết nghĩa của từ đó? - Đặt câu với mỗi cặp từ đồng âm sau (ở mỗi câu phải có cả 2 từ đồng âm)?		tay. - Cổ chai: Phần giữa miệng thân chai. - Cao cổ: cất tiếng lên. b- Các từ đồng âm với DT cổ: - Cổ kính: xưa cũ - Cổ động: cổ vũ, động viên - Cổ lỗ: cũ kĩ quá ***3- Bài 3 (136):*** - Bàn (danh từ) – bàn (động từ): +Chúng tôi bàn với nhau chuyển cái bàn đi chỗ khác. - Sâu (danh từ) – sâu (động từ): +Những con sâu làm cho vỏ cây bị nứt sâu hơn. - Năm (danh từ) – năm (số từ): +Có một năm anh Ba về quê năm lần.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút)

- Thế nào là từ đồng âm? Cho ví dụ?
- Khi sử dụng từ đồng âm cần chú

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (1 phút)

- Học thuộc ghi nhớ, làm bài 4 (136).

-Tìm một bài ca dao(hoặc thơ,tục ngữ,câu đối...)trong đó có sử dụng từ đồng âm dể chơi chữ và nêu giá trị mà các từ đồng âm đó mang lại cho văn bản.

- Ôn tập phần Tiếng Việt từ đầu năm-> nay, tiết sau kiểm tra.

-Chuẩn bị: ***các yếu tố tự sự,miêu tả trong văn biểu cảm*** cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 38. CÁCH LẬP Ý CỦA BÀI VĂN BIỂU CẢM

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

- Biết cách lập ý trong bài văn biểu cảm.

-Những cách lập ý thường gặp của bài văn biểu cảm.

2.Kĩ năng:

- Biết vận dụng các cách lập ý hợp lí đối với các đề văn cụ thể.

3. Thái độ

- Có ý thức lập ý trong bài văn biểu cảm

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: Đọc TLTK.soạn bài...

- Đồ dùng: Bảng phụ chép đoạn văn.

2.Học sinh: Học bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận…

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1- Ổn định tố chức:ktss(1 phút)

2- Kiểm tra:(3 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Khi viết văn biểu cảm cũng như các thể loại văn khác, chúng ta cần phải tìm ý và lập dàn ý. Bài hôm nay sẽ giúp chúng ta rèn kỹ năng lập dàn ý trong văn biểu cảm.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
****Hoạt động 2:*** - Hs đọc đoạn văn về Cây tre VN - Thép Mới. ? Đoạn văn nói về vấn đề gì? ? Cây tre đã gắn bó với đời sống của người dân VN bởi những công dụng của nó như thế nào? ? Để thể hiện sự gắn bó "còn mãi" của tre, đoạn văn đã nhắc đến gì ở tương lai? ? Như vậy người viết đã bày tỏ tình	đọc trả lời trả lời trả lời	***I- Những cách lập ý thường gặp của bài văn biểu cảm:*** ***1- Liên hệ hiện tại với tương lai:*** * Đoạn văn: Cây tre VN - Thép Mới. - Đoạn văn nói về cây tre VN trên bước đường đi tới tương lai của đất nước. - Công dụng: nứa tre còn mãi, chia bùi sẻ ngọt, vui hạnh phúc, hoà bình. - Tương lai: Ngày mai ... nhưng ... tre xanh vẫn là bóng mát. Tre vẫn mang khúc nhạc tâm tình. Tre sẽ càng tươi

cảm đối với sự vật bằng cách nào? (Bày tỏ tình cảm đối với sự vật bằng cách: liên hệ hiện tại với tương lai) - Hs đọc đoạn văn: Người ham chơi. ? Đoạn văn nói về vấn đề gì? ?Nhân vật tôi đã say mê con gà đất như thế nào? ? Việc hồi tưởng quá khứ đã gợi lên cảm xúc gì cho tác giả? ? Ở đoạn văn này nhân vật tôi đã bày tỏ cảm xúc đối với sự vật bằng cách nào ? (Bày tỏ cảm xúc bằng cách hồi tưởng quá khứ và suy nghĩ về hiện tại) - Hs đọc đoạn văn. ? Đoạn văn đề cập đến vấn đề gì ? ? Để bày tỏ tình cảm yêu mến cô giáo, tác giả đã tưởng tượng và gợi lại những kỉ niệm gì về cô? ?Đoạn văn đã thể hiện tình cảm đối với cô giáo bằng cách nào? (Tưởng tượng tình huống, hứa hẹn và gợi lại kỉ niệm) - Hs đọc đoạn văn Mỏm Lũng Cú, Cực Bắc. ? Việc liên tưởng từ Lũng Cú, cực Bắc của Tổ quốc tới Cà Mau, cực Nam Tổ quốc đã giúp tác giả thể hiện	đọc trả lời trả lời trả lời đọc trả lời trả lời Trả lời đọc	những cổng chào thắng lợi. Những chiếc đu tre vẫn dướn lên bay bổng. Tiếng sáo diều tre cao vút mãi. ***2- Hồi tưởng quá khứ và suy nghĩ về hiện tại:*** * Đoạn văn: Người ham chơi – Hoàng Phủ Ngọc Tường. - Đv nói về sự say mê con gà đất của nhân vật tôi. - Hoá thân thành con gà trống để dõng dạc cất lên điệu nhạc sớm mai. - Gợi lên những cảm xúc: những con gà đất lần lượt vỡ dọc theo tuổi thơ mãi để lại trong tôi 1 nỗi gì sâu thẳm, giống như 1 linh hồn. ***3- Tưởng tượng tình huống, hứa hẹn, mong ước:*** * Đoạn văn: trích trong Những tấm lòng cao cả - Ét môn đô đơ A mi xi. - Đoạn văn nói về tình cảm yêu mến cô giáo của tác giả. - Đoạn văn đã tưởng tượng và gợi lại những kỉ niệm về cô giáo: Tìm gặp cô giữa đám học trò, nghe tiếng cô giảng bài, thấy cô mệt nhọc, đau đớn, yêu thương, thất vọng, lo lắng, sung sướng... * Đoạn văn: Mõm Lũng Cú tột Bắc- Nguyễn Tuân

tình cảm gì? ?Tác giả đã thể hiện tình yêu đất nước và bày tỏ khát vọng thống nhất đất nước bằng cách nào? (liên tưởng, mong ước) - Gv: Tưởng tượng tình huống, hứa hẹn, mong ước cũng là 1 cách bày tỏ tình cảm đối với con người và sự vật. - Hs đọc đoạn văn. ? Đoạn văn miêu tả và biểu cảm về đối tượng nào? ? Đoạn văn đã miêu tả đặc điểm gì của u? Tác giả miêu tả bóng dáng và khuôn mặt của u để làm gì? Vậy tác giả đã biểu cảm gì? ? Để miêu tả và biểu cảm được như vậy thì tác giả phải làm gì? (Q.sát và suy ngẫm). - Gv: Vừa rồi chúng ta đã đi tìm hiểu những cách lập ý cho bài văn biểu cảm. ? Để tạo lập ý cho bài văn biểu cảm và khơi nguồn cho mạch cảm xúc nảy sinh, thì người viết cần phải làm gì? ***Hoạt động 3:*** ? Lập dàn ý cho đề: Cảm xúc về vườn nhà. ? Em hãy nêu các bước làm 1 bài văn biểu cảm? (4 bước: Tìm hiểu đề và tìm ý, lập dàn ý, viết bài, đọc và sửa bài) ? MB cần phải làm gì? ? TB cần tả những gì?	trả lời trả lời lắng nghe đọc trả lời trả lời lắng nghe trả lời đọc lập dàn ý	- Việc liên tưởng từ Lũng Cú, cực Bắc của Tổ quốc tới Cà Mau, cực Nam của Tổ quốc, tác giả đã thể hiện tình yêu đất nước 1 cách sâu sắc và bày tỏ khát vọng thống nhất đất nước. ***4- Quan sát, suy ngẫm:*** * Đoạn văn: Trích trong Cỏ dại của Tô Hoài. - Miêu tả và biểu cảm về u. - Miêu tả: Gợi tả bóng dáng và khuôn mặt của u đã già. - Biểu cảm: Tác giả đã biểu lộ lòng thương cảm và hối hận vì mình đã thờ ơ, vô tình với u. * Ghi nhớ: sgk (121). ***II- Luyện tập:*** ***1- Tìm hiểu đề và tìm ý.*** ***2-Lập dàn bài:***

? KB cần nêu cảm xúc gì?	trả lời nêu nêu nêu	a- MB: Giới thiệu vườn và tình cảm đối với vườn nhà. b- TB: Miêu tả vườn và lai lịch của vườn. - Vườn và cuộc sống vui, buồn của gia đình. - Vườn và lao động của cha mẹ. - Vườn qua bốn mùa. c- KB: Cảm xúc về vườn nhà.

D.Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút)

? Em hãy nêu các bước làm 1 bài văn biểu cảm? (4 bước: Tìm hiểu đề và tìm ý, lập dàn ý, viết bài, đọc và sửa bài)

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(*2 phút)

-Tm ví dụ chứng tó cách lập ư đa dạng trong các bài văn biểu cảm.

- Học thuộc ghi nhớ, lập dàn ý đề bài: Cảm nghĩ về người thân.

- Chuẩn bị bài: Luyện nói: Văn biểu cảm về sự vật, con người.

-Soạn: Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh(Tĩnh dạ tứ)-Lí Bạch

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết 39- **Văn bản**:

CẢM NGHĨ TRONG ĐÊM THANH TĨNH

(Tĩnh dạ tứ-Lí Bạch)

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Tình quê hương được thể hiện một cách chân thành,sâu sắc của Lí Bạch.

-Nghệ thuật đối và vai tṛ của câu kết trong bài thơ.

-Hình ảnh ánh trăng-vầng trăng tác động tới tâm tình nhà thơ.

2.Kĩ năng:

-Đọc –hiểu bài thơ cổ thể qua bản dịch tiếng Việt.

-Nhận ra nghệ thuật đối trong bài thơ.

-Bước đầu tập so sánh bản dịch thơ và bản phiên âm chữ Hán,phân tích tác phẩm.

3. Thái độ

- Có tình yêu thiên nhiên

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: Đọc TLTK.soạn bài...

- Đồ dùng: Bảng phụ chép bản phiên âm và giải nghĩa yếu tố HV.

2.Học sinh: Học bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi phần đọc-hiểu văn bản-sgk.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp,…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1- Ổn định tổ chức:ktss (1 phút)

2- Kiểm tra:(5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

"Vọng nguyệt hoài hương"- Trông trăng nhớ quê - Là 1 đề tài phổ biến trong thơ cổ TQ. Vầng trăng đã trở thành biểu tượng truyền thống quen thuộc. Xa quê trăng càng sáng, càng tròn, càng gợi nỗi nhớ quê. Bản thân hình ảnh vầng trăng 1 mình trên bầu trời cao thăm thẳm trong đêm khuya thanh tĩnh đã đủ gợi lên nỗi sầu xa xứ. Trăng mùa thu, lại càng có sức gợi nỗi nhớ nhà, nhớ quê. Bài thơ ***Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh*** đã chọn đề tài ấy nhưng vẫn mang lại cho người đọc cả nghìn năm nay biết bao rung cảm sâu xa.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi nhớ
****Hoạt động 2:*** - Hd đọc: Giọng chậm, buồn để thể hiện được tình cảm nhớ quê của tác giả, nhịp 2/3. - Chúng ta đã được làm quen với nhà thơ Lí Bạch qua bài thơ Xa ngắm thác núi Lư. Vậy em hãy nhắc lại 1 vài nét về tác giả Lí Bạch? ?Vì sao Lí Bạch lại được mệnh danh là "Tiên thơ" (Làm thơ rất nhanh và rất hay) Gv: Lí Bạch thường viết về đề tài: ? Bài thơ Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh thuộc đề tài nào?(tình bạn) - Gv: nêu xuất xứ của bài thơ: - Gv: Giải nghĩa yếu tố HV (bảng phụ).	Đọc Lắng nghe Trả lời Trả lời Lắng nghe	***I- Đọc-Tìm hiểu chung:*** ***1- Tác giả- Tác phẩm*** : * Tác giả: Lí Bạch (sgk-111). - Đề tài: chiến tranh, thiên nhiên, tình yêu, tình bạn. ****Tác phẩm:*** Bài thơ do Tương Như dịch, in trong thơ Đường -Tập II (1987).

- Giải thích từ khó: Hs đọc chú thích. ? Dựa vào số câu, số tiếng trong bản phiên âm và bản dịch thơ, em hãy cho biết bài thơ được viết theo thể thơ nào? Bài thơ có vần không? Vần ở đâu? (câu 2,4). ? Ta đã gặp thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt ở bài thơ nào? (Phò giá về kinh - Trần Quang Khải) - Gv: Bài Phò giá về kinh của Trần Quang Khải) là thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật, còn bài Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh là thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt cổ thể. Cổ thể là thể thơ xuất hiện trước đời Đường, không gò bó về niêm luật như thơ Đường, không cần có đối và không hạn định số câu. Bây giờ chúng ta đi tìm hiểu bài thơ theo bố cục 2/2. ***Hoạt động 3:*** - Hs đọc 2 câu đầu ở bản phiên âm và bản dịch thơ. ? Hai câu đầu tả cảnh gì, ở đâu? (tả cảnh ánh trăng, ở đầu giường: sàng tiền, nguyệt) ? Cảnh ánh trăng được miêu tả qua những từ ngữ nào? (minh, quang, sương) ? Em có nhận xét gì về cách sử dụng từ ngữ của tác giả? ? Những từ đó đã gợi tả ánh trăng như thế nào? - Gv: Chữ "sàng" cho thấy trăng sáng đầu giường, nghĩa là nhà thơ đang nằm trên giường thao thức không ngủ được. Chữ "nghi": ngỡ là, tưởng là và chữ "sương" đã xuất hiện 1 cách tự nhiên, hợp lí. Vì trăng quá sáng trở thành màu	Đọc Trả lời Trả lời Lắng nghe Đọc Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời	***2.Chú thích:*** *Thể thơ: ngũ ngôn tứ tuyệt cổ thể. ***II- Đọc –Tìm hiểu chi tiết:*** ***1- Hai câu thơ đầu:*** - Sàng tiền minh nguyệt quang, Nghi thị địa thượng sương. - Đầu giường ánh trăng rọi, Ngỡ mặt đất phủ sương. -> Sử dụng 1 loạt các từ ngữ gợi tả

trắng giống như sương là điều có thật. Nói về điều đó nhà thơ Tiêu Cương đã viết: Dạ nguyệt tự thu sương (trăng đêm giống như sương). ở Tiêu Cương là so sánh, đối chiếu, còn với Lí Bạch thì đó lại là khoảnh khắc suy nghĩ của con người. ? Hai câu thơ đầu gợi cho ta thấy vẻ đẹp của trăng như thế nào? - Gv: Đêm càng về khuya càng trở nên yên tĩnh, không gian bốn bề vắng lặng, nhà thơ chợt tỉnh giấc thấy mình nằm dưới ánh trăng. Hình như trăng đã đánh thức thi nhân dậy. Thật chủ động, trăng đến khơi gợi 1 nguồn thơ và trăng là chất liệu tạo nên nguồn thơ dào dạt. ? Hai câu thơ đầu chỉ thuần tuý tả cảnh hay vừa tả cảnh, vừa tả tình? - Gv:Từ "nghi" chỉ trạng thái của nhân vật trữ tình, ẩn chứa tình cảm của thi nhân, vừa tả trạng thái bâng khuâng, ngỡ ngàng, vừa tả cử chỉ của người đang nằm trên giường "cúi đầu" xuống nhìn mặt đất, nhìn vào mông lung, nhớ đất, nhớ người. Đó chính là tả tình. ? Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ giữa bản dịch thơ và bản phiên âm (Bản dịch thơ đã đưa thêm 2 từ: rọi và phủ vào, làm cho người đọc có cảm giác 2 câu thơ chỉ tả cảnh và ý vị trữ tình của chủ thể có phần mờ nhạt đi. - Gv: Hai câu thơ đầu vừa tả cảnh, vừa tả tình, còn 2 câu cuối thì sao? - Hs đọc 2 câu thơ cuối (Bản phiên âm và dịch thơ). ? Hai câu cuối tả cảnh hay tả tình? ? Cảnh và tình được tả thông qua những	Lắng nghe Trả lời Lắng nghe Trả lời Lắng nghe Trả lời	ánh trăng rất sáng giống như sương trên mặt đất. => Gợi vẻ đẹp dịu êm, mơ màng, yên tĩnh.

từ ngữ nào? (cảnh: minh nguyệt, tình: tư cố hương) ? Cử đầu và đê đầu là chỉ hành động của ai? (chỉ hành động của nhân vật trữ tình) ? Hai hành động này như thế nào với nhau? (đối nhau) ? Đối có tác dụng gì? (làm cho câu thơ cân đối, nhịp nhàng) ? Em có nhận xét gì về cách sd từ ngữ của tác giả? Việc sử dụng 1 loạt ĐT như vậy có tác dụng gì? - Gv: Nếu ở 2 câu thơ trên, nhà thơ tả ngoại cảnh trước, nội tâm sau, thì đến đây cảnh và tình, cử chỉ và tâm trạng hài hoà đan xen không thể tách bạch. Hành động ngẩng đầu xuất hiện như 1 động tác tất yếu để kiểm nghiệm sương hay trăng? Ánh mắt nhà thơ chuyển từ trong ra ngoài, từ mặt đất lên bầu trời, từ chỗ chỉ thấy ánh trăng đến chỗ thấy được cả vầng trăng xa. Và khi thấy được vầng trăng cũng đơn côi lạnh lẽo như mình, lập tức nhà thơ lại cúi đầu, không phải để nhìn sương. nhìn ánh trăng 1 lần nữa, mà để nhớ về quê hương, nghĩ về quê xa. ? Vì sao tác giả nhìn trăng sáng lại gợi nỗi nhớ quê? (Dựa vào chú thích - sgk-124). ?Nhan đề của bài thơ là Tĩnh dạ tứ (Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh), vậy cảm nghĩ mà tác giả muốn thể hiện trong bài thơ là cảm nghĩ gì ? - Gv: Trong cái đêm thanh tĩnh ấy, trăng rất sáng, rất đẹp nhưng lòng người không thể vui với trăng được mà trái lại dù ngẩng đầu nhìn trăng, hay cúi đầu nhìn	Lắng nghe Đọc Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời Lắng nghe	***2- Hai câu thơ cuối:*** - Cử đầu vọng minh nguyệt, Đê đầu tư cố hương. - Ngẩng đầu nhìn trăng sáng, Cúi đầu nhớ cố hương. -> Phép đối, - Sử dụng 1 loạt ĐT chỉ hoạt động, trạng thái, tính chất của sự vật - Gợi tả tâm trạng buồn, nhớ quê hương.

đất thì nỗi nhớ quê vẫn khắc khoải trong lòng. Đỗ Phủ đã từng viết: "Lộ tòng kim dạ bạch Nguyệt thị cố hương minh" (Sương từ đêm nay trắng xoá Trăng là ánh sáng của quê nhà) ? Văn bản có ư nghĩa ǵ? ***Hoạt động 4:*** ? Cách sử dụng từ ngữ của tác giả có gì đáng chú ý? ? Bài thơ được biểu đạt bằng phương thức nào? - Sự kết hợp này được thể hiện như thế nào trong bài thơ? - Qua 2 bài thơ xa ngắm thác núi Lư và Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh, em hiểu thêm gì về tâm hồn và tài năng của Lí Bạch? ***Hoạt động 6.*** - Em hãy chỉ ra các động từ có trong bài thơ? Và chỉ ra vai trò liên kết ý thơ của nó? Tìm CN cho các ĐT ấy? Chúng bị lược bỏ	Trả lời Trả lời Lắng nghe Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời	=> Tình yêu và nỗi nhớ quê da diết. ***3.ý nghĩa văn bản:*** Nỗi lng đối với quê hương da diết,sâu nặng trong tâm hồn,tnh cảm người xa quê. ***III.Tổng kết:*** **1.Nghộ thuật:** -Xây dựng hnh ảnh gần gũi,ngôn ngữ tự nhiên,bnh dị. -Sử dụng biện pháp đối ở câu 3,4 (số lượng các tiếng bằng nhau,cấu trúc cú pháp, từ loại của các chữ ở các vế tương ứng với nhau). **2.Nội dung:** **Ghi nhớ*: sgk (124). - Từ ngữ giản dị, tinh luyện. - Miêu tả kết hợp với biểu cảm. - Cảnh trăng sáng trong đêm thanh tĩnh gợi tình yêu quê. - Lí Bạch: + Yêu thiên nhiên, gần gũi với thiên nhiên. + Nặng tình với quê hương và yêu quê hương tha thiết. + Có tài làm thơ, thơ hay, ngắn gọn, cô đúc, lời ít, ý nhiều. ***IV. Luyện tập:*** - Động từ: Nghi, cử, vọng, đê, tư (ngỡ, ngẩng, nhìn, cúi, nhớ)

nhằm mục đích gì?	Chỉ	- CN là nhân vật trữ tình (nhà thơ) bị tỉnh lược. Đó là điều tạo nên sự thống nhất, liền mạch của các câu thơ, bài thơ.

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (4 phút)

? Qua 2 bài thơ xa ngắm thác núi Lư và Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh, em hiểu thêm gì về tâm hồn và tài năng của Lí Bạch?

?Nhan đề của bài thơ là Tĩnh dạ tứ (Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh), vậy cảm nghĩ mà tác giả muốn thể hiện trong bài thơ là cảm nghĩ gì ?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (2 phút)

- Học thuộc lòng bản phiên âm và bản dịch thơ, học thuộc ghi nhớ.

-Dựa vào phần dịch nghĩa,tập so sánh để thấy được sự khác nhau giữa bản dịch thơ và nguyên tác.

- Soạn bài: "Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê" cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy :

Tiết 40- Văn bản:
NGẪU NHIÊN VIẾT NHÂN BUỔI MỚI VỀ QUÊ
(Hụi hương ngẫu thư-Hạ Tri Chương)

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1.Kĩ năng:

-Sơ giản về tác giả Hạ Tri Chương.

-Nghệ thuật đối và vai tṛ của câu kết trong bài thơ.

-Nét độc đáo về tứ của bài thơ.

-Tính cảm quê hương là ính cảm sâu nặng ,bền chặt suốt cả cuộc đời.

2.Kĩ năng:

-Đọc-hiểu bài thơ tuyệt cú qua bản dịch tiếng Việt.

-Nhận ra nghệ thuật đối trong bài thơ Đường.

-Bước đầu tập so sánh bản thơ và bản phiên âm chữ Hán, phân tích tác phẩm.

3. Thái độ

- Xúc động trước tình cảm yêu quê hương của tác giả và bản thân có tình yêu quê hương.

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: đọc tài liệu,soạn giáo án.

- Đồ dùng: Bảng phụ chép bản phiên âm và giải nghĩa yếu tố Hán Việt.

2.Học sinh: Đọc bài,chuẩn bị bài theo sgk.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, nêu vấn đề…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1***- Ổn định tổ chức***: (1 phút)-ktss

2- Kiểm tra:(5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới :

****Hoạt động 1: khởi động.***

Xa quê nhớ quê là chủ đề quen thuộc trong thơ cổ trung đại phương Đông. ở bài Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh thì nỗi nhớ quê được thể hiện qua nỗi sầu xa xứ. Còn ở bài Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê thì tình quê lại được thể hiện ngay lúc vừa mới đặt chân tới quê nhà. Đó chính là tình huống tạo nên tính độc đáo của bài thơ.

Hoạt động GV	**Hoạt động HS**	***Ghi bảng***
****Hoạt động 2:*** - Hd đọc: giọng chậm, buồn, câu 3 đọc giọng hơi ngạc nhiên, câu 4 giọng hỏi, cao hơn và hơi nhấn mạnh thêm 1 chút ở các tiếng: nào, chơi. ? Dựa vào phần chú thích, em hãy nêu 1 vài nét về tác giả Hạ Tri Chương?	Đọc Nêu tác giả	***I- Đọc-Tìm hiểu chung:*** ***1- Tác giả- Tác phẩm:*** ****Tác giả*** : Hạ Tri Chương (659-744). - Là 1 trong những thi sĩ lớn của thời Đường. - 965 ông đỗ tiến sĩ và là đại quan của triều Đường. - Thơ của ông thanh đạm, nhẹ nhàng,

		gợi cảm. biểu lộ 1 trái tim nhân hậu đáng yêu.
? Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?		
? Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào?	Trả lời	**** Tác phẩm:***
		**Thể thơ:* Thất ngôn tứ tuyệt
- Gv: Hạ Tri Trương đỗ tiến sĩ năm 36 tuổi và làm quan 50 năm dưới triều vua Đường Huyền Tông. Đến năm 86 tuổi mới cáo quan nghỉ hưu, trở về quê hương. Vừa đặt chân tới làng thì gặp 1 sự việc bất ngờ khiến ông xúc động. Thế là ông ngẫu hứng viết bài thơ này.	Trả lời Lắng nghe	- Bài thơ được viết khi ông cáo quan về quê nghỉ hưu.
- HS đọc chú thích yếu tố HV (bảng phụ).		
		2.Chú thích: (sgk)
****Hoạt động 3:***	Đọc	
- Hs đọc 2 câu đầu.		
? Hai câu thơ đầu là tả hay kể? Kể và tả về ai, về những vấn đề gì? (Kể và tả về bản thân)		***II- Đọc -Tìm hiểu chi tiết:***
? Em hiểu thế nào là giọng quê? (là chất quê, hồn quê biểu hiện trong giọng nói của con người)	Đọc	***1- Hai câu thơ đầu (Khai-Thừa):***
		- Thiếu tiểu li gia, lão đại hồi,
? Giọng quê không đổi điều đó có ý nghĩa gì ? (vẫn giữ được bản sắc quê hương, không thay đổi)	Trả lời	Hương âm vô cải, mấn mao tồi.
		- Khi đi trẻ, lúc về già,
? Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng ở đây? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó? (Đối giữa các vế trong câu gọi là tiểu đối - Vừa làm cho câu văn cân đối, nhịp nhàng, vừa khái quát được quãng đời xa quê và làm nổi bật sự thay đổi về vóc dáng và tuổi tác, đồng thời bước đầu hé lộ tình cảm quê hương của nhà thơ)	Trả lời Trả lời	Giọng quê vẫn thế, tóc đà khác bao. ->Sử dụng từ trái nghĩa và hình ảnh đối
? Em có nhận xét gì về các hình ảnh,		

chi tiết được kể và tả ở đây? Tác dụng của nó? ? Xa quê lâu, ở con người nhà thơ, cái gì thay đổi theo thời gian, cái gì không đổi? (Mái tóc đã thay đổi theo thời gian, còn giọng quê thì không thay đổi) ? Sự đổi và không đổi đó có ý nghĩa gì? - Gv: Câu 1 là tự sự để biểu cảm, còn câu 2 là miêu tả để biểu cảm. Đây là phương thức bộc lộ tình cảm 1 cách gián tiếp. Ngôn từ và hình ảnh cứ nhẹ nhàng cất lên 1 cách thấm thía biết bao cảm xúc, nghe như đằng sau có tiếng thở dài. Nhà thơ nhìn thấy quê hương, cất tiếng nói theo giọng của quê hương, rồi tự ngắm mình, thấy mình thay đổi nhiều quá trước quê hương, làng xóm. - Hs đọc 2 câu cuối. ? Hai câu này là kể hay tả? Kể việc gì? ? Khi vừa về đến làng hình ảnh đầu tiên mà tác giả gặp là ai? Vì sao tác giả lại kể về bọn trẻ con? (Bọn trẻ là người làng, là sự sống của làng, là hình ảnh tương lai của làng, chúng chân thật, hồn nhiên) ? Với tác giả, ấn tượng rõ nhất của bọn trẻ là gì? (thấy lạ không chào mà lại hỏi) ? Tại sao với tác giả đó là ấn tượng rõ nhất? ? Tác giả kể chuyện khi mới về làng	Trả lời Trả lời Trả lời Lắng nghe Đọc Trả lời Trả lời	-> Sử dụng hình ảnh chi tiết vừa chân thực, vừa tượng trưng -> Làm nổi bật tình cảm gắn bó với quê hương. => Khẳng định sự bền bỉ của tình cảm con người đối với quê hương. ***2- Hai câu cuối (Chuyển - Hợp):*** - Nhi đồng tương kiến, bất tương thức, Tiếu vấn: Khách tòng hà xứ lai? - Trẻ con nhìn lạ không chào - Hỏi rằng: Khách ở chốn nào lại chơi? -> Kể chuyện khi về tới làng quê.

để nhằm mục đích gì?	Trả lời	
? Qua tìm hiểu em thấy bài thơ có ý nghĩa ǵ?	Trả lời	-> Hình ảnh bọn trẻ gợi nhớ thời niên thiếu và gợi bản sắc tốt đẹp của quê hương. -> Gợi nỗi buồn vì xa quê quá lâu, thành ra xa lạ với quê.
Hoạt động 4. ? Em hãy nêu những nét đặc sắc về ND và NT của bài thơ?	Trả lời	=> Biểu hiện tình cảm quê hương thắm thiết, bền bỉ. ***3.Ý nghĩa văn bản***: ́tnh quê hương là một trong những ́tnh cảm lâu bền và thiêng liên nhất của con người
- Hs đọc ghi nhớ. ***Hoạt động 5.*** ? Đọc thuộc lòng và diễn cảm bài thơ ?	Trả lời Đọc Trả lời	***III.Tổng kết:*** **1.Nghệ thuật:** -Sử dụng các yếu tố tự sự. -Cấu tứ độc đáo. -Sử dụng biện pháp tiểu đối hiệu quả. -Có giọng điệu bi hài thể hiện ở 2 câu cuối. **2.Nội dung:** **Ghi nhớ*: sgk (128). ***IV. Luyện tập:***

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút)

? Sau khi học xong bài thơ em rút ra bài học ǵ?

? Nêu nội dung và nghệ thuật được tác giả sử dụng trong bài thơ?

5- Hướng dẫn tự học: (2 phút)

- Học thuộc lòng bài thơ (bản phiên âm, dịch thơ).
-Phân tích tâm trạng của tác giả trong bài thơ?
- Soạn bài: Bài ca nhà tranh bị gió thu phá.
- Chuẩn bị bài: Từ trái nghĩa cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 41- **LUYỆN NÓI VĂN BIỂU CẢM VỀ SỰ VẬT CON NGƯỜI**

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Các cách biểu cảm trực tiếp và gián tiếp trong việc tŕnh bày văn nói biểu cảm.

-Những yêu cầu khi tŕnh bày văn nói biểu cảm

2.Kĩ năng:

- Tḿ ư, lập dàn ư bài văn biểu cảm về sự vật và con người.

-Biết cách bộc lộ t́nh cảm về sự vật và con người trước tập thể.

-Diễn đạt mạch lạc, rơ ràng những t́nh cảm của bản thân về sự vật và con người bằng ngôn ngữ nói.

3. Thái độ

- Có ý thức, mạnh dạn nói biểu cảm về sự vật và con người.

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: Đọc tài liệu,soạn giáo án...

- Đồ dùng: Bảng phụ: Chép 4 đề bài.

2.Học sinh: Chuổn bị 4 đề bài sgk.

3. PP: Thuyết trình, thảo luận, vấn đáp…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY - HỌC:

1- Ổn định tổ chức:(1 phút

2- Kiểm tra:(3 phút) Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Luyện nói là gì? (Luyện nói trước lớp là luyện văn nói).

Vậy văn nói khác văn viết ở chỗ nào? (Văn nói khác văn viết ở chỗ câu văn không dài, nội dung không quá nhiều chi tiết. Bài hôm nay sẽ giúp các em rèn kĩ năng diễn đạt trước tập thể lớp).

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
Hoạt động 2. - Hs đọc 4 đề bài (bảng phụ). - Mỗi em chọn 1 trong 4 đề trên, lập dàn bài tập nói ở nhà theo tinh thần 1 bài phát biểu trước lớp. - Bốn đề bài trên thuộc thể loại nào? - Văn biểu cảm về sự vật, con người đòi hỏi phải chú ý đến những v.đề gì? - Khi viết văn biểu cảm cần vận dụng những hình thức biểu cảm nào? ***Hoạt động 3*** - Hs chia tổ, nhóm, phát biểu theo dàn bài đã chuẩn bị, sau đó cử đại diện lên nói trước lớp. - Khi bạn trình bày, các em lắng nghe để bổ sung, sửa chữa. => gv nhận xét,sửa chữa,cho điểm.	Đọc Chia tổ trình bày	***I- Chuẩn bị:*** ***1- Đề bài:*** - Đề 1: Cảm nghĩ về thầy, cô giáo, những "người lái đò" đưa thế hệ trẻ "cập bến" tương lai. - Đề 2: Cảm nghĩ về tình bạn. - Đề 3: Cảm nghĩ về sách vở mình đọc và học hàng ngày. - Đề 4: Cảm nghĩ về một món quà mà em đã được nhận thời thơ ấu. ***2- Yêu cầu:*** - Văn biểu cảm về sự vật, con người đòi hỏi phải chú ý tới sự vật và con người 1 cách đầy đủ. Phải có sự vật, con người làm nền cho những tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ. Người làm phải chú ý tới yếu tố tự sự và miêu tả. Cần vận dụng yếu tố hồi tưởng, tưởng tượng, liên tưởng để biểu cảm. - Tập vận dụng hình thức biểu cảm như: so sánh, lời trùng điệp, hình thức cảm thán. ***II- Thực hành***: ***1- Gợi ý***: Mẫu chung của bài nói *a- Mở đầu:* - Kính thưa cô giáo và các bạn! Tất cả những ai đã từng cắp sách tới trường đều có những kỉ niệm sâu sắc về mái trường, về thầy cô, bè bạn. Một trong những kỉ niệm sâu sắc nhất để lại cho em nhiều suy nghĩ và tình cảm là hình ảnh về cô giáo Mai người

Cuối giờ GV yêu cầu tất cả những HS bị điểm kém làm lại bài, hôm sau phải nộp cả bài cũ lẫn bài mới cho cô. Sáng hôm sau, em ung dung nộp cả bài cũ lẫn bài mới cho cô... - Gv: Muốn người nghe hiểu thì người nói phải lập ý và trình bày theo thứ tự ý: ý 1, ý 2...Muốn truyền được cảm xúc cho người nghe thì: Tình cảm phải chân thành, từ ngữ phải chính xác trong sáng, bài nói phải mạch lạc và đảm bảo tính liên kết chặt chẽ.	Lắng nghe	lái đò đưa thế hệ trẻ cập bến tương lai. *b- Nội dung của câu chuyện, kỉ niệm:* - Một lần cô Mai trả bài TLV, em bị điểm kém. Nhận bài, em vò nhàu rồi bỏ vào trong cặp… Tối hôm đó, vừa làm bài em vừa vuốt tờ giấy kiểm tra cho phẳng, nhưng vuốt mãi mà tờ giấy vẫn còn nhăn nhúm. Em nghĩ ra sáng kiến lấy bàn là là cho phẳng... *c- Kết thúc*: Em xin được ngừng lời ở đây. Cảm ơn thầy cô và các bạn đã chú ý lắng nghe!

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút)

? Luyện nói là ǵ?

? Văn nói khác văn viết ở chỗ nào?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(* 2 phút)

-Tự luyện nói biểu cảm ở nhà với nhóm bạn hoặc nói trước gương.

- Chọn một trong 4 đề viết thành bài văn hoàn chỉnh.

- Đọc bài: Các yếu tố tự sự, miêu tả trong văn biểu cảm.

-Soạn bài đọc thêm:***Bài ca nhà tranh bị gió thu phá***(Đỗ Phủ)

Ngày soạn:

Tiết 42-HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Văn bản:

BÀI CA NHÀ TRANH BỊ GIÓ THU PHÁ

(Mao ục vị thu phong sở phá ca- Đỗ Phủ)

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Sơ giản về tác giả Đỗ Phủ

-Gía trị hiện thực: phản ánh chân thực cuộc sống cảu con người.

-Gía trị nhân đạo: thể hiện hoài bãi cao cả của Đỗ Phủ,nhà thơ của con người nghèo khổ, bất hạnh.

2.Kĩ năng:

-Đọc- hiểu văn bản thơ nước ngoài qua bản dịch tiếng Việt.

-Rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu,phân tích bài thơ qua bản dịch tiếng Việt.

3. Thái độ

- Cảm thấy khâm phục tài năng nhà thơ.

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY - HỌC:

1- Ổn định tổ chức:(1phút)-ktss

2- Kiểm tra:(5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Lí Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị là 3 nhà thơ lớn nhất của Trung Hoa đời Đường. Nếu Lí Bạch là nhà thơ lãng mạn vĩ đại, là "Tiên thi" thì Đỗ Phủ là nhà thơ hiện thực vĩ đại, là "Thi sử thi thánh " (ông thánh làm thơ). Cuộc đời của ông long đong khốn khổ, chết vì nghèo đói, bệnh tật. Ông đã để lại cho đời gần 1500 bài thơ trầm uất, buồn đau, nuốt tiếng khóc nhưng lại sáng ngời lên tinh thần nhân ái bao la. Bài ca nhà tranh bị gió thu phá là 1 bài thơ như thế.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng

Hoạt động 2:(5phút) - Dựa vào chú thích, em hãy nêu 1 vài nét về tác giả bài thơ? - Gv: Ông là nhà thơ giàu lòng yêu nước, thương dân, lo đời, ghét cường quyền bạo ngược. Tính hiện thực và tinh thần nhân đạo dào dạt trong hơn 1400 bài thơ để lại, phản ánh tâm hồn cao đẹp của 1 "nhà thơ dân đen". Cuộc đời của Đỗ Phủ trải qua nhiều bất hạnh: Công danh lận đận, con chết, lưu lạc tha hương, càng cuối đời càng nghèo đói, cơm không đủ ăn, ốm đau không thuốc thang cơm cháo, nằm chết trên 1 chiếc thuyền rách nát nơi quê hương. ? Em hãy nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ? - Gv: Bài thơ ... được xếp vào trong số 100 bài thơ hay nhất của Đỗ Phủ. Ông viết bài thơ này vào những năm cuối đời mình. 760 hay 761 được bạn bè giúp đỡ, Đỗ Phủ dựng được 1 cái nhà tranh bên cạnh khe Cán Hoa ở phía Tây Thành Đô, tỉnh Phú Xuyên nhưng chưa được bao lâu thì căn nhà đã bị gió mưa thu phá nát. Đỗ Phủ buồn rầu xúc cảm viết bài thơ này. - Hd đọc: Giọng vừa kể vừa tả bộc lộ cảm xúc buồn bã, bất lực, cay đắng của nhà thơ. Đọc 3 khổ đầu với giọng tươi sáng, phấn chấn hơn ở khổ thơ cuối. - Giải thích từ khó: chú thích 1-sgk. ? Dựa vào số câu, số tiếng trong bài thơ, em hãy cho biết bài thơ được viết theo thể thơ nào? ? Nhắc lại sự hiểu biết của em về thể thơ cổ thể?	HS đọc HS trả lời HS đọc	***I- Đọc-Tìm hiểu chung:*** ***1- Tác giả:*** Đỗ Phủ (712-770). - Là nhà thơ nổi tiếng đời Đường. - Là danh nhân văn hoá thế giới. - Là nhà thơ lớn nhất trong lịch sử thơ ca cổ điển TQ. - Thơ ông phản ánh chân thực sâu sắc XH đương thời nên được mệnh danh là "Thi sử - thi thánh" (ông thánh làm thơ). ***2- Tác phẩm:*** - Bài thơ được viết vào những năm cuối đời (760 hoặc 761). * Thể thơ: Thơ tự do cổ thể (ra đời

		trước đời Đường: vần, nhịp, câu, chữ đều khá tự do, phóng khoáng).
? Bài thơ có bao nhiêu câu, chia thành mấy phần, mấy đoạn? Ý của từng phần, từng đoạn? (có 2 cách chia: 2 phần: 3 khổ đầu và 1 khổ cuối. 4 đoạn: 4 khổ)		***3. Bố cục***: 2 phần. - 18 câu đầu: Nỗi khổ, nghèo và lời than thở vì mái nhà tranh bị gió thu phá nát.
	Nắm được thể thơ, bố cục	+ Đ1: Kể - tả về việc gió thu thổi bay mái nhà tranh. + Đ2: Trẻ con cướp tranh, nhà thơ bất lực, ấm ức.
- Gv: Đây là bài thơ vừa trữ tình vừa tự sự, rất đặc trưng của Đỗ Phủ. Bây giờ chúng ta đi tìm hiểu bài thơ theo bố cục 2 đoạn. ****Hoạt động 3***.(15 phút)		+ Đ3: Đêm mưa, rét, nhà dột, nằm suốt đêm không ngủ. - 5 câu cuối: + Đ4: Mơ ước của nhà thơ.
- Hs đọc khổ thơ đầu, khổ thơ em vừa đọc tả cảnh gì? - Nhà Đỗ Phủ bị phá trong hoàn cảnh thời tiết như thế nào?		***II- Đọc – Tìm hiểu chi tiết:*** ***1- Ba khổ thơ đầu:*** ***a- Khổ 1: Cảnh nhà bị gió thu phá*** Tháng tám, thu cao, gió thét già Cuộn mất ba lớp tranh nhà ta.
- Hình ảnh nhà bị phá được miêu tả tập trung ở chi tiết nào? - Những mảnh tranh bị gió cuốn bay được miêu tả cụ thể trong những câu thơ nào?		Tranh bay sang sông rải khắp bờ, Mảnh cao treo tót ngọn rừng xa,
- Hình ảnh những mảnh tranh bị gió cuốn bay đi như thế gợi lên 1 cảnh tượng như thế nào?	HS đọc khổ thơ	Mảnh thấp bay lộn vào mương sa.
- Một căn nhà không chống chọi nổi với gió thu, thì đó là 1 căn nhà như thế nào? Chủ nhân là người giàu hay nghèo ? (nhà đơn sơ, không chắc chắn - chủ nhà là người nghèo khó)	Trả lời	-> Hình ảnh miêu tả - gợi 1 cảnh tượng tan tác, tiêu điều.
- Em hãy hình dung tâm trạng của chủ		

nhân ngôi nhà đang bị phá lúc này? (khi nhà bị gió thu phá, chủ nhân rất lo lắng, rất tiếc nhưng đành bó tay bất lực) - Gv: 5 câu thơ đầu tả cảnh gió làm tốc mái nhà. Tài nghệ của nhà thơ là ở chỗ không biểu lộ tình cảm, ý nghĩ 1 cách trừu tượng mà gửi tình ý vào việc miêu tả 1 cách khách quan. Đoạn thơ gợi cho ta thấy rõ 1 ông già gầy gò mặc bộ quần áo cũ mỏng manh, rách rưới, chống gậy đứng ngoài ngôi nhà, mắt chăm chăm nhìn gió thu gào thét đang cuốn đi những lớp tranh của mái nhà mình rồi thổi bay qua sang bên kia sông, rơi vãi lung tung khắp nơi; và tâm trạng lo âu, sốt ruột cùng nỗi ai oán phẫn nộ trước cảnh cuồng phong phá nát nhà mình. Đọc đến đây chúng ta không thể không thương cảm xót xa cho hoàn cảnh của ông già ấy. - Hs đọc khổ 2 - Khổ 2 miêu tả cảnh gì? - Cảnh trẻ con cướp giật tranh được miêu tả qua câu thơ nào? - Trong mưa gió, trẻ con tranh nhau cướp giật từng mảnh tranh ngay trước mặt chủ nhà, cảnh tượng này gợi cho ta thấy cuộc sống XH thời Đỗ Phủ như thế nào? - Ta có nên trách lũ trẻ con thôn Nam không? Vì sao? (không - vì bọn chúng là những đứa trẻ đói nghèo, thất học nên mới cướp giật như vậy) - Câu thơ nào thể hiện nỗi đau bất lực của nhà thơ?	Nêu cảm nhận Đọc khổ 3	***b- Khổ 2: Cảnh trẻ con cướp giật tranh.*** Nỡ nhè trước mặt xô cướp giật, Cắp tranh đi tuốt vào luỹ tre. -> Gợi cuộc sống khốn khổ, đáng thương.

- Hai câu thơ, gợi cho ta thấy hình ảnh ông già Đỗ Phủ là người như thế nào? - Gv: Khổ 2 vừa kể việc, vừa bộc lộ nỗi xót xa, đau đớn trước 1 XH loạn lạc, đảo điên: Nếu nhà thơ quả không quá khốn cùng thì dẫu cuồng phong cuốn mất mái nhà tranh cũng không cháy bỏng cả ruột gan như thế và nếu lũ trẻ không khốn cùng cũng không mạo hiểm lao vào giữa cơn cuồng phong để nhặt nhạnh những tấm tranh chẳng có giá trị là bao như thế. - Hs đọc khổ 3 - Khổ thơ miêu tả cảnh gì? - Hai câu thơ gợi cho ta 1 không gian như thế nào? - Những chi tiết này gợi cho em liên tưởng tới 1 XH như thế nào? - Hai câu thơ: "Mền vải... lót nát" diễn tả ý gì? (Tấm chăn cũ không còn giữ được hơi ấm, nay bị bọn trẻ do mưa lạnh khó ngủ đạp cho rách thêm). - Cảnh tượng này cho thấy cuộc sống của gia đình Đỗ Phủ như thế nào? - Cơn loạn: Nói về sự biến An Lộc Sơn - Sử Tư Minh xảy ra 755 - 763 dẫn đến tình hình XH rối loạn. - Hai câu thơ này có sử dụng biện pháp NT gì? sử dụng câu hỏi tu từ có tác dụng gì? - Gv: Qua 3 khổ với 18 câu thơ, tác giả vừa kể, vừa tả về 1 trận gió mưa mùa thu tàn phá căn nhà của mình, vừa ẩn dụ về bức tranh XH đầy li loạn thời kì	Nêu cảm nhận Nêu suy nghĩ	Môi khô miệng cháy gào chẳng được, Quay về, chống gậy lòng ấm ức! => Già yếu, tội nghiệp, đáng thương. ***c- Khổ 3: Cảnh nhà thơ ướt lạnh trong đêm*** Giây lát, gió lặng, mây tối mực, Trời thu mịt mịt đêm đen đặc. -> Gợi 1 không gian lạnh lẽo bị bóng tối dày đặc bao phủ. Liên tưởng tới 1 XH đen tối, bế tắc, đói khổ. - Mền vải lâu năm lạnh tựa sắt, Con nằm xấu nết đạp lót nát => Gia đình nghèo khổ, túng bấn, không có lối thoát. Từ trải ***cơn loạn*** ít ngủ nghê Đêm dài ướt át sao cho chót? -> Câu hỏi tu từ vừa giãi bày nỗi đắng cay của nhà thơ, vừa ngầm lên án giai cấp thống trị hèn kém để xảy ra nạn binh đao khiến nhân dân đói khổ lầm

trung Đường bấy giờ. Từ đó nhà thơ cất lên tiếng nói xót xa cho thân phận mình nói riêng, cho kiếp người nói chung trước thiên tai và những tai ương do con người gây ra. Mỗi dòng thơ như 1 dòng nước mắt cứ tuôn ra, tuôn ra mãi. - Hs đọc khổ 4 - Khổ 4 nói về điều gì? - Nhà thơ có ước nguyện gì? - Ước nhà to vững chắc để làm gì? - Vì sao Đỗ Phủ lại ước nhà cho kẻ sĩ nghèo ngoài thiên hạ? (vì họ là những người có tài, có đức nhưng phải chịu nghèo khổ) - Từ ước vọng của nhà thơ, ta nhận thấy thực trạng của cuộc sống XH thời đó như thế nào? - Câu thơ nào cực tả ước vọng của nhà thơ ? - Nhà thơ có ước vọng gì? Em có nhận xét gì về ước vọng đó? (Ước vọng đẹp đẽ, cao cả nhưng chua xót) - Lời than của nhà thơ có ý nghĩa gì? - Gv: 2 câu kết thể hiện tấm lòng vị tha và tinh thần nhân đạo rất đáng quí của Đỗ Phủ. Mơ ước ấy tuy mang màu sắc ảo tưởng, lãng mạn nhưng rất chân thực, nó bắt nguồn từ cuộc sống có thực và bản tính nhân đạo của 1 thi sĩ luôn gắn bó với đời, luôn quan tâm và mong muốn cho nhân dân được ấm no hạnh phúc. - Bài thơ được biểu đạt bằng những phương thức nào? Phương thức nào là chính? ? Bài thơ đã biểu cảm được những vấn	P0hats biểu cảm nghĩ	than. ***2- Khổ 4: Ước nguyện của nhà thơ.*** Ước được nhà rộng muôn nghìn gian, Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo => XH đói nghèo, khổ cực, không có sự công bằng. Than ôi! Bao giờ nhà ấy sừng sững dựng trước mắt Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được! -> Sẵn sàng hi sinh vì hạnh phúc chung. => Phê phán thực trạng XH bế tắc, bất công.

đề gì? ? Ý nghĩa của văn bản?	Đọc và nêu suy nghĩ	***3.Ý nghĩa văn bản***: ḷng nhân ái vẫn tồn tại ngay cả khi con người phải sống trong hoàn cảnh nghèo khổ cùng cực
Hoạt động 4(5 phút) ? Những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ?		***III.Tổng kết:*** **1.Nghệ thuật:** -Viết theo bút pháp hiện thực, tái hiện lại những chi tiết, các sự việc nối tiếp, từ đó khắc họa bức tranh vè cảnh ngộ những người nghèo khổ. -Sử dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm.
? Nụi dung chủ yếu mà văn bản đề cập tới?		**2.Nội dung:** * Ghi nhớ: sgk (134) - Miêu tả, tự sự và biểu cảm. - Nói lên nỗi thống khổ của bản thân và bộc lộ khát vọng cao cả.
Hoạt động 5(8 phút) - Giải thích tại sao văn bản này lại có tên là bài ca nhà tranh bị gió thu phá?	Nêu nghệ thuật Nội dung văn bản Giải thích	***IV. Luyện tập:*** Bài ca: Vì đây là bài thơ, là tiếng lòng cao đẹp của tác giả muốn cất cao tiếng hát về con người, khích lệ con người vượt lên mọi nỗi đau khổ của cuộc đời hiện tại để hướng tới 1 tương lai tươi sáng. Đỗ Phủ đích thực là nhà thơ hiện thực mang tâm hồn lãng mạn cao quí, xứng đáng được người đời tôn là bậc "Thi thánh".

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (4 phút)

? Những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ?

? Nụi dung chủ yếu mà văn bản đề cập tới?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(* 1phút)

- Học thuộc lòng bài thơ, thuộc ghi nhớ.
- Ôn tập phần ngữ văn: Từ bài 1 -> bài 10 - Tiết sau kiểm tra.

Ngày soạn

Tiết 43-KIỂM TRA VĂN

Thời gian: 45 phút

I-MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

- Phạm vi kiểm tra: Các văn bản trữ tình dân gian và trung đại từ bài 1 -> bài 10.
- Nội dung kiểm tra: Các vấn đề cơ bản về nội dung tư tưởng và nghệ thuật trong các văn bản đã học.

II- CHUẨN BỊ:

- GV: Ra đề - đáp án,ma trận
- HS: Ôn phần Văn bản từ bài 1-> 10

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1- Ổn định tổ chức:

2- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh:

3- Tiến hành kiểm tra:

<u>Ma trận</u>

Mức độ / Nụi dung	**Nhận biết**		**Thông hiểu**		**Vận dụng thấp**		**Vận dụng cao**		**Tổng số**	
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Đặc điểm của ca dao	C.1								1	
Tnh yêu quê hương,đất nước,con người			C 2						1	
han thõn			C 3						1	
i Tinh yờu quờ hương, đất nước con người	C.4								1	
Than thõn			C 5						1	
Phò giá về kinh	C.6								1	
SNNN-PGVK Sụng nuí nước Nam					C.8		C.7		1 1	
Qua đèo ngang và Bạn đến chơi nhà						II.1				1
Bánh trôi nước								II.2		1

Số câu	3		3		1		1		8	2
Tổng số điểm	**0,75**		**0,75**		**0,25**	**3**	**0,25**	**5**	**2**	**10**

Hoạt động 1: **Đề bài:**

I.Trắc Nghiệm:(2đ)

khoanh vào chữ cái trước đáp án em cho là đúng.

Câu 1: Ca dao không có những đặc điểm nào trong các đặc điểm dưới đây:

A Diễn tả đời sống ́tnh cảm của nhân dân lao động

B.Khái quát, đúc kết kinh nghiệm sống, kinh nghiệm sản xuất

C.H́nh thức thường ngắn gọn và chủ yếu viết theo thể lục bát 6-8

D.Thường hay lặp lại các h́nh ảnh kết cấu ngôn ngữ

Câu 2: Bài ca dao về xứ Huế có nội dung chính là :

A. Đường vào Huế ṿng vèo khó đi

B. Đường vào Huế phải vượt qua non nước rất vất vả

C. Xứ Huế đẹp như tranh , ai yêu Huế xin mời vào Huế

D. Xứ Huế ai muốn đến cũng được

Câu 3 : V́ sao người nông dân dùng h́nh ảnh con ọ để diễn tả cuộc đời ḿnh :

A. Ọ hiền lành chịu khó kiếm ăn

B. Ọ gắn bó với đồng ruộng, không phải là loài chim ác

C. Ọ có nhiều đặc điểm giống cuộc đời, phẩm chất của người nông dân

D. Ọ lầm lũi kiếm ăn rất giống người nông dân

Câu 4 : Vẻ đẹp của cô gái trong bài ca dao: " Đứng bên ni đồng ..." là vẻ đẹp :

A.Rực rỡ và quyến rũ

B.Trong sáng và hồn nhiên

C.Trẻ trung và đầy sức sống

D.Mạnh mẽ và đầy bản lĩnh.

Câu 5 : Bài ca dao " những câu hát than thân" có nội dung:

A. Thở hiện cuộc đời lận đận,vất vả của người lao động

B. Thể hiện khả năng đi đây đi đó của người nông dân

C. Tố cáo chế độ phong kiến đã gây cho nhân dân nhiều vất vả ,long đong

D.Thể hiện cuộc đời lần đận của người nông dân và tố cáo chế độ phong kiến

Câu 6 : Bài thơ " Phụ giá về kinh" được viết vào thời gian nào :

A. Khi vua Trần Nhân Tông đánh quân Mông – Nguyên

B. Trước khi đi đón Thái Thượng Hoàng và nhà vua về Thăng Long

C. Trước chiến thắng Chương Dương và Hàm Tử

D. Sau chiến thắng Chương Dương - Hàm Tử và giải phóng Thăng long

Câu 7 : Ụng nào thể hiện rơ nhất điểm giống nhau của 2 văn bản: " Sông núi nước Nam" và " Phụ giá về kinh" :

A. Thơ 4 câu , viết bằng chữ Hán, thể hiện chủ quyền lãnh thổ, niềm tự hào dân tộc và ư chí độc lập tự cường.

B. Là bài thơ có giọng điệu thiên về biểu ư

C. Là bản tuyên ngôn độc lập, khẳng định chủ quyền của nhân dân Đại Việt

D. Thể hiện niềm tự hào, khí thể chiến thắng và khát vọng xây dựng đất nước

Câu 8 : Văn bản " Sông núi nước Nam" có thể xếp vào loại văn bản nào:

A. Tự sự C. Biểu cảm

B. Nghị luận D. Miêu tả

II.Tự luận:(8 đ)

Câu 1:

So sánh sự giống và khác nhau của cụm từ " ta với ta" ở 2 bài thơ : "Qua đèo ngang" và "Bạn đến chơi nhà".

Cau 2:

Phân tích bài thơ "Bánh trôi nước" và nêu cảm nhận của em về tác giả Hồ Xuân Hương.

Hoạt động 2. **Đáp án biểu điểm:**

I.Trắc nghiệm (2đ-Mỗi ư đúng 0,25đ))

Cõu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	C	C	C	B	A	C

II.Tự luận (8đ)

Câu 1 : (3đ)

*Giống nhau:

- Đều được đặt ở vị trí trong câu thơ cuối cùng của mỗi bài thơ

-Đều dùng đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất

- Đều thể hiện tính cảm, cảm xúc của nhà thơ

* Khác nhau:

- Trong bài Qua đèo Ngang, cum từ Ta với ta đã cho thấy một tình cảm riêng tư mà không có người sẻ chia. Tình cảm cô đơn ấy càng cô đơn hơn khi đứng trước cảnh hoang sơ, vắng lặng và rộng lớn của Đèo Ngang vào lúc sắp tắt một ngày -> Bộc lộ độ cô đơn gần như tuyệt đối của tác giả.

-Trong bài Bạn đến chơi nhà, cụm từ Ta với ta trong câu thơ cuối có vai trò quyết định trong việc bộc lộ tình cảm của Nguyễn Khuyến với bạn mình -> Thể hiện sự đồng nhất trọn vẹn giữa chủ và khách

Câu 2: (5đ)

*Hình thức:(một bài văn)

*Nội dung:

-MB - Giới thiệu tác giả tác phẩm

+ Quê mẹ của Hồ Xuân Hương ở Bắc Ninh có nhiều người thi đỗ văn ở chế độ phong kiến trong đó có Hồ Xuân Hương- bà chú thơ nôm.

+ Bài thơ Bánh trôi nước hay về nội dung đẹp về nghệ thuật đó là một bài thơ hiếm hoi ở chế độ phong kiến.

-TB: Làm rơ 2 yêu cầu của đề

+ Bài thơ thể hiện một hình ảnh ẩn dụ lớn.Đằng sau chiếc bánh trôi nước là người phụ nữ ở chế độ phong kiến.

+ Cái hay, cái đẹp của bài thơ .

-Bài thơ đa nghĩa:

+Nghĩa tả thực: chỉ bằng vài nét chấm phá tác giả đã làm rơ chiếc bánh trôi như ở ngoài đời.Chiếc bánh trôi qua lời thơ của tác giả: nhân đường phèn, khi nổi khi chìm hoặc ngược lại

+ Nghĩa hàm ẩn: cuộc đời thân phân người phụ nữ xưa đây chính là ư nghiã sâu xa của bài thơ.Mượn hình ảnh chiếc bánh trôi để nói về thân phận , vẻ đẹp của người phụ nữ xưa.

*Cảm nhận về tác giả Hồ Xuân Hương:

- Nói về vẻ đẹp của người phụ nữ : dũng cảm, từ trước đến giờ chưa có nhà văn nhà thơ nào đề cập đến.

- Lề thói bất công của chế độ phong kiến, tình thương yêu

-Tố cáo xã hội phong kiến

-KB: Cảm ơn nhà thơ đã để lại cho đời một vài thơ hay. Thấy được giá trị của cuộc sống ngày hôm nay nhất là người phụ nữ...

Hoạt động 3: **Giáo viên coi-hs làm bài.**

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (2 phút)

- Gv nhận xét ý thức làm bài của hs.

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(* 1 phút)

- Soạn bài: Rằm tháng riêng, Cảnh khuya.

-Chuẩn bị bài: ***"Từ đồng âm***" cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Tiết 44- CÁC YẾU TỐ TỰ SỰ, MIÊU TẢ TRONG VĂN BIỂU CẢM

I.- MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức: HS nắm được

-Vai trò của các yếu tố tự sự,miêu tả trong văn bản biểu cảm.

-Sự kết hợp các yếu tố biểu cảm,tự sự,miêu tả trong văn bản biểu cảm.

2.Kĩ năng:

-Nhận ra tác dụng của các yếu tố miêu tả và tự sự trong một văn bản biểu cảm.

-Sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả,tự sự trong làm văn biểu cảm.

3. Thái độ

- Có ý thức sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả trong văn biểu cảm

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II.- CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Đọc TLTK,soạn giáo án...

- Đồ dùng: Bảng phụ.

2.Học sinh: Học bài,làm bài ,trả lời câu hỏi sgk.

3. PP: Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề…

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1.- Ổn định tổ chức:KTSS(1 phút)

2- Kiểm tra bài cũ:(5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3.Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Trong văn biểu cảm, các yếu tố tự sự và miêu tả đóng vai trò rất q.trong. Mối quan hệ này được hình thành trên cơ sở của sự tác động qua lại tất yếu giữa các phương thức biểu đạt. Hơn nữa mọi cảm xúc của con người đều hướng về cuộc sống. Đó là những sự việc, những hình ảnh, những cảnh đời. Nếu không kể lại, không tả lại thì làm sao giúp người khác hiểu được cảm xúc của mình. Bài hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về 2 yếu tố tự sự và miêu tả trong văn biểu cảm.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
****Hoạt động 2.***		***I- Tự sự và miêu tả trong văn biểu***

- Hs đọc Bài ca nhà tranh... ?Hãy chỉ ra các yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ, và nêu ý nghĩa của chúng đối với bài thơ? - Gv: Bài ca nhà tranh...là 1 bài thơ biểu cảm nhưng tác giả đã dùng khá nhiều yếu tố tự sự và miêu tả như cảnh gió phá mái nhà, cảnh trẻ con cướp tranh, cảnh nhà mưa ướt lạnh trong đêm tối mịt. Những cảnh này đã trở thành cái nền hiện thực để từ đó bay lên ước mơ cao thượng của nhà thơ. - Hs đọc đoạn văn của Duy Khán. ? Giải thích: Thúng câu (thuyền câu hình tròn, đan bằng tre), sắn thuyền (thứ cây có nhựa và sơ, dùng sát vào thuyền nan để cho nước không thấm vào) ? Em hãy chỉ ra các yếu tố miêu tả, tự sự và biểu cảm của tác giả trong đoạn văn? ? Nếu không có yếu tố miêu tả và tự sự thì yếu tố biểu cảm có bộc lộ được hay không? ? Đoạn văn trên miêu tả, tự sự	Đọc, trả lời HS giải thích	***cảm:*** ***1- Bài ca nhà tranh bị gió thu phá:*** - Đoạn 1: 2 câu đầu: Tự sự ; 3 câu sau: Miêu tả -> Có vai trò tạo nên bối cảnh chung. - Đoạn 2:Tự sự kết hợp với biểu cảm (kể lại chuyện trẻ con cướp tranh, cảm thấy uất ức vì già yếu không làm gì được). - Đoạn 3: Sáu câu trên kết hợp kể, tả cảnh đêm dột ,lạnh không ngủ được; 2 câu cuối biểu cảm thân phận cam chịu. - Đoạn 4: Biểu cảm nêu lên tình cảm cao thượng, vị tha. ***2- Đoạn văn của Duy Khán:*** - Miêu tả: Bàn chân bố - Tự sự: Bố ngâm chân nước muối, bố đi sớm về khuya. - Biểu cảm: Thương cuộc đời vất vả, lam lũ của bố -> Niềm hồi tưởng đã chi phối việc

trong niềm hồi tưởng. Hãy cho biết tình cảm đã chi phối tự sự và miêu tả như thế nào?		miêu tả và tự sự. Miêu tả trong hồi tưởng, không phải miêu tả trực tiếp, góp phần khêu gợi cảm xúc cho người đọc.
- Gv: Đoạn văn của Duy Khán cũng là đoạn văn biểu cảm và tác giả đã dùng khá nhiều yếu tố tự sự và miêu tả. Để nói lên được sự thông cảm sâu sắc và tình thương yêu đối với người cha. Duy Khán đã tập trung tả và kể ngón chân, bàn chân và cả cuộc đời của người cha đi làm ăn vất vả bằng đôi chân ấy. Nhà văn đã miêu tả, tự sự trong niềm hồi tưởng về cuộc đời vất vả, lam lũ của người cha. Tình cảm ấy đã chi phối mạnh khiến cho yếu tố tự sự và miêu tả ở đây đầy xúc động và gợi cảm. Như vậy là: ? Muốn biểu cảm thì ta phải làm gì? ?Tự sự và miêu tả có vai trò gì trong bài văn biểu cảm? - Hs đọc ghi nhớ.	Lắng nghe	=> Miêu tả và tự sự góp phần làm tăng thêm giá trị biểu cảm cho đoạn văn. *Ghi nhớ: sgk (138)
Hoạt động 3. - Kể lại nội dung bài th***ơ Bài ca nhà tranh bị gió thu phá*** của Đỗ Phủ bằng bài văn xuôi biểu cảm?	Kể lại nội dung bài thơ HS luyện tập, làm bài	***II- Luyện tập:*** Trời mưa, một cơn gió thu thổi mạnh cuộn mất ba lớp tranh trên mái nhà của Đỗ Phủ. Những mảnh tranh bay tung toé khắp nơi, mảnh thì treo trên ngọn cây xa, mảnh thì bay lộn vào mương sa. Thấy vậy, trẻ con xô đến cướp giật lấy tranh mang vào sau luỹ tre. Mặc cho nhà thơ kêu gào rát cổ, ông đành quay về, trong lòng đầy ấm ức, nhưng cũng lại thông cảm với bọn trẻ, chúng quá nghèo nên mới như thế. Trận gió lặng yên thì đêm buông xuống tối như mực, một đêm đen dày đặc nỗi buồn. Nhà thơ nằm xuống đắp cái mền vải cũ nát nên lạnh như cắt. Đã thế lũ con còn đạp nát cái lót. Đầu giường thì nhà giột,

		mưa nặng hạt đều đều không dứt. Nhà thơ không sao ngủ được vì mưa lạnh và lâu nay lại còn mất ngủ vì suy nghĩ sau cơn loạn li. Đến đây nhà thơ ước muốn có mái nhà rộng muôn ngàn gian để cho kẻ sĩ khắp thiên hạ có chỗ nương thân, chẳng sợ gì gió mưa nữa.

D. Hoạt động vận dụng thời gian: *(* 3 phút)

? Muốn phát biểu suy nghĩ, cảm xúc đối với đời sống xung quanh thì người viết phải làm gì? Yếu tố tự sự và miêu tả có vai trò gì trong văn biểu cảm?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (2 phút)

- Học thuộc ghi nhớ, làm bài tập 2 (138).
- Chuẩn bị bài biểu cảm về người thân.
-Soạn**:** ***Cảnh khuya,Rằm tháng giêng*** cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 45.

Văn bản: CẢNH KHUYA-RẰM THÁNG RIÊNG

***(Hồ Chí Minh*)**

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức :

- Sơ giản về tác giả Hồ Chí Minh
- Tính yêu thiên nhiên gắn liền với tính cảm cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Tâm hồn chiến sĩ- nghệ sĩ vừa tài hoa tinh tế vừa ung dung, bình tĩnh , lạc quan.
- Nghệ thuật tả cảnh, tả tính; ngôn ngữ và hình ảnh đặc sắc trong bài thơ.

2.Kĩ năng :

- Đọc – hiểu tác phẩm thơ hiện đại viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.
- Phân thích để thấy được chiều sâu nội tâm của người chiến sĩ cách mạng và vẻ đẹp mới mẻ của những chất liệu cổ thi trong sáng tác của lãnh tụ Hồ Chí Minh.

- So sánh sự khác nhau giữa nguyên tác và bản dịnh bài thơ

3. Thái độ

- Có tình cảm ngưỡng mộ, khâm phục tài năng Bác Hồ qua 2 tác phẩm

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II- CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: soạn giáo án,đọc TLTK...

- Đồ dùng: Bảng phụ giải nghĩa yếu tố Hán Việt.

2. HS: Soạn bài trước

3.PP: Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận,…

III- TIẾN TRINH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1- Ổn định tổ chức:ktss (1 phút)

2- Kiểm tra bài cũ:(khụng)

Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Sinh thời Bác Hồ chưa bao giờ tự nhận mình là 1 nhà thơ, song sự nghiệp thơ văn của Người để lại, lại chứng tỏ Người là 1 nhà thơ lớn của dân tộc. Hai bài thơ ta học hôm nay sẽ giúp ta hiểu được tài năng và nét đẹp tâm hồn của Người.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Nội dung kiến thức
****Hoạt động 2.*** - Hs đọc chú thích* - sgk. - Nêu những hiểu biết của em về tác giả và tác phẩm? - Hướng dẫn đọc: Giọng chậm, thanh thản và sâu lắng, nhấn mạnh điệp ngữ chưa ngủ; nhịp 3/4 - 4/3 - 2/5. - Giải thích từ khó. ****Hoạt động 3.*** ?Hs đọc 2 câu đầu, 2 câu em vừa đọc	HS đọc chú thích Giải thích từ khó	**I- *Đọc-Tìm hiểu chung:*** ***sgk (141, 142)***

miêu tả cảnh gì ? ? Cảnh rừng Việt Bắc vào lúc đêm khuya được miêu tả thông qua những sự vật nào? (suối, trăng, cổ thụ, hoa) ?Suối được miêu tả với đặc điểm gì? (suối trong như tiếng hát xa) ? Khi miêu tả tiếng suối, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? (hình ảnh so sánh đặc sắc: tiếng suối là âm thanh của TN với tiếng hát là âm thanh của con người) ? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó ? (Làm cho tiếng suối của rừng Việt Bắc trở nên gần gũi với con ng hơn và mang sức sống trẻ trung hơn) ? Ở câu 2, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó? ? Hai câu thơ đầu đã tạo được 1 vẻ đẹp TN như thế nào? - Gv: Hai câu thơ đầu miêu tả cảnh TN vào 1 đêm rất khuya ở núi rừng Việt Bắc. Trong sự yên lặng của núi rừng, tiếng suối chảy róc rách trong đêm khuya nghe như tiếng hát từ xa vẳng lại. Thơ xưa thường so sánh tiếng suối với tiếng đàn: Côn Sơn suối chảy rì rầm, Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai (Ng.Trãi). Còn ở đây Bác lại so sánh tiếng suối với tiếng hát xa - đó là âm thanh của loài người, thật gần gũi và đồng cảm biết bao. Hình ảnh trăng lồng cổ thụ thật đẹp bởi ánh trăng thấp thoáng đan xen, hoà nhập trong tán lá cây đung đưa trước gió ngàn, ánh trăng tạo hình bóng đen trắng, đậm nhạt của	Đọc 2 câu đầu, nêu cảm nhận Trả lời Nêu suy nghĩ Lắng nghe	***II- Đọc –Tìm hiểu chi tiết:*** ***A- Cảnh khuya:*** ***a- Hai câu đầu:*** Cảnh rừng Việt Bắc vào lúc đêm khuya. Tiếng suối trong như tiếng hát xa, Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa. -> Hình ảnh so sánh đặc sắc – Làm cho tiếng suối của rừng Việt Bắc trở nên gần gũi với con ng hơn và mang sức sống trẻ trung hơn. -> Điệp từ - Tạo bức tranh toàn cảnh sống động. => Gợi vẻ đẹp TN trong trẻo, tươi sáng. ***b- Hai câu thơ cuối***: Tâm trạng vì nước vì dân của Bác.

cành lá xuống mặt đất cỏ hoa. Tất cả hoà quyện với nhau tạo nên 1 khung cảnh TN thơ mộng. ? Hs đọc 2 câu thơ cuối - Hai câu thơ em vừa đọc tả cảnh hay tả tâm trạng? Đó là tâm trạng gì, của ai? ? Bác chưa ngủ là vì cảnh đẹp của TN hay là vì lí do gì khác? (Bác chưa ngủ không phải để thưởng ngoạn cảnh đẹp của TN mà là vì lo việc nước) ? Hai câu thơ có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó? ? Bài thơ đã cho em hiểu gì về Bác? - Gv: Cảnh khuya vừa là bài thơ tả cảnh ngụ tình, vừa trực tiếp giãi bày tình cảm, tâm trạng của Bác Hồ vào những năm tháng đầu cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ. Đọc bài thơ chúng ta vô cùng cảm mến và trân trọng tình yêu TN , tấm lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm lớn lao của Người đối với việc dân, việc nước. ? Nờu ý nghĩa văn bản? ***Hoạt động 4**. - Hd đọc: Bản phiên âm đọc với	Phát biểu Nêu suy nghĩ	Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ, Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà. -> Miêu tả theo lối ước lệ của thơ cổ điển: cảnh đẹp như tranh vẽ - Làm cho cảnh trở nên sống động và đậm nét. Điệp từ chưa ngủ - Nhấn mạnh thêm nỗi lo nước nhà của Bác và thể hiện rõ cốt cách của nhà thơ Cách Mạng. => Bác là người yêu nước, yêu TN và có tinh thần trách nhiệm đối với nước, với dân. ***c.ý nghĩa văn bản:*** Bài thơ thể hiện một đặc điểm nổi bật của thơ Hồ Chí Minh: sự gắn bó,ḥa hợp giữa thiên nhiên và con người. ***B-Rằm tháng giêng (Nguyên tiêu):*** ***a- Hai câu thơ đầu: Cảnh đêm rằm tháng giêng.*** -Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính

nhịp: 4/3 - 2/2/3; bản dịch thơ: 2/2/2 - 2/4/2. - Giải thích từ khó: Nguyên tiêu là đêm rằm tháng riêng đầu tiên của 1 năm mới. ? Bài thơ có mấy nét cảnh? Đó là những nét cảnh nào? (2 nét cảnh: Cảnh rằm tháng riêng và hình ảnh con người giữa đêm rằm tháng giêng) - Hs đọc 2 câu thơ đầu ?Hai câu thơ em vừa đọc tả cảnh gì? ? Nguyệt chính viên có nghĩa là gì? (Trăng tròn nhất). ? Câu thơ thứ 2 có gì đặc biệt về từ ngữ? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó? ? Hai câu đầu gợi cho ta 1 cảnh tượng như thế nào? - Gv: Câu thơ đầu mở ra khung cảnh bầu trời cao rộng, trong trẻo, nổi bật trên bầu trời ấy là vầng trăng tròn đầy, toả sáng xuống khắp trời đất. Câu thứ 2 vẽ ra 1 không gian xa rộng, bát ngát như không có giới hạn với con sông, mặt nước tiếp liền với bầu trời. Trong nguyên văn chữ Hán, câu thơ này có 3 từ xuân được lặp lại, đã nhấn mạnh sự diễn tả vẻ đẹp và sức sống mùa xuân đang tràn ngập cả trời đất. Cách miêu tả kóong gian ở đây giống như trong thơ cổ phương Đông, chú ý đến toàn cảnh và sự hoà hợp, thống nhất của các bộ	Đọc Đọc Trả lời Lắng nghe	viên, Xuân giang xuân thuỷ tiếp xuân thiên; - Rằm xuân lồng lộng trăng soi, Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân; -> Sử dụng điệp từ - nhấn mạnh vẻ đẹp và sức sống mùa xuân đang tràn ngập cả đất trời. => Gợi tả 1 không gian cao rộng, bát ngát, tràn ngập ánh trăng sáng và sức sống của mùa xuân trong đêm rằm tháng giêng. -> Gợi cảm xúc nồng nàn, tha thiết với vẻ đẹp của TN. ***b- Hai câu kết: Hình ảnh con người giữa đêm rằm tháng giêng.*** - Yên ba thâm xứ đàm quân sự, Dạ bán qui lai nguyệt mãn thuyền. - Giữa dòng bàn bạc việc quân, Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền. - Bác cùng các đồng chí lãnh đạo đang bàn việc nước. Thể hiện tinh thần yêu nước, thương dân và phong thái ung dung, lạc quan của Bác. ***c.ý nghĩa văn bản:*** Rằm Tháng Riêng toát lên vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ- chiến sĩ Hồ Chí Minh trước vẻ đẹp của thiên nhiên

phận trong cái toàn thể, không miêu tả tỉ mỉ, chi tiết các đường nét. ? Cảnh xuân ấy đã gợi lên cảm xúc gì trong lòng tác giả? - Hs đọc 2 câu kết ? Hai câu em vừa đọc tả gì? - Gv: Yên ba thâm xứ: là nơi tận cùng của khói sóng vừa kín đáo vừa yên tĩnh. ? Em hiểu như thế nào về chi tiết: đàm quân sự? (Bàn công việc kháng chiến chống Pháp, bàn việc hệ trọng của dân tộc). ? Hai câu kết đã cho ta thấy được công việc gì của Bác? Qua đó em hiểu thêm gì về Bác? ***Hoạt động 5.*** ? Hai bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Em hãy nêu những nét đặc sắc về ND và NT của 2 bài thơ? - Gv: Có thể nói, nếu bài Cảnh khuya thể hiện tình yêu TN, yêu nước, mối lo âu và tinh thần trách nhiệm đối với sự nghiệp của nước thì bài Nguyên tiêu vừa nối tiếp vừa nâng cao những cảm hứng ấy của Bác Hồ, đồng thời thể hiện rõ hơn tinh thần chủ động, phong thái ung dung, lạc quan, niềm tin vững chắc ở sự nghiệp CM của vị lãnh tụ, người chiến sĩ - người nghệ sĩ HCM. Bài thơ vừa mang âm điệu cổ điển vừa thể hiện tinh thần thời đại, khoẻ khoắn, trẻ trung. Nhờ đó đêm rằm tháng giêng ấy vốn đã sáng, càng	Đọc Trả lời	Việt Bắc ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ợn nhiều gian khổ. ***III.Tổng kết:*** ***1.Nghệ thuật:*** ***a) Cảnh Khuya:*** -Viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. -Có nhiều ḥnh ảnh thơ lung linh ,ḱ ảo. -Sử dụng các phép tu từ so sánh, điệp từ có tác dụng miêu tả chân thực âm thanh ḥnh ảnh trong rừng đêm. -Sáng tạo ở nhiệp điệu câu 1,4. ***b)Rằm Tháng giờng :*** -Bài thơ viết bằng chữ Hán theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, bản dịch thơ của nhà thơ Xuân Thủy viết theo thể thở lục bát. -Sử dụng điệp từ có hiệu quả. -Lựa chọn từ nghữ gợi ḥnh, biểu cảm. ***2.Nội dung:*** ***Ghi nhớ:*** sgk (143). ***IV. Luyện tập***: ***Đi thuyền trên sông Đáy.*** Dòng sông lặng ngắt như tờ Sao đưa thuyền chạy, thuyền. chờ trăng theo Bốn bề phong cảnh vắng teo Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan Lòng riêng riêng những bàn hoàn

thêm sáng vì có nhiều niềm vui toả sáng. ***Hoạt động 6.*** *HSTL: Tìm đọc và chép lại một số bài thơ, câu thơ của Bác Hồ viết về trăng hoặc cảnh TN?	Láng nghe Chép lại bài thơ Đọc ghi nhớ, trả lời	Lo sao khôi phục giang san Tiên Rồng Thuyền về trời đã rạng đông Bao la nhuốm một màu hồng đẹp tươi. (Hồ Chí Minh)

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút)

? Hai bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Em hãy nêu những nét đặc sắc về ND và NT của 2 bài thơ?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(*1 phút)

- Học thuộc lòng 2 bài thơ, học thuộc ghi nhớ.

-Học 5 từ Hán được sử dụng trong bài thơ Nguyên tiêu.

-Tập so sánh sự khác nhau về thể loại giữa nguyên tác và bản dịch bài thơ Nguyên tiêu.

- Ôn các bài: Từ láy, đại từ, từ Hán Việt, quan hệ từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm. Tiết sau kiểm tra phần Tiếng Việt .

Ngày soạn:

Tiết 46- Kiểm tra : TIẾNG VIỆT

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

- Phạm vi kiểm tra: Từ láy, đại từ, từ Hán Việt, quan hệ từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm.
- Nội dung kiểm tra: Tìm các từ loại trên có trong đoạn văn, đoạn thơ trích trong văn bản đã học.
- Rèn kĩ năng nhận biết và sử dụng các loại từ trên.

II- CHUẨN BỊ:

GV: Ra đề - Đáp án

HS: Ôn tập phần tiếng Việt

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY - HỌC:

1- Ổn định tổ chức: ktss (1phút)

2.Kiểm tra bài cũ: (khụng) Lồng ghép trong bài mới.

3- Bài mới: GV giao đề cho hs.

Tiết 46: KIỂM TRA TIẾNG VIỆT

Ma trận

Mức độ / **Nội dung**		**Nhận biết**		**Thông hiểu**		**Vận dụng thấp**		**Vận dụng cao**		**Tổng số**	
		TN	**TL**	**TN**	**TL**	**TN**	**TL**	**TN**	**TL**	**TN TL**	**TL**
Từ loại	Từ láy	C.1								1	
	Từ đồng âm	C.2								1	
	Từ nhiều nghĩa			C.3						1	
	Từ Hán Việt	C.4								1	
	Quan hợ từ	C.5								1	
	Đại từ	C.6								1	
	Nghĩa của từ			C.7						1	
-Quan hệ từ -Từ ghép -Từ trái nghĩa và từ đồng âm			C.8				II.1			I	1 1 1 1

								I. 2	1	
Số câu	5	11	3			1		1	8 2	2
Tổng số điểm	**1,25**	**0,25**	**0,5**			**3**		**5 5**	**10đ**	

Hoạt động 1:** ***Đề bài:

I.Phần trắc nghiệm: (2đ)

Đọc bài thơ sau và trả lời băng cách khoanh vào đáp án em cho là đúng:

Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài chú,
Lác đác bên sông chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non , nước
Một mảnh tình riêng, ta với ta.

(Qua Đèo Ngang-Bà Huyện Thanh Quan)

Câu 1: Bài thơ có mấy từ láy:

A. Một từ. B. Ba từ. C. Hai từ. D. Bốn từ.

Cõu 2- Từ "ta" trong cụm từ "ta với ta" là:

A. Từ đồng âm. B. Không phải từ đồng âm.

C.Từ đ ồng nghĩa. D.Đại từ.

Cõu 3- Từ quốc quốc, gia gia trong bài thơ là từ được dùng với:

A. Hai nghĩa. B. Một nghĩa.

C.Ba nghĩa. D.Bốn nghĩa.

Cõu 4- Từ quốc và từ gia là:

A. Từ thuần Việt. B. Từ Hán Việt.

C.Từ đồng nghĩa D.Từ trái nghĩa

Cõu 5- Bài thơ có mấy quan hệ từ:

A. Một. B. Hai. C. Ba. D. Bốn.

Cõu 6- Từ "ta" trong bài thơ là:

A. Danh từ. B. Tính từ. C. Động từ. D. Đại từ.

Câu 7: Cõu thơ " Đầu trò tiếp khách, trầu không có,

Bác đến chơi đây, ta với ta".

(Bạn đến chơi nhà - Ng.Khuyến)

-Từ "không" trong câu thơ của Nguyễn Khuyến có nghĩa là:

A. Lá trầu không. B. Không có gì.

Cõu 8 –Dòng nào sử dụng quan hệ từ:

A. Vừa trắng lại vừa tṛn B. Bảy nổi, ba chm.

C.Tay kẻ nặn. D.Giữ tấm lng son

II.Phần tự luận: (8đ)

Cõu 1: Gạch chân từ ghép trong đoạn thơ sau:

Đất nước là nơi mnh đoàn tụ.

Đất là nơi chim về.

Nước là nơi Rồng ở.

Lạc Long Quân và Âu Cơ

Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng.

Cõu 2: Viết đoạn văn ngắn (5-7 câu) có dùng từ trái nghĩa và từ đồng âm.

****Hoạt động 2.*** ***Đáp án:***

I.Phần trắc nghiệm: (2 điểm-Mỗi câu đúng: 0,25đ)

Cõu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	A	B	A	D	A	A

II.Phần tự luận: (8 điểm).

Câu 1-(3đ): HS gạch chân đúng 8 từ ghép

Câu 2(5đ)

-Viết được đoạn văn có cả từ trái nghĩa và đồng âm: 5 điểm.

-Nếu đoạn văn chỉ có 1 loại trái nghĩa hoặc đồng âm: 2,5 điểm.

****Hoạt động 3.*** ***Giáo viên coi-học sinh làm bài.***

D. Hoạt động vận dụng thời gian:

-Gv nhận xét ý thức làm bài của hs.

-Thu bài-đếm tổng số.

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng:

-Đọc trước bài: Thành ngữ.

-Chuẩn Ngày bị**:**Trả bài tập làm văn số 2-văn biểu cảm.

Ngày soạn:

Tiết 47: TRẢ BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 2 – VĂN BIỂU CẢM

I-MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:-Hs tự đánh giá được năng lực viết văn biểu cảm của mình và tự biết sửa lỗi trong bài viết

2. Kĩ năng: -Củng cố kiến thức về văn biểu cảm và kĩ năng liên kết vờ văn biểu cảm.

3. Thái độ: tự tin khi làm bài kiểm tra

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II-CHUẨN BỊ: Dựa vào kết quả chấm,chữa bài của hs=> chuẩn bị nhận xét,sửa chữa**.**

-Bảng phụ viớt kĩ năng mở bài, chuyển đoạn, kết bài.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1-ổn định tổ chức:ktss(1 phút)

2-Kiểm tra:(5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

Bố cục của bài văn biểu cảm gồm mấy phần ? (Bài văn biểu cảm thường có bố cục 3 phần như mọi bài văn khác). Bây giờ chúng ta cùng k.tra lại xem bài TLV số 2 về văn biểu cảm của chúng ta đã theo đúng bố cục đó chưa.

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Ghi bảng
***Hoạt động 2.** -Yêu cầu hs đọc lại đề bài-gv chép đề bài lên bảng. ?Em hãy nhắc lại đề bài và cho biết đối tượng biểu cảm của đề này là gì ? Tình cảm cần thể hiện là gì ? -Gv chỉ ra những điểm mạnh của hs về nội dung và hình thức để các em phát huy trong các bài viết sau. -Gv chỉ ra những điểm yếu của hs để các em sửa chữa và rút kinh nghiệm cho bài viết số 3. -Gv công bố kết quả cho hs. -Hs đọc bài khá và bài yếu-kém. -Gv trả bài cho hs tự xem và trao đổi cho nhau để nhận xét. -Hs chữa bài của mình vào bên lề hoặc phía dưới bài làm.	Trả lời Lắng nghe Quan sát	***I-Nhận xét và đánh giá chung:*** ****.Đề bài: Loài cây em yêu*** ***1.-Ưu điểm:*** ***Về nd:** Nhìn chung các em đã nắm được cách viết 1 bài văn biểu cảm, đã xđ được đúng kiểu bài, đúng đối tượng; trong bài viết đã biết kết hợp kể và tả để biểu cảm; bố cục rõ ràng và giữa các phần đã có sự liên kết với nhau. ***Về hình thức**: Trình bày tương đối rõ ràng, sạch sẽ, câu văn lưu loát, không mắc lỗi về ngữ pháp, c.tả, về cách dùng từ. ***2-Nhược điểm:*** ***Về nd:** Còn 1 số em chưa đọc kĩ đề bài nên còn nhầm lẫn giữa biểu cảm về 1 loài cây với miêu tả một loài cây: Bài viết còn nặng về tả các đ.điểm của cây mà chưa chú trọng tới yếu tố biểu cảm qua 1 vài đ.điểm nổi bật của cây. Bài viết còn lan man chưa có sự chọn lọc các chi tiết tiêu biểu để bộc lộ cảm xúc. ***Về hình thức:** Một số bài trình bày còn bẩn, chữ viết xấu, cẩu thả, còn mắc nhiều lỗi c.tả; diễn đạt chưa lưu loát, câu văn còn sai ngữ pháp, dùng từ chưa chính xác. ***3-Kết quả:*** -Điểm 1-2: 0 bài - Điểm 5-6:20 bài -Điểm 3-4: 9 bài -Điểm 7-8: 3bài ***4-Đọc 2 bài khá và 2 bài kém:*** -Bài khá: Dịu,Ngọc. -Bài kém:Quân,Tùng. ***II.Trả bài và chữa bài:***

Hoạt động 3. -Gv chữa cho hs 1 số lỗi về cách dùng từ và lỗi về c.tả. -Gv chép câu văn lên bảng. -Hs đọc câu văn và chỉ ra chỗ mắc lỗi, rồi nêu cách sửa chữa.	Sửa lỗi	***1-Chữa lỗi về dùng từ:*** -Cõy bàng do bố em **cho** ông để ông trồng. **-**Buụi sáng thức dậy em thường tưới cây **và** bắt sâu cho cây **và** em vun gốc **và** em đi học **và** em rủ bạn Dũng cùng đi... ***2-Chữa lỗi về c.tả:*** **-**Ló,lữa,lờn... -chong nhà,chên sân chường... -**Dồi** các bạn chơi **cị** đuổi bắt **rưới** gốc cây bàng...

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (2 phút)

?Thế nào là văn biểu cảm ? các bước làm bài văn biểu cảm?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(* 1 phút)

-Ôn lại những kiến thức về văn biểu cảm, tuần sau viết bài số 3- Cảm nghĩ về người thân.

-Soạn **: Thành ngữ** cho tiết học sau**.**

Ngày soạn:

Tiết 48: THÀNH NGỮ

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

- Khái niệm thành ngữ.
- Nghĩa của thành ngữ.
- Chức năng của thành ngữ trong câu.
- Đặc điểm diễn đạt và tác dụng của thành ngữ.

2.Kĩ năng:

- Nhận biết thành ngữ.
- Giải thích ư nghĩa một số thành ngữ thông dụng.

3. Thái độ: tự tin khi sử dụng thành ngữ

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II-CHUẨN BỊ:

1.Giaó viên: -Đọc TLTK.soạn giáo án...

-Đồ dùng: Bảng phụ.

2.Học sinh: Đọc,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1-Ổn định tổ chức:ktss (1 phút)

2-Kiểm tra: (5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Trong tiếng Việt có 1 khối lượng khá lớn thành ngữ. Có 1 số thành ngữ được hình thành trên n câu chuyện dân gian, câu chuyện lịch sử (điển tích) rất thú vị. Bây giờ chúng ta cùng đi tìm hiểu về thành ngữ.

Hoạt động giáo viên	**HĐ của HS**	**Ghi bảng**
****Hoạt động 2.*** *-Phương pháp: qui nạp,thảo luận nhóm.* *-Thời gian: 10 phút* -Hs đọc câu ca dao - Chú ý cụm từ "lên thác xuống ghềnh".		***I-Thế nào là thành ngữ:*** ***1-Cấu tạo của cụm từ "Lên thác xuống ghềnh":***

?Em có nhận xét gì về c.tạo của cụm từ "lên thác, xuống ghềnh" trong câu ca dao ? +Có thể thay 1 vài từ trong cụm từ này bằng những từ khác được không? Có thể thay bằng "Vượt thác qua ghềnh" được không? Vì sao ? (Không thể thay đổi từ được - Vì nếu thay ý nghĩa của thành ngữ sẽ trở nên lỏng lẻo). ?Có thể thay đổi v.trí của các từ trong cụm từ được không: Có thể thay bằng "Xuống ghềnh, lên thác" được không ? Vì sao ? (Không thay đổi v.trí được - Vì đây là 1 cụm từ có tính cố định) ?Từ nhận xét trên, em rút ra được kết luận gì về đ.điểm c.tạo của cụm từ lên thác, xuống ghềnh ? -Gv giải thích: Thác là chỗ dòng nc chảy vượt qua 1 vách đá cao nằm chắn ngang dòng sông, dòng suối. Ghềnh là chỗ dòng sông, dòng suối bị thu hẹp và nông có đá lởm chởm nằm chắn ngang dòng nc chảy xiết. ?Cụm từ "lên thác, xuống ghềnh" có nghĩa là gì ? (Nói về sự vất vả khi điều khiển thuyền bè ở nơi nc chảy xiết có đá lởm chởm rất nguy hiểm). ?Tại sao lại nói lên thác, xuống ghềnh ? ?Nhanh như chớp có nghĩa là gì ? Tại sao lại nói nhanh như chớp ? (Chớp có tốc độ rất cao như tốc độ	Đọc Trả lời Trả lời Nêu suy nghĩ,	->Đ.điểm c.tạo của cụm từ trên là chặt chẽ về thứ tự và nd ý nghĩa. ***2-Giải nghĩa cụm từ "lên thác, xuống ghềnh":*** -Trải qua nhiều gian nan, nguy hiểm. ->Nghiã bóng (hàm ẩn, hình tượng, ẩn dụ). - Nhanh như chớp: Chỉ hđ diễn ra mau lẹ, rất nhanh. ->Nghĩa so sánh.

của ánh sáng 300.000 km/s). -Gv: Cụm từ "lên thác, xuống ghềnh", "nhanh như chớp" là thành ngữ. ?Vậy em hiểu thế nào là thành ngữ ? Nghĩa của thành ngữ được hiểu như thế nào ? -Hs đọc ghi nhớ sgk/144. ***Hoạt động 3.*** *-Phương pháp: Qui nạp,thảo luận...* *-Thời gian: 10 phút.* -Hs đọc ví dụ. ? Xđ chức vụ ngữ pháp của 2 thành ngữ : Bảy nổi ba chìm, tắt lửa tối đèn ? ?Em hãy PT cái hay của việc dùng các thành ngữ trong 2 câu trên: S[2] bảy nổi ba chìm với long đong, phiêu bạt; tắt lửa tối đèn với khó khăn, hoạn nạn ? ? Thành ngữ thường giữ chức vụ gì trong câu ?-Sd thành ngữ có tác dụng gì ? -Hs đọc ghi nhớ sgk/144. **Hoạt động 4.* *-Phương pháp: thảo luận nhóm.* *-Thời gian: 15 phút.* -Hs đọc các đv, đoạn thơ. ?Tìm và giải thích nghĩa của các	Đọc ghi nhớ Đọc VD Trả lời	**Ghi nhớ 1: sgk (144).* ***II-Sử dụng thành ngữ:*** ***1-Vai trò ngữ pháp của thành ngữ:*** -Thân em / vừa trắng lại vừa tròn ***Bảy nổi ba chìm*** với nước non. =>là VN. -Anh / đã nghĩ thg em như thế thì hay là anh / đào giúp em 1 cái ngách sang nhà anh, phòng khi ***tắt lửa tối đèn*** có đứa nào bắt nạt thì em chạy sang... ->Phụ ngữ của cụm DT (khi) ***2-Tác dụng:*** -Có tính hình tượng, biểu cảm. **Ghi nhớ 2: sgk (144).* ***III-Luyện tập:*** **1-Bài 1 (145):** a-Sơn hào hải vị, nem công chả phượng: Món ăn ở trên núi, dưới

thành ngữ trong những câu trên ? -Hs thảo luận làm bài,lên bảng=> GV,HS nhận xét, bổ sung=>cho điểm. ?Dựa vào các truyện truyền thuyết, ngụ ngôn đã học, hãy giải nghĩa các thành ngữ: Con Rồng cháu Tiên, ếch ngồi đáy giếng, thầy bói xem voi ?	Đọc Thảo luận Trả lời Luyện tập	biển, quí hiếm sang trọng. b-Khoẻ như voi: rất khoẻ ->cách nói phóng đại- nói quá. -Tứ cố vô thân: sống đơn độc, không họ hàng thân thích, không nơi nương tựa. c-Da mồi tóc sương: chỉ ng già da có nhiều nốt màu nâu, đen như đồi mồi, tóc bạc như sương. *2-Bài 2 (145):* -Con Rồng cháu Tiên: chỉ dòng dõi cao quí. -Ếch ngồi đáy giếng: chỉ sự hiểu biết hạn hẹp, nông cạn. -Thầy bói xem voi: chỉ sự nhận thức phiến diện, chỉ thấy bộ phận mà không thấy toàn thể.

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (2 phút)

?Thế nào là thành ngữ? tác dụng của thành ngữ trong câu?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(*1 phút)

-Sưu tầm thêm ít nhất 10 thành ngữ chưa được giới thiệu trong các bài học và giải nghĩa của các thành ngữ ấy.

-Học thuộc ghi nhớ 1,2: sgk/144

-Làm bài tập 3,4 sgk / 145

-xem lại bài kiểm tra văn , kiếm tra tiếng việt giờ sau trả bài.

-Chuẩn bị cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

Ngày soạn:

Tiết 49. TRẢ BÀI KIỂM TRA VĂN VÀ TIẾNG VIỆT.

I-MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

-Ôn tập củng cố các kiến thức về thơ văn trữ tình dân gian và trung đại.

-Ôn tập củng cố kiến thức về đại từ, qh từ, từ HV, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm.

2. Kĩ năng -Rèn kĩ năng phát hiện lỗi và sửa lỗi về cách dùng từ, đặt câu.

3. Thái độ: tự tin khi làm bài kiểm tra

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II-CHUẨN BỊ: Bài kiểm tra của hs đã chấm chữa.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1-ổn định tổ chức:ktss (1phút)

2-Kiểm tra: (5phút***)***

Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Em hãy kể tên các văn bản trung đại đã học từ bài 5-> bài 10 và cho biết tác giả của các văn bản đó là ai ?. Bây giờ chúng ta sẽ cùng xem lại bài k.tra của chúng ta làm đã đúng chưa ?

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Ghi bảng
***Hoạt động 2.** *-Phương pháp:thuyết trình.* *-Thời gian: (20 phút)* -Gv chỉ ra những cố gắng của hs để các em phát huy trong những bài k.tra sau. -Gv chỉ rõ những hạn chế của hs để các em khắc phục, sửa chữa trong các bài k.tra sau. -Gv công bố kết quả cho hs. -Gv chữa bài- công bố đáp án đúng cho hs chữa vào bài. ***Hoạt động 3.** **-** *-Phương pháp:thuyết trình.* *-Thời gian: (15 phút)* -Gv đưa ra những nhận xét chung, xác đáng giúp học sinh nhận ra những ưu điểm và nhược điểm của mình để phát huy và khắc phục.	Lắng nghe Quan sát Sửa lỗi	***I-Bài kiểm tra văn:*** ***1-Nhận xét chung:*** a-Ưu điểm: Nhìn chung các em đã xđ được yêu cầu của câu hỏi và đã trả lời đúng theo yêu cầu. Một số bài làm tương đối tốt, trình bày rõ ràng, sạch sẽ, không mắc lỗi c.tả. b-Nhược điểm: Bên cạnh đó vẫn còn có em chưa học bài, chưa xđ được yêu cầu của đề bài, trả lời chưa đúng với yêu cầu của đề bài. Vẫn còn có bài trình bày còn bẩn, gạch xoá nhiều, chữ viết cẩu thả, sai nhiều lỗi c.tả, không thể đọc được. ***2-Kết quả:*** -Điểm 1-2: 0 bài -Điểm 5-6:14bài -Điểm 3-4: 4 bài -Điểm 7-8:14bài ***3-Chữa bài:*** *Phần TN: Câu : 1B, 2C, 3C, 4C, 5C,6B,7A,8C. *Phần tự luận: trả lời được 2ư +Phân tích bài thơ: làm rơ nội dung và nghệ thuật +Cảm nhận về tác giả HXH. ***II-Bài kiểm tra tiếng Việt:*** ***1-Nhận xét chung:*** a-Ưu điểm: Phần lớn các em đã

-Gv đọc kết quả. -Gv nêu đáp án phần trắc nghiệm cho hs để các em sửa vào bài làm của mình.		trả lời đúng phần trắc nghiệm và phần tự luận viết đv, có 1 vài em làm tương đối tốt. b-Nhược điểm: Vẫn còn 1 vài em chưa nắm vững kiến thức nên trả lời phần trắc nghiệm chưa chính xác và phần tự luận thì chưa viết được đv mà mới chỉ viết được câu văn. ***2-Kết quả:*** -Điểm 1-2: 0 bài -Điểm 5-6: 8 bài -Điểm 3-4: 2 bài -Điểm 7-8: 15 bài -Điểm 9-10: 7 bài ***3-Chữa bài:*** *Phần trắc nghiệm:. Câu :1C, 2B, 3A, 4B, 5A, 6D. 7A; 8A. *Phồn tự luận: Câu 1: chỉ ra đùng 8 từ ghép trong đoạn thơ. Câu 2: đoạn văn viết phải biết sử dụng cả 2 loại từ đồng âm và từ trái nghĩa.

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (2 phút)

? Em hãy kể tên các văn bản trung đại đã học từ bài 5-> bài 10 và cho biết tác giả của các văn bản đó là ai ?.

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(*1 phút)

-Tiếp tục sửa chữa lỗi vào bài kiểm tra.

-Soạn bài: ***Cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học*** cho tiớt học sau.

-Chuẩn bị: viết bài tập làm văn số 3-văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

Ngày soạn:

Tiết 50

CÁCH LÀM BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC

I-MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Yêu cầu của bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

-Cách làm dạng bài biểu cảm về tác phẩm văn học.

2.Kĩ năng:

-Cảm thụ tác phẩm văn học đã học.

-Viết được những đoạn văn,bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

-Làm được bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

3. Thái độ: tự tin khi làm văn biểu cảm

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II-CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: -Đọc TLTK,soạn giáo án..

-Đồ dùng: Bảng phụ.

2.Hoc. sinh: Đọc bài,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DAY-HỌC:

1-ổn định tổ chức:ktss (1 phút***)***

2-Kiểm tra bài cũ :(5phút**)**

Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Cảm nghĩ về TP thường gắn liền với các thao tác nghị luận như PT, giải thích, CM. (Trong đ.kiện các em chưa học nghị luận, bài cảm nghĩ có thể XD trên cơ sở kể lại sự việc hoặc miêu tả cảnh tượng trong TP đã gây cho em cảm xúc và suy nghĩ.

Các em đã được học và biết cách làm bài văn biểu cảm thông qua miêu tả, tự sự. Hôm nay chúng ta sẽ học cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động**	**Ghi bảng**

	HS	
Hoạt động 2: *-Phương pháp:qui nạp,thảo luận...* *-Thời gian: 15 phút* *GV treo bảng phụ-Hs đọc bài văn--> Thảo luận. ?Bài văn viết về bài ca dao nào ? Hãy đọc liền mạch bài ca dao đó ? ?Tác giả phát biểu cảm nghĩ của mình bằng cách nào ? Hãy chỉ ra các yếu tố đó trong bài văn ? -Gv: Chú ý đây là bài văn hồi tưởng. Nhà văn hồi tưởng lại cảm xúc của m khi đọc bài ca dao và n ấn tượng do bài ca dao gợi lên. Cảnh minh hoạ nói ở đây là minh hoạ trong sgk thời trước. Tranh minh hoạ vẽ ng đàn ông mặc áo dài, đội khăn (nhưng ta vẫn có thể tưởng tượng lời trong bài ca dao là lời của cô gái nhớ đến ng yêu...). Bài cảm nghĩ có 4 đoạn, mỗi đoạn nói về 2 câu lục bát trong bài. Vậy: ? Bước 1, tác giả cảm nhận như thế nào về 2 câu đầu? ? Bước 2, tác giả cảm nhận về 2 câu tiếp theo như thế nào ? ? Bước 3, tác giả cảm nhận về điều gì ? ? Bước 4, là cảm nhận gì ? -Gv: Đây là bài văn p.biểu cảm	 Thảo luận Trả lời Lắng nghe	***I-Tìm hiểu cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học:*** ***1-Bài văn: Cảm nghĩ về bài ca dao "Đêm qua ra đứng bờ ao".*** -Người viết tỏ ra xúc động trước cảnh và nhân vật trong bài ca dao: Đứng ở bờ ao nhìn trời, nhìn đất nhìn sao và có những cảm tưởng riêng. -Tác giả đã p.biểu c.nghĩ của m về bài ca dao bằng cách: Tưởng tượng, liên tưởng, suy ngẫm vờ những h/ảnh chi tiết trong bài ca dao. -Bài văn chia ra làm 4 bước: +Bước 1: Cảm nhận của tác giả về 2 câu đầu: Một ng đàn ông, thậm chí là ng quen nhớ quê. ->Đây là cách giả định, cụ thể hoá, đặt m vào trong cảnh để thể nghiệm, bày tỏ cảm xúc. Nếu tưởng tượng là cô gái thì lại khác. +Bước 2: T^2 cảnh ngóng trông và tiếng kêu, tiếng nấc của ng trông ngóng. +Bước 3: Cảm nghĩ về sông Ngân Hà, con sông chia cắt, con sông nhớ thương đối với Ngưu Lang, Chức Nữ. +Bước 4 : Cảm nghĩ về 2 câu cuối, về sông Tào Khê. **Ghi nhớ: sgk (147)*

nghĩ về t.p văn học. ? Vậy em hiểu thế nào là p.biểu c.nghĩ về tp vh ? ? Bài p.biểu cảm nghĩ về tp vh thường có bố cục mấy phần, nhiệm vụ của từng phần là gì ? -Hs đọc ghi nhớ. -Gv: trong quá trình nêu c.nghĩ, phải bám sát các chi tiết, hình ảnh , có dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu. Tránh tình trạng nêu c.nghĩ chung^2. Để c.nghĩ về tp thêm sâu sắc, có thể liên hệ tới h.cảnh ra đời của tp; liên hệ s^2 với n tp khác cùng chủ đề (có thể cùng tác giả hoặc khác tác giả). Cảm nghĩ phải sâu sắc, chân thành. Tránh tình trạng bắt chước 1 cách sống sượng, sáo mòn, giả tạo. ***Hoạt động 3:*** *-Phương pháp: Thảo luận nhóm.* *-Thời gian: 20 phút.* -Hs đọc bài thơ Cảnh khuya. ? Để viết được cảm nghĩ về bài thơ này thì c.nghĩ của ng viết phải bắt nguồn từ đâu , từ cái gì ? *Hs thảo luận-đại diện nhóm lên bảng trình bày->hs nhận xét,gv nhận xét,sửa chữa,bổ sung,cho điểm. *Hs viết dàn ư độc lập-lên bảng trình bày. Hs nhận xét,gv nhận xét,sửa chữa.	Trả lời Đọc ghi nhớ, luyện tập	***II-Luyện tập:*** ***1-Bài 1 (148):*** Cảm nghĩ về bài Cảnh khuya của HCM. *Cảm xúc của ng viết bắt nguồn: -Từ 1 s^2 mới mẻ, hấp dẫn (câu 1). -Từ nh hình ảnh quấn quýt sinh động (câu 2). -Từ sự hài hoà giữa cảnh và ng (câu 3). -Từ tâm hồn cao cả của Bác Hồ (câu 4) ***2-Bài 2 (148):*** Dàn ý bài p.biểu c.nghĩ về bài thơ Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê. a-MB: -G.thiệu tp (Thể loại, đề tài, tác giả) -G.thiệu ngắn gọn h.cảnh s.tác bài thơ. -Nêu cảm nhận chung về tp: Nỗi ngạc nhiên, buồn, cô đơn của nhà thơ già sau bao nhiêu năm xa quê nay mới trở về thăm quê nhà. b-TB: Nêu cảm xúc, s.nghĩ do tp gợi ra. -Tưởng tượng, suy ngẫm về 2 câu thơ đầu. -T^2, suy ngẫm về 2 câu thơ cuối. c-KB: K.định lại tình yêu q.hg da diết của nhà thơ.

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (3 phút)

? Em hiểu thế nào là p.biểu c.nghĩ về tp vh ?

? Bài p.biểu cảm nghĩ về tp vh thường có bố cục mấy phần, nhiệm vụ của từng phần là gì ?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (1 phút)

-Học thuộc ghi nhớ, làm tiếp bài 2.

-Dựa vào dàn ư đã lập,viết một đoạn văn PBCN về một bài văn,bài thơ đã học.

-chuổn bị : Tiết sau viết bài tập làm văn số 3(tại lớp).

****

Ngày soạn:

Tiết 51-52: VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 3

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

-Tiếp tục rèn kĩ năng viết văn biểu cảm cho học sinh.

-Hs viết được bài văn biểu cảm thể hiện tình cảm chân thật đối với con ng và năng lực tự sự, miêu tả cùng cách viết văn biểu cảm.

II-CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: ra đề bài-đáp án.

2.Học sinh: Ôn tập,chuẩn bị bài.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1-ổn định tổ chức:ktss (1 phút)

2-Kiểm tra bài cũ (khụng***)*** Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Em hãy nhắc lại các bước làm văn biểu cảm ? (4 bước: Tìm hiểu đề và tìm ý, lập dàn bài, viết bài, sửa bài). Bây giờ chúng ta vận dụng 4 bước đó vào viết bài TLV số 3.

****Hoạt động 2:*** ***I. Đề bài***:

- Giaó viên chép đề bài lên bảng-Hs chép vào giấy kt (2 phút)

- Cảm nghĩ về người thân (ông bà, cha mẹ, anh chị em, bạn bè, thầy cô giáo)

Hoạt động 3** . ***II. Yêu cầu:

1. ở lớp 5, 6 các em đã viết n bài văn miêu tả và kể chuyện về ng thân, nhưng cần phải phân biệt:

–Trong văn miêu tả: Dựng chân dung, chi tiết, cụ thể, đầy đủ về đ.tượng.

–Trong văn k.chuyên: Chân dung ng thân hiện lên dần[2] qua sự việc và câu chuyyện.

–Trong biểu cảm: Thông qua việc miêu tả 1 số chi tiết và có thể kể 1 vài sự việc nhằm p.biểu c.nghĩ về đ.tượng.

2. Cần tuân thủ 4 bước:

–Tìm hiểu đề và tìm ý.

–Lập dàn bài.

–Viết bài.

–Sửa bài.

Hoạt động 4:** ***III. Đáp án-biểu điểm:

1. MB: 1,5 điểm.

-G.thiệu ng thân và nêu c.nghĩ chung k.quát về ng thân.

2. TB: 6 điểm.

-Miêu tả 1 vài đ.điểm có sức gợi cảm về người thân: ánh mắt, miệng cười...

-Kể 1 vài kỉ niệm gắn bó với người thân.

-Tình cảm của người viết đối với người thân qua những cử chỉ, việc làm của người thân

3. KB: 1,5 điểm.

-Tình cảm của em đối với ng thân, lời hứa với ng thân.

*Hình thức: 1đ

Hoạt động 5** ***IV.Gv coi-Hs làm bài.

4-Củng cố:(3 phút)

-Gv nhận xét ý thức làm bài của hs.

-Thu bài làm của hs,đếm tổng số.

5-Hướng dẫn học bài: (2 phút)

-Ôn lí thuyết văn biểu cảm về tp vh.

-Đọc bài: Luyện nói về p.biểu c.nghĩ về tp vh.

-Soạn văn bản: **Tiếng gà trưa**(Xuân Quỳnh),cho tiết học sau.

****

Ngày soạn:

Tiết 53-54

Văn bản: TIẾNG GÀ TRƯA

(Xuân Quỳnh)

I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

- Sơ giản về tác giả Xuân Quỳnh

- Cơ sở của lng yêu nước, sức mạnh của người chiến sĩ trong cuộc kháng chiến chống mĩ: những kỉ niệm tuổi thơ trong sáng, sâu nặng nghĩa ́tnh

- Nghệ thuật sử dụng điệp từ , điệp ngữ, điệp câu trong bài thơ.

2.Kĩ năng:

- Đọc- hiểu, phân tích văn bản thơ trữ ́tnh có sử dụng các yếu tố tự sự

- Phân tích các yếu tố biểu cảm trong văn bản

3. Thái độ: có tình cảm với bà, quê hương

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II-CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên:

-Đọc TLTK,soạn giáo án...

-Đồ dùng: Bảng phụ

-Cần lưu ýhs: Bài thơ đã được gợi ra từ những KN tuổi thơ sống bên bà của chính tác giả.

2.Học sinh:

-Học bài**,**chuẩn bị bài theo câu hỏi phần đọc-hiểu văn bản.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1-ổn định tổ chức:(1 phút)-ktss

2-Kiểm tra:(5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Xuân Quỳnh là nhà thơ nữ xuất sắc nhất của nền thơ hiện đại VN. Thơ XQ thường hướng về nh hình ảnh, sự việc bình dị, gần gũi trong đ.s thg nhật của g.đình. Bài thơ Tiếng gà trưa là một bài thơ như thế.

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Nội dung kiến thức
****Hoạt động 2:*** *-Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình,đọc diễn cảm...* *-Thời gian:(15 phút*) -Hd đọc: Giọng vui tươi, bồi hồi; phân biệt lời mắng yêu của bà với lời kể, tả trữ tình của nhà thơ-trong vai anh bộ đội đang nhớ nhà, nhớ bà, nhớ quê; nhịp 3/2, 2/3. ? Dựa vào phần chú thích 8*, em hãy nêu 1 vài nét về tác giả XQ ? -Gv: Trước khi trở thành nhà thơ, XQ là 1 diễn viên múa. XQ qua đời trong 1 tai nạn gt, khi tài năng đang chín trong sự tiếc thg vô hạn của bạn bè và ng đọc. Các tập thơ chính: *Chồi biếc, Hoa dọc chiến hào, Gió lào cát trắng, lời ru trên mặt đất, Sân ga chiều em đi...* ? Bài thơ được s.tác trong h.cảnh nào ? -Giải nghĩa từ khó(sgk) ? Cảm hứng của tác giả trong bài thơ được khơi gợi từ sự việc gì ? (được khêu gợi từ tiếng gà trưa, đó là "tiếng gà ai nhảy ổ, cục... cục tác cục ta". ? Mạch cảm xúc trong bài thơ diễn biến như thế nào ? (diễn biến từ nghe tiếng gà trưa mà cảm thấy xôn xao trong lòng, vui	Đọc Trả lời Nêu hoàn cảnh Giải thích từ khó	***I-Tìm hiểu chung:*** ***1-Tácgiả-Tácphẩm:*** *Xuân Quỳnh (1942-1988). -Là nhà thơ nữ x.sắc trong nền thơ HĐ VN. -Thg viết về n điều bình dị trong đ.s g.đ, thể hiện 1 trái tim giàu lòng nhân ái, khát khao t.yêu và hp. ****Tác phẩm***: Bài thơ được viết vào nh năm đầu của cuộc k.c chống Mĩ cứu *nc.* ***2. Từ khó*:** sgk

lên và quên đi nh nỗi khủng khiếp của c.tr). ?Dựa vào mạch cảm xúc của bài thơ, em có thể chia bài thơ thành mấy phần? ***Hoạt động 3:*** *-Phương pháp: vấn đáp,thuyết trình,đọc sáng tạo,thảo luận nhóm...* *-Thời gian: (10 phút)* -Hs đọc khổ thơ đầu. ? Khổ thơ đầu kể chuyện gì ? (Kể chuyện anh bộ đội trên đg hành quân, khi dừng chân nghỉ bên 1 xóm nhỏ ven đg, ng c.sĩ bỗng nghe tiếng gà nhảy ổ vang lên: ...). ?T.sao trong vô vàn âm thanh của làng quê, tâm trí của tác giả chỉ bị ám ảnh bởi tiếng gà trưa ? (Tiếng gà là âm thanh của làng quê, gợi cảm giác gần gũi, thân thg, giúp con ng vơi đi nỗi vất vả. Do đó tiếng gà trưa dễ tạo thành n KN khó quên của con ng). ? Đg hành quân xa là đg ra trận, với ng ra trận tiếng gà trưa gợi n c.giác mới lạ nào ? ? ở 3 câu thơ này tác giả đã sd nh b.p NT gì ? Tác dụng của b.p NT đó ? -Như vậy con ng ở đây không chỉ nghe tiếng gà bằng thính giác, mà còn nghe bằng cả cảm xúc tâm hồn. Khi con ng nghe được bằng tâm hồn thì ng đó phải là ng có tình cảm như thế nào đối với làng xóm, q.hg? -Gv: Bài thơ ra đời trong n ngày cả nc chống Mĩ sôi sục và quyết liệt. Đoạn mở đầu này kể về 1 sự việc đời thg, thơ mộng, góp phần làm dịu bớt kh^2 nóng bức của c.tr, mở ra 1 kh.gian thanh bình sâu lắng, giúp cho n ng lính, n bạn đọc thuở	Nêu cảm hứng bài thơ Đọc Nêu suy nghĩ Lắng nghe Lắng nghe	***3.Bố cục***: 3 phần. -Khổ 1: Tiếng gà trưa thức dậy tình cảm làng quê. -5 khổ tiếp theo: Nh KN tuổi thơ được tiếng gà khơi dậy. -2 khổ cuối: Nh suy nghĩ từ tiếng gà trưa. ***II-Đọc và tìm hiểu chi tiết:*** ***1-Khổ thơ đầu:*** Nghe xao động nắng trưa Nghe bàn chân đỡ mỏi Nghe gọi về tuổi thơ. ->Sd điệp từ – Diễn tả sự bồi hồi, xao xuyến của tâm hồn.

ấy c như chúng ta ngày nay được chút th.gian yên tĩnh trong cõi lòng để lắng sâu, suy cảm. ***Hoạt động 4:*** *-Phương pháp: Động não...* *-Thời gian:(10 phút)* ? Đọc thuộc lng 2 khổ thơ đầu? ? Cảm nghĩ của em về 2 khổ thơ đầu? -Hs chuẩn bị –lên bảng trình bày. **4.Củng cố:** (2 phút) ?ở khụ thơ đầu này tác giả đã sd nh b.p NT gì ? Tác dụng của b.p NT đó ? ? Nờu nụi dung của khổ thơ đầu? **5.Hướng dẫn tự học:** (1 phút) -Học thuộc bài giảng. -Soạn: Tiếng gà trưa (tiết 2) **********	Đọc Trả lời	=>Thể hiện tình làng quê thắm thiết, sâu nặng. ***II.Đọc-Tm hiểu chi tiết:*** ***2-Năm khổ thơ tiếp*** ổ rơm hồng những trứng Này con gà mái mơ Khắp mình hoa đốm trắng Này con gà mái vàng Lông óng như màu nắng
Hoạt động 2: *-Phương pháp: vấn đáp,đọc diễn cảm,động não...* *-TYhời gian: 20 phút.* -Hs đọc 5 khổ thơ tiếp. Năm khổ thơ em vừa đọc, kể gì ? (Kể về n KN tuổi thơ được tiếng gà khơi dậy). -Nh hình ảnh và KN gì trong tuổi thơ đã được gợi lại từ tiếng gà trưa ? (Hình ảnh nh con gà mái với nh quả trứng hồng; lời bà mắng cháu khi nhìn gà đẻ và nỗi lo lắng thơ dại của đứa cháu nhỏ; hình ảnh bà chắt chiu	Đọc Trả lời	->Sd n từ ngữ gợi hình ảnh, màu sắc – Gợi tả vẻ đẹp tươi sáng, đầm ấm, hiền hoà, bình dị. Sd điệp từ – =>Biểu hiện tình cảm nồng hậu, gần gũi, thân thg, gắn bó của con ng với g.đình, làng quê. Có tiếng bà vẫn mắng... ->Thể hiện tình yêu bà dành cho cháu. Tay bà khum soi trưng

nuôi gà để mua quần áo mới cho cháu và niềm vui sướng hp của ng cháu khi được quần áo mới). -Hình ảnh nh con gà mái và nh quả trứng hồng hiện lên qua nh chi tiết nào ? -Nh sắc màu của gà và trứng đã gợi tả vẻ đẹp nào trong c.s làng quê ? -Em có nhận xét gì về NT miêu tả của tác giả ở đoạn thơ này ? -Điệp từ "này" được lặp lại trong đoạn thơ có sức biểu hiện tình cảm gì của con ng với làng quê ? -Chi tiết bà mắng cháu gợi cho em nh cảm nghĩ gì về tình bà cháu ? -Gv đọc khổ 4. -Hình ảnh người bà chắt chiu từng quả trứng, gợi cho em cảm nghĩ gì về ng bà ? -Hs đọc khổ 5. -Nỗi lo của ng bà trong khổ thơ này, gợi trong em n cảm nghĩ gì ? -Trong KN tuổi thơ của ng cháu, hình ảnh ng bà hiện lên với nh đức tính cao quí nào ? -Nh chắt chiu lo toan của ng bà được bù lại bằng niềm vui của cháu, chi tiết niềm vui được quần áo mới gợi cho em cảm nghĩ gì về tuổi thơ và tình bà cháu ? -Tình bà cháu biểu hiện trong lời nói, cử chỉ, cảm xúc hết sức bình thg, nhưng tại sao tình cảm ấy lại thành KN không phai mờ trong tâm hồn ng cháu ? (Bởi đó là t.c, g.đình, ruột thịt, là t.c q.hg, cội nguồn	Trả lời Trả lời	Dành từng quả chắt chiu ->Bà là ng chị thg, chịu khó chắt chiu từng niềm vui nho nhỏ trong c.s còn nhiều vất vả, lo toan. Khi gió mùa đông tới Bà lo đàn gà toi... ->Nỗi lo vì c.s còn nhiều kh.khăn – Thể hiện tình yêu thg thầm lặng của người bà. =>Bà là ng nghèo khổ nhưng chịu thg, chịu khó, hết lòng hy sinh vì con cháu. Ôi cái quần chéo go... Cái áo cánh trúc bâu Đi qua nghe sột soạt ->Tuổi thơ gắn liền với niềm vui bé nhỏ, ấm áp tình bà cháu. ***3-Hai khổ thơ cuối:*** Cháu chiến đấu hôm nay Vì lòng yêu Tổ quốc Vì.... ổ trứng hông tuổi thơ. ->Điệp từ – Góp phần biểu hiện ý chí c.đấu mạnh mẽ vì TQ, vì nhân dân (trong đó có cả nh ng thân và nh KN êm đềm của tuổi thơ). =>Cháu là ng yêu q.hg, đất

không thể thiếu được trong mỗi con ng). -Gv: Càng về cuối KN tuổi thơ càng da diết cảm động. Qua nh dòng thơ êm nhẹ, thánh thót như nh nốt nhạc trong veo, hình ảnh ng bà hiện lên đẹp như 1 bà tiên vậy. -Hs đọc 2 khổ thơ cuối – hai khổ thơ cuối gợi cho em điều gì ? (Gợi suy tư của con ng về hp, về cuộc c.đấu hôm nay). -Vì sao con ng có thể nghĩ rằng: Tiếng gà trưa - Mang bao nhiêu hạnh phúc ? (Tiếng gà trưa la hình ảnh của c.s ấm no, bình yên). -Trong "Giấc ngủ hồng nh trứng", ng cháu mơ thấy nh gì ? (Mơ thấy nh điều tốt lành, hp). -Gv đọc khổ thơ cuối. -Từ vì được lặp lại liên tiếp ở khổ cuối, điều đó có ý nghĩa gì ? -Bài thơ cho em hiểu gì về ng cháu ? -Gv: Từ nh KN tuổi thơ thấm đẫm tình bà cháu, cảm hứng thơ mở rộng hướng tới t.yêu đ.nc nhắc nhở, giục giã nh ng c.sĩ (trong đó có nhà thơ) hãy cầm chắc tay súng, tiến lên chống kẻ thù x.lược, bảo vệ g.đình, làng xóm, q.hg và nền ĐL TD của TQ. -Bài thơ được biểu đạt bằng phương thức nào ? (miêu tả, tự sự và biểu cảm) -Bài thơ được viết theo thể 5 tiếng, nhưng có nh chỗ biến đổi khá linh hoạt. em có nhận xét gì về cách gieo vần, về số câu (dòng) thơ trong mỗi khổ ? (biến đổi để phù hợp với t.c của nhân vật trữ tình trong bài thơ).	Lắng nghe Nêu suy nghĩ bản Thân ái, Phát biểu, cảm nhận	nc rộng lớn, sâu sắc và cao cả. ***4.Ý nghĩa văn bản***: những kỉ niệm về người bà tràn ngập yêu thương làm cho người chiến sĩ thêm vững bước trên đường ra trận ***III. Tổng kết:*** **1. Nghệ thuật:** - Sử dụng hiệu quả điệp ngữ : Tiếng gà trưa, có tác dụng nối mạch cảm xúc , gợi nhắc kỉ niệm lần lượt hiện về. - Viết theo thể thơ 5 tiếng phù hợp với việc vừa kể chuyện vừa bộc lộ tâm tính **2.Nội dung:** **Ghi nhớ: sgk (151).* ***IV.Luyện tập:***

-Câu thơ "Tiếng gà trưa" được lặp lại nhiều lần trong bài ở nh v.trí nào và có td ra sao ? (Đc lặp lại 4 lần, mở đầu cho 4 đoạn thơ, đem lại hiệu quả NT cao: Mỗi lần nhắc lại, lại mở ra 1 hình ảnh trong KN thời thơ ấu, nó vừa như sợi dây LK các hình ảnh ấy, lại vừa như điểm nhịp cho dòng cảm xúc của nhân vật tr.tình. Tiếng gà trưa đã gọi ng c.sĩ về với tuổi thơ và c mở ra trong ng c.sĩ n t.c mới mẻ trong ciộc c.đấu hôm nay, khi t.c g.đ đã làm sâu sắc thêm tình q.hg, đ.nc). ? Bài thơ có ư nghĩa ǵ? ***Hoạt động 3.*** ? Nờu những BPNT được sử dụng trong bài thơ? ?Nụi dung chính mà văn bản đề cập đến? -Hs đọc ghi nhớ. ***Hoạt động 5*** *-Thời gian: 10 phút* *-Phương pháp: đọc diễn cảm,thảo luận...* ?Đọc diễn cảm bài thơ? -Em hãy chọn đọc thuộc lòng 1 đoạn thơ khoảng 10 dòng ? ?Tình bà cháu đậm đà thắm thiết ợn được thể hiện trong bài thơ nào mà em biết? (HSTL)-đại diện nhóm phát biểu-nhóm khác nhận xét-gv nhận xét,kết luận: bài thơ "Bếp lửa"-Bằng Việt(lớp 9 sẽ học)	Cảm nhận Nêu ý nghĩa bài thơ Luyện tập	

D. Hoạt động vận dụng thời gian: *(* 2 phút)

-Nụi dung chính mà văn bản đề cập đến?

-Nêu cảm nghĩ của em về bài thơ?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(*1 phút)

-Học thuộc lòng bài thơ, học thuộc ghi nhớ.

-Phõn tích hiệu quả NT của các điệp từ,điệp ngữ trong bài thơ.

-Viết đoạn văn ngắn ghi lại một KN về bà(bà nội hoặc bà ngoại).
-Soạn bài: Một thứ quà của lúa non: Cốm.
-Chuổn bị : Điệp ngữ cho tiết học sau.

Ngày soạn:

Tiết 55: ĐIỆP NGỮ

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

-Hiểu được thế nào là điệp ngữ và tác dụng của điệp ngữ.
-Biết cách vận dụng phép điệp ngữ vào thực tiễn nói và viết.

II.TRỌNG TÂM KIẾN THỨC KĨ NĂNG:

1.Kiến thức:

- Khái niệm điệp ngữ.
- Các loại điệp ngữ.
- Tác dụng của điệp ngữ trong văn bản.

2.Kĩ năng:

- Nhận biết phép điệp ngữ.
- Phân tích tác dụng của điệp ngữ.
- Sử dụng phép điệp ngữ phù hợp với ngữ cảnh.

3.Thái độ:

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

III-CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: soạn bài,đọc TLTK...
-Đồ dùng: Bảng phụ chép ví dụ.
-Những điều cần lưu ý: Cần phân biệt điệp ngữ với sự lặp lại từ ngữ không cần thiết làm câu văn rườm rà, không có g.trị.
2.Học sinh: học bài,chuẩn bị bài theo sgk.

IV-TIỂN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1.ổn định tổ chức: ktss (1phút)

2.Kiểm tra: (5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Trong giao tiếp và trong viết văn, đôi khi do sơ ý hoặc do vốn ngôn ngữ ít ỏi ta thg lặp lại 1 số từ ngữ khiến cho câu văn trở nên nặng nề, ý không thanh thoát. Đó là h.tượng lặp lại vô ý thức, nó khác với h.tượng lặp lại có ý thức, có chủ động, nhằm tạo nên nh ấn tượng mới mẻ có t.chất tăng tiến. Đó là b.p tu từ điệp ngữ.

Hoạt động của GV	**HĐ của HS**	**Ghi bảng**
****Hoạt động 2*** *-Phương pháp: vấn đáp,qui nạp.* *-Thời gian: 10 phút.* -Hs đọc khổ thơ đầu và khổ thơ cuối bài thơ Tiếng gà trưa(bảng phụ) ?Nh từ ngữ nào được lặp đi lặp lại trong 2 khổ thơ này ? ?Cách lặp lại ở đây là ngẫu nhiên hay cố ý ? Lặp lại như vậy để nhằm mục đích gì ? ?Em hiểu thế nào là điệp ngữ ? Sd điệp ngữ có td gì ? –Hs đọc ghi nhớ. -Gv: Điệp ngữ được dùng nhiều trong thơ ca, văn xuôi NT và văn chính luận.	Đọc khổ thơ Trả lời Trả lời	***I-Điệp ngữ và tác dụng của điệp ngữ:*** *Ví dụ: a- Nghe xao động nắng trưa Nghe bàn chân đỡ mỏi Nghe gọi về tuổi thơ ->Từ nghe được lặp lại 3 lần - nhấn mạnh cảm giác khi nghe tiếng gà trưa. b-Cháu chiến đấu hôm nay Vì lòng yêu Tổ quốc . . . . . . Vì tiếng gà cục tác... ->Từ vì được lặp lại 4 lần – nhấn mạnh ng.nhân c.đấu của ng c.sĩ. c-Cụm từ: Tiếng gà trưa " -> lặp lại 4 lần ở đầu 4 khổ thơ - Nó gợi ra nh KN của tuổi thơ tác giả. **Ghi nhớ: sgk (152).* ***II-Các dạng điệp ngữ:***

Hoạt động 3. *-Phương pháp: vấn đáp,qui nạp.* *-Thời gian: 10 phút* -S[2] điệp ngữ trong khổ thơ đầu của bài Tiếng gà trưa với điệp ngữ trong 2 đoạn dưới đây, tìm đ.điểm của mỗi dạng: +Các từ ngữ được lặp lại trong bài thơ Tiếng gà trưa đứng liền nhau (nối tiếp nhau) hay đứng cách quãng với nhau ? Đứng cách quãng như vậy thì gọi là: + Các từ ngữ được lặp lại trong vd a đứng liền nhau (nối tiếp nhau) hay đứng cách quãng với nhau ? Đứng nối tiếp nhau thì gọi là điệp ngữ: + Các từ ngữ được lặp lại trong vd b đứng ở nh v.trí nào trong câu thơ ? Đứng ở cuối câu trên và đầu câu dưới thì gọi là điệp ngữ: -Điệp ngữ có nh dạng nào ? -Hs đọc ghi nhớ 1,2. ***Hoạt động 4*** *-Phương pháp: thảo luận nhóm.* *-Thời gian: 15 phút.* (Hs thảo luận-làm bài,lên bảng-hs nhận xét-gv nhận xét,sửa chữa-cho điểm) -Tìm điệp ngữ trong những đ.trích sau đây và cho biết tác giả muốn nhấn mạnh điều gì ? -Vì sao em biết đó là điệp ngữ ? -Tìm điệp ngữ trong đv sau và nói rõ đấy là nh dạng điệp ngữ gì ?	Nêu suy nghĩ, lắng nghe Trả lời	-Điệp ngữ trong bài Tiếng gà trưa là điệp ngữ cách quãng. ***a-Điệp ngữ nối tiếp.*** ***b-Điệp ngữ chuyển tiếp*** (Điệp ngữ vòng). **Ghi nhớ 2 : sgk (152).* ***III-Luyện tập:*** ***1-Bài 1 (153):*** -Một DT đã <u>gan góc</u>, DT đó <u>phải được ...</u> ->Nhấn mạnh sự gan dạ, dũng cảm của DT VN trong cđ chống ngoại xâm và nhấn mạnh quyền được hưởng tự do, ĐL của DT ta. -Đi cấy[2], trông[8] ->Nhấn mạnh nỗi lo âu, trông mong cho thời tiết thuận lợi của ng nông dân. ***2-Bài 2 (153):*** -Xa nhau... xa nhau ->ĐN cách quãng. -Một giấc mơ. Một giấc mơ ->ch.tiếp.

-Điệp ngữ thường có nh dạng nào ? -Theo em, trong đv sau đây, việc lặp đi, lặp lại 1 số từ ngữ có td biểu cảm hay không ? -Em hãy chữa lại đoạn văn trên cho lưu loát hơn ?	Tìm Lí giải	***3-Bài 3 (153):*** a-Các từ ngữ được lặp lại trong đv không có td biểu cảm. Có thể lược bỏ các từ ngữ trùng lặp không cần thiết. b-Phía sau nhà em có 1 mảnh vườn, trồng rất nhiều loại hoa: hoa cúc, hoa thược dược, hoa đồng tiền, hoa hồng và cả hoa lay ơn nữa. Ngày Quốc tế PN, em hái hoa ở vườn nhà để tặng mẹ, tặng chị em.

D. Hoạt động vận dụng thời gian: 2 phút.

?Em hiểu thế nào là điệp ngữ ? Sd điệp ngữ có td gì ?

-Điệp ngữ có nh dạng nào ?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: 1 phút

-Học thuộc ghi nhớ, làm bài 4 (153). Đọc trước bài: Chơi chữ.

-Viết đoạn văn ngắn có sử dụng điệp ngữ.

-Nhận xét về cách sử dụng điệp ngữ trong một đoạn văn đã học.

****

Ngày soạn:

Tiết 56

LUYỆN NÓI PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

-Củng cố kiến thức về cách làm bài phát biểu cảm nghĩ về tp văn học.

-Luyện tập phát biểu miệng trước tập thể, bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ về tp vh.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:

1.Kiến thức :

- Gía trị nội dung và nghệ thuật của một số tác phẩm văn học.
- Những yêu cầu khi trình bày văn nói biểu cảm về 1 tác phẩm văn học.

2.Kĩ năng:

- Tm ư, lập dàn ư bài văn biểu cảm về một tác phẩm văn học.

- Biết cách bộc lộ tnh cảm về một tác phẩm văn học trước tập thể.

- Diễn đạt mạch lạc , rơ ràng những tnh cảm cảu bản thân về một tác phẩm văn học bằng ngôn ngữ nói.

3.Thái độ:

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

III-CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: soạn bài,chuẩn bị dàn ư...

-Những điều cần lưu ý: Khi theo dõi hs tập nói. gv đ.biệt lưu ý sửa chữa các câu cụt, sai ngữ pháp để hs phát biểu cho trọn câu, trọn ý. Chú ý khắc phục các biểu hiện nói ngọng, nói lắp.

2.Học sinh: chuẩn bị bài nói trước lớp theo hướng dẫn của giáo viên cho trước.

IV-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1-ổn định tổ chức: ktss (1 phút)

2-Kiểm tra: 5 phút

Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trnh.

- Thời gian: (1 phút)

Bài hôm nay sẽ giúp chúng ta trình bày v.đề một cách có bài bản, có sửa chữa, uốn nắn, có sự theo dõi đánh giá của ng khác.

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Ghi bảng
****Hoạt động 2*** *-Phương pháp: vấn đáp,thuyết trnh.* *-Thời gian: 5 phút* -Em hãy nêu các bước làm 1 bài văn nói chung ? -Gv: có 2 cách lập ý: cách 1: Đọc bài thơ, ta thấy Bác Hồ là 1 thi sĩ, 1 nghệ sĩ có tâm hồn dào dạt trước TN	Nêu các	***I-Chuẩn bị:*** Đề bài: PBCN về bài thơ Cảnh khuya của Chủ tịch HCM. ***1-Tìm hiểu đề và tìm ý:***

nên Bác đã vẽ ra 1 bức tranh rừng khuya có trăng sáng thật đẹp và nên thơ. Nhưng Bác còn là 1 con ng yêu nc vĩ đại nên bài thơ c trĩu nặng 1 tấm lòng lo lắng cho dân, cho nc. Cách 2: Đọc bài thơ, ta thấy hiện lên 1 bức tranh TN đẹp và 1 tấm lòng yêu nc, yêu dân. Từ đó thấy được vẻ đẹp cao quí của con ng Bác, của hồn thơ Bác.	bước	***2-Lập dàn bài:***
-Dàn ý của bài PBCN về TP vh gồm mấy phần ? -Phần MB cần nêu gì ? Cảm nghĩ chung của bài thơ Cảnh khuya là gì ? -TB cần nêu gì ? Cần phát biểu cảm nghĩ ở n khía cạnh nào của bài thơ ? -KB cần phải làm gì ? Em có tình cảm gì đối với tác giả bài thơ này ? ****Hoạt động 3*** *-Phương pháp: thảo luận* *-Thời gian: 30 phút* -Cho hs thảo luận trong tổ, nhóm -15 phút -Các tổ, nhóm cử đại diện lên trình bày phần chuẩn bị của mình. -Hs nhận xét, đánh giá - Gv sửa chữa, uốn nắn-> cho điểm cả nhóm.	Lắng nghe Thảo luận Các nhóm trình bày	a-MB: Nêu c.nghĩ chung kq về bài thơ (là bài tả cảnh TN rất hay qua đó đã bộc lộ được tấm lòng yêu nc, thương dân của Bác). b-TB: Phát biểu cảm nghĩ về ND và NT của bài thơ. -Về âm thanh của tiếng suối: Tiếng suối được s^2 với tiếng hát xa- -Về hình ảnh ánh trăng lồng vào cây, hoa: Điệp từ lồng- -Về tấm lòng lo lắng của Bác đối với nc nhà. c-KB: Tình cảm của em đối với bài thơ, đối với tác giả bài thơ (Đọc bài thơ, em vô cùng cảm mến, trân trọng t.yêu TN và tấm lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm lớn lao của Người đối với dân, với nc). ***3-Chuẩn bị đv nói:*** sgk (154). ***II-Thực hành nói trên lớp:*** Yêu cầu: trình bày rõ ràng, mạch lạc, giọng nói tự nhiên, có cảm xúc.

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (2 phút)

Muốn bài nói có hiệu quả, ta cần phải: Đọc kĩ toàn bộ tp; chuẩn bị kĩ dàn bài; khi nói phải luôn chú ý theo dõi, q.s thái độ ng nghe để kịp thời điều chỉnh cách nói.

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(*1 phút*)*

-Tự tập nói văn biểu cảm về TPVH đã học ở nhà với nhóm bạn và tập nói một mình trước gương.

-Viết bài nói thành bài văn hoàn chỉnh dài khoảng 1 trang giấy.

-Đọc trước bài: Ôn tập vă biểu cảm.

-Soạn**:Một thứ quà của lúa non: Cốm,** cho tiết học sau.

****

Ngày soạn:

Tiết 57-Văn bản:

MỘT THỨ QUÀ CỦA LÚA NON: Cốm

(Thạch Lam)

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức :

- Sơ giản về tác giả Thạch Lam.

-Phong vị đặc sắc, nét đẹp văn hóa truyền thống của Hà Nội trong món quà độc đáo, giản dị : cốm.

-Cảm nhận tinh tế, cảm xúc nhẹ nhàng, lời văn duyên dáng, thanh nhã, giàu sức biểu cảm của nhà văn Thạch Lam trong văn bản.

2.Kĩ năng:

-Đọc- hiểu văn bản tùy bút có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm.

- Sử dụng các yếu tố biểu cảm giới thiệu một sản vật của quê hương.

3. Thái độ: có tình cảm với Cốm, đặc sản quê hương, có tình yêu quê hương

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II **-CHUẨN BỊ:**

***1.Giáo viên*:** soạn giáo án,đọc TLTK...

-Đồ dùng: Tranh ảnh về cốm.

-Những điều cần lưu ý: Tuỳ bút không có cốt truyện, nhưng đều có cảm hứng chủ đạo, dù mạch cảm xúc có thể v.động khá tự do, linh hoạt.

2.Học sinh: học bài,chuẩn bị bài .

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1-ổn định tổ chức:ktss(1 phút)

2-Kiểm tra:(5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Việt Nam đất nc ta ơi !

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.

Trên mảnh đất VN, cây lúa-hạt gạo đã trở thành 1 biểu tượng cho vẻ đẹp kì diệu của mảnh đất và tâm hồn tinh tế của con ng. Bằng 1 t/yêu đằm thắm, nhà văn Ng.Đình Thi trong tp Bài ca Hắc Hải đã ca ngợi đồng lúa đất trời VN trong 2 câu thơ rất truyền cảm trên. Trước Ng.Đình Thi có 1 nhà văn, bằng thiên tuỳ bút văn xuôi cũng đã giành t.yêu và biết bao ngôn từ đẹp như thơ để ca ngợi cây lúa VN=> Đó là Th.Lam với bài ***Một thứ quà của lúa non: Cốm.*** Chúng ta cùng thưởng thức cốm vòng-đ.sản Hà Nội qua bài văn nói trên.

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Nội dung kiến thức
****Hoạt động 2:*** *-Phương pháp: vấn đáp,thuyết trình...* *-Thời gian: 5 phút.* -Hd đọc: Đọc với giọng tình cảm thiết tha, trầm lắng, chậm ?Dựa vào chú thích, em hãy nêu 1 vài nét về tác giả, tp ?	Đọc Trả lời	***I-Đọc-Tìm hiểu chung:*** ***1.Đọc:*** ***2.Chú thích:*** ***a.Tác giả-Tác phẩm:*** -Thạch Lam: Nguyễn Tường Lõn(1910-1942) ***-Tác phẩm***: rút từ tập (HN băm sáu phố phường”

?Văn bản MTQCLN: Cốm là 1 bài tuỳ bút trữ tình. Vậy tuỳ bút là gì ? –Hs đọc sgk (161).		***b-Thể loại:*** tùy bút. -Là thể loại văn xuôi: thường ghi chép những hình ảnh,sự việc có thật mà nhà văn q.sát,chứng kiến. -Đặc điểm: thiên về biểu cảm,mang đậm chất chủ quan của tg. ***c.Từ khó:*** sgk/161
-Giải thích từ khó: 3,4,5,6,11,13,14,15. -Bài tuỳ bút nói về đ.tượng nào? (Một thứ quà của lúa non). -Để nói về đ.tác giả ấy, tác giả đã sd n phương thức biểu đạt nào, phương thức nào là chủ yếu ? (Miêu tả, th.minh, biểu cảm, bình luận- nổi bật nhất vẫn là biểu cảm) -Bài văn có thể chia thành mấy đoạn ? Nội dung chính của mỗi đoạn là gì ?	Giải thích Tìm bố cục	*3.Bố cục:* 3 đoạn -Từ đầu->thuyền rồng: Cảm nghĩ về nguồn gốc của cốm. -Tiếp->nhũn nhặn: Cảm nghĩ về g.trị của cốm. -Còn lại: C.nghĩ về sự thưởng thức cốm
****Hoạt động 3:*** *-Phương pháp: nêu vấn đề,động não...* *-Thời gian: 15 phút.* -Hs đọc đoạn 1-Nội dung của Đ1 là gì? ? Cảm nghĩ về nguồn gốc của cốm được trình bày trong mấy đv ngắn ? Mỗi đoạn nói gì ? (2 đoạn: Đ1 nói về cội nguồn của cốm, Đ2 nói về nơi có cốm nổi tiếng). ? Cội nguồn của cốm là lúa đồng		***II-Đọc và tìm hiểu chi tiết:*** ***1-Cảm nghĩ về nguồn gốc của cốm***: -Các bạn có ngửi thấy... lúa non không. -Trong cái vỏ xanh kia... ngàn hoa cỏ.

quê, điều đó được gợi tả bằng nh câu văn nào ? ? Tác giả đã dùng cảm giác và t^2 để miêu tả cội nguồn của cốm, hãy nêu td của cách miêu tả này ? ?T.sao cốm gắn với tên làng Vòng ? (Làng Vòng là nơi nổi tiếng nghề cốm. Cốm Vòng dẻo thơm và ngon nhất). -Hình ảnh: -Cô hàng cốm xinh^2, áo quần gọn ghẽ với cái đòn gánh 2 đầu vút cong lên như chiếc thuyền rồng có ý nghĩa gì ? -Chi tiết: -Đến mùa cốm, các ng HN 36 phố phường vẫn thường ngóng trông cô hàng cốm. có ý nghĩa gì ? ? Qua đv trên, đã cho ta thấy được nh cảm xúc gì của tác giả ? -Gv: Nhà văn viết "Cốm là quà của lúa non". Nhưng qua đoạn 1 của thiên tuỳ bút, chúng ta hiểu rằng cốm là báu vật hoà quyện hương trời, sữa lúa và tài năng, tâm hồn ng nông dân VN-ng ngệ sĩ chân lấm, tay bùn VN. Nếu ai được đọc thêm bài "Cốm" của nhà văn Ng.Tuân viết 1973, sẽ cảm nhận rõ thêm q.trình vật vã, gian khổ của hạt lúa non để thành hạt cốm.	Nêu nội dung Lí giải Trả lời	-Dưới ánh nắng... trong sạch của trời. ->Miêu tả bằng cảm giác và T^2 – Vừa gợi hình, vừa gợi cảm. Thể hiện sự tinh tế trong cảm thụ cốm của tác giả. -Cô hàng cốm xinh^2, áo quần gọn ghẽ với cái đòn gánh 2 đầu vút cong lên như chiếc thuyền rồng. ->Cốm gắn liền với vẻ đẹp của ng làm ra cốm. -Đến mùa cốm, các ng HN 36 phố phường vẫn thường ngóng trông cô hàng cốm. ->Cốm trở thành nhu cầu thưởng thức của ng HN. =>Yêu quí, trân trọng cội nguồn trong sạch, đẹp đẽ, giàu sắc thái v.hoá DT của cốm. ***2-Cảm nghĩ về giá trị của cốm:***

Nhưng hẹn dịp khác, bây giờ chúng ta hãy trở về với Th. Lam. -Hs đọc Đ2. ? Đ2 nói về cảm nghĩ gì ? ? Đ2 được viết theo phương thức bình luận, lời bình luận thứ nhất:	Lắng nghe	-Cốm là thức quà riêng biệt của đ.nc, là thức dâng của nh cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. ->Cốm là quà tặng của đồng quê cho con ng, cốm là đ.sản của DT.
? Câu văn gợi cho em cách hiểu mới mẻ nào về cốm ? Vì sao ? (Vì nó kết tinh hương vị thanh khiết của đồng quê. Do đó cốm là quà quê nhưng là thức quà thiêng liêng). -Lời bình thứ 2:		-Hồng cốm tốt đôi... Một thứ thanh đạm, 1 thứ ngọt sắc, 2 vị nâng đỡ nhau để hp được lâu bền. ->Tác giả bình luận về v.đề dùng cốm để làm quà sêu tết.
? Tác giả bình luận về v.đề gì ?		=>Cốm góp phần làm cho nhân duyên của con ng thêm tốt đẹp – G.trị tinh thần, g.trị văn hoá.
? Sự hoà hợp tương xứng của hồng cốm được p.tích trên nh p.diện nào ? (Hoà hợp tương xứng về màu sắc và hương vị) ? Qua lời bình đó của tác giả, em hiểu thêm cốm còn có g.trị gì nữa ? ? Qua đó tác giả muốn truyền tới ng đọc tình cảm và thái độ gì trong ứng sử với thức quà DT là cốm ? (Trân trọng và giữ gìn cốm như 1 vẻ đẹp văn hoá DT). -Gv: Nếu ở Đ1, ngòi bút nhà văn vừa miêu tả, vừa biểu cảm thì đến Đ2 này vẫn vừa miêu tả, vừa biểu	Nêu cảm nhận	***3-Cảm nghĩ về sự thưởng thức***

cảm, nhưng bổ xung thêm yếu tố bình luận. Tuỳ bút là như thế, ngòi bút nhà văn vừa ngẫu hứng trôi theo cảm xúc nhưng vẫn lắng sâu nh suy luận, triết lí, thơ và văn xuôi hài hoà, mạch văn thông thoáng mà vẫn tập trung vào chủ đề. -Hs đọc Đ3 . ? Đv em vừa đọc nói về cảm nghĩ gì ? ? Đv bàn về việc thưởng thức cốm trên nh p.diện nào ? (ăn và mua cốm). ? Tác giả hd cách ăn cốm như thế nào ? Vì sao khi ăn cốm phải ăn chút ít, thong thả, ngẫm nghĩ ? ?Tác giả đã ngẫm nghĩ được nh gì khi thưởng thức cốm ? ?Tác giả đã thể hiện cách thưởng thức cốm bằng nh giác quan nào ? ? Cách cảm thụ đó có td gì ? ?Tác giả đã thuyết phục ng mua cốm bằng nh lí lẽ nào ? ? Nh lí lẽ đó cho thấy tác giả có thái độ như thế nào đối với thứ quà của lúa non ? -Gv: Tuy chưa được ăn cốm nhưng đọc văn Th.Lam, chúng ta như đang được thưởng thức thứ quà thanh khiết, thanh cao, quà của lúa non, quà của bàn tay LĐ và quà ng.ngữ TV rất tinh tế, tài hoa trong	Nêu suy nghĩ Suy nghĩ bản Thân ái, Trả lời	***cốm:*** -Ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. ->ăn như thế mới cảm hết được các thứ hương vị đồng quê kết tinh ở cốm. -Thấy thu lại cả trong hg vị ấy, cái mùi thơm của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ... trên hồ. -> Cảm thụ bằng khưu giác, xúc giác, thị giác. =>Khơi gợi cảm giác của ng đọc về cốm, thể hiện sự tinh tế sâu sắc của tác giả. -Cốm là lộc của trời, là cái khéo léo của ng, là sự cố sức tiềm tàng và sự nhẫn nại của thõn lúa. =>Xem cốm như 1 g.trị tinh thần th.liêng đáng được chúng ta trân trọng giữ gìn. ***4.Ý nghĩa văn bản*** : Bài văn là sự thế hiện thành công những cảm giác lắng đọng, tinh yế mà sâu sắc của Thạch Lam vè văn hóa và lối sống của người Hà Nội

thiên tuỳ bút. Văn Th.Lam chính là 1 loại cốm dịu dàng, thanh đậm của tâm hồn ng nghệ sĩ VN, nh giọt sữa tinh khiết của TV chúng ta. ? Bài văn có ư nghĩa ǵ? ***Hoạt động 4.*** *-Phương pháp: nêu vấn đề,thuyết trình.* *-Thời gian: 5 phút* ?Bài văn có g.trị gì về ND và NT ? -Hs đọc ghi nhớ. ***Hoạt động 5.*** *-Phương pháp: thảo luận.động não...* *-Thời gian: 10 phút.* -Qua bài văn, em hiểu thêm gì về tác giả Th.Lam ?(là người am hiểu về cốm) -Sưu tầm 1 số câu thơ, ca dao nói về cốm ? (thảo luận ,thi giữa các nhóm-đại diện nhóm trả lời)	Nêu suy nghĩ Trả lời Lắng nghe Nêu nội dung và nghệ thuật Đọc ghi nhớ	***III.Tựng kết :*** **1.Nghệ thuật :** - Lời văn trang trọng, tinh tế, đầy cảm xúc, giàu chất thơ. - Chọn lọc chi tiết gợi nhiều liên tưởng, kỉ niệm. - Sáng tạo trong lời vănn xen kể và tả chậm rãi, ngẫm nghĩ, mang nặng tính chất tâm ́tnh, nhắc nhở nhẹ nhàng. **2.Nội dung** **Ghi nhớ:* sgk (163). ***IV.Luyện tập:*** Đêm giăng chày đập vang thôn bản Phấn cốm bay bay phủ lá ngàn. (Tụ Hữu) Giã gạo thì ốm, giã cốm thì khoẻ. (Tục ngữ)

	Nêu suy nghĩ	

D. Hoạt động vận dụng thời gian: (2 phút)

? Bài văn có ư nghĩa ǵ?

?Bài văn có g.trị gì về ND và NT ?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(*1 phút)

-Đọc diễn cảm nhiều lần bài văn.

-Đọc tham khảo một số đoạn văn của tác giả Thạch Lam viết về Hà Nội.

-Học thuộc ghi nhớ, chọn học thuộc lòng 1 đv khoảng 5-6 dòng.

-Soạn bài: Sài Gòn tôi yêu.

-Chuổn bị: TRả bài TLV số 3,cho tiết học sau.

****

Ngày soạn:

Tiết 58-TRẢ BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 3

I-MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

-Hs tự đánh giá được tiến bộ của bản thân ở bài viết số 3 về văn biểu cảm thể hiện qua những ưu điểm , nhược điểm của bài viết.

-Biết bám sát yêu cầu đề ra, biết vận dụng các phương thức tự sự, miêu tả và biểu cảm phù hợp với yêu cầu của đề.

II-CHUẨN BỊ:

1. Giáo viờn: chấm,chữa bài.

2.Học sinh: ôn lư thuyết văn biểu cảm, viết dàn bài của bài viết số 3.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC:

1-ổn định tổ chức:ktss (1 phút)

2-Kiểm tra:(khụng) Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trnh.

- Thời gian: (1 phút)

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Nội dung kiến thức
****Hoạt động 2.*** *-Phương pháp: nêu vấn đề,thuyết trnh.* *-Thời gian: 25 phút.* ? Nêu các bước làm 1 bài văn biểu cảm? ?Tìm hiểu đề là tìm hiểu những gì ? -Đề văn trên thuộc thể loại nào ? -Đối tượng cần biểu cảm là gì ? -Trong số nh ng thân của em, em có tình cảm với ng nào nhất ? -Em sẽ biểu hiện tình cảm với ng đó bằng cách nào ? -Em sẽ chọn những đ.điểm nào của ng đó để biểu cảm, vì sao em lại chọn nh đ.điểm ấy ? -Để diễn đạt được nh tình cảm của em về người thân, em sẽ sd nh phương thức biểu đạt nào, phương thức nào là chính ? ? Bài viết của em có những yếu tố trên không ?	Nêu các bước Trả lời	***I-Nhận xét và đánh giá chung:*** *Đề bài: biểu cảm về người thân. **B1.Tìm hiểu đề và tìm ý:** -Thể loại: biểu cảm. -Đối tượng: người thân. *Những đ.điểm của người thân: -Miêu tả đôi bàn tay thô ráp, sần sùi, có nhiều vết chai, vì phải làm nhiều công việc nặng nhọc để nuôi sống gia đình. -Miêu tả những nếp nhăn trên khuôn mặt của mẹ vì phải lo toan gánh vác gia đình. -Tự sự : Kể về sự hi sinh thầm lặng của mẹ cho gia đình mà không hề kêu ca, phàn nàn. -Biểu cảm: thương cảm xót xa cho nỗi

		vất vả, nhọc nhằn của mẹ.
-Bước thứ 2 của bài TLV là gì ? Dựa vào đâu để lập dàn ý ? -Phần MB và KB cần nêu gì ? Phần TB cần nêu gì ? -Bài viết của em đã có đủ 3 phần MB-TB- KB chưa ?	Trả lời	**B2.Lập dàn ý:** a.MB: -G.thiệu ng thân và nêu c.nghĩ chung k.quát về ng thân. b.TB: -Miêu tả 1 vài đ.điểm có sức gợi cảm về người thân: ánh mắt, miệng cười... -Kể 1 vài kỉ niệm gắn bó với người thân. -Tình cảm của người viết đối với người thân qua những cử chỉ, việc làm của người thân c.KB: -Tình cảm của em đối với ng thân, lời hứa với ng thân.
? Bước thứ 3 là gì ? Dựa vào đâu để viết thành bài văn ? ? Sau khi viết xong bài văn, em sẽ làm gì ? Em có thực hiện bước này không ?	Lí giải	**B3.Viết thành bài văn:** **B4.Đọc và sửa chữa bài viết:** ***1-Ưu điểm:*** -Về nd: Nhìn chung các em đã nắm được cách viết 1 bài văn biểu cảm, đã xđ được đúng kiểu bài, đúng đối tượng; trong bài viết đã biết kết hợp kể và tả để biểu cảm; bố cục rõ ràng và giữa các phần đã có sự liên kết với nhau(vd:Dịu,Linh,Hường,Phượng). -Về hình thức: Trình bày tương đối rõ ràng, sạch sẽ, câu văn lưu loát, không mắc lỗi về ngữ pháp, c.tả, về cách dùng từ. ***2-Nhược điểm:*** -Về nd: Còn 1 số em chưa đọc kĩ đề bài nên còn nhầm lẫn giữa biểu cảm với
-Gv chỉ ra những điểm mạnh của hs về nội dung và hình thức để các em phát huy trong các bài viết sau.		

-Gv chỉ ra những điểm yếu của hs để các em sửa chữa và rút kinh nghiệm cho bài viết số 3.	Lắng nghe	miêu tả, với tự sự: Bài viết còn nặng về tả các đ.điểm của người thân mà chưa chú trọng tới yếu tố biểu cảm qua 1 vài đ.điểm nổi bật của ng thân. Bài viết còn lan man chưa có sự chọn lọc các chi tiết tiêu biểu để bộc lộ cảm xúc(VD: Phi,Thịnh,Quõn,Tùng...) -Về hình thức: Một số bài trình bày còn bẩn, chữ viết xấu, cẩu thả, còn mắc nh lỗi c.tả; diễn đạt chưa lưu loát, câu văn còn sai ngữ pháp, dùng từ chưa chính xác(Hoàng,Hiếu,Ngọc Duy...)
-GV đọc bài khá và bài yếu-kém -Gv công bố kết quả cho hs		***3-Đọc 2 bài khá và 2 bài kém*** ***4-Kết quả:*** -Điểm 1-2: 0 - Điểm 5-6:18 -Điểm 3-4:10 -Điểm 7-8:4 -Điểm: 9-10: 0
****Hoạt động 3.*** *-Phương pháp: thuyết trình.* *-Thời gian:15 phút.* -Gv trả bài cho hs tự xem và trao đổi cho nhau để nhận xét. -Hs chữa bài của mình vào bên lề hoặc phía dưới bài làm. -Gv chép câu văn lên bảng. -Hs đọc câu văn và chỉ ra chỗ mắc lỗi, rồi nêu cách sửa chữa.		***II_Trả bài và chữa bài:*** ***1-Chữa lỗi về dùng từ:*** -Tụi bị điểm kém tưởng mẹ sẽ **chửi (mắng).** -Tôi thấy mẹ **đối xử(quan tâm)** tới tôi**.** -Ở nhà em **họ** là người mà em yêu quí. -Chúng em mang quà **cho** (biếu)ông bà...
-Gv chữa cho hs 1 số lỗi về cách dùng từ và lỗi về c.tả.	Quan sát bài	***2-Chữa lỗi về c.tả:*** -Nụng mi(lụng mi) -Lết la(nết na);lứt lẻ (nứt nẻ) -**Phẳng** phất một **lỗi** buồn...

D. Hoạt động vận dụng thời gian: *(* 2 phút)

? Nêu các bước làm 1 bài văn biểu cảm?

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: (1 phút*)*

-Tiếp tục ôn lại những kiến thức về văn biểu cảm, chuẩn bị kiểm tra học kì I.

-Xem lại bài viết của mình , tự sửa chữa cho hoàn chỉnh.

-Chuẩn bị : chơi chữ ,cho tiết học sau.

****

Ngày soạn: 30/11/2011.

Tiết 59 -Chơi chữ

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức :

- Khái niệm chơi chữ.

-Các lối chơi chữ.

- Tác dụng của phép chơi chữ.

2.Kĩ năng :

- Nhận biết phép chơi chữ.

-Chỉ rơ cách nói chơi chữ trong văn bản.

3. Thái độ: Tự tin khi sử dụng lối chơi chữ trong viết văn và cuộc sống

4. Năng lực:

(1) Năng lực chung: Hợp tác; Tự quản lí; Giao tiếp; Đọc hiểu văn bản; Giải quyết vấn đề; Thu thập và xử lí thông tin.

(2) Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Sử dụng bản đồ; Sử dụng tranh ảnh, videoclip…

II-CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên:

-soạn bài,đọc TLTK...

-Đồ dùng: Bảng phụ chép ví dụ.

-Những điều cần lưu ý: Làm cho hs phân biệt dc td tích cực và td tiêu cực của chơi chữ. Chơi chữ phải phù hợp với h.cảnh g.tiếp, tránh chơi chữ với dụng ý xấu, đùa giỡn 1 cách vô ý thức, thiếu văn hoá.

2.Học sinh: chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1-ổn định tổ chức: ktss (1 phút)

2-Kiểm tra : (5 phút)

Lồng ghép trong bài mới.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

ở dân tộc nào, ngôn ngữ nào cũng có h.tượng chơi chữ. Tuy nhiên ở mỗi ngôn ngữ khác nhau, h.tượng chơi chữ được b.hiện 1 cách khác nhau. Bài hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu về h.tượng này.

Hoạt động của thầy-trò	HĐ HS	Nội dung kiến thức	Năng lực
****Hoạt động 2.*** *-Phương pháp: qui nạp,động não.* *-Thời gian: 10 phút* -Hs đọc vd (Bảng phụ). ?Trong bài ca dao có mấy từ lợi?(3 từ). ?Em hãy giải thích nghĩa của từ lợi ở dòng thơ thứ 2 ? ?Từ lợi ở dòng thơ thứ 4 có nghĩa là gì? -Hai từ lợi này có gì giống và khác nhau ? Chúng là từ đồng âm hay là từ đồng nghĩa ? ?Khi đọc đến câu 3 thì em hiểu lời của thầy bói như thế nào ? Và khi đọc đến câu 4, em có hiểu như thế nữa không ? Vì sao? -Gv: ở đây bà già hỏi chuyện lợi lộc, thầy bói chiều theo ý bà mà trả lời	Đọc Giải thích Trả lời	***I-Thế nào là chơi chữ:*** *Ví dụ 1: sgk (163). -Lợi1: ích lợi, lợi lộc. -Lợi 2,3: phần thịt bao quanh răng. ->Giống nhau về âm thanh, nhưng nghĩa lại khác xa nhau – Từ đồng âm.	NL tư duy, phân tích

bằng cách cố ý dùng từ lợi nhưng theo 1 nghĩa khác, không liên quan gì với từ lợi trước. Hai từ đồng âm này đã tạo nên chất hài hước cho bài ca dao. Tiếng cười bật ra sau khi hiểu được hàm ý của tác giả dân gian: Bà đã già rồi, lấy chồng làm gì nữa. -Hs đọc ví dụ 2 – Chú ý từ ***co mau.*** ?Em hãy giải nghĩa câu đố trên ? ? ở 2 vd trên có sd b.p tu từ chơi chữ, vậy em hiểu thế nào là chơi chữ ? ****Hoạt động 3:*** *-Phương pháp: qui nạp,động não.* *-Thời gian: 10 phút.* -Hs đọc ví dụ (Bảng phụ). ?Từ "***ranh tướng***" ở VD1 gần âm với từ nào ? ?ở VD2, các tiếng trong 2 câu thơ của Tú Mỡ có phần nào giống nhau ? ?Cá đối-cối đá, mèo cái-mái kèo, ở VD3 có mlh gì về mặt âm thanh ? ?Từ "sầu riêng" ở VD4 nên hiểu là gì ? ?Ngoài nghĩa đó ra còn nghĩa nào khác? ?Ta thg gặp nh lối chơi chữ nào ? -Chơi chữ thg được sd ở đâu ? ****Hoạt động 4.*** *-Phương pháp: thảo luận ,động não.* *-Thời gian: 15 phút.*	Đọc Nêu ý kiến Lí giải Nêu suy nghĩ Trả lời	*Ví dụ 2: Trên trời rớt xuống co mau là gì ? (Câu đố) -Co mau: mo cau ->nói lái. **Ghi nhớ 1: sgk (164).* ***II-Các lối chơi chữ:*** *Ví dụ: (1) Ranh tướng: danh tướng->gần âm. (2) Giống nhau ở phụ âm m->điệp âm. (3) Cá đối-cối đá, mèo cái-mái kèo ->nói lái (4) Sầu riêng: -Là loại cây ăn quả ở Nam Bộ, quả có gai trông như mít. -Chỉ tr.thái tình cảm buồn, trái với vui chung.	Nl tư duy, giao tiếp tiếng Việt

?Đọc bài thơ của Lê Quí Đôn và cho biết tác giả đã dùng nh từ ngữ nào để chơi chữ ?(Hs thảo luận mhóm,làm bài =>đại diện nhóm trnh bày kết quả-nhóm khác nhận xét,gv nhận xét,bổ sung -> cho điểm cả nhóm). ?Mỗi câu sau đây có nh tiếng nào chỉ các sự vật gần gũi nhau ? Cách nói này có phải là chơi chữ không ? -Sưu tầm 1 số cách chơi chữ trong sách báo ?	Trả lời Luyện tập	->từ đồng âm, từ trái nghĩa. **Ghi nhớ 2: sgk (165).* ***III-Luyện tập:*** ***1-Bài 1 (165):*** -Bài thơ dùng từ đồng nghĩa: Rắn (loài rắn) – Rắn (cứng đầu, khó bảo). -Liu điu (rắn nc), rắn (rắn thường), hổ lửa (rắn có nọc độc), mai gầm (cạp nong, rắn độc), ráo (rắn ráo, rất hung dữ và có nọc độc), lằn (rắn thằn lằn) trâu (rắn hổ trâu), hổ mang (rắn độc). ***2-Bài 2 (165):*** Các tiếng chỉ các sự vật gần gũi nhau: -Thịt, mỡ ; dò,nem, chả: Thuộc nhóm thức ăn liên quan đến chất liệu thịt. ->chơi chữ dùng từ gần nghĩa, từ đồng âm. -Nứa, tre, trúc, hóp: Thuộc nhóm từ chỉ cây cối, thuộc họ tre. -> từ đồng âm, từ gần nghĩa. =>Tạo sự liên tưởng ngữ nghĩa lí thú. ***3-Bài 3 (166):*** ***Trăng*** bao nhiêu tuổi ***trăng già*** ***Núi*** bao nhiêu tuổi gọi là ***núi non***.	Nl thực hành, tư duy

4.Củng cố: (2 phút)

5-Hướng dẫn học bài: (1 phút)

-Sưu tầm các câu ca dao có sử dụng lối chơi chữ và phân tích giá trị của chúng

-Học thuộc ghi nhớ, làm bài 4 (166).

-Đọc bài: Chuẩn mực sử dụng từ.

****

Ngày soạn:

Tiết 60-LÀM THƠ LỤC BÁT

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức: -Biết nhận diện, phân tích vần , luật bằng trắc, nhịp thơ lục bát.

- Tập viết được những câu, đoạn, bài thơ lục bát ngắn đúng luật, có cảm xúc**.**

- Sơ giản về vần , nhịp, luật bằng trắc của thơ lục bát

2.Kĩ năng :

- Nhận diện , phân tích tập viết thơ lục bát.

3. Thái độ: Yêu thích làm thơ lục bát

II-CHUẨN BỊ:

1. Giáoviên:

- chuẩn bị bài theo yêu cầu sgk.

-Đồ dùng: bảng phụ chép bài ca dao Anh đi anh nhớ quê nhà.

2.Học sinh: học bài ,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1-ổn định tổ chức: ktss(1 phút***)***

2-Kiểm tra : (5 phút)

?Nêu hiểu biết của em về thể thơ lục bát (số tiếng, số câu, vần) ?

3.-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Thơ lục bát là thể thơ rất thông dụng trong đời sống người VN. Song trong thực tế, có nhiều em vẫn chưa nắm được thể thơ này. Điều đó ảnh hưởng đến năng lực cảm thụ thơ lục bát, cũng như s.tác thơ lục bát. Vì vậy tập làm thơ thơ lục bát là 1 y.c rất cần thiết đối với hs chúng ta. Bài hôm nay sẽ giúp chúng ta biết cách làm thơ lục bát.

Hoạt động của GV	HĐ của	Nội dung kiến thức	Năng lực

	HS		
Hoạt động 2. *-Phương pháp: nêu vấn đề,vấn đáp.* *-Thời gian: (15 phút)* -Hs đọc bài ca dao (Bảng phụ). ?Cặp câu thơ lục bát mỗi dòng có mấy tiếng ? Vì sao lại gọi là lục bát ? ?Kẻ sơ đồ và điền các kí hiệu: B, T, V ứng với mỗi tiếng của bài ca dao trên vào các ô ? -Gv: Các tiếng có thanh huyền, ngang gọi là tiếng bằng (B); các tiếng có thanh sắc, hỏi, ngã, nặng là tiếng trắc (T); Vần (V). ?Nhận xét tương quan thanh điệu giữa tiếng thứ 6 và tiếng thứ 8 trong câu 8 ? ?Nhận xét về luật thơ lục bát (số câu, số tiếng trong mỗi câu, số vần, v.trí vần, sự thay đổi các tiếng B, T, bổng, trầm và cách ngắt nhịp trong câu) ? ?S^2 luật B-T trong bài ca dao Con cò mà đi ăn đêm với luật thơ lục bát ? (Đây là trong hợp ngoại lệ: tiếng thứ 2 là thanh T thì tiếng thứ 4 đổi thành thanh B. ?Em hãy đọc 1 bài ca dao được s.tác theo thể thơ lục bát và nhận xét thể thơ lục bát trong bài ca dao đó ? ?Qua tìm hiểu về thể thơ lục bát, em	Đọc Trả lời Nhận xét So sánh	***I-Luật thơ lục bát:*** *Bài ca dao: Anh đi anh nhớ quê nhà. a-Cặp câu thơ lục bát: gồm 1 câu 6 và 1 câu 8. Vì thế gọi là lục bát. b-Điền các kí hiệu B, T, V: Anh đi anh nhớ quê nhà B B B T B BV Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương T B B T T BV B BV Nhớ ai dãi nắng dầm sương T B T T B BV Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao. T B T T B BV B B c-Tương quan thanh điệu tiếng thứ 6 và 8 trong câu 8: Nếu tiếng 6 có thanh huyền thì tiếng 8 có thanh ngang và ngược lại. d-Luật thơ lục bát: -Số câu: không g.hạn. -Số tiếng trong mỗi câu: câu đầu 6 tiếng, câu sau 8 tiếng. -Vần: tiếng 6 câu lục vần với tiếng 6 câu bát và tiếng 8 câu bát lại vần với tiếng 6 câu lục sau và cứ như thế tiếp tục cho đến hết.	Nl tư duy, phân tích

rút ra kết luận gì ? ***Hoạt động 3*** *-Phương pháp: thảo luận nhóm.* *-Thời gian: 20 phút* -Chia nhóm, mỗi nhóm làm 1 câu. -Làm thơ lục bát theo mô hình ca dao. Điền nối tiếp cho thành bài và đúng luật ? ?Cho biết vì sao em điền các từ đó (về ý và về vần) ? -Hs đọc các câu lục bát. -Các câu lục bát em vừa đọc sai ở đâu ? Hãy sửa lại cho đúng luật ? -Đại diện nhóm lên trình bày - nhận xét chéo -Gv kết luận và cho điểm theo nhóm.	Trả lời Lí giải Nêu ý kiến	-Luật B-T: tiếng thứ 2 thg có thanh B và tiếng thứ 4 thg là thanh T, các tiếng 1,2,5,7 không bắt buộc theo luật B-T. -Cách ngắt nhịp: thg là nhịp chẵn có khi nhịp lẻ: +Câu lục: 2/2/2 – 3/3. +Câu bát: 2/2/2/2-4/4-3/5. *Ghi nhớ: sgk (156). ***II-Luyện tập:*** ***1-Bài 1 (157):*** -Em ơi đi học trường xa Cố học cho giỏi như là mẹ mong. -Anh ơi phấn đấu cho bền Mỗi năm mỗi lớp mới nên con người. -Ngoài vườn ríu rít tiếng chim Trong nhà to nhỏ tiếng em đọc bài. ->Các từ đã điền vào, đảm bảo về mặt ý và mặt vần. ***2-Bài 2 (157):*** Các câu lục bát này sai vần: -Vườn em cây quí đủ loài Có cam, có quýt, có bòng, có na.->xoài -Thiếu nhi là tuổi học hành Chg em ph.đấu tiến lên hg đầu.->nhanh (trở thành đoàn viên)	Nl thực hành

4-Củng cố: 2 phút

-Hs đọc bài đọc thêm (sgk-157-158).

-Gv: Muốn làm thơ lục bát cho hay, vượt qua trình độ vè thì câu thơ phải có hình ảnh và có hồn.

5-Hướng dẫn học bài: 1 phút

-Phõn tích thi luật một bài ca dao

-Tập viết bài thơ lục bát ngắn theo đề tài tự chọn.

-soạn bài: chuẩn mực sử dụng từ,cho tiết học sau.

****

Ngày soạn:

Tiết 61-Tiếng Việt: CHUẨN MỰC SỬ DỤNG TỪ

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

-Hiểu các yêu cầu của việc sử dụng từ đúng chuẩn mực.

-Có ý thức dùng từ đúng chuẩn mực.

- Các yêu cầu của sử dụng từ đúng chuẩn mực.

2.Kĩ năng :

- Sử dụng từ đúng chuẩn mực.

-Nhận biết được các từ được sử dụng, vi phạm các chuẩn mực sử dụng từ.

3. Thái độ: có ý thức sử dụng từ một cách chuẩn mực.

II-CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên:

-Soạn bài,đọc TLTK.

-Đồ dùng: Bảng phụ chép ví dụ.

- Lưu ý hs: Đây là bài học mang t.chất thực hành cao nên trong khi giảng dạy, gv cần cố gắng liên hệ với thực tế sd ng. ngữ của hs thì hs mới thấm thía và bài học mới trở nên sinh động.

2.Học sinh: học bài,chuẩn bị bài theo y/c sgk.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1-ổn định tổ chức:ktss (1 phút)

2-Kiểm tra: (5 phút)

? Giải nghĩa và PT lối chơi chữ ở 2 câu đố sau:

-Có con mà chẳng có cha
Có lưỡi, không miệng, đó là vật chi ?
-Hoa nào không có lẳng lơ
Mà người gọi bướm ỡm ờ lắm thay.
(Là hoa gì ?)

(Con dao: chơi chữ đồng âm, Hoa bướm: chơi chữ đồng âm).

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Khi nói viết chúng ta cần sd từ đúng chuẩn mực. Bài học hôm nay sẽ giúp các em nắm được nh y.cầu trong việc sd từ, đồng thời giúp các em có khả năng phát hiện lỗi dùng từ của mình và của bạn, để có cách dùng từ cho chuẩn mực, tránh nh sai sót.

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Nội dung kiến thức	Năng lực
**Hoạt động 2.* *-Phương pháp: vấn đáp,động não.* *-Thời gian: 7 phút* -Hs đọc ví dụ, chú ý các từ in đậm. ?Những từ in đậm: dùi, tập tẹ, khoảng khắc, dùng đã đúng chỗ chưa, có phù hợp với nh từ ngữ xung quanh không ? Vì sao ? (Vì: Dùi là đồ dùng để tạo lỗ thủng, với nghĩa	Đọc VD	***I-Sử dụng từ đúng âm, đúng chính tả:*** **Ví dụ: sgk (166).* -dùi -> vùi -tập tẹ -> bập bẹ -khoảng khắc -> khoảnh khắc	***NL tư duy, phân tích***

ấy thì từ dùi không thể kết hợp với các từ trong câu văn đã cho. Từ tập tẹ và từ khoảng khắc cg như vậy). ?Những từ này dùng sai ở chỗ nào ? Cần phải sửa lại như thế nào cho đúng . ?Việc viết sai âm, sai c.tả này là do nh ng.nhân nào ? ?Nếu dùng sai c.tả thì sẽ dẫn đến tình trạng gì ? (ng đọc, ng nghe sẽ không hiểu được ý của ng viết). -Qua 3 vd trên, em rút ra bài học gì về việc dùng từ khi nói, viết ? **Hoạt động 3.* *-Phương pháp: nêu vấn đề,thuyết trình,động não.* *-Thời gian: 7 phút.* -Hs đọc vd, chú ý các từ in đậm. ?Các từ in đậm: sáng sủa, cao cả, biết được dùng ở trong các ngữ cảnh trên đã đúng chưa, có phù hợp không ? Vì sao? (Vì: sáng sủa có 4 nghĩa: 1 có nh a.s TN chiếu vào, gây cảm giác thích thú; 2.có nh nét lộ vẻ th.minh; 3.cách diễn đạt rõ ràng, mạch lạc; 4.tốt đẹp, có nh tr.vọng. ở câu 1 có lẽ ng viết dùng sáng sủa với nghĩa thứ 4, tuy nhiên dùng như vậy là không phù hợp với ý định th.báo, tức là dùng chưa đúng nghĩa). ?Em hãy tìm nh từ gần nghĩa với từ sáng sủa để thay thế nó ? (tươi đẹp). ?Cao cả là cao quí đến mức không còn có thể hơn. Dùng từ cao cả ở câu 2 đã phù hợp chưa với đ^2 của	Trả lời Trả lời Trả lời	(->Là nh từ dùng sai âm, sai c.tả. Là do ảnh hưởng của việc phát âm tiếng đ.phg hoặc không nhớ hình thức chữ viết của từ, hoặc liên tưởng không đúng. =>Khi nói, viết phải dùng đúng âm, đúng c.tả. ***II-Sử dụng từ đúng nghĩa:*** **Ví dụ: sgk (166).* ->Dùng từ không đúng nghĩa là do không nắm được nghĩa của từ hoặc không phân biệt được các từ đồng nghĩa.	***Nl tư duy, phân tích***

câu tục ngữ chưa ? Từ nào có thể thay thế cho từ này ? (quí báu, sâu sắc). -Gv: Lương tâm là yếu tố nội tâm giúp con ng có thể tự đánh giá hành vi của mình về mặt đ.đức; biết là nhận rõ được ng, sự vật hay 1 điều gì đó hoặc có k.năng làm được việc gì đó. ?Vậy có thể nói biết lương tâm được không ? Có thể nói có lương tâm hay vô lương tâm được không ? ?Những từ: sáng sủa, cao cả, biết ở trên được dùng đúng nghĩa hay sai nghĩa ? Vì sao ? ?Từ 3 vd trên, em rút ra bài học gì cho việc dùng từ ? *Hoạt động 4. -Phương pháp: nêu vấn đề,động não. -Thời gian: 7 phút -Hs đọc ví dụ (bảng phụ). ?Những từ in đậm trong nh câu trên dùng sai như thế nào? Vì sao lại dùng sai như vậy ? (Dùng sai về t.chất NP của từ – Là do không nắm được đ^2 NP của từ) ?Hãy tìm cách chữa lại cho đúng ? ?Khi nói, viết cần phải dùng từ như thế nào ? ***Hoạt động 5.*** *-Phương pháp: nêu vấn đề,động não.*	Lắng nghe Trả lời Lí giải	=>Dùng từ là phải dùng đúng nghĩa. ***III-Sử dụng từ đúng tính chất ngữ pháp của từ:*** **Ví dụ: sgk.* -Hào quang -> hào nhoáng. - Thêm từ sự vào đầu câu; hoặc: Chị ăn mặc thật giản dị. -Thảm hại -> thảm bại -Giả tạo phồn vinh -> phồn vinh giả tạo =>Việc dùng từ phải đúng t.chất NP. ***IV-Sử dụng từ đúng sắc thái biểu cảm, hợp phong cách:*** *Ví dụ: sgk -Lãnh đạo -> cầm đầu -Chú hổ -> nó =>Việc dùng từ phải đúng sắc thái biểu cảm, hợp với tình huống giao tiếp. ***V-Không lạm dụng từ địa phương, từ HV:*** => Không lạm dụng từ đ.phg,	***Nl tư duy, phân tích***

-Thời gian: 7 phút -Hs đọc ví dụ, chú ý các từ in đậm. -Các từ in đậm trong các câu trên sai như thế nào? (dùng sai sắc thái biểu cảm, không hợp với phong cách) ? Hãy tìm các từ thích hợp thay cho các từ đó ? ?Qua việc dùng từ trên, em rút ra bài học gì ? ***Hoạt động 6.*** *-Phương pháp: nêu vấn đề,động não.* *-Thời gian:7 phút* -Gv đưa ra tình huống: Một ng dân Nghệ An ra HN thăm bà con, bị lạc đg, muốn hỏi đg, ng đó hỏi: Cháu ơi, đg ni là đg đi mô ? Cậu bé được hỏi trả lời: Cháu không hiểu bác muốn hỏi gì ? ?T.sao cậu bé lại không hiểu câu hỏi trên ? (Vì câu hỏi có dùng nh từ đ.phg). -ở bài từ HV (bài 6) chúng ta đã rút ra được bài học: Khi nói, viết không nên lạm dụng từ HV. Vì sao ? (vì lạm dụng từ HV sẽ làm cho lời ăn tiếng nói thiếu tự nhiên, thiếu trong sáng, không phù hợp với h.cảnh g.tiếp) ?Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì ? ?Khi sd từ chúng ta cần chú ý gì ? -Học sinh đọc sgk/167.	Trả lời Đọc VD và nhận xét	từ HV. **Ghi nhớ: sgk (167).*	

4.-Củng cố: (2 phút)

-Gv hệ thống lại k.thức toàn bài.

5-Hướng dẫn học bài: (1 phút)

-Viớt một đoạn văn ngắn trong đó sử dụng chính xác 3 từ cụ thể.

-Học thuộc ghi nhớ, đọc bài: luyện tập sử dụng từ.

-Soạn: Ôn tập văn biểu cảm,cho tiết học sau.

****

Ngày soạn:

Tiết 62-Tập làm văn: ÔN TẬP VĂN BIỂU CẢM

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức :

- Văn tự sự, miêu tả và các yếu tố tự sự, miêu tả trong văn biểu cảm
- Cách lập ư và lập dàn bài cho 1 đề văn biểu cảm
- Cách diễn đạt trong một bài văn biểu cảm

2.Kĩ năng :

- Nhận biết, phân tích đặc điểm của văn bản biểu cảm
- Tạo lập văn bản biểu cảm

3. Thái độ: có tình yêu cho văn biểu cảm

II-CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: - soạn bài,đọc TLTK.

-Đồ dùng: Bảng phụ chép đv.

2.Học sinh: học và chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC:

1-ổn định tổ chức:ktss (1 phút)

2-Kiểm tra :(15 phút*)*

Đề bài:

?Thế nào là văn biểu cảm ?Nờu các bước khi làm một bài văn biểu cảm? (-Là văn bản viết ra nhằm biểu đạt tình cảm, cảm xúc, sự đánh giá của con ng đối với Tgiới xq và khêu gợi lòng đồng cảm nơi ng đọc.-Có 4 bước làm bài: Ťm hiểu đề và ťm ư; lập dàn ư; viết bài;kiểm tra và sửa chữa).

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Các em đã học 1 số văn bản biểu cảm và làm 2 bài TLV về văn biểu cảm. Như vậy các em đã có 1 số hiểu biết nhất định về văn biểu cảm và cg đã được rèn luyện k.năng về cách làm kiểu văn này. Bài ôn tập hôm nay sẽ giúp các em củng cố, h.thống hoá lại 1 số v.đề q.trọng về văn biểu cảm.

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Nội dung kiến thức	Năng lực
**Hoạt động 2.* *-Phương pháp: nêu vấn đề,động não.* *-Thời gian: 5 phút* -Hs đọc lại các đv, b.văn về Hoa hải đg (bài 5), về Hoa học trò (bài 6) và cho biết các văn bản biểu cảmđó đã dùng yếu tố miêu tả để làm gì ? (Bài Hoa hải đg, tác giả miêu tả chỉ nhằm đưa ra lời bình luận về loại hoa thấy ở khắp mọi nơi. Trong đó tác giả dùng phép s[2]: "cánh hoa khum[2] như muốn phong lại cái nụ cười má lúm đồng tiền" và nhớ lại 1 KN lần đầu từ Nam ra Bắc đến thăm đền Hùng ngắm hoa hải đg ở núi Ngũ Lĩnh. Bài Hoa học trò cg được tác giả miêu tả cây hoa phượng vì ý nghĩa của nó gắn liền với hs, với trong lớp. Tác giả mượn hình ảnh hoa phg nở, hoa phg rơi để nói đến cái mùa hè thiếu vắng và chia phôi qua cảm xúc của mình.Tác giả đã dùng hình thức lặp lại và nh.hoá để đ.tả cái buồn trống vắng nơi sân trường "Hoa phg rơi[2]... Hoa phg múa. Hoa phg khóc. Hoa phg mơ, hoa phg nhớ." -Gv: Bài Hoa hải đg là văn miêu tả,	HS đọc Trả lời	***I-Sự khác nhau giữa văn miêu tả và văn biểu cảm:*** -Văn miêu tả nhằm tái hiện lại đ.tượng (ng. vật, cảnh) sao cho ng ta cảm nhận được nó. Còn văn biểu cảm, miêu tả đ.tượng nhằm mượn nh đ.điểm, p.chất của nó mà nói lên suy nghĩ, cảm xúc của mình. Do đ[2] này mà văn biểu cảm thg sd b.p tu từ s[2], ẩn dụ, nhân hoá. ***II-Sự khác nhau giữa văn tự sự và văn biểu cảm***	Nl tư duy, phân tích

còn bài Hoa học trò là văn biểu cảm. ?Qua 2 bài văn trên, em hãy cho biết văn miêu tả và văn biểu cảm khác nhau ở chỗ nào ? **Hoạt động 3.* *-Phương pháp: nêu vấn đề,động não.* *-Thời gian: 5 phút.* -Hs đọc bài Kẹo mầm (bài 11) và cho biết các yếu tố tự sự trong bài nhằm mục đích gì ? (Bài Kẹo mầm có đoạn tự sự nhớ lại mẹ và chị gỡ tóc, rồi vo tóc dắt lên đòn tay nhà để tác giả lấy đổi kẹo mầm và đến nay mỗi khi có lời dao: "Ai tóc rối đổi kẹo mầm" thì tác giả lại khắc khoải nhớ đến mẹ đã chết và chị đã đi lấy chồng). -Hãy cho biết văn biểu cảm khác văn tự sự ở điểm nào ? **Hoạt động 4.* *-Phương pháp: nêu vấn đề,động não.* *-Thời gian: 5 phút.* -Tự sự và miêu tả trong văn biểu cảm đóng vai trò gì ? Chúng thực hiện n.vụ biểu cảm như thế nào ? Nêu vd? (Vd bài Kẹo mầm: Tình cảm nhớ mẹ và chị từ tóc rối, kẹo mầm). **Hoạt động 5.* *-Phương pháp: nêu vấn đề,động não.* *-Thời gian: 5 phút.* ?Em hãy nêu các bước làm 1 bài văn biểu cảm ? ?Tìm hiểu đề là tìm hiểu nh gì ?	Nêu suy nghĩ Đọc Nêu nhận xét	-Văn tự sự nhằm kể lại 1 câu chuyện (1 sự việc) có đầu, có đuôi, có ng.nhân, d.biến, k.quả. Còn văn biểu cảm, tự sự chỉ làm nền để nói lên cảm xúc. Do đó tự sự trong văn biểu cảm thường nhớ lại nh sự việc trong quá khứ, nh sự việc để lại ấn tượng sâu đậm, chứ không cần đi sâu vào ng,nhân, k.quả. ***III-Vai trò và n.vụ của tự sự và miêu tả trong văn biểu cảm:*** -Tự sự và miêu tả trong văn biểu cảm đóng vai trò làm giá đỡ cho tác giả bộc lộ tình cảm, cảm xúc. Thiếu tự sự, miêu tả thì tình cảm mơ hồ, không cụ thể, bởi vì tình cảm, cảm xúc của con ng nảy sinh từ sự việc, cảnh vật cụ thể. ***IV-Tìm ý và lập dàn bài cho đề văn: Cảm nghĩ về mùa xuân.*** a-Mb: 1 năm có 4 mùa, theo em mùa xuân là mùa đẹp nhất. b-TB: *ý nghĩa của m.xuân đối với con ng: -M.xuân mang lại sức sông mới -M.xuân đánh dấu bước đi của đ.nc, con ng.	Nl tư duy, phân tích

(Đ.tượng biểu cảm: M.xuân và tình cảm cần biểu hiện: cảm xúc của m đối với m.xuân). ?Em hãy nêu dàn ý của bài văn biểu cảm ? (MB: G.thiệu đ.tượng biểu cảm; TB: miêu tả 1 vài đ^2 tiêu biểu của đ.tượng để biểu cảm; KB: K.đ lại c,xúc của m về đ.tượng đó). **Hoạt động6.* *-Phương pháp: nêu vấn đề,động não.* *-Thời gian: 5 phút.* ?Bài văn biểu cảm thg sd n bp tu từ nào ? ?Ng ta nói ng^2 văn biểu cảm gần với thơ, em có đồng ý không ? Vì sao ?	Nhận xét Trả lời	*Cảm nghĩ của em về m.xuân: -Mùa đơm hoa kết trái -Mùa sinh sôi vạn vật. -Mùa thêm 1 tuổi đời. c-KB: K.định lại c.nghĩ của em về m.xuân. ***V-Bài văn biểu cảm thường sd các b.p tu từ:*** -s^2, ẩn dụ, nhân hoá, điệp ngữ. -Ngôn ngữ văn biểu cảm gần với thơ. Vì nó có mục đích biểu cảm như thơ.Trong cách biểu cảm trực tiếp, ng viết sd ngôi thứ nhất (tôi, em, chúng em), tr.tiếp bộc lộ cảm xúc của m bằng lời than, lời nhắn, lời hô... Trong cách biểu cảm g.tiếp, tình cảm ẩn trong các hình ảnh.	Nl tư duy, phân tích

4-Củng cố: (2 phút)

?Thế nào là văn biểu cảm ?Em hãy nêu các bước làm 1 bài văn biểu cảm ?

5-Hướng dẫn học bài:(1 phút)

-Tìm ư và sắp sếp ư để làm một bài văn theo một đề bài văn biểu cảm

-Viết thành bài văn hoàn chỉnh đề bài cảm nghĩ về mùa xuân.

-Ôn tập văn biểu cảm, chuẩn bị k.tra học kì I.

-Soạn: Mùa xuân của tôi,cho tiết học sau.

****

Ngày soạn:

Tiết 63-Văn bản: MÙA XUÂN CỦA TÔI

(Vũ Bằng)

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT :

1.Kiến thức :

- Một số hiểu biết bước đầu về tác giả vũ bằng
- Cảm xúc về những nét riêng của cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân Hà Nội về miền Bắc qua nỗi lng " sầu sứ", tâm sự day dứt của tác giả.

-Sự kết hợp tài hoa giữa miêu tả và biểu cảm; lời văn thẫm đẫm cảm xúc trữ tnh, dào dạt chất thơ.

2.Kĩ năng:

-Đọc – hiểu tùy bút.

- Phân tích áng văn xuôi trữ tnh giàu chất thơ, nhận biết và làm rơ vai tự của các yếu tố miêu tả trong văn biểu cảm.

3. Thái độ: có tình cảm với Tết miền Bắc, mùa xuân…

II.CHUẨN BỊ:

1.Giaó viên: soạn bài,đọc TLTK....

- Lưu ý học sinh: Bài MXCT (tên bài là do ng biên soạn đặt) là đoạn đầu bài tuỳ bút "Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt", mở đầu cho nỗi nhớ thương suốt 12 tháng của tác giả.

2.Học sinh: học và làm bài theo câu hỏi sgk.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC:

1-ổn định tổ chức:ktss (1 phút)

2-Kiểm tra:(5 phút)

?Thế nào là tùy bút ? Em hãy nêu nh nét đặc sắc về ND và NT của văn bản ***Mụt thứ quà của lúa non: Cốm***?

3.-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trnh.

- Thời gian: (1 phút)

Chúng ta đã từng biết và cảm thông với tấm lòng của những ng sống xa q.hg, trĩu nặng tình quê trong thơ Đg của Lí Bạch, Đỗ Phủ, Hạ Tri Chương. ở VN cũng có 1 nghệ sĩ do h.cảnh riêng và yêu cầu cụng tác c.mạng phải xa rời q.hg MB vào sống ở MN mấy chục năm trời, đó là nhà văn Vũ Bằng – một nhà văn đã từng nổi tiếng trước cm/8.1945. Tấm lòng của V.Bằng đối với q.hg đã được gửi gắm trong TP "Thương nhớ 12" mà đ.trích MXCT là tiêu biểu.

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Nội dung kiến thức	Năng lực
Hoạt động 2. *-Phương pháp: nêu vấn đề,thuyết trình.* *-Thời gian: 5 phút.* -Hd đọc: Giọng chậm rãi, sâu lắng, mềm mại, hơi buồn se sắt. ?Dựa vào phần c.thích, em hãy g.thiệu 1 vài nét về tác giả Vũ Bằng ? ?Em hãy nêu x.xứ và h.c s.tác của tp ? ?Văn bản được viết theo thể loại nào ? ?B.văn viết về cảnh sắc và kh^2 m.xuân ở đâu ? H.c và t.trạng của tác giả khi viết bài này như thế nào ? -Giải nghĩa từ khó(hs đọc sgk) ?Bài văn có thể chia thành mấy đoạn ? Mỗi đoạn từ đâu đến đâu, ND của mỗi đoạn là gì ? ?Em có nhận xét gì về sự LK giữa các đoạn ? (B.văn có sự LK chặt chẽ theo dòng	Đọc Nêu Nêu thể loại Tìm bố cục	***I-Đọc-Tìm hiểu chung:*** ***1.Đọc:*** ***2.Chú thích:*** ***a-Tác giả-Tác phẩm:*** ****Tác giả :***Vũ Bằng (1913-1984), quê HN. -Có sở trường về tr.ngắn, tuỳ bút, bút kí. ****Tác phẩm:*** -Trích từ thiên tuỳ bút "Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt", trong tập tuỳ bút-bút kí "Thg nhớ mười hai" của Vũ Bằng. -TP viết trong h.c đ.nc bị chia cắt, tác giả sống trong vùng k.soát của mĩ-nguỵ, xa cách q.hg đất Bắc. ***b.Thể loại****:* Kí-tuỳ bút mang t.c hồi kí. ****Chủ đề****:* B.văn viết về cảnh sắc và kh^2 m.xuân ở HN và MB qua nỗi nhớ thg da diết của 1 ng xa quê đang sống ở SG trong vùng k.soát của Mĩ-nguỵ, khi đ.nc còn bị chia cắt. ***c.Từ khó: sgk.*** ***3.Bố cục****: 3 phần* -Từ đầu ->mê luyến m.xuân: Cảm nhận về q.luật tình cảm của con ng đối với m.xuân. - Tiớp->liên hoan: Cảm nhận về cảnh sắc và kh^2 m.xuân đất Bắc-m.xuân HN.	Nl tự nghiên cứu, đọc

cảm xúc hồi tưởng của tác giả) ***Hoạt động 3.*** *-Phương pháp: nêu vấn đề,động năo.* *-Thời gian: 15 phút.* -Hs đọc đoạn1 (từ đầu->mê luyến m.xuõn) -B.p NT nào đã được sd ở đoạn này ? T.d của b.p NT đó ? ?Đ.v bình luận trên đã bộc lộ được thái độ, tình cảm gì của tác giả đối với m.x q.hg ? -Gv: Yêu mến m.x, yêu mến tháng giêng, tháng đầu tiên của m.x, mùa đầu của t.yêu, h.p và tuổi trẻ, đất trời và lòng ng. Nhưng đó chưa phải là lí do cơ bản khiến tác giả "mê luyến m.xuân". Vậy lí do gì sâu kín hơn – Hs đọc đoạn 2 ?Câu văn nào đã gợi tả cảnh sắc và kh² m.xuân đất Bắc, m.xuân HN ? ?Đv có sd những b.p NT nào, t.d của các b.p NT đó ? ?NH dấu hiệu điển hình nào đã tạo nên cảnh sắc m.x đất Bắc ? (mưa riêu², gió lành lạnh) ?Những đấu hiệu điển hình nào tạo nên kh² m.x đất Bắc ? (Tiếng nhạn, tiếng chống chèo, câu hát huê tình) ?Những dấu hiệu đó gợi 1 bức tranh xuân đất Bắc như thế nào ? ?ở đ.v tiếp theo, tác giả đã gọi m.x đất Bắc- m.x HN là "Cái m.xuân thần thánh của tôi", điều đó có ý nghĩa gì ?	Nhận xét Đọc Trả lời Nêu suy nghĩ Trả lời	-Còn lại:Cảm nhận về cảnh sắc m.xuân sau rằm tháng giêng. ***II.Đọc-Tìm hiểu chi tiết:*** ***1-Tình cảm của con người đối với mùa xuân:*** -Ai bảo được non đừng thg nc, bướm đừng thg hoa, trăng đừng thg gió; ai cấm được... ->Sd điệp từ, điệp ngữ và điệp kiểu câu- Nhấn mạnh tình cảm của con ng đối với m.xuân. =>Thể hiện sự nâng niu, trân trọng, thg nhớ, thuỷ chung với m.xuân. ***2-Cảnh sắc và kh² mùa xuân đất Bắc-mùa xuân HN:*** -M.x của tôi-M.x Bắc Việt, m.x của HN... có mưa riêu², gió lành lạnh, có..., có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng... ->Sd điệp từ, phép liệt kê và dấu chấm lửng ở cuối câu – Nhấn mạnh các dấu hiệu điển	Nl tư duy, phân tích

?Câu văn: "Nhựa sống... đứng cạnh." đã diễn tả sức mạnh nào của m.x ? (M.x có sức khơi gợi sinh lực cho muôn loài) -Sức mạnh nào của m.x được diễn tả trong câu văn: "Nhang trầm...liên hoan" ? (M.x có sức mạnh khơi dậy và lưu giữ các năng lực t.thần cao quí của con ng) ?ở 2 đ.v trên, tác giả đã sd b.p NT nào ? T.d của các b.p NT đó ? ?Em có nhận xét gì về giọng điệu, dấu câu và ngôn ngữ của đ.v này ? (Giọng điệu vừa sôi nổi vừa êm ái, thiết tha, câu dài được ngắt nhịp bằng những dấu phẩy, ng^2 mềm mại chau chuốt, giàu chất trữ tình đã góp phần q.trong tạo nên sức truyền cảm của đ.v) ? Qua đ.v, tác giả đã cảm nhận được nh điều kì diệu nào của m.x ? ?Đv đã thể hiện được cảm xúc, tình cảm gì của tác giả ? -Hs q.s bức tranh minh hoạ trong sgk. ?Em cảm nhận được gì về m.x, từ hình ảnh minh hoạ đó ?(HSTLN) -Hs đọc phần 3. ?Kh^2 và cảnh sắc TN m.x sau rằm tháng giêng được miêu tả qua nh chi tiết nào ? ?Em có nhận xét gì về NT miêu tả của tác giả ở đv này ? Td của các b.p	Nêu suy nghĩ Nêu cảm nhận	hình của mx đất Bắc-mx HN. =>Gợi 1 bức tranh xuân với kh^2 và cảnh sắc hài hoà, tạo nên 1 sự sống riêng của mx đất Bắc. -Cái m.xuân thần thánh của tôi. =>Tác giả cảm nhận được sức mạnh th.liêng kì diệu của m.x đất Bắc. -Nhựa sống ở trong ng căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như ... =>M.x có sức khơi gợi sinh lực cho muôn loài. -Nhang trầm, đèn nến... mở hội liên hoan. =>M.x có sức mạnh khơi dậy và lưu giữ các năng lực t.thần cao quí của con ng) ->Hình ảnh s^2 mới mẻ – Diễn tả sinh động và hấp dẫn sức sống của m.x.	

NT đó ? ? Đối với TN, tác giả là ng như thế nào? ? Bài văn có ý nghĩa ǵ?	Nêu cảm nhận	=>M.x đã khơi năng lực sống cho muôn loài, khơi dậy nh năng lực tinh thần cao quí của con ng và khơi dậy t.yêu cuộc sống, yêu q.hg. =>Thương nhớ m.x đất Bắc.	
Hoạt động 4. *-Phương pháp: nêu vấn đề, tổng hợp.* *-Thời gian: 5 phút.* ? B.văn có nh nét đặc sắc gì về ND và NT ? -Hs đọc ghi nhớ. ***Hoạt động 5.*** *-Phương pháp: thảo luận,động não.* *-Thời gian: 10 phút.* ?Viết đv diễn tả cảm xúc của em về một mùa trong năm ở q.hg em ?	Nêu ý nghĩa Nêu đặc sắc ND, NT	***3-Cảm nhận về mùa xuõn sau rằm tháng giêng:*** -Đào hơi phai nhưng nhuỵ vẫn còn phong, cỏ lại nức 1 mùi hg man mác. -Mưa xuân, trời xanh tươi... trên nền trời trong^2, có nh làn sáng hồng^2 rung động như cánh con ve mới lột xác. ->Sd 1 loạt nh từ ngữ gợi tả kết hợp với hình ảnh s^2 - Miêu tả sự thay đổi chuyển biến của cảnh sắc và kh^2 m.x. =>Thể hiện sự tinh tế, nhạy cảm trước TN của tác giả. ***4.Ý nghĩa văn bản:*** - Văn bản đem đến cho người đọc cảm nhận về vẻ đẹp của mùa xuân trên quờ hương miền Bắc hiện lên trong nỗi nhớ của người con xa quê. - Văn bản thể hiện sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, xứ sở- một biểu hiện cụ thể của ́nh yêu đất	Nl tư duy, phân tích, giao tiếp tiếng Việt

	Viết đoạn văn	nước. ***III.Tổng kết :*** **1.Nghệ thuật:** - Tŕnh bày nội dung văn bản theo mạch cảm xúc lôi quấn , say mê. - Lựa chọn từ, ngữ, câu văn linh hoạt, biểu cảm, giàu h́nh ảnh. - Có nhiều so sánh, liên tưởng phong phú, độc đáo, giàu chất thơ. **2.Nội dung:** **Ghi nhớ: sgk (178).* ***IV.Luyện tập:*** -Hs thảo luận viết đoạn văn-Đại diện nhóm tŕnh bày kquả.	NL cảm thụ thẩm mĩ Nl khái quát, tổng hợp

4.Củng cố: (2 phút).

? B.văn có nh nét đặc sắc gì về ND và NT ?

? Nờu ý nghĩa của văn bản?

5.Hướng dẫn tự học : (1 phút).

-Ghi lại những câu văn mà bản thân cho là hay nhất trong văn bản và phân tích

-Nhận xét về việc lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ trong văn bản

-Học thuộc ghi nhớ, tiếp tục làm bài luyện tập trên.

-Soạn bài: ***Sài gn tôi yêu***(Minh Hương),cho tiết học sau.

Ngày soạn: 04/12/2011

Tiết 64-

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Văn bản: SÀI GÒN TÔI YÊU

(Minh Hương)

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức :

-Những nét đẹp riêng của thành phố Sài Gn: thiên nhiên, khí hậu, cảnh quan và phong cách con người.

-Nghệ thuật biểu cảm nồng nhiệt, chân thành của tác giả.

2.Kĩ năng:

-Đọc- hiểu văn bản tùy bút có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm.

-Biểu hiện ́nh cảm, cảm xúc về một sự việc qua những hiểu biết cụ thể.

3. Thái độ: có tình cảm với vẻ đẹp quê hương…

II-CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên:

-Soạn bài,đọc TLTK...

- Lưu ý HS : Bài tuỳ bút này là bài mở đầu trong tập tuỳ bút-bút kí "Nhớ...Sài Gòn" của Minh Hương. Bài văn nêu nh nét chung về SG và chủ yếu là để nói tới tình yêu mến của tác giả đối với thành phố.

2.Học sinh: học bài,soạn bài theo câu hỏi sgk.

III.TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC:

1-ổn định tổ chức: ktss(1 phút)

2-Kiểm tra: (5 phút)

-Nêu nh nét đặc sắc về ND và NT của văn bản ***Mùa xuân của tôi ?***

3-Bài mới:

Hoạt động 1: khởi động.

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Sài Gòn ngày xưa là hòn ngọc của ĐNA, nay là thành phố HCM rực rỡ tên vàng, là thành phố trẻ lớn nhất miền Nam, đã hiện lên 1 cách vừa k.quát, vừa cụ thể trong t.yêu của 1 ng từng sống ở nơi đây hơn nửa TK như thế nào? Hôm nay cô và các em, chúng ta sẽ đến thăm SG qua nh trang tuỳ bút của M.Hương.

Hoạt động GV	HĐ của HS	Nội dung kiến thức	Năng lực
Hoạt động 2. *-Phương pháp: nêu vấn đề,thuyết trình.* *-Thời gian: 5 phút.* -Hd đọc:giọng hồ hởi, phấn khởi, vui tươi, sôi động, chú ý các từ ngữ đ.phg. -Gv đọc-Hs đọc-nxét. -Gọi hs đọc chú thích sgk. -Gv: G.thiệu 1 vài nét về tác giả M.Hương. GV-Nhớ SG, tập I: viết về nh nét đẹp riêng đầy ấn tượng của SG trên nh p.diện: TN, khí hậu-thời tiết và cuộc sống s.hoạt của ng thành phố SG. Nhân dịp KN 300 năm SG, tác giả cho ra tiếp tập II, lần này tác giả chú ý đến sự hình thành các cộng đồng dân cư, các xóm nghề, vườn xưa, nh bến, nh chợ "đặc chủng".	Đọc Lắng nghe	***I-Đọc-Tìm hiểu chung:*** ***1.Đọc:*** ***2.Chú thích:*** ***a-Tác giả-Tác phẩm:*** - M.Hương quê Quảng Nam đã vào sinh sống ở SG trước 1945. -Thg viết các thể loại: bút kí, tuỳ bút, tạp văn, phóng sự với nh nhận xét tinh tế, dí dỏm và sâu sắc. ***-Tác phẩm:*** Đây là bài tuỳ bút rút từ bài bút kí Nhớ... SG, tập I của M.Hg. ***b.Thể loại:*** **Tuỳ bút:* Là 1 thể bút kí thiên về biểu cảm, trữ tình viết về cảnh vật, con ng, c.s mà nhà văn đã trải qua	Nl tự nghiên cứu, đọc

-Bài văn được viết theo thể loại nào ? -Bài bút kí SGTY đã thể hiện được tình cảm gì của tác giả, qua nh p.diện nào ? -Giải nghĩa từ khó. ?Dựa vào mạch cảm xúc và suy nghĩ của tác giả, hãy tìm bố cục của bài văn ? ?Em có nhận xét gì về bố cục của văn bản này ? (Bố cục khá mạch lạc theo cảm xúc của ng viết trước nh mặt khác nhau của thành phố SG). ***Hoạt động 3.*** *-Phương pháp: nêu vấn đề,động não.* *-Thời gian: 15 phút* -Hs đọc 1 của phần 1. ND của đoạn này là gì ? ?ở đoạn này tác giả đã s^2 SG với ai và với nh cái gì ? Câu văn nào đã nói lên điều đó? ?Em có nhận xét gì về các phép s^2 đó ? T.d của các phép s^2 ấy là gì ? ?ĐV đã cho ta thấy được tình cảm gì của tác giả đối với SG ? -Hs đọc đoạn 2, ND của đoạn 2 là	Giải thích từ khó Nêu nhận xét	hoặc chứng kiến. **Chủ đề:* Bài tuỳ bút thể hiện tình cảm y.mến và nh ấn tương bao quát chung của tác giả về thành phố SG trên các p.diện chính: TN, khí hậu, th.tiết, cuộc sống s.hoạt của thành phố, cư dân và phong cách con ng SG. ***c.Từ khó***: sgk/171,172 ***3.Bố cục****: 3 phần* -Từ đầu ->họ hàng: Những ấn tượng b.quát về SG. -Tiếp ->hơn năm triệu: Đ^2 cư dân và phong cách người SG. -Còn lại:K.đ t.yêu của tác giả đối với SG. ***II.Đọc-Tìm hiểu chi tiết*** ***1-Những ấn tượng chung bao quát về SG:*** ** Thành phố 300 năm vẫn trẻ:* -SG vẫn trẻ. Tôi thì đương già. Ba trăm năm so với năm ngàn năm tuổi của đ.nc... còn xuân chán. SG cứ trẻ hoài như 1 cây tơ đang độ nõn nà... ->Các s^2 khá đa dạng và bất ngờ - Có t.d tô đậm cái trẻ trung của SG. =>Thể hiện tình cảm nồng nhiệt của tác giả đối với SG. **** Thời tiết và nhịp sống của SG:*** -Sớm: nắng ngọt ngào -Chiều lộng gió nhớ thg, dưới nh cây mưa nhiệt đới bất ngờ	Nl tư duy, giao tiếp tiếng Việt

gì ? ?Thời tiết của SG được miêu tả qua nh chi tiết nào ? ?ở đoạn này tác giả đã sd nh phương thức biểu đạt nào , có t.d gì ? ?Tác giả có cảm nhận gì về th.tiết và khí hậu của SG ? ?Cuộc sống của SG được ghi lại qua nh câu văn nào ? Từ đó em có cảm nhận gì về cuộc sống của SG ? (Cuộc sống kh.trương, sôi động và đa dạng của thành phố trong nh thời điểm khác nhau) ?Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ và câu văn của tác giả ,ở đoạn 2 này ? T.d ? ?Đv đã cho ta thấy được tình cảm gì của tác giả đối với SG ? ?Cư dân SG có đ² gì ? Đ² đó được thể hiện thông qua hình ảnh nào ? (SG bao giờ cg giang 2 cánh tay mở rộng mà đón nh người từ trăm nẻo đất nc kéo đến.) ?Phong cách bản địa của ng SG được k.q qua nh chi tiết nào ? (Họ ăn nói tự nhiên hề hà, dễ dãi,it dàn dựng, tính toán, chõn thành, bộc trực) ?Phong cách ở đây được hiểu là cách sống riêng, vậy em có nhận xét gì về cách sống này ?	 Nhận xét Đọc, nêu cảm nhận Nêu nahanj xét, suy nghĩ bản Thân ái, Trả lời	-Trời đang ui² buồn bã, bỗng nhiên trong vắt lại như thuỷ tinh. ->Miêu tả kết hợp với biểu cảm – Làm cho câu văn có hồn và gợi cảm xúc cho ng đọc. =>Cảm nhận tinh tế về sự thay đổi nhanh chóng của th.tiết. -Tôi yêu cả đêm khuya thưa thớt tiếng ồn. Tôi yêu phố phường náo động, dập dìu xe cộ... Yêu cả cái tính lặng của buổi sáng tinh sương... ->Sd điệp từ, điệp c.trúc câu – Nhấn mạnh kh.khí ồn ào, sôi động của SG. =>Thể hiện 1 t.yêu chân thành da diết của tác giả đối với SG. ***2-Đặc điểm cư dân và phong cách người SG:*** **Đ² cư dân SG:* -Cởi mở, mến khách, dễ hoà hợp. ****Phong cách bản địa của ng SG:*** -Trung thực, ngay thẳng và tốt bụng. ****Phong cách các cô gái SG:***	 Nl tư duy, phân tích

?Người SG bộc lộ tập trung vẻ đẹp ở các cô gái, em hãy tìm đv diễn tả vẻ đẹp này ? (Các cô gái thị thiềng...thơ ngây) ?ĐV đã nói đến nh nét đẹp riêng nào của các cô gái ? ?Những biểu hiện riêng đó làm thành vẻ đẹp chung nào của ng SG ? ?Vẻ đẹp của ng SG được nói đến ở đây là vẻ đẹp truyền thống. Vì sao tác giả lại tìm kiếm các vẻ đẹp truyền thống đó ? -Hs đọc đv. ?Đv trên khiến em liên tưởng tới bài văn nào, của ai,đã học ở lớp 6 ? (Liên tưởng tới hồi kí- tự truyện:Lao xao của Duy Khán) ?Đv đã đặt ra v.đề gì ? -"Thành phố hiếm hoi dần chim chóc. Thì có người." Câu văn dự báo với chúng ta điều gì ? (Dự báo về nh khó khăn và nguy cơ phá hoại môi sinh vì tốc độ CN hoá ngày càng tăng nhanh, khiến cho đất chật ng đông, kh.khí ô nhiễm càng nặng nề). -Hs đọc đoạn 3. ?Những lời nói nào trong văn bản biểu hiện trực tiếp t.yêu của tác giả đối với SG . ?Trong nh câu văn đó nh ngôn từ nào được lặp đi, lặp lại ? Sự lặp lại đó có ý nghĩa gì ? ?Yêu SG, tác giả cảm thấy *thg mến bao nhiêu cg không thấy*	Trả lời Trả lời Đọc Nêu suy nghĩ	-Nét đẹp riêng: Nét đẹp trang phục, nét đẹp dáng vẻ, nét đẹp xã giao. -Vẻ đẹp chung: Giản dị, khỏe mạnh,lễ độ, tự tin. ->Các vẻ đẹp truyền thống là g.trị bền vững mang bản sắc riêng – Tác giả coi trọng g.trị truyền thống. ***Thành phố ít chim, đông người:*** -Bảo vệ chim, bảo vệ TN và lên án nh kẻ vô trách nhiệm, phá hoại TN. ***3-Tình yêu với SG:*** -Tôi yêu SG da diết như ng đan ông... -Vậy đó mà tôi yêu SG và yêu... ->Sd điệp từ – Nhấn mạnh SG có nh điểm đáng yêu. =>Yêu quí SG đến độ hết lòng, muốn được đóng góp sức mình cho SG và mong mọi ng hãy đến, hãy yêu SG. ***4.Ý nghĩa văn bản*** : Văn bản là lời bày tỏ tình yêu tha thiết, bền chặt của tác giả đối với thành phố Sài	Nl tư duy, phân tích

uổng công hoài của...Từ đây, em hiểu tình cảm của tác giả dành cho SG là tình cảm như thế nào ? ?Bài văn đã đem lại cho em nh hiểu biết mới nào về c.s và con ng SG ? Do đâu mà b.văn có sức truyền cảm ? ? Bài văn có ý nghĩa ǵ? ***Hoạt động 4.*** *-Phương pháp: nêu vấn đề,thuyết trình.* *-Thời gian: 5 phút.* ? Nêu những nét NT và ND chủ yếu của văn bản? -HS đọc ghi nhớ. ***Hoạt động 5*** *-Phương pháp: thảo luận nhóm,động não.* *-Thời gian: 10 phút.* -Em hãy tìm nh bài viết về vẻ đẹp và đặc sắc của q.hg em ?	Đọc Nêu cảm nhận Nhận xét Nêu ý nghĩa Nêu nhận xét Thảo luận	Gn ***III.Tổng kết :*** **1.Nghệ thuật:** -Tạo bố cục văn bản theo mạch cảm xúc về thành phố Sài Gn. -Sử dụng ngôn ngữ đậm đà màu sắc Nam Bộ. -Lối viết nhiệt ́nh, có chỗ hóm hỉnh, trẻ trung. **2.Nội dung:** **Ghi nhớ: sgk (173)* ***IV.Luyện tập:*** -Hs thảo luận nhóm-đại diện trình bày kết quả.	Nl thẩm mĩ Nl tổng hợp khái quát

4.Củng cố:(2 phút)

? ND và NT chủ yếu được sử dụng trong văn bản?

? Nêu ư nghĩa của văn bản?

5-Hướng dẫn học bài:(1 phút).

-Tự ́m hiểu thêm về các đặc điểm, thiên nhiên, cuộc sống, kiến trúc, phong cách con người của ba thành phố tiêu biểu cho ba miền: Sài Gn (Thành phố Hồ Chí Minh-miền Nam), Huế (miền Trung), Hà Nội (thủ đô – miền Bắc)

-Viết bài văn ngắm nêu rơ những nét riêng độc đáo ở quê hương em hoặc ở địa phương mà em từng gắn bó.

-Học thuộc ghi nhớ, làm bài 2 (luyện tập)

-Soạn bài: Luyợ̀n tập sử dụng từ.

****

Ngày soạn: 11/12/2011.

Tiết 65-

Tiếng Việt: LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức :

-Kiến thức về âm, chính tả, ngữ pháp , đặc điểm ư nghĩa của từ

-Chuẩn mực sử dụng từ

-Một số lỗi dùng từ thường gặp và cách chữa

2.Kĩ năng :

-Vận dụng các kiến thức đã học về tử để lựa chọn, sử dụng từ đúng, chuẩn mực

3. Thái độ: có ý thức sử dụng từ chuẩn mực.

II-CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: soạn bài,đọc TLTK**.**

-Đồ dùng: Bảng phụ chép ví dụ.

- Lưu ý hs : đây là bài học mang t.chất thực hành tổng hợp.

2.Học sinh: chuẩn bị bài dựa vào cácbài viết của bản thân.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY - HỌC:

1-ổn định tổ chức: ktss (1 phút)

2-Kiểm tra: (5 phút)

?Khi sd từ cần phải chú ý những gì ? (Ghi nhớ – 167).

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Nội dung kiến thức	Năng lực
****Hoạt động 2***.(10 phút) -Đọc các bài TLV của em từ đầu năm đến nay. Ghi lại những từ em đã dùng sai (về âm, về c.tả, về nghĩa, về t.chất ngữ pháp và về sắc thái biểu cảm) và nêu cách sửa chữa ? -Chúng ta cần căn cứ vào đâu để tìm ra những từ dùng sai ? (Căn cứ vào k.thức về chuẩn mực sd từ để tìm các từ đã dùng sai). -Gv hướng dẫn hs: Tập hợp các từ dùng sai theo từng loại. -Hs tìm và sửa lỗi. ****Hoạt động 3***.(10 phút) ?Đọc bài TLV của bạn cùng lớp; nhận xét về các trường hợp dùng từ không đúng nghĩa, không đúng t.chất ngữ pháp, không đúng sắc thái biểu cảm và không hợp với tình huống giao tiếp trong bài làm của bạn ?	Trả lời Tìm lỗi để sửa	***1-Bài 1 (179):*** **a-Sử dụng từ không đúng âm, đúng c.tả:** -***Da đình*** em có rất nhiều người: Ông bà, cha mẹ, anh chị em và cả ***cô gì***, chú bác nữa. -> gia đình, cô dì. **b-Dùng từ không đúng nghĩa:** -Trường của em ngày càng ***trong sáng***. -> khang trang. **c-Sử dụng từ không đúng t.chất ngữ pháp của câu:** -Nói năng của bạn thật là khó hiểu. ->Cách nói năng của bạn thật là khó hiểu. (Bạn nói năng thật khó hiểu.) **d-Sử dụng từ không đúng sắc thái biểu cảm, không hợp phong cách:** -Bọn giặc đã ***hi sinh*** rất nhiều.->bỏ mạng. **e-Không lạm dụng từ đ.phg, từ HV:** -Bạn ***ni***, bạn đi ***mô*** ? ->này, đâu. -Bác nông dân cùng ***phu nhân*** đi thăm đồng. ->Bác nông dân cùng vợ đi... ***2-Bài 2 (179):***	NL tư duy, phân tích

-Cách làm như bài tập 1. -Thảo luận với bạn về việc chỉ ra lỗi dùng từ và việc sửa lỗi. ***Hoạt động 4*** -Viết đv từ 8->10 câu (chủ đề tự chọn). -Hs đọc đv – Các bạn nhận xét về cách sử dụng từ và sửa lại các lỗi sai sót. -Ôn lại tất cả các kiến thức đã học từ đầu năm đến nay, về phần tiếng Việt. -Xem lại các bài tập ở phần luyện tập cuối mỗi bài.	Thảo luận để sửa	***3-Bài 3:***	NL tư duy, phân tích

4-Củng cố:(2 phút)

Giáo viên hệ thống lại toàn bài.

5-Hướng dẫn học bài: (1 phút)

-Đối chiếu những lỗi do dùng từ sai đã tím được ở lớp với một bài làm(ở môn học khác) của bản thân để sửa lại cho đúng.

-Xem lại bài ôn tập phần tiếng Việt.

****

Ngày soạn:

Tiết 66-ÔN TẬP TÁC PHẨM TRỮ TÌNH

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Khái niệm tác phẩm trữ tnh hoặc thơ trữ tnh.

-Một số đặc điểm chủ yếu của thơ trữ tnh.

-Một số thể thơ đã học.

-Giá trị nội dung , nghệ thuật của một số tác phẩm trữ ́tnh đã học

2.Kĩ năng:

- Rèn các kĩ năng ghi nhớ , hệ thống hoám tổng hợp, phân tích, chứng minh.

-Cảm nhận, phân tích tác phẩm trữ ́tnh.

-Hs bước đầu nắm được khái niệm trữ tình và một số đ.điểm NT phổ biến của TP trữ tình, thơ trữ tình.

3. Thái độ: Củng cố những k.thức cơ bản và duyệt lại một số kĩ năng đơn giản đã được cung cấp và rèn luyện, trong đó cần đ,biệt lưu ý cách tiếp cận 1 TP trữ tình.

II.CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: soạn bài,đọc TLTK.

2.Học sinh: học và chuẩn bị bài theo yêu cầu sgk.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC:

1-ổn định tổ chức: ktss(1 phút)

2-Kiểm tra: (5 phút)

? Nêu những nét đặc sắc về ND và NT của văn bản MXCT ? (Ghi nhớ- sgk- 178).

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Từ đầu năm đến giờ chúng ta đã được học một số TP trữ tình. Bài hôm nay chúng ta sẽ củng cố hệ thống hoá lại những k.thức đó.

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Nội dung kiến thức	Năng lực

Hoạt động 2. *-Phương pháp: nêu vấn đề,động não,thảo luận nhóm.* *-Thời gian: 35 phút.* - Hs đọc yêu cầu sgk-TL Nhóm-làm bài,lên bảng. -Hs nhận xét chéo-Gv nhận xét,bổ sung => cho điểm. - Hs đọc yêu cầu sgk-TL Nhóm-làm bài,lên bảng. -Hs nhận xét chéo-Gv nhận xét,bổ sung => cho điểm. - Hs đọc yêu cầu sgk-TL Nhóm-làm bài,lên bảng. -Hs nhận xét chéo-Gv nhận xét,bổ sung => cho điểm. - Hs đọc yêu cầu sgk-TL Nhóm-làm bài,lên bảng.	Đọc yêu cầu Đọc yêu cầu Đọc	***I-Nội dung ôn tập:*** ***1-Tên tác giả và tác phẩm:*** -CNTĐTT: Lí Bạch. -Phò giá về kinh: Trần Quang Khải. -Tiếng gà trưa: Xuân Quỳnh. -Cảnh khuya: HCM. -Ngẫu nhiên viết... : Hạ Tri Chương. -Bạn đến chơi nhà: Ng.Khuyến. -Buổi chiều đứng ở...: Trần Nhân Tôn.g -Bài ca nhà tranh bị..: Đỗ Phủ. ***2-Sắp xếp tên TP khớp với ND tư tưởng, tình cảm được biểu hiện:*** -Bài ca CS: Nhân cách thanh cao và sự giao hoà tuyệt đối với TN, -Cảnh khuya: T.yêu TN, lòng yêu nước sâu nặng và phong thái ung dung lạc quan. -Cảm nghĩ trong...: Tình cảm q,hg sâu lắng trong khoảnh khắc đêm thanh vắng. -Bài ca nhà...: Tinh thần nhân đạo và lòng vị tha cao cả. -Qua ĐN: Nỗi nhớ thg quá khứ đi đôi với nỗi buồn đơn lẻ thầm lặng giữa núi đèo hoang sơ. -Sông núi...: ý thức ĐL tự chủ và q,tâm tiêu diệt địch. -Ngẫu nhiên...: Tình cảm q.hg chân thành pha chút xót xa lúc mới trở về quê.	Nl tư duy, phân tích

-Hs nhận xét chéo-Gv nhận xét,bổ sung => cho điểm -Hình thức làm bài như bài 4. ***Hoạt động 3.*** ? Qua tìm hiểu một số bài tập em rút ra ghi nhớ ǵ? -Hs đọc ghi nhớ: sgk/182.	Đọc ghi nhớ, cho nhận xét	-Tiếng gà trưa: Tình cảm g.đ, q.hg qua những KN đẹp của tuổi thơ. ***3-Sắp xếp lại tên TP (hoặc đ.trích) khớp với thể thơ:*** -Sau phút chia li: STLB. -Qua ĐN: TNBC. -Bài ca CS: Lục bát. -Tiếng gà trưa: Thơ 5 chữ. -Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh: NNTT. -Sông núi nc Nam: TNTT. ***4-Những ý kiến em cho là không chính xác:*** a-đã là thơ thì nhất thiết chỉ được dùng phương thức biểu cảm. e-Thơ trữ tình chỉ được dùng lối nói tr.tiếp để biểu hiện tình cảm, cảm xúc. i-Thơ trữ tình phải có 1 cốt truyện hay và 1 h.thống nhân vật đa dạng. k-Thơ trữ tình phải có 1 lập luận chặt chẽ. ***5.Bài 5-sgk/182.*** a.Khác với tác phẩm của các cá nhân, ca dao trữ ́tnh (trước đây) là những bài thơ, câu thơ có tính chất ***đại diện cho những ́tnh cảm tiến bộ mang tính nhân dân sâu sắc*** *và* ***được lưu truyền trong dân gian.*** b.Thể thơ được cao dao trữ ́tnh sử dụng nhiều nhất là ***lục bát.***	Nl tư duy, phân tích

		c.Một số thủ pháp , nghệ thuật thường gặp trong ca dao trữ tnh là: ***so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ...*** ***II.Ghi nhớ: sgk (182).***	

4.Củng cố: (2 phút)

?Một số đặc điểm chủ yếu của thơ trữ tnh?

5-Hướng dẫn học bài:

-Học thuộc ghi nhớ, chuẩn bị tiếp phần luyện tập cho tiết học sau.

-Viết đoạn cảm nhận về một bài, một đoạn, một câu... trong một văn bản tác phẩm trữ tnh mà em yếu thích nhất.

****

Ngày soạn:

Tiết 67-ÔN TẬP TÁC PHẨM TRỮ TÌNH

(Tiếp theo)

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

-Khái niệm tác phẩm trữ ́tnh hoặc thơ trữ ́tnh.

-Một số đặc điểm chủ yếu của thơ trữ ́tnh.

-Một số thể thơ đã học.

-Giá trị nội dung , nghệ thuật của một số tác phẩm trữ ́tnh đã học

2.Kĩ năng:

- Rèn các kĩ năng ghi nhớ , hệ thống hoám tổng hợp, phân tích, chứng minh.

-Cảm nhận, phân tích tác phẩm trữ ́tnh.

-Hs bước đầu nắm được khái niệm trữ tình và một số đ.điểm NT phổ biến của TP trữ tình, thơ trữ tình.

3. Thái độ" Củng cố những k.thức cơ bản và duyệt lại một số kĩ năng đơn giản đã được cung cấp và rèn luyện, trong đó cần đ,biệt lưu ý cách tiếp cận 1 TP trữ tình.

II.CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: soạn bài,đọc TLTK.

2.Học sinh: học và chuẩn bị bài theo yêu cầu sgk.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC:

1-ổn định tổ chức: ktss(1 phút)

2-Kiểm tra: (5 phút)

? -Khái niệm tác phẩm trữ ́tnh hoặc thơ trữ ́tnh.

-Một số đặc điểm chủ yếu của thơ trữ ́tnh.

-Một số thể thơ đã học.

-Giá trị nội dung , nghệ thuật của một số tác phẩm trữ ́tnh đã học?

(Ghi nhớ- sgk- 182).

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyở́t tŕnh.

- Thời gian: (1 phút)

Từ đầu năm đến giờ chúng ta đã được học một số TP trữ tình. Bài hôm nay chúng ta sẽ củng cố hệ thống hoá lại những k.thức đó.

HĐ của GV	*HĐ của HS*	*Nội dung cần đạt*	*Năng lực*
****Hoạt động 2.*** *-Phương pháp: nêu vấn đề,động não.* *-Thời gian: 35 phút.*		***II-Luyện tập:*** ***1-ND trữ tình và hình thức thể hiện của những câu thơ của Ng.Trãi là:*** -Suốt ngày ôm nỗi ưu tư	Nl thực

?Đọc những câu thơ của Ng.Trãi. Em hãy nói rõ ND trữ tình và hình thức thể hiện của những câu thơ đó ? ?So sánh tình huống thể hiện tình yêu q.hg và cách thể hiện tình cảm đó qua 2 bài thơ Cảm nghĩ trong ... và Ngẫu nhiên viết... ? ?So sánh bài thơ Đêm đỗ thuyền ở Phong Kiều (phần đọc thêm, bài 9) với bài Rằm tháng giêng về 2 v.đề: cảnh được miêu tả và tình cảm được thể hiện ? -Gv:Dù cảnh vật,tình cảm được thể hiện trong 2 bài có nhiều điểm khác nhau song ở cả 2 bài, mối quan hệ giữa cảnh và tình đều rất hoà quyện.	Đọc và trả lời câu hỏi	Đêm lạnh quàng chăn ngủ chẳng yên. -Bui một tấc lòng ưu ái cũ Đêm ngày cuồn cuộn nước triều đông. ->Kể và tả để biểu cảm tr.tiếp (câu 1) ; Dùng lối nói ẩn dụ để biểu cảm g.tiếp và tô đậm thêm cho tình cảm được biểu hiện ở câu trên (câu 2) =>Đây chưa phải là "tiếng thơ xé lòng" nhưng đã thấm đượm 1 nỗi lo buồn sâu lắng, có t.chất thg trực (Suốt ngày...Đêm...; Đêm ngày...). ***2- So sánh tình huống thể hiện tình yêu q.hg và cách thể hiện tình cảm đó qua 2 bài thơ Cảm nghĩ trong ... và Ngẫu nhiên viết... :*** -CNTĐTT: Là tình cảm q.hg được biểu hiện lúc xa quê- là biểu cảm tr.tiếp và tình cảm đó được thể hiện 1 cách nhẹ nhàng, sâu lắng. -NNVNBMVQ: Là tình cảm được biểu hiện lúc mới đặt chân về quê- là biểu cảm g.tiếp và tình cảm đó đậm màu sắc hóm hỉnh mà ngậm ngùi. ***3-So sánh bài thơ Đêm đỗ thuyền ở Phong Kiều (phần đọc thêm, bài 9) với bài Rằm tháng giêng về 2 v.đề: cảnh được miêu tả và tình cảm được thể hiện:*** -Cảnh vật có nh yếu tố giống nhau: Đêm khuya, trăng, thuyền, dòng sông. -Nhưng màu sắc khác nhau: +Đêm đỗ thuyền...: Cảnh vật yên tĩnh và chìm trong u tối. +Rằm tháng giêng: Cảnh vật sống động, tuy có nét huyền ảo song cơ bản	hành, tư duy

?Đọc kĩ 3 bài tuỳ bút trong bài 15, 16. Hãy lựa chọn nh câu mà em cho là đúng?		là trong sáng. -Điểm khác nổi bật ở chủ thể trữ tình: +Đêm đỗ thuyền...: là kẻ lữ khách thao thức không ngủ, vì nỗi buồn xa xứ. +Rằm tháng giêng: là ng c.sĩ vừa hoàn thành 1 công việc trọng đại đối với sự nghiệp CM. ***4-Những câu mà em cho là đúng:*** ***b.***Tuỳ bút không có cốt truyện và có thể không có nhân vật. c-Tuỳ bút sd nhiều phương thức (tự sự, miêu tả, biểu cảm, th.minh, lập luận) nhưng biểu cảm là phương thức chủ yếu. e-Tuỳ bút có nh yếu tố gần với tự sự nhưng chủ yếu thuộc loại trữ tình.	

4.Củng cố: (2 phút)

? -Khái niệm tác phẩm trữ tính hoặc thơ trữ tính.

-Một số đặc điểm chủ yếu của thơ trữ tính.

-Một số thể thơ đã học.

-Giá trị nội dung , nghệ thuật của một số tác phẩm trữ tính đã học?

(Ghi nhớ- sgk- 182).

5-Hướng dẫn học bài:

-Học thuộc ghi nhớ, làm tiếp nh bài còn lại.

-Viết đoạn cảm nhận về một bài, một đoạn, một câu... trong một văn bản tác phẩm trữ tính mà em yếu thích nhất.

-Chuẩn bị bài : ***Ôn tập Tiếng Việt***,cho tiết học sau.

****

Ngày soạn:

Tiết 68-ÔN TẬP PHẦN TIẾNG VIỆT

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

Hệ thống kiến thức về:

-Cấu tạo từ (từ ghép, từ láy).

- Từ loại (đại từ, quan hệ từ).
- Từ đồng nghĩa, từ trái nghăi, từ đồng âm, thành ngữ.
- Từ Hán việt.
- Các phép tu từ.

2.Kĩ năng:

- Giải nghĩa một số yếu tố Hán Việt đã học.
- Ťm thành ngữ theo yêu cầu.

3. Thái độ: Tự tin khi sử dụng tiếng Việt

II-CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: soạn bài,đọc TLTK...

-Đồ dùng: Bảng phụ.

2.Học sinh: chuẩn bị nội dung ôn tập theo sgk.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC:

1-ổn định tổ chức: ktss(1 phút)

2-Kiểm tra: (kết hợp trong bài)

3-Bài mới:

Hoạt động 1: khởi động.

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

<table>
<tr><th>Hoạt động của thầy-trò</th><th>HĐ của HS</th><th>Nội dung kiến thức</th><th>Năng lực</th></tr>
<tr><td>*Hoạt động 2.
-Phương pháp: động não,thuyết trình.
-Thời gian:(15 phút).
-Vẽ lại sơ đồ ở trong sgk vào vở và tìm vd điền vào các ô trống ?
-Lập bảng so sánh qh từ với danh từ, động từ, tính từ về ý nghĩa và chức năng ?

?Giải nghĩa các yếu tố Hán Việt ?
-Bạch (bạch cầu): trắng
-Bán (bức tượng bán thân): một nửa
Cô (cô độc): một mình
Cư (cư trú): nơi ở
Cửu (cửu chương): chín
Dạ (dạ hương, dạ hội):</td><td>Vẽ sơ đồ

Lập bảng

Giải nghĩa</td><td>I-Ôn tập phần tiếng Việt:
1-Vẽ sơ đồ và tìm vd điền vào ô trống:

2-Lập bảng so sánh qh từ với d.từ, động từ, t.từ về ý nghĩa và chức năng:
<table><tr><th>ý nghĩa và chức năng</th><th>D.từ, động từ, tính từ</th><th>Quan hệ từ</th></tr><tr><td>ý nghĩa

Chức năng</td><td>Biểu thị người, sự vật, h.đ, t.chất.

Có k.năng làm thành phần của cụm từ, của câu.</td><td>Biểu thị ý nghĩa q.hệ

Liên kết các thành phần của cụm từ, của câu.</td></tr></table>3-Giải nghĩa các yếu tố Hán Việt:
Nhật (nhật kí): ngày
Quốc (quốc ca): nước
Tam (tam giác): ba
Tâm (yên tâm): lòng, dạ
Thảo (thảo nguyên): cỏ
Thiên (thiên niên kỉ): trời
Thiết (thiết giáp): thít lại
Thiếu (thiếu niên, thiếu thời): chưa</td><td>

NL tư duy, phân tích</td></tr>
</table>

đêm Đại (đại lộ, đại thắng): to, lớn Điền (điền chủ, công điền): nông Hà (sơn hà): sông Hậu (hậu vệ): sau Hồi (hồi hương, thu hồi): về Hữu (hữu ích): có Lực (nhân lực): sức -Mộc (thảo mộc, mộc nhĩ): cây gỗ nguyệt (nguyệt thực): trăng ***Hoạt động 3.*** *-Phương pháp: động não,thuyết trình.* *-Thời gian: 25phút.* ?Thế nào là từ đồng nghĩa ? ?Từ đồng nghĩa có mấy loại ? ? Tại sao lại có h.tượng từ đồng nghĩa ? ?Thế nào là từ trái nghĩa ? ?Tìm 1 số từ đồng nghĩa	 Trả lời Trả lời	đủ Thôn (thôn dã, thôn nữ): khu vực nông thôn Thư (thư viện): sách Tiền (tiền đạo): trước Tiểu (tiểu đội): nhỏ Tiếu (tiếu lâm): cười Vấn (vấn đáp): hỏi ***II-Ôn tập phần tiếng Việt (tiếp theo):*** ***1-Từ đồng nghĩa:*** là nh từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. VD: trông – nhìn, ngó, coi, mang. -Có 2 loại từ đồng nghĩa: +Từ đồng nghĩa hoàn toàn: quả – trái. +Từ ĐN không h.toàn:hi sinh, bỏ mạng -Vì 1 sự vật, h.tượng có nhiều tên gọi khác nhau, nên có h.tượng đồng nghĩa. ***2-Từ trái nghĩa:*** là nh từ có nghĩa trái ngược nhau. VD: cười – khóc ***3-Từ đồng nghĩa, trái nghĩa:*** -Bé – to, nhỏ – to, nặng – nhẹ, dài – ngắn, lớn – bé, nhiều – ít. -Thắng – thua, thắng – bại. -Chăm chỉ – lười biếng. ***4-Từ đồng âm:*** là nh từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì với nhau. VD: <u>Tụi</u> <u>tụi vụi</u> DT ĐT	 Nl tư duy, phân tích

và 1 số từ trái nghĩa với mỗi từ: bé (về mặt kích thước, khối lượng), thắng, chăm chỉ ? ?Thế nào là từ đồng âm ? ?Phân biệt từ đồng âm với từ nhiều nghĩa ? ?Thế nào là thành ngữ ? ?Thành ngữ có thể giữ những chức vụ gì trong câu ? ?Tìm thành ngữ thuần Việt đồng nghĩa với mỗi thành ngữ Hán Việt sau ?	Trả lời Trả lời Trả lời	***5-Thành ngữ:*** là loại cụm từ có c.tạo cố định, biểu thị 1 ý nghĩa h.chỉnh, ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng cao. Nhgiã của thành ngữ có thể bắt nguồn tr.tiếp từ nghĩa đen của các từ tạo nên nó nhưng thường thông qua 1 số phép chuyển nghĩa như ẩn dụ, so sánh... VD: ếch ngồi đáy giếng: chỉ sự hiểu biết hạn hẹp, nông cạn. -Thành ngữ có thể làm CN, VN trong câu hay làm phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ,... ***6-Tìm thành ngữ thuần Việt đồng nghĩa với thành ngữ Hán Việt:*** -Bách chiến bách thắng: trăm trận trăm thắng. -Bán tín bán nghi: nửa tin nửa ngờ. -Kim chi ngọc diệp: cành vàng lá ngọc. -Khẩu phật tâm xà: miệng nam mô bụng bồ dao găm. ***7-Thay thế những từ in đậm thành những thành ngữ có ý nghĩa tương đương:*** -Đồng rộng mênh mông và vắng lặng: đồng không mông quạnh. -Phải cố gắng đến cùng: còn nc còn tát. -Làm cha làm mẹ phải chịu trách nhiệm về hành động sai trái của con cái: con dại cái mang -Nhiều tiền bạc, trong nhà không thiếu thứ gì: giàu nứt đố đổ vách. ***8-Điệp ngữ:*** là phép tu từ lặp đi lặp lại 1 từ, ngữ hoặc cả câu để làm nổi	

?Hãy thay thế nh từ in đậm trong các câu sau đây bằng nh thành ngữ có ý nghĩa tương đươ ?Thế nào là điệp ngữ ? ? Điệp ngữ có mấy dạng ? ?Thế nào là chơi chữ ? ?Hãy tìm 1 số vd về các lối chơi chữ ?	Trả lời Trả lời Tìm	bật ý, gây cảm xúc mạnh. -Điệp ngữ có nhiều dạng: +Điệp ngữ cách quãng +Điệp ngữ nối tiếp +Điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng) ***9-Chơi chữ:*** là lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước,... làm câu văn hấp dẫn và thú vị. -Ví dụ: Hoa nào không phải lẳng lơ Mà người gọi bướm ỡm ờ lắm thay. (là hoa gì ?) Có con mà chẳng có cha Có lưỡi, không miệng, đố là vật chi ?	

4.Củng cố: (2 phút)

? Thống kê các từ loại và phép tu từ đã học từ đầu năm đến nay?

5.-Hướng dẫn học bài: (1 phút).

-Chọn một trong các văn bản đã học, xác định trong văn bản đó: từ láy, từ ghép, từ Hán Việt, đại từ, quan hệ từ.

-Phân tích tác dụng của việc sử dụng từ đồng nghĩa, từ trái nghãi, từ đồng âm, thành ngữ trong văn bản cụ thể.

-Học thuộc nội dung phần ôn tập trên.

-Chuẩn bị tốt làm bài kiểm tra tổng hợp cuối học kì I.

****

Ngày soạn:

Tiết 69

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG (PHẦN TIẾNG VIỆT)

RÈN LUYỆN CHÍNH TẢ

I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức :

Một số lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương .

2.Kĩ năng:

Phát hiện và sửa lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm thường thấy ở địa phương.

3. Thái độ: tự tin sử dụng đúng các từ địa phương

II.CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên:

-soạn bài,sưu tầm một số bài văn,đoạn văn học sinh viết sai chính tả.

-Đồ dùng: Bảng phụ.

- Lưu ý học sinh(P^2 khắc phục các lỗi chính tả): là đọc nhiều cho quen mặt chữ và luyện viết nhiều để không quên cách viết đúng.

2.Học sinh: chuẩn bị bài theo yêu cầu sgk.

III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC:

1-ổn định tổ chức: ktss (1 phút)

2-Kiểm tra: (kớt hợp trong bài giảng)

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trình.

- Thời gian: (1 phút)

Bài hôm nay sẽ giúp chúng ta khắc phục những lỗi c.tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương như ở lớp 6.

Hoạt động của GV	HĐ của HS	Nội dung kiến thức	Năng lực
****Hoạt động 2***:(1 phút*)* -GV: ở bài này chúng ta cần: ****Hoạt động 3:*** (39 phút*)* *-Phương pháp: động não.* -Nghe – viết một đoạn, bài thơ hoặc văn xuôi có độ dài khoảng 100 chữ. -Yêu cầu viết đúng các tiếng có phụ âm đầu: sông, xanh,núi, trăng, xây, xuân, Nội, riêu, lành lạnh, trống chèo, lại, xa. -Nhớ – viết một đoạn (bài) thơ hoặc văn xuôi có độ dài khoảng 100 chữ ? -Yêu cầu viết đúng các tiếng: suối, trong, xa, trăng, lồng, khuya, lo, nỗi, nước. -Điền 1 chữ cái, 1 dấu thanh	 Nghe – viết	***I-Nội dung luyện tập:*** -Viết đúng các tiếng có phụ âm đầu dễ mắc lỗi, vd: tr/ch, s/x, r/d/gi, l/n. ***II-Một số hình thức luyện tập:*** ***1-Viết những đoạn, bài chứa các âm, dấu thanh dễ mắc lỗi:*** ***a-Nghe – viết hai đoạn văn trong bài Mùa xuân của tôi (Vũ Bằng):*** Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế. Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng... ***b-Nhớ – viết bài thơ Cảnh khuya (Hồ Chí Minh):*** Tiếng suối trong như tiếng hát xa,	***Nl tự nghiên cứu, tư duy***

hoặc 1 vần vào chỗ trống ? -Điền 1 tiếng hoặc 1 từ chứa âm, vần dễ mắc lỗi vào chỗ trống ? -Tìm tên các sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, tính chất ? -Tìm từ hoặc cụm từ dựa theo nghĩa và đ.điểm ngữ âm đã cho sẵn, vd tìm nh từ chứa tiếng bắt đầu bằng r, d hoặc gi ? -Đặt câu phân biệt những từ chứa những tiếng dễ lẫn ?	Làm BT	Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa. Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ, Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà. ***2-Làm các bài tập chính tả:*** ***a-Điền vào chỗ trống:*** -Điền x hoặc s :xử lí, sử dụng, giả sử, xét xử. -Điền dấu hỏi hoặc ngã: tiểu sử, tiễu trừ, tiểu thuyết, tuần tiễu. -Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống: chung sức, trung thành, chung thuỷ, trung đại. -Điền các tiếng mãnh hoặc mảnh vào chỗ thích hợp: mỏng mảnh, dũng mãnh, mãnh liệt, mảnh trăng. ***b-Tìm từ theo yêu cầu:*** -Tên các loài cá bắt đầu bằng ch/tr: cá chép, cá chuối, cá chim, cá chuồn, cá chầy; cá trắm, cá trôi, cá trê -Tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái chứa tiếng có thanh hỏi, thanh ngã: nghỉ ngơi, ăn ngủ, học hỏi, ngớ ngẩn, lẩm cẩm, suy nghĩ, ngẫm nghĩ, ngỡ ngàng, nghễng ngãng. -Không thật vì được tạo ra 1 cách không tự nhiên: giả ngô giả ngọng. -Tàn ác vô nhân đạo: miệng nam mô bụng bồ dao găm, ném đá giấu tay. -Dùng cử chỉ ánh mắt làm giấu hiệu:	***NL tư duy, phân tích***

		c-Đặt câu: -Đặt câu với từ: giành, dành. +Nhân dân ta chiến đấu gian khổ mới giành được ĐL. +Mẹ tôi dành dụm tiền để nuôi tôi ăn học. -Đặt câu với các từ: tắt, tắc. +Nó hay đi ngang về tắt. +Những bài văn cổ thường hay dùng cụm từ "Sơn hà xã tắc".	

4-Củng cố: (2 phút)

Khi nói viết chúng ta thường hay mắc những lỗi gì ?

5-Hướng dẫn học bài: (1 phút)

-Đọc lại các bài làm văn của chính mình, phát hiện và sửa lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

-Lập sổ tay chính tả: viết những câu văn, câu thơ có chứa những từ dễ lẫn.

****

Ngày soạn:

Tiết 70-71: KIỂM TRA HỌC KÌ I

****

Ngày soạn:

Tiết 72-TRẢ BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I

I-MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:

- Ôn tập và củng cố những kiến thức về văn tự sự, miêu tả đã học ở Lớp 6 vờ tạo lập văn bản và các tác phẩm văn học có liên quan đến bài viết,cách sử dụng từ ngữ,đặt câu.

-Đánh giá được chất lượng bài làm của hs.

- Rèn luyện kĩ năng viết văn miêu tả và tự sự.

II- CHUẨN BỊ :

1.**Giáo viờn:** bài viết của hs,bảng phụ viết những câu sai ngữ pháp.

2.Học sinh: xem lại bài viết của mỡnh.

III- TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:

1- Ổn định tổ chức: ktss (1 phút)

2- Kiểm tra bài cũ : (3 phút)

- Để tạo lập được 1 văn bản, người viết cần thực hiện những bước nào?

*Yêu cầu: 4 bước: định hướng văn bản, lập dàn ý, viết các đoạn văn, kiểm tra và sửa chữa văn bản.

3-Bài mới:

****Hoạt động 1: khởi động.***

- Mục tiêu: Định hướng học tập, tạo tâm thế cho HS

- Phương pháp: thuyết trỡnh.

- Thời gian: (1 phút)

***Hoạt động 2:** **I.Đề bài:** (in sẵn)

***Hoạt động 3:** **II.Đáp án-biểu điểm:**

A.Trắc nghiệm: (3đ-mỗi câu đúng o,25đ)

Cõu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**
Đáp án	**D**	**A**	**B**	**A**	**C**	**C**	**C**	**A**	**B**	**D**	**B**	**C**

B.Tự luận: (7đ)

***Dàn bài**

1.MB : -Giới thiệu loại cây em yêu (1đ)

2.TB : - Nêu những đặc điểm , phẩm chất nổi bật của cây (1đ)

- Loài cây trong cuộc sống của con người, của em (1đ)
- Kỉ niệm gắn bó giữa em với cây.Suy nghĩ của em khi thiếu vắng bóng cây (1đ)
- Lời hứa hẹn chăm sóc bảo vệ cây xanh (1đ)

3.KB : Khẳng định lại tnh cảm của em đối với loài cây đó (1đ)

*Lưu ư : cộng 1 điểm cho bài viết có hnh thức trnh bày sạch đẹp không mắc lỗi chính tả , diễn đạt...

***Hoạt động 4 . III. Trả bài cho học sinh xem.**

***Hoạt động 5. IV. Thu bài nộp về nhà trường.**

4.Củng cố :

? Thế nào là văn biểu cảm ? các bước làm bài văn biểu cảm?

5.Hướng dẫn học bài :

- Xem lại vă biểu cảm.
- Chuẩn bị sách , vở của học k II.
- Soạn văn bản : Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất.

****